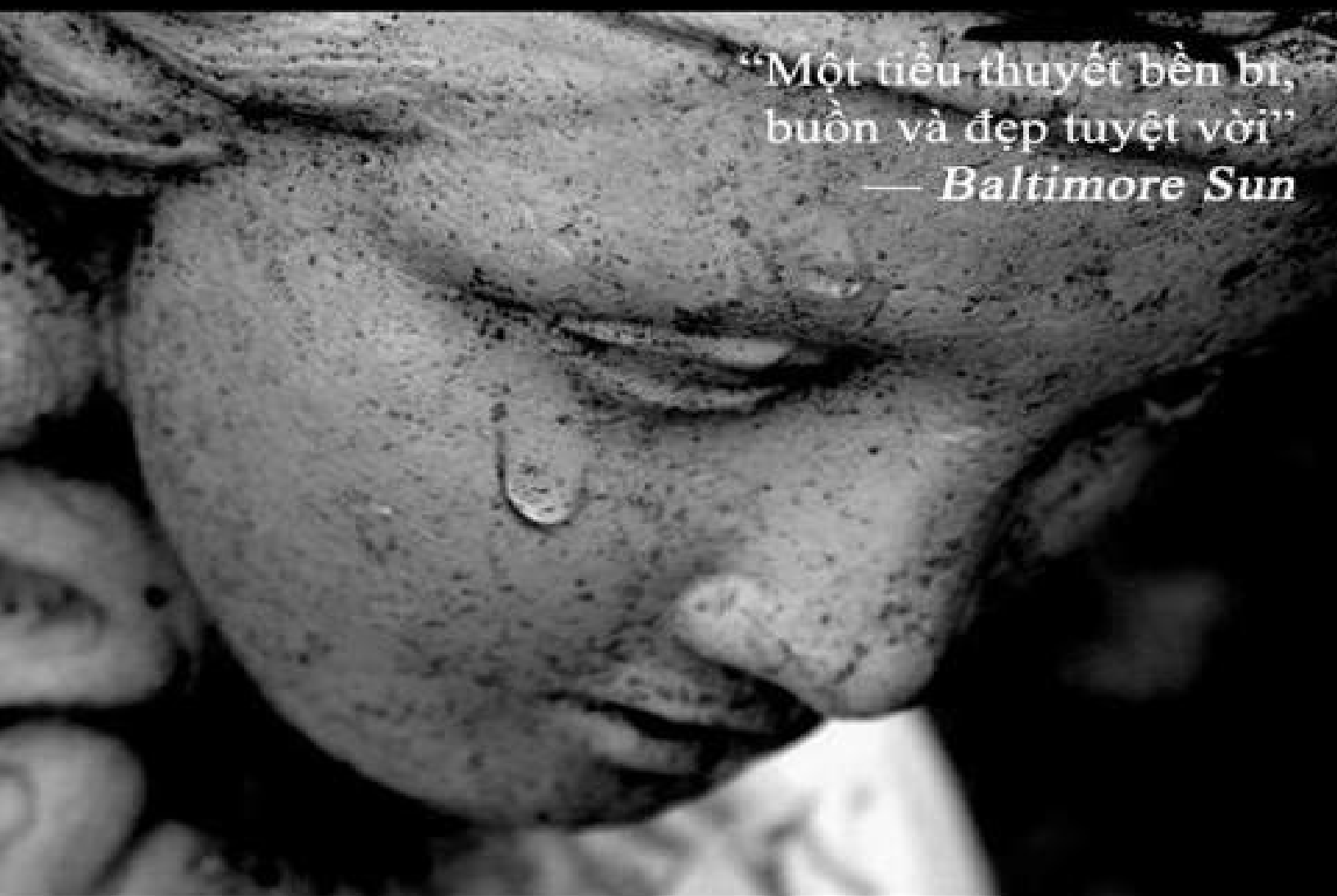


J.M. Coetzee

Đường dài

“Một tiểu thuyết bền bỉ,
buồn và đẹp tuyệt vời”
— *Baltimore Sun*



MỤC LỤC

GIỚI THIỆU VỀ TÁC GIẢ

GIỚI THIỆU NỘI DUNG TÁC PHẨM

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24

GIỚI THIỆU VỀ TÁC GIẢ

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Nguồn: bookaholicclub



John Maxwell Coetzee (sinh ngày 9/2/1940) sinh trong gia đình gốc Đức tại miền Tây Nam Phi, từ nhỏ đã giỏi cả tiếng Anh và tiếng Đức; học các trường đại học tổng hợp Cape Town và Texas; dạy tiếng Anh và văn học; bắt đầu viết văn từ năm 1969 và ngay lập tức được dư luận chú ý từ cuốn sách đầu tiên, nổi tiếng thế giới với tiểu thuyết **Giữa miền đất ấy** (*In the heart of the country*, 1977) viết về tính bạo lực và thói ghê lạnh là bản chất của chính sách thuộc địa của người da trắng.

J.M. Coetzee được tặng nhiều giải thưởng văn học (Hai giải thưởng Quốc gia Nam Phi, hai giải thưởng Booker của Anh vào những năm 1983 và 1999). Tiểu thuyết **Ruồng bỏ** (*Disgrace*, 1999) viết về những vấn đề sắc tộc và mối quan hệ kỳ quặc của một giáo sư với cô sinh viên của mình được các nhà phê bình cho là đỉnh cao trong sáng tác của ông. Ngoài ra, ông còn là tác giả của tập khảo luận và tự truyện đặc sắc, dịch nhiều tác phẩm từ tiếng Hà Lan, Đức, Pháp và nhiều ngôn ngữ Châu Phi sang tiếng Anh. Ông nhiều lần được đề cử vào danh sách ứng cử viên giải Nobel văn học.

Năm 2003, J.M. Coetzee được trao giải Nobel vì những tiểu thuyết thâm nhập sâu sắc vào những thân phận con người, chỉ ra sự tàn bạo cùng lỗi cô đơn của nó, và lên tiếng bênh vực cho kẻ yếu. Bằng ngòi bút trung thực đầy trí tuệ và lối văn chính xác đến lạnh lùng ông đã lột mặt nạ của cái gọi là nền văn minh thuộc địa và phơi bày bộ dạng của cái ác.

Tác phẩm chính:

- In the heart of the country (1977) – *Giữa miền đất ấy*, tiểu thuyết, Song Kha dịch, NXB Văn học, 2005
- Waiting for the barbarians (1980) – *Đợi bọn rợ*, tiểu thuyết.
- Life and time of Michael K (1983) - *Cuộc đời và thời đại của Michael K*, tiểu thuyết, Thanh Vân dịch, NXB Phụ Nữ, 2004.
- Foe (1986) - *Kẻ thù*, tiểu thuyết.
- White writing: on the culture of letters in South Africa (1988) - *Lối viết trắng: về văn hóa viết ở Nam Phi*, hồi kí.
- Age of iron (1990) – *Tuổi sắt đá*, tiểu thuyết, Anh Thư dịch, NXB Phụ Nữ, 2004.
- The master of Petersburg (1994) - *Ông thầy ở Peterburg*, tiểu thuyết
- Disgrace (1999) – *Ruồng bỏ*, tiểu thuyết, Thanh Vân dịch, NXB Phụ Nữ, 2002.
- Slow man (2005) – *Người chậm*, Thanh Vân dịch, NXB Văn học, 2008.

GIỚI THIỆU NỘI DUNG TÁC PHẨM

David Lurie, một giáo sư dạy tiếng Anh người Nam Phi, là người mất mát mọi thứ: uy tín, công việc, sự yên bình trong tâm trí, vẻ ngoài bảnh bao, những giấc mơ về thành công trong môn mỹ thuật và ngay cả khả năng bảo vệ đứa con gái của chính mình, ông cũng không còn. Ông đã ly hôn hai lần, không thỏa mãn với công việc làm giáo sư môn Thông tin. Ông đang dạy một lớp học chuyên đề về Thơ ca lãng mạn tại một trường đại học kỹ thuật ở Cape Town ở Nam Phi. Ông bị “ruồng bỏ” sau khi ông dụ dỗ một trong những sinh viên của mình mà không làm bất cứ điều gì để bảo vệ chính bản thân mình tránh khỏi những hậu quả của việc làm đó. Thời điểm bị mọi người trong trường xa lánh, dè chừng, Lurie đang viết vở nhạc kịch *Byron ở Italy*. Lurie từ bỏ địa vị, công việc giảng dạy trong trường và quyết định tới thăm cô con gái Lucy đang sống một mình tại một trang trại ở Eastern Cape. Một quãng thời gian dài ba tháng, ông sống hòa nhập với cuộc sống nơi thôn dã, tham gia vào công việc chăm sóc những con vật bị bỏ rơi tại bệnh viện Phúc lợi Động vật, cùng cô con gái chăm sóc vườn tược và mấy chú chó. Nhưng rồi, một ngày nọ, sự yên bình ấy đã bị phá vỡ. Có ba kẻ lạ mặt đã tới trang trại, đánh đập và tính thiêu cháy ông, cưỡng hiếp con gái ông. Sau cuộc tấn công ấy, ông phải đối mặt với sự xa cách ngày một lớn với cô con gái mà ông vô cùng yêu quý nhưng lại không đủ quyền lực và tình yêu thương để dẫn dắt cô.

Trong suy nghĩ của ông, một người đàn ông năm mươi hai tuổi, đã ly hôn như ông, giải quyết vấn đề tình dục như thế là khá tốt. Cứ đến chiều thứ Năm, ông lái xe đến Green Point. Đúng hai giờ chiều, ông bấm chuông ở lối vào biệt thự Windsor, xưng tên và bước vào, Soraya đợi ông bên cửa căn hộ số 113. Ông vào thẳng buồng ngủ, căn phòng tỏa ánh sáng dịu dàng và có mùi dễ chịu, rồi ông cởi quần áo. Soraya từ phòng tắm đi ra, buông rơi áo choàng và trườn lên giường cạnh ông.

- Anh có nhớ em không? - cô hỏi.

- Lúc nào cũng nhớ em - ông đáp. Ông vuốt ve tấm thân màu nâu vàng óng, không hề rám ánh mặt trời của cô; ông duỗi người cô ra, hôn lên ngực cô, rồi họ làm tình.

Soraya cao, mảnh dẻ, mái tóc đen dài, cặp mắt đen trong trẻo. Nói một cách nghiêm túc, ông đáng tuổi bố cô; nhưng cũng nói cho nghiêm túc, người ta cũng có thể làm bố ở độ tuổi mười hai. Ông yêu quý cô hơn một năm nay; ông thấy cô hoàn toàn thỏa mãn. Suốt tuần lễ như ở trên sa mạc, ngày thứ Năm trở thành một ốc đảo của *xa xỉ và khoái lạc*.

Trên giường, Soraya không phải là người nồng nàn. Thực ra, tính cô khá bình lặng, dịu dàng và ngoan ngoãn. Theo quan điểm của cô, cô là một người đạo đức đáng ngạc nhiên. Những vị khách du lịch để ngực trần trên các bãi tắm công cộng làm cô bất bình (cô gọi chúng là “vú bò”); cô mong gom những kẻ lang thang lêu lổng lại và bắt đi quét phố. Ông không hỏi làm sao cô có thể dung hòa những quan niệm với công việc của cô.

Ông thích cô, sự thích thú ấy không bao giờ cạn, và ông ngày càng yêu mến cô hơn. Ông tin rằng ở một mức độ nào đó, sự yêu mến này đang được đền đáp. Yêu mến có thể không phải là tình yêu, nhưng chí ít cũng như tình họ hàng. Cả hai người đều lấy làm may mắn trong mối quan hệ không hứa hẹn gì của họ: ông tìm được cô, và cô tìm được ông.

Hiểu sự đa cảm của mình, ông thỏa mãn, thậm chí bị xỏ mũi. Dù sao ông vẫn khư khư giữ lấy đặc tính đó.

Ông trả tiền cho chiếc R400 của cô, từng đợt chín mươi phút một, một nửa thời gian trong đó là tìm Người tháp tùng bí mật. Đáng tiếc là Người tháp tùng bí mật lại nhiều đến thế. Nhưng họ sở hữu căn 113 và nhiều căn khác trong biệt thự Winsor. Về mặt tình cảm, sở hữu cả Soraya, đây là nhiệm vụ, và nghề nghiệp của cô.

Ông đùa cợt với ý nghĩ bảo cô đến gặp ông trong khoảng thời gian riêng của cô. Ông muốn chia sẻ mọi thứ với cô, có khi suốt cả đêm. Nhưng không phải là sáng hôm sau. Ông biết quá rõ bản thân mình, chiều chuộng cô cho đến sáng hôm sau, lúc ở một mình, ông sẽ là người lạnh lùng, cáu kỉnh và thiếu

kiên nhẫn.

Tính ông là như thế; ông đã quá già nên không thay đổi được tính nết. Tính ông đã ổn định. Tính tình ông đi theo đầu óc ông: đó là hai phần khó khăn nhất trong con người.

Với ông, tính tình không phải là một triết lý sống, ông không đề cao nó bằng cái tên ấy. Nó chỉ là một quy luật, giống như Luật của dòng tu Benedict.

Ông khỏe mạnh, đầu óc minh mẫn. Ông có nghề chuyên môn, hay nói đúng hơn, ông là một học giả, sự uyên bác của ông vẫn đầy hứa hẹn, là cốt lõi của ông. Ông sống bằng thu nhập, đúng tính khí và những cảm xúc của mình. Ông có hạnh phúc không? Trong hầu hết những tiêu chuẩn, ông tin rằng mình hạnh phúc. Tuy vậy, ông không quên câu đồng ca cuối cùng trong vở *Oedipus*: Không thể gọi một người là hạnh phúc cho đến lúc người ấy chết.

Mặc dù tính tình nồng nhiệt, trong lĩnh vực tình dục ông chưa bao giờ say đắm. Nếu chọn totem (vật thờ), ắt là ông sẽ chọn hình tượng con rắn. Ông hình dung những cuộc ái ân của ông với Soraya giống như sự giao cấu của loài rắn: dài dòng, mê mải, nhưng khá buồn tẻ, khá khô khan, ngay cả những lúc hăng hái nhất.

Liệu totem của Soraya có là rắn không nhỉ? Chắc chắn với những người đàn ông khác, cô trở thành một người phụ nữ khác: *một người đàn bà năng động*. Có thể tin rằng với tính khí của cô, say đắm ông nhất định không phải là giả vờ.

Dẫu cho vì nghề nghiệp, cô có là người phóng túng, ông vẫn tin cậy cô trong một giới hạn nào đó. Trong những lần gặp gỡ, ông trò chuyện với cô khá thoải mái, thậm chí có lần ông còn bộc bạch nỗi niềm với cô. Cô biết nhiều sự việc trong đời ông. Cô đã nghe nhiều chuyện về hai cuộc hôn nhân của ông, biết về con gái ông và những nỗi thăng trầm của con gái ông. Cô biết nhiều quan điểm của ông.

Soraya không hề thổ lộ về cuộc sống của cô ngoài biệt thự Windsor. Soraya không phải là tên thật của cô, đó là điều chắc chắn. Có nhiều dấu hiệu chứng tỏ cô đã sinh nở hoặc có nhiều con. Có lẽ cô không phải là gái điếm chuyên nghiệp. Có thể cô làm việc cho một hãng nào đó mỗi tuần chỉ một, hai buổi; và phần còn lại là một cuộc sống đứng đắn ở vùng ngoại ô Rylands hoặc Athlone. Điều đó thật không bình thường với dân Hồi giáo, nhưng ngày nay mọi chuyện đều có thể xảy ra.

Ông ít nói về nghề nghiệp của mình, không muốn làm cô buồn chán. Ông dạy ở Trường đại học Kỹ thuật Cape, trước kia là Trường Đại học tổng hợp Cape Town. Đã có thời ông là giáo sư các ngôn ngữ hiện đại, từ khi Ngôn ngữ Cổ điển và Hiện đại bị cuộc hợp lý hóa vĩ đại bóp chết, ông là giáo sư phụ giảng môn Thông tin. Giống như tất cả những người bị hợp lý hóa, ông được mời mỗi năm dạy một lớp chuyên đề, không phải ghi vào danh sách, vì đó là thiện chí. Năm nay ông được mời dạy một lớp về Các nhà thơ Lãng mạn. Còn lại ông dạy Thông tin 101, “Kỹ năng thông tin” và Thông tin 201, “Kỹ năng thông tin tiên tiến”.

Mặc dù mỗi ngày dành nhiều giờ cho môn học mới, ông nhận thấy những tiền đề đầu tiên trong

Cầm nang Thông tin 101 thật vô lý hết sức: “Xã hội loài người sáng tạo nên ngôn ngữ để chúng ta có thể thông báo với nhau những suy nghĩ, tình cảm và ý định”. Theo quan niệm của ông, nguồn gốc lời nói nằm trong bài hát, và nguồn gốc bài hát là từ nhu cầu lấp đầy tâm hồn quá rộng lớn và trống rỗng của loài người bằng những âm thanh.

Trong sự nghiệp trải dài một phần tư thế kỷ, ông đã xuất bản ba cuốn sách, chẳng cuốn nào gây nên tiếng vang gì: cuốn đầu tiên về opera (*Truyền thuyết về Boito và Faust: Nguồn gốc của Mefistofele*), cuốn thứ hai về nghe - nhìn (*Cái nhìn của Richard về St. Victor*), cuốn thứ ba về Wordsworth^[1] và lịch sử (*Wordsworth và gánh nặng của quá khứ*).

Trong mấy năm gần đây ông ôm ấp ý tưởng viết một tác phẩm về Byron. Lúc đầu ông có ý định viết một tác phẩm phê bình opera nữa. Nhưng ngay từ những dòng đầu tiên, ông đã bị sa vào cảnh tê ngất. Thực ra, ông chán phê bình, chán văn xuôi dài lê thê. Thứ ông muốn viết là âm nhạc: *Byron ở Italy*, một khúc mộng tưởng về tình yêu khác giới dưới dạng một vở opera.

Trong lúc dạy các lớp Thông tin, những câu cú, âm điệu của bài hát trong tác phẩm chưa viết ra cứ vụt qua tâm trí ông.

Vì chẳng kính trọng gì những thứ ông giảng dạy, nên ông chẳng gây được ấn tượng gì với các sinh viên của ông. Trong lúc ông nói, họ nhìn lướt qua ông, và quên bằng tên ông. Sự dửng dưng của họ làm ông cay đắng hơn ông thừa nhận. Dù sao thì ông cũng hoàn thành chu đáo nghĩa vụ của ông đối với họ, với bố mẹ họ và với nhà nước. Hết tháng này sang tháng khác ông sắp xếp, thu thập, giảng bài, chú giải các tiểu luận của họ, chữa dấu chấm câu, lỗi chính tả và cách dùng, chất vấn những lý lẽ không có sức thuyết phục, ký tên vào từng tờ trong bản tóm tắt, cân nhắc từng lời phê.

Ông tiếp tục giảng dạy vì nó cung cấp cho ông một kế sinh nhai; nó cũng dạy cho ông tính nhún nhường, giúp ông hiểu ông là ai trên cõi đời này. Sự trớ trêu không buông tha ông: có những người đến học được nhiều điều sâu sắc nhất trong các bài giảng của ông, trong khi những người khác đến học lại chẳng thu nhận được gì. Đây là một đặc điểm trong nghề nghiệp của ông mà ông không bình luận với Soraya. Ông cho rằng cô chẳng có sự trớ trêu nào tương xứng.

Trong bếp của căn hộ ở Green Point có một ấm đun nước, những chiếc tách nhựa, một bình cà phê tan, một bát đựng nhiều gói đường nhỏ. Tủ lạnh chứa nhiều chai nước. Phòng tắm có xà phòng và một chồng khăn mặt, trong tủ quần áo có vài trái giường sạch bằng lanh. Soraya để đồ trang điểm trong một cái túi cá nhân. Chẳng là gì hơn một nơi hẹn hò bí mật, chính thức, sạch sẽ, thu xếp cẩn thận.

Lần đầu tiếp ông, Soraya tô son môi màu đỏ tươi và quàng mắt đánh thật đậm. Chẳng thích thú gì lớp phấn son nhợt nhạt, ông bảo cô lau đi. Cô vâng lời, và từ đó không bao giờ trang điểm nữa. Một học trò dễ bảo và sẵn sàng nghe lời.

Ông thích tặng quà cho cô. Dịp Năm mới, ông tặng cô một vòng đeo tay nhiều màu, dịp lễ Eid tặng một con diệc bằng đá malaxit ông bắt gặp trong một hiệu đồ cổ. Ông thích thú thấy cô vui sướng hoàn

toàn tự nhiên.

Ông lấy làm lạ là ông, một người thường nghĩ cần có một người vợ, một mái nhà, một cuộc hôn nhân mà mỗi tuần chỉ chín mươi phút có đàn bà cũng đủ làm ông hạnh phúc. Cái mà ông cần hóa ra lại rất nhẹ nhàng và thoáng qua như một cánh bướm. Không xúc động, hoặc không một điều gì ngoài thứ khó đoán nhất, sâu sắc nhất: một sự thỏa mãn trầm lặng giống như tiếng xe cộ ì ầm ru ngủ người dân thành phố hay sự yên tĩnh của ban đêm đối với người nông thôn.

Ông nghĩ đến Emma Bovary^[2], một buổi chiều từ một cuộc chần gối khinh suất về nhà, thỏa mãn, mắt đờ đẫn. *Đây chính là hạnh phúc!* Emma nói, tần ngần ngắm mình trong gương. *Đây chính là niềm vui sướng nhất mà các nhà thơ nói đến!* Nếu hồn ma Emma có tìm được đường đến Cape Town, ông sẽ đưa bà ta đi cùng vào một chiều thứ Năm để chỉ cho bà ta niềm vui sướng ấy: có thể là một hạnh phúc vừa phải, một niềm vui sướng chừng mực.

Rồi một sáng thứ Bảy, mọi sự thay đổi. Ông có việc trong thành phố; ông đang đi xuống phố St George thì mắt ông bắt gặp một hình dáng mảnh dẻ ở đám người phía trước ông. Đó là Soraya, không thể nhầm lẫn được, bên nách là hai đứa bé trai. Cả ba tay xách nách mang, họ đang đi mua hàng.

Ông lưỡng lự, rồi theo sau cách một quãng. Họ biến vào quán cá của Thuyền trưởng Dorego. Hai chú bé có mái tóc bóng láng và cặp mắt đen của Soraya. Chúng có thể là con trai cô.

Ông bước tới, vòng lại, đi qua quán Thuyền trưởng Dorego lần thứ hai. Cả ba ngồi bên bàn ngay cửa sổ. Cặp mắt của Soraya gặp mắt ông ngay tức khắc, qua làn kính.

Ông luôn là một người đàn ông thành thị, giữa dòng người mà thần ái tình đuổi theo và liếc nhanh như một mũi tên. Nhưng cái liếc giữa ông và Soraya làm ông ân hận ngay lập tức.

Trong cuộc hẹn hò vào thứ Năm sau, không ai nhắc nhở đến sự việc tình cờ kia. Song đảng nào thì hời ức vẫn treo lơ lửng một cách khó chịu trên đầu họ. Ông không muốn làm Soraya lúng túng, vì chắc hẳn cô đang có một cuộc sống hai mặt. Ông hiểu mọi người đều sống hai mặt, ba mặt, như sống trong những ngăn riêng rẽ. Thực lòng, ông cảm nhận được sự khó xử của cô. *Bí mật của em là sự an toàn cho anh*, ông những muốn nói thế.

Nhưng cả ông lẫn cô đều không thể gạt chuyện đã xảy ra sang một bên. Hai đứa bé trai cứ hiện diện giữa họ, lặng lẽ chơi đùa như những cái bóng trong góc phòng, nơi mẹ chúng đang cặp đôi với một người đàn ông xa lạ. Trong vòng tay Soraya, ông nhanh chóng thành cha của chúng: cha nuôi, cha dưỡng, cha vô hình. Sau đó rời giường cô, ông cảm thấy cặp mắt chúng nhìn ông nhấp nháy, vừa ranh mãnh vừa tò mò.

Ông quay ra lảng mạ người cha kia, người cha thực sự. Liệu anh ta có may may nghi ngờ về việc vợ anh ta đang làm, hoặc anh ta chọn cách “mũ ni che tai” và lấy thế làm sung sướng chăng?

Bản thân ông không có con trai. Thời thơ ấu của ông trôi qua trong một gia đình toàn đàn bà. Khi mẹ ông, các bà cô bà dì đi hết, thay thế họ là người tình, vợ và một cô con gái. Cả bầu đoàn đàn bà đó đã làm ông thành một người yêu mến phụ nữ, và trong một chừng mực nào đó, thành người có quan hệ lãng nhăng. Với tầm cao của ông, bộ khung đẹp đẽ, nước da màu ô liu, mái tóc thẳng, ông luôn có vẻ quyến rũ. Nếu như ông nhìn một người phụ nữ theo một cách nhất định, ông có thể tin tưởng vào điều đó. Đã nhiều năm, nhiều thập kỷ nay ông sống như thế.

Rồi đến một ngày nó đã chấm dứt hoàn toàn. Sức mạnh của ông biến mất không một lời báo trước. Những cái liếc đã một thời được đáp lại nay lướt qua ông. Chỉ trong một sớm một chiều, ông thành một bóng ma. Nếu muốn có một người đàn bà, ông phải học cách theo đuổi người đó; và thường thì phải mua cô ta bằng cách này hay cách khác.

Ông sống trong một tình trạng lo âu, khắc khoải của những cuộc chung chạ bừa bãi. Ông có nhiều cuộc trăng hoa với vợ của các đồng nghiệp; ông vớ được những du khách trong các quán rượu ở bến cảng hoặc ở Câu lạc bộ Italia; ông ngủ với gái điếm.

Người ta giới thiệu Soraya cho ông trong một phòng khách tranh tối tranh sáng ở phía trước văn phòng của Người tháp tùng bí mật, có những bức rèm Venetian che kín cửa sổ, chậu hoa trong góc, mùi nước tiểu lơ lửng trong không khí. Trong sổ sách của họ, Soraya đăng ký là “Người nước ngoài”. Trong ảnh, cô cài một bông hoa đỏ chói trên tóc, đuôi mắt có những nếp nhăn mờ. Trong sổ ghi “Chỉ tiếp buổi chiều”. Chính điều đó làm ông quyết định: hẹn hò tại những căn phòng lắp cửa chớp, những tấm khăn trải giường mát mẻ, những giờ vụng trộm.

Ngay từ đầu, sự việc thật thỏa mãn đúng như ông mong muốn. Một sự đánh giá của con đực. Trong một năm trời, ông không cần trở lại hăng đó nữa.

Sau sự việc bất ngờ trên phố St George, một sự lạ lùng xảy ra tiếp theo. Dù Soraya vẫn giữ các cuộc hẹn, ông cảm thấy cô ngày càng lạnh nhạt như thể cô biến thành người đàn bà khác và ông là một khách hàng khác.

Một ý nghĩ đau đớn làm nhức nhối lòng ông: các cô điếm chuyện trò với nhau về những khách hàng thường xuyên của họ ra sao nhỉ, nhất là về những người đàn ông lớn tuổi? Họ kể những câu chuyện, họ cười vang, nhưng họ cũng rùng mình như người ta rùng mình vì một con gián trong chậu rửa lúc nửa đêm. Chẳng bao lâu nữa, ông sẽ bị họ rùng mình một cách duyên dáng, ác tâm như thế. Đây là một định mệnh mà ông không thể trốn tránh.

Sau sự kiện đó, vào ngày thứ Năm lần thứ tư, lúc ông rời căn hộ, Soraya tuyên bố một câu làm ông cứng cả người:

- Mẹ em bị ốm. Em phải nghỉ một thời gian chăm sóc mẹ. Tuần sau em không đến đây đâu.
- Tuần sau nữa anh sẽ gặp em chứ?

- Em không biết chắc. Còn tùy mẹ em bình phục ra sao. Tốt hơn hết là anh gọi điện trước.
- Anh không có số điện thoại.
- Cứ gọi đến hãng. Họ biết đây.

Ông đợi vài ngày, rồi gọi đến hãng. Soraya ư? Soraya đã bỏ chúng tôi rồi, một người đàn ông nói. Không, chúng tôi không thể giúp ông liên hệ với cô ấy, điều đó trái với quy định của nhà này. Ông có muốn giới thiệu một số tiếp viên khác không? Ông có thể chọn trong số rất nhiều người nước ngoài: Malaysia, Thái lan, Trung hoa, ông cứ đọc tên thì thấy.

Ông ở một buổi tối với một Soraya khác - hình như Soraya là một *thương hiệu* phổ biến - trong một phòng khách sạn ở phố Long. Cô này chưa quá mười tám tuổi, không có kinh nghiệm, và ông thấy khá lố mẫm.

- Anh làm nghề gì? - cô ta hỏi lúc cởi quần áo.
- Xuất nhập khẩu - ông nói.
- Anh đừng nói nữa - cô ta nói.

Trong khoa ông có một nữ thư ký mới. Ông đưa cô ta đi ăn trưa tại một khách sạn cách trường một khoảng cần thiết và trong lúc ăn món salad tôm, ông nghe cô ta phàn nàn về trường học của con trai cô. Cô ta kể những kẻ bán ma túy cứ lảng vảng quanh sân trường mà cảnh sát chẳng làm gì. Ba năm liền, cô và chồng cô đã có tên trong danh sách ở lãnh sự quán New Zealand để xin di cư.

- Người của các anh dễ dàng hơn. Tôi định nói là dù tình hình xấu tốt thế nào đi nữa, ít nhất các anh cũng biết mình là ai.

- Người của các anh? Người gì kia? - ông nói.

- Ý tôi là thế hệ anh. Bây giờ người ta chọn lọc kỹ càng những điều luật mà họ muốn tuân theo. Thật là vô chính phủ. Làm sao có thể nuôi dạy con cái khi xung quanh hỗn loạn như vậy?

Tên cô ta là Dawn. Lần thứ hai đưa cô ra ngoài, họ dừng lại ở nhà ông và làm tình. Cuộc đó không thành công. Nôn nóng và vồ lấy ông, cô ta sôi sùng sục vì hưng phấn nên cuối cùng làm ông khó chịu. Ông đưa cô mượn cái lược, rồi lái xe đưa cô về trường.

Sau chuyện đó ông tránh mặt cô, cẩn thận đi vòng qua phòng làm việc của cô. Đáp lại, cô ban cho ông một cái nhìn căm hờn, rồi lạnh nhạt với ông.

Lẽ ra ông nên từ bỏ, rút khỏi cuộc chơi. Ông tự hỏi Origen^[3] tự hoạn vào lúc bao nhiêu tuổi nhỉ?

Chẳng phải là giải pháp thanh nhã nhất, nhưng đang già đi đâu phải là một việc thanh nhã. Chỉ ít thì đó cũng là một hành động sẵn sàng, để con người có thể hướng tâm trí vào một việc đúng đắn của tuổi già: chuẩn bị để chết.

Có thể đến gặp một bác sĩ và hỏi ý kiến được không nhỉ? Chắc chỉ là một phẫu thuật đơn giản: nếu con người bỏ qua dư vị chắc chắn của nỗi buồn, ngày nào họ chẳng thiên súc vật, mà chúng vẫn sống đầy ra đầy thôi. Cắt phăng đi rồi buộc chặt lại: với loại thuốc gây tê bản xứ, một bàn tay vững vàng và một chút phớt lạnh, người ta có thể tự làm việc đó theo sự hướng dẫn của sách vở. Một người đàn ông ngồi trên ghế tự cắt bỏ: một cảnh tượng thô bỉ, nhưng trên một góc độ nào đó, cũng chẳng thô bỉ hơn là chính người đàn ông đó hì hục trên thân thể một người đàn bà.

Vấn đề còn lại vẫn là Soraya. Lẽ ra ông nên khép chuyện này lại. Thay vào đó, ông thuê một hãng thám tử tư lần theo dấu vết cô. Một ngày sau, ông đã có tên thật của cô, địa chỉ và số điện thoại của cô. Ông gọi điện vào lúc chín giờ sáng, lúc chồng cô và các con đã đi hết.

- Soraya? - ông nói - David đây. Em có khỏe không? Bao giờ anh có thể gặp lại em?

Một lúc im lặng dài, rồi cô nói:

- Tôi không biết ông là ai. Ông đang quấy rối tôi ngay tại nhà tôi. Tôi yêu cầu ông không bao giờ gọi đến đây nữa, không bao giờ.

Yêu cầu. Cô đã nói *yêu cầu*. Tiếng cô rít lên làm ông sửng sốt: không còn mảy may thân mật của trước kia. Nhưng, liệu một con dã thú mong được gì khi đột nhập vào hang một con chồn cái, vào chốn nương thân của lũ thú con?

Ông đặt máy xuống. Một thoáng ghen tỵ với người chồng chưa bao giờ biết mặt lướt qua ông.

Không có ngày thứ năm nghỉ giữa chừng, cả tuần lễ trở nên chẳng có gì đặc biệt, cứ như một bãi sa mạc. Có những ngày ông không biết làm gì.

Ông dành nhiều thời gian hơn trong thư viện trường, đọc tất cả những gì tìm được về Byron, ghi chú thêm vào hai tập tài liệu đã đầy cộp. Ông thích thú sự tĩnh lặng của buổi chiều muộn trong phòng đọc, sau đó thường thức cảnh đi bộ về nhà: không khí mùa đông trong lành, những đường phố ẩm ướt, lấp lánh.

Một tối thứ Sáu, đang về nhà theo con đường dài xuyên qua các khuôn viên của trường đại học cổ kính, ông chú ý đến một trong các sinh viên trên con đường mòn phía trước. Tên cô là Melanie Isaacs, học lớp Thơ ca Lãng mạn của ông. Không phải là sinh viên giỏi nhất nhưng cũng không kém nhất, thông minh vừa phải nhưng chưa bận bịu gì.

Cô đang la cà, và ông bắt kịp cô ngay.

- Chào em - ông nói.

Cô mỉm cười đáp lại, lắc lư mái đầu, nụ cười của cô tinh quái hơn là bền lễn. Cô nhỏ nhắn, mảnh khảnh, mái tóc đen cắt rất sát, gò má rộng gần giống người Trung hoa, cặp mắt đen và to. Trang phục của cô bao giờ cũng nổi bật. Hôm nay cô mặc một chiếc váy mini màu hạt dẻ, áo len dài tay màu mù tạc, bít tất dài chạt căng màu đen; những món đồ trang sức rẻ tiền bằng vàng trên chiếc thắt lưng rất hợp với đôi hoa tai tròn xoe bằng vàng của cô.

Ông hơi thích cô. Như thế cũng chẳng hệ trọng gì: một học kỳ nay ông chưa mê ai. Cape Town là một thành phố thừa thãi mọi vẻ đẹp và người đẹp.

Cô có biết ông để mắt đến cô không? Có thể lắm. Phụ nữ bao giờ cũng nhạy cảm với chuyện đó, với sức nặng của những cái nhìn khao khát.

Trời đang mưa; bên lề đường, nước mưa đã chảy thành những rãnh nhỏ.

- Đây là mùa ưa thích của tôi, thời gian ưa thích của tôi trong ngày - ông nhận xét - Em có ở gần đây không?

- Bên kia đường xích đạo. Em ở chung một căn hộ.

- Quê em có ở Cape Town không?

- Không ạ, em lớn lên ở George.

- Tôi ở gần ngay đây. Tôi có thể mời em ghé vào uống chút gì đó không?

Một lúc ngừng, cảnh giác.

- Ok. Nhưng bảy rưỡi em phải về.

Từ khuôn viên, họ rẽ vào một ngõ cụt, ông đã sống ở đây mười hai năm qua; Lúc đầu sống với Rosalind, rồi sau khi ly hôn ông ở một mình.

Ông mở khóa cổng, khóa cửa rồi đưa cô gái vào trong. Ông bật đèn, đỡ túi cho cô. Tóc cô vương những hạt mưa. Ông nhìn cô chăm chăm, không giấu nổi say mê. Cô nhìn xuống, mỉm một cười lảng tránh và có lẽ hơi đom đóm y như lúc trước.

Ông vào bếp, mở một chai Meerlust, lấy bánh bích quy và phó mát. Lúc ông quay lại, Melanie đang đứng trước giá sách, nghiêng đầu sang một bên, đọc các tên sách. Ông bật nhạc: một bản ngũ tấu kèn clarinet của Mozart.

Rượu vang, âm nhạc: một nghi thức mà đàn ông và đàn bà thường diễn với nhau. Các nghi thức ấy chẳng có gì sai, họ bịa ra chỉ để làm cuộc chuyện trò đỡ lúng túng. Nhưng cô gái ông đưa về nhà trẻ hơn ông đến ba chục tuổi, cô là một sinh viên, sinh viên của ông, được ông dạy dỗ. Lúc này giữa họ chưa có gì, họ gặp nhau như một thầy giáo với cô học trò. Ông có sẵn sàng cho chuyện đó không?

- Em có thích khóa học không? - ông hỏi.

- Em thích Blake^[4]. Em thích cả Wonderhorn nữa.

- Wunderhorn.

- Em không điên lên vì Wordsworth.

- Em không nên nói thế với tôi. Wordsworth là một trong những nhà thơ lỗi lạc nhất mà tôi ngưỡng mộ.

Điều đó là sự thật. Chừng nào ông còn nhớ, những hòa âm trong *The Prelude* vẫn vang lên trong lòng ông.

- Có khi đến cuối khóa em sẽ đánh giá được nhà thơ ấy đúng hơn. Biết đâu ông ấy chẳng ảnh hưởng sâu sắc đến em.

- Cũng có thể. Nhưng theo kinh nghiệm của tôi, thơ ca hoặc làm ta cảm thụ ngay từ đầu hoặc là không. Một sự phát hiện tức thì và một phản ứng tức thì. Giống như một làn chớp. Giống như yêu vậy.

Yêu ư? Thanh niên thời nay có còn yêu không, hay cơ chế ấy đã lỗi thời, không cần thiết, kỳ cục như một động cơ hơi nước vậy? Ông đã lạc hậu mất rồi, không bắt kịp thời đại nữa rồi. Theo như ông hiểu, yêu có thể rơi vào cảnh lạc môt và trở đi trở lại khoảng năm, sáu lần.

- Em có làm thơ không? - ông hỏi.

- Hồi học phổ thông em có làm. Nhưng không hay đâu ạ. Còn hiện giờ em chẳng có thời gian.

- Còn đam mê? Em có mê văn học chút nào không?

Melanie nhăn mặt vì cái từ lạ lùng đó:

- Hồi năm thứ hai, nhưng chúng em đã học Adrienne Rich và Toni Morrison. Cả Alice Walker nữa. Em khá thích. Nhưng không thể gọi là say mê được.

Vậy cô không phải là một sinh linh có nỗi đam mê. Nếu đây là cách quanh co nhất, liệu có phải cô đang cảnh báo ông không?

- Tôi sắp ném mấy thứ vào làm bữa tối - ông nói - Em có ăn với tôi không? Chỉ là một bữa đơn giản thôi mà.

Trông cô đầy vẻ nghi hoặc.

- Nào! Nói vâng đi! - ông nói.

- Vâng. Nhưng em phải gọi một cú điện thoại trước đã.

Cú điện thoại ấy dài hơn ông nghĩ. Từ trong bếp, ông nghe thấy những tiếng thì thầm, những khoảng im lặng.

- Em có kế hoạch gì cho sự nghiệp chưa? - sau đó, ông hỏi.

- Làm nhà dựng kịch và thiết kế. Em sắp có văn bằng về nhà hát.

- Vì sao em lại học lớp Thơ ca Lãng mạn?

Cô cân nhắc, nhăn mũi lại:

- Em chọn lớp này cái chính là để lấy không khí - cô nói - Em không muốn học Shakespeare lần nữa. Em đã học Shakespeare năm ngoái rồi.

Những thứ ông ném vào làm bữa tối thực sự giản dị: cá trống nấu với *tagliatelle*^[5], rưới sốt nấm.

Ông để cho cô chế nếm. Nói khác đi là cô ngồi trên một cái ghế, ngắm ông làm bếp. Họ ăn trong phòng khách, mở một chai vang thứ hai. Với những người dễ tính, như thế là ngon miệng.

- Thầy vẫn thường xuyên nấu ăn lấy ạ? - cô hỏi.
- Tôi sống một mình. Nếu tôi không nấu, chẳng ai nấu cho.
- Em ghét nấu nướng. Có lẽ rồi em sẽ học.
- Sao? Nếu em ghét nấu ăn, thì hãy lấy một người nấu cho vậy.

Họ cùng nghĩ đến một cảnh tượng: người vợ trẻ mặc bộ quần áo táo bạo, đeo những đồ trang sức lòe loẹt lướt qua cửa, sốt ruột hít hít không khí; người chồng, một ông Right vô vị nào đó, mặc tạp dề, đang khuấy nồi súp trong căn bếp mù mịt khói. Đảo ngược lại: các vai của một hài kịch trưởng giả.

- Chỉ có thể thôi - ông nói lúc cái bát đã rỗng không - Không có món tráng miệng, trừ khi em muốn ăn một quả táo hoặc cốc sữa chua. Tôi xin lỗi, tôi không nghĩ là có khách.

- Ngon lắm ạ - cô nói và uống cạn cốc rồi đứng lên - Cảm ơn thầy.

- Em đừng đi vội - Ông cầm lấy tay cô và dẫn đến bên chiếc xô pha - Tôi có thứ này cho em xem. Em có thích khiêu vũ không? Không phải là khiêu vũ, mà là nhạc khiêu vũ kia - Ông dứt một băng vào đầu video - Đây là bộ phim của một người tên là Norman McLaren. Cũ lắm rồi. Tôi tìm thấy trong thư viện. Để xem em nghĩ gì nào.

Ngồi sát bên nhau, họ xem phim. Hai vũ công chuyển động các bước trên một sân khấu trơn trượt. Máy quay lướt nhanh, những động tác của họ lơ lửng, chiếc quạt thổi gió đằng sau họ giống như tiếng vỗ cánh. Ông đã xem bộ phim này lần đầu cách đây một phần tư thế kỷ nhưng nó vẫn hấp dẫn: nó là thứ dùng cho cả hiện tại lẫn quá khứ.

Ông muốn cô gái cũng thích thú. Nhưng ông cảm thấy cô không thích.

Lúc hết phim, cô gái đứng lên và lang thang khắp phòng. Cô mở nắp chiếc dương cầm, nhấn vào nốt đô.

- Thầy chơi đàn? - cô hỏi.
- Một chút thôi.
- Em e không phải là nhạc jazz.
- Em có muốn chơi cho tôi nghe không?

- Không phải bây giờ. Em đang tập. Để lúc khác, khi chúng ta biết nhau rõ hơn.

Cô nhìn chăm chú vào phòng làm việc của ông:

- Em xem được không? - cô hỏi.

- Em bật đèn lên.

Ông lại bật nhạc: những bản xônát của Scarlatti, thứ âm nhạc vượt ve.

- Thầy có nhiều sách của Byron quá - cô nói lúc bước ra - Thầy thích ông ấy ư?

- Tôi đang làm về Byron. Về thời gian Byron ở Italy.

- Ông ta chết lúc có trẻ không?

- Ba mươi sáu tuổi. Tất cả bọn họ đều chết trẻ. Hoặc khô kiệt đi. Hoặc hóa điên và bị giam giữ cẩn thận. Nhưng Italy không phải là nơi Byron chết. Ông ta chết ở Hy Lạp. Byron đến Italy để trốn một vụ bê bối, và định cư ở đây. Mọi chuyện lắng dịu dần. Ông ta có mối tình lớn cuối cùng trong đời. Hồi ấy, Italy là một địa chỉ thông dụng cho người Anh. Họ tin rằng bản chất của người Italy là dễ mủi lòng. Ít bị các tục lệ khống chế hơn và đam mê hơn.

Cô lại đi một vòng nữa quanh phòng.

- Đây là vợ thầy? - cô hỏi, và dừng lại trước bức ảnh đóng khung để trên mặt bàn.

- Mẹ tôi. Chụp hồi bà còn trẻ.

- Thầy đã có vợ chưa?

- Rồi. Hai lần. Nhưng hiện giờ thì không - ông không nói “Hiện giờ tôi làm việc đó theo cách của tôi”. Ông cũng không nói “Hiện giờ tôi làm việc đó với gái điếm” - Tôi có thể mời em một ly rượu mùi được không?

Cô không muốn uống rượu mùi, nhưng cô nhận một ít whisky vào ly cà phê. Lúc cô uống, ông nghiêng người, vuốt má cô.

- Em đẹp lắm - ông nói - Tôi sắp mời em làm một việc liều lĩnh - Ông lại vuốt má cô lần nữa - Hãy ở lại đây. Chia sẻ đêm nay với tôi.

Cô điềm tĩnh nhìn ông qua vành ly:

- Sao vậy?

- Vì em nên thế.

- Tại sao em lại nên thế?

- Sao ư? Vì sắc đẹp của người phụ nữ không của riêng cô ta. Đây là một phần quà tặng mà người đó mang lại cho cuộc đời. Cô gái đó có nhiệm vụ san sẻ quà tặng ấy.

Bàn tay ông vẫn ở trên má cô. Cô không rúm người lại, nhưng cũng không né tránh.

- Nếu em san sẻ nó thì sao ạ? - Trong giọng nói của cô, thoáng vẻ nín thở. Tán tỉnh bao giờ cũng hồi hộp: hồi hộp và thích thú.

- Sau đó, em sẽ san sẻ nó rộng rãi hơn.

Những lời lẽ ngọt ngào, xưa cũ như bản thân sự quyến rũ. Vào lúc ấy ông tin những lời đó. Cô không thuộc vào chính cô. Nhan sắc không chỉ phụ thuộc bản thân nó.

- Chúng ta đang khao khát gia tăng những sinh linh đẹp đẽ nhất - ông nói - bằng cách đó, có thể nâng cao vẻ đẹp và không bao giờ chết.

Không phải là một nước cờ hay. Nụ cười của cô mất hẳn vẻ đùa cợt và vẻ linh động. Những câu thơ năm âm tiết, ngữ điệu của nó đã có thời đặc dụng đến thế, nay chỉ cảm thấy xa cách. Ông lại trở thành một thầy giáo, một con người sách vở, người bảo vệ cho việc sưu tầm văn hóa. Melanie đặt ly xuống:

- Em phải về thôi, có người đợi em.

Mây đã tan, những vì sao lấp lánh.

- Một đêm thật đẹp - ông nói lúc mở khóa cổng. Cô không ngược nhìn lên - Tôi có thể tiễn em về nhà được không?

- Không ạ.

- Thôi được. Chúc một đêm tốt lành - Ông giang tay ra, ôm lấy cô. Trong giây lát, ông cảm thấy bộ ngực nhỏ nhắn của cô áp sát vào ông. Rồi cô trườn khỏi vòng tay của ông và đi mất.

Lẽ ra ông nên chấm dứt mọi chuyện ở đây. Nhưng ông lại không. Sáng Chủ nhật, ông lái xe đến ngôi trường vắng vẻ và vào văn phòng khoa. Ông rút tấm thẻ đề tên Melanie trong tủ hồ sơ và ghi lại những chi tiết về cá nhân cô: địa chỉ gia đình, địa chỉ ở Cape Town, số điện thoại.

Ông quay số. Một giọng phụ nữ trả lời.

- Melanie?

- Tôi sẽ gọi cô ấy. Ai gọi đấy ạ?

- Nói với cô ấy là David Lurie.

Về âm điệu, tên Melanie có nhịp thật phóng túng. Không phải là một cái tên hay cho cô. Thay đổi ngữ điệu đi. Meláni, nghe kín đáo hơn.

- Alô?

Chỉ trong một từ ông nghe thấy tất cả sự không kiên định của cô. Quá trẻ trung. Cô sẽ không biết nên xử sự ra sao với ông; ông nên buông tha cô. Nhưng ông cứ muốn nắm giữ một cái gì đó. Nhan sắc của một đóa hoa: lời thơ đã phóng ra như một mũi tên. Cô không thuộc về bản thân cô; có lẽ cả ông cũng không thuộc về bản thân ông.

- Tôi nghĩ có lẽ em thích ra ngoài ăn trưa - ông nói - Tôi sẽ đón em lúc mười hai giờ.

Lúc ấy vẫn có thời gian để cô nói dối, tránh né. Nhưng cô quá bối rối, và khoảnh khắc ấy trôi qua.

Khi ông đến, cô đang đợi ông trên hè đường bên ngoài khu nhà. Cô mặc quần bó màu đen và áo len dài tay đen. Hồng cô mảnh như một cô bé mười hai.

Ông đưa cô đến Vịnh Hout, đến khu bến cảng. Trong lúc lái xe ông cố làm cho cô thoải mái. Ông hỏi cô về những môn học khác. Cô kể cô đang đóng một vở kịch. Đây là một mục bắt buộc cho văn bằng của cô. Những buổi diễn tập choán của cô rất nhiều thời gian.

Tại nhà hàng, Melanie không thấy ngon miệng, cô ủ rũ nhìn chăm chăm ra biển.

- Có chuyện gì thế? Em có muốn kể với tôi không?

Cô lắc đầu.

- Em thấy lo vì hai chúng ta sao?

- Có lẽ thế ạ - cô nói.

- Không cần đâu. Tôi sẽ cẩn trọng. Tôi không để đi quá xa đâu.

Quá xa. Trong một việc như thế này, thế nào là xa, là quá xa? Quá xa của cô có giống của ông không?

Trời bắt đầu mưa: những làn nước chập chờn qua vịnh vắng vẻ.

- Chúng ta đi nhé? - ông nói.

Ông đưa cô về nhà ông. Ông làm tình với cô trên sàn phòng khách, trong tiếng mưa tí tách đập vào cửa sổ. Thân thể cô trơn vẹn, mộc mạc, hoàn hảo theo cách riêng; dù cô thụ động từ đầu đến cuối, ông thấy cuộc làm tình thật thích thú, thích thú đến nỗi sau khoái cảm tột đỉnh, ông rơi vào trạng thái lãng quên chờ đợi.

Lúc ông hồi tỉnh, mưa đã tạnh. Cô gái đang nằm dưới ông, mắt cô nhắm nghiền, bàn tay uể oải vát lên đầu, trên nét mặt thoáng một nét cau mày. Bàn tay ông vẫn trên ngực cô, dưới tấm áo len đan thô. Chiếc quần bó và quần lót của cô vút lộn xộn trên sàn; quần ông tụt xuống mắt cá chân. *Sau cơn giông bão*, ông nghĩ, trích dẫn George Grosz.

Cô vùng dậy, ngoảnh mặt đi, nhặt mớ áo quần và rời khỏi phòng. Vài phút sau cô quay lại và nói:

- Em phải đi thôi - cô thì thào. Ông không cố giữ cô lại.

Sáng hôm sau ông thức giấc trong trạng thái hoàn toàn hạnh phúc, và cứ lâng lâng thế mãi. Melanie không đến lớp. Ông gọi điện từ văn phòng cho một người bán hoa. Hoa hồng ư? Có lẽ không nên tặng hoa hồng. Ông đặt hoa cắm chướng.

- Trắng hay đỏ ạ? - người đàn bà hỏi. Đỏ? Trắng?

- Gửi mười hai bông màu hồng - ông nói.

- Tôi không có đủ mười hai bông màu hồng. Gửi lẫn được không ạ?

- Thì gửi lẫn - ông nói.

Từ những đám mây nặng chịch phía Tây, mưa rơi trùm thành phố suốt ngày thứ Ba. Cuối ngày hôm đó, đang cắt ngang hành lang Tòa nhà Thông tin, ông kín đáo theo dõi Melanie trong đám sinh viên đứng trên ngưỡng cửa, đang đợi ngót mưa. Ông đến sau cô, đặt một bàn tay lên vai cô:

- Đợi tôi ở đây nhé - ông nói - Tôi sẽ đưa em về nhà.

Ông cầm chiếc ô quay lại. Lúc đi ngang qua bãi đến chỗ để xe, ông kéo cô sát vào ông hơn để che mưa cho cô. Một cơn gió mạnh bất ngờ thổi lật chiếc ô từ trong ra ngoài; họ cùng vụng về chạy đến chiếc xe.

Cô mặc một chiếc áo mưa màu vàng trơn láng; trong xe, cô kéo mũ xuống. Bộ mặt cô ửng hồng; ông nhận thấy bộ ngực cô phập phồng, nâng lên, hạ xuống. Cô liếm một giọt nước mưa đọng ở môi trên. *Một đứa trẻ!* Ông nghĩ: *Chẳng hơn gì một đứa trẻ! Mình đang làm gì thế này?* Trái tim ông xao động vì khao khát.

Họ len giữa dòng xe cộ dày đặc.

- Hôm qua tôi thấy vắng em - ông nói - Em có khỏe không?

Cô không trả lời, chỉ nhìn chăm chú vào những thanh gạt nước.

Lúc có đèn đỏ, ông cầm lấy tay cô:

- Melanie! - ông nói, cố giữ cho giọng thật nhẹ nhàng. Nhưng ông đã quên mất cách tán tỉnh. Giọng ông nghe như của một bậc phụ huynh đang dỗ dành, chứ không phải của một người đang yêu.

Ông dừng xe trước khu nhà cô.

- Cảm ơn thầy - cô nói lúc mở cửa xe.

- Em không mời tôi vào ư?

- Em cho là người ở cùng với em đang ở nhà.

- Còn tối nay thì sao?

- Tối nay em có buổi diễn tập.

- Thế bao giờ tôi gặp lại em?

Melanie không trả lời.

- Cảm ơn thầy - cô nhắc lại, và nhẹ bước ra.

Thứ Tư cô đến lớp, ngồi vào chỗ hàng ngày. Họ đang học về Wordsworth, tập 6 của *Prelude*, nhà

thơ ở Alps. Ông đọc to:

Từ sườn núi trơ trụi,

lần đầu chúng ta nhìn thấy

Lộ ra đỉnh Mont Blanch, và đau xót

Vì cảnh tượng vô hồn trong tâm mắt...

- Thế đấy. Ngọn núi trắng xóa diệu kỳ, ngọn Mont Blanch hóa ra là một nơi chán ngán. Vì sao vậy? Chúng ta hãy bắt đầu bằng dạng động từ bất quy tắc *usurp upon*. Em nào tra được chữ này trong từ điển?

Im lặng.

- Nếu tra, các em sẽ thấy *usurp upon* có nghĩa là xâm phạm hoặc xâm chiếm. *Usurp*, thể hoàn thành là *usurp upon*... Wordsworth nói rằng khi mây tan, đỉnh núi lộ ra và chúng ta đau xót khi nhìn thấy nó. Một câu trả lời lạ lùng cho một du khách đến núi Alps. Tại sao lại đau xót? Vì theo nhà thơ, một hình ảnh vô hồn chỉ là hình ảnh đọng trên vồng mạc đã làm cho một ý nghĩ sinh động xâm chiếm toàn bộ tâm trí. Vậy thế nào là một ý nghĩ sinh động?

Lại im lặng. Chính bầu không khí mà ông đang nói lơ lửng lơ phờ như một lá buồm. Một người nhìn lên một ngọn núi: tại sao lại phải rắc rối đến thế, họ muốn than thở nỗi gì? Ông có thể trả lời cho họ không? Có phải đó là điều ông đã nói với Melanie trong đêm đầu tiên ấy không? Rằng nếu không có sự phát giác tức thì sẽ không có gì hết. Vậy trong phòng giảng này, sự phát giác tức thì ấy ở đâu?

Ông đưa mắt nhìn cô thật nhanh. Đầu cúi xuống, cô đang chăm chú vào quyển sách, hoặc làm ra vẻ như thế.

- Hãy đọc dòng 599. Wordsworth viết về giới hạn của năng lực tri giác. Trước đây chúng ta đã đề cập đến vấn đề này. Khi các giác quan đạt tới giới hạn của cảm xúc, nhận thức của chúng bắt đầu lan tỏa...

Ông ngừng. Một sự trống rỗng không thể hiểu được. Ông đã đi quá xa, quá nhanh. Làm thế nào để ông có thể truyền đạt mọi điều cho họ? truyền cho cô?

- Giống như một người đang yêu - ông nói - Nếu bạn bị mù, bạn sẽ khó lòng yêu ngay từ lần gặp đầu tiên. Giờ đây, bạn có thực sự mong muốn nhìn thấy người bạn yêu, giữa thanh thiên bạch nhật bằng chính cơ quan thị giác không? Có lẽ tốt hơn cả là nên che một tấm màn lên cái nhìn chòng chọc của bạn, để giữ cho người bạn yêu trong dạng nguyên mẫu, giống như một nữ thần.

Thật khó mà giảng cho được hàm ý của Wordsworth, nhưng ít ra cũng thức tỉnh được chúng. *Nguyên mẫu u?* họ đang nhủ thầm. *Nữ thần? Ông ta đang nói gì vậy nhỉ? Liệu cái ông già này có biết gì về tình yêu không?*

Một hồi ức ủa tới: lúc trên sàn, ông lột chiếc áo len lên để lộ bộ ngực nhỏ nhắn, gọn gàng và hoàn mỹ của cô. Lần đầu tiên, Melanie ngược nhìn lên; mắt cô gặp mắt ông và trong giây lát thấy hết. Lúng túng, cô vội hạ cặp mắt xuống.

- Wordsworth viết về dãy núi Alps - ông nói - Nước ta không có dãy Alps, nhưng chúng ta có rặng Drakensberg, hoặc nhỏ hơn là núi Table, và hy vọng rằng khi trèo lên đó, sẽ thức dậy một trong những tứ thơ mà tất cả chúng ta đều gọi là những khoảnh khắc của Wordsworth - Lúc này ông đang nói, đang giấu giếm - Nhưng những khoảnh khắc như thế sẽ không đến trừ khi cái nhìn nửa vời hướng đến những nguyên mẫu vĩ đại của sự tưởng tượng mà chúng ta mang trong lòng.

Đủ rồi! Ông phát chán với âm thanh của giọng mình, và cũng thương cho thân mình đang lắng nghe những sự gần gũi ái ân vụng trộm lúc đó. Ông cho lớp nghỉ, rồi nán lại, hy vọng nói được một lời với cô. Nhưng cô đã lần biến vào đám đông.

Một tuần trước, cô chỉ là một gương mặt xinh xắn trong lớp. Giờ đây cô hiện diện trong đời ông, một sự hiện diện thật sinh động.

Thính phòng của hội sinh viên chìm trong bóng tối. Để không bị chú ý, ông ngồi vào một ghế hàng cuối. Ngoài một người đàn ông hói đầu mặc đồng phục gác cửa ngồi trước ông mấy hàng ghế, ông là khán giả duy nhất.

Mặt trời lặn ở Globe Salon là tên vở kịch họ đang diễn tập: một vở hài kịch của Nam Phi, xảy ra tại một tiệm uốn tóc ở Hillbrow, Johannesburg. Trên sân khấu, một người thợ uốn tóc quần áo lòe loẹt đang phục vụ hai người khách: một da đen, một da trắng. Câu chuyện giữa ba người rỗng tuếch: những câu đùa, những lời lăng mạ. Sự hồi hộp phấn chấn có vẻ là nguyên tắc chủ đạo: mọi thiên kiến cũ kỹ lỗ mãng được phơi ra dưới ánh sáng ban ngày và tan đi trong những trận cười.

Một người thứ tư tiến vào sân khấu, một cô gái đi giày cao lênh khênh, mái tóc quấn rủ từng đợt như thác.

- Ngồi đi, cô em. Tôi sẽ phục vụ ngay - người thợ làm đầu nói.

- Tôi đến tìm việc làm theo quảng cáo của ông - cô gái đáp. Giọng cô rõ ràng là *Kaaps*, chính là Melanie.

- À, thế thì cầm lấy chổi và làm thử xem - người thợ làm đầu nói.

Cô cầm một cái chổi, đi quanh bộ bàn ghế đặt trước mặt cô. Cái chổi khua loạn vào một mớ dây điện. Một ánh chớp lóe, tiếp theo là một tiếng thét rồi rồi tỉnh rồi mù lên. Người đạo diễn sai bước ra sân khấu, sau bà ta là một thanh niên mặc bộ đồ da màu đen, loay hoay với ổ cắm điện.

- Nhanh lên - bà đạo diễn nói, rồi quay sang Melanie - Làm lại.

- OK - Melanie gật đầu.

Phía trước ông, người gác cửa đứng dậy và nặng nề rời thính phòng. Lẽ ra ông cũng nên làm thế. Một việc không đứng đắn, ngồi trong bóng tối rình mò một cô gái (bất đồ, từ *thèm muốn* đến trong trí ông). Ông thấy dường như tất cả những ông già cùng hội với ông đều giống nhau ở một điểm, đi đứng nặng nề, vật vờ, áo mưa đầy vết bẩn, răng giả rạn nứt và lỗ tai đầy lông - tất cả đều đã có thời là tôi con của Chúa, chân tay thẳng thớm và cặp mắt trong sáng. Có lẽ nào họ đáng bị khiển trách vì cứ bám lấy chỗ của mình trong bữa tiệc ngọt ngào cuối cùng của cảm giác?

Trên sân khấu, buổi tập tiếp tục. Melanie khua chổi.

Một tiếng nổ lớn, một ánh chớp, tiếng còi báo động rú lên.

- Không phải lỗi của tôi - Melanie rên rỉ - *Trời ạ*, sao mọi thứ lúc nào cũng là tại tôi?

Ông lẳng lặng đứng dậy, theo người gác cửa dẫn vào bóng tối bên ngoài.

Bốn giờ chiều hôm sau, ông đến nhà Melanie. Cô ra mở cửa; cô mặc một chiếc áo phong nhàu nát, quần soóc, đi dép mềm hình con chuột vàng trong cuốn tranh vui, ông thấy thật ngốc nghếch và thiếu thẩm mỹ.

Ông không báo trước cho cô, còn cô quá đỗi sửng sốt nên không thể cưỡng lại kẻ đột nhập đang lao đến cô. Lúc ông ôm cô trong vòng tay, tứ chi cô mềm nhũn như một con rối. Lờ lễ nặng trĩu như những cái gậy thọc vào vành tay mảnh dẻ của cô.

- Không, không phải lúc này! - cô nói, cố chống lại - Chị họ em về bây giờ đây!

Nhưng không gì có thể ngăn ông lại. Ông bế cô vào phòng ngủ, hất đôi dép mềm ngó ngán đi và hôn lên bàn chân cô, ngạc nhiên vì cảm xúc do cô gây nên. Có một cái gì đó như ma quỷ hiện hình trên sân khấu: bộ tóc giả, bộ móng lắc lư, những lời nói thô bỉ. Một tình yêu lạ lùng! Không còn hồ nghi gì nữa, y hệt mũi tên của Aphrodite, nữ thần tình yêu.

Cô không chống lại. Cô chỉ có thể ngoảnh đi: cả đôi môi, cả cặp mắt. Cô để ông đặt cô lên giường, cởi quần áo cô: thậm chí, cô còn giúp ông, nhấc cánh tay rồi nhấc hông lên. Những đợt run nhẹ vì lạnh chạy suốt thân thể cô; vừa bị lột trần truồng cô đã trườn xuống dưới tấm chăn như một cái hang chuột, và quay lưng lại ông.

Không phải là một cuộc cưỡng dâm, hoàn toàn không phải thế, nhưng dù sao cũng không thích thú, không thích thú một chút nào. Đường như cô mặc kệ, chết lặng trong suốt cuộc giống một con thỏ bị cáo ngoạm vào cổ. Như thế mọi việc ông làm với cô xảy ra với ai, ở mãi títt đâu đó.

- Pauline về ngay bây giờ đây - cô nói khi đã tan cuộc - Xin thầy đi ngay cho.

Ông nghe theo. Nhưng lúc ra đến xe, một tâm trạng chán ngán, uể oải, trì độn bỗng bất ngờ xâm chiếm lấy ông, làm ông đồ sập sau tay lái, không thể nhúc nhích.

Một sai lầm, một sai lầm to lớn. Ông chắc lúc này Melanie đang cố tẩy rửa sạch sẽ những dấu vết của ông. Ông nhìn thấy cô chạy vào bồn tắm, bước vào làn nước, mắt nhắm lại như người mộng du. Chính ông cũng đang muốn rơi vào một bồn tắm.

Một người phụ nữ có đôi chân lùn và chắc mập, mặc một bộ quần áo làm việc nghiêm túc đi qua rồi bước vào căn hộ. Có phải đấy là Pauline, người ở cùng phòng mà Melanie sợ đến thế không? Ông ngồi thẳng dậy và lái xe đi.

Ngày hôm sau cô không đến lớp. Một sự vắng mặt không may, vì hôm đó có kiểm tra giữa học kỳ. Lúc điền vào danh sách, ông đánh dấu cô có mặt và ghi bảy mươi điểm. Cuối trang, ông ghi chú bằng bút chì “Tạm thời”. Bảy mươi là số điểm dao động, không giỏi cũng không kém.

Cô vắng mặt suốt một tuần. Ông gọi điện hết lần này đến lần khác mà không có trả lời. Đến nửa đêm Chủ nhật, chuông cửa réo vang. Chính là Melanie, mặc toàn đen từ đầu đến chân, đội một chiếc mũ nhỏ bằng len đen. Gương mặt cô căng thẳng; ông cứng người đón những lời giận dữ, một cảnh trên sân khấu.

Nhưng cảnh ấy không đến. Thực ra, cô đang bối rối.

- Em có thể ngủ lại đây đêm nay được không? - cô thì thào, tránh cái nhìn của ông.

- Tất nhiên là được - Trái tim ông tràn ngập nhẹ nhõm. Ông giơ tay ra ôm choàng lấy cô, ép chặt tấm thân cứng đờ và lạnh giá vào ông - Em vào đây, tôi sẽ pha trà cho em.

- Không, không cần trà, không gì hết, em mệt lắm, em chỉ cần lăn ra thôi.

Ông dọn giường cho cô trong phòng ngủ cũ của con gái ông, hôn cô chúc ngủ ngon rồi để cô lại một mình. Nửa giờ sau, lúc ông quay lại cô đã ngủ như chết, vẫn mặc nguyên quần áo. Ông cởi giày, đắp chăn cho cô.

Bây giờ sáng, khi chim chóc bắt đầu ríu rít, ông mở cửa phòng cô. Cô đã thức, đang nằm, chân kéo tận cằm, trông hốc hác.

- Em thấy thế nào? - ông hỏi.

Cô nhún vai.

- Có việc gì thế? Em có muốn nói chuyện không?

Cô lắc đầu, câm lặng.

Ông ngồi lên giường, kéo cô vào lòng. Cô bắt đầu khóc tức tưởi, khô sở, trong vòng tay ông. Dù vậy, ông vẫn thấy ngứa ran vì thèm muốn.

- Thôi nào, thôi - ông thì thào, cố dỗ dành cô - Kể cho tôi nghe có chuyện gì nào - Gần như ông nói

- Bé con, kể cho bố nghe có chuyện gì đi.

Cô thu mình lại và cố nói, nhưng mũi cô nghẹn tắc. Ông tìm đưa cô một tờ giấy lau.

- Em có thể ở lại đây được không? - cô nói.

- Ở lại đây? - ông nhắc lại, thận trọng. Cô đã nín khóc, nhưng một cơn run dài, khốn khổ vẫn chạy khắp người cô - Đây có phải là một ý hay không?

Cô không nói là hay hay dở. Cô chỉ ép chặt hơn vào ông, mặt cô làm ẩm ran cả bụng ông. Tấm mền trượt sang một bên; cô chỉ mặc độc áo lót và quần lót.

Lúc ấy, cô có biết cô đang làm gì không?

Khi ông làm động tác đầu tiên ở khuôn viên trường, ông đã nghĩ đây chỉ là một cuộc tình nho nhỏ, chóng đến và chóng đi. Bây giờ cô đang ở trong nhà ông, kéo theo một loạt những điều rắc rối. Cô đang đóng trò chăng? Không hề nghi gì nữa, ông nên cảnh giác. Nhưng lẽ ra ông nên cảnh giác ngay từ lúc khởi đầu.

Ông nằm duỗi dài cạnh cô trên giường. Thứ cuối cùng ông cần trên đời là Melanie Isaacs ở cùng ông. Lúc này, ý nghĩ ấy thật ngây ngất. Đêm nào cô cũng sẽ ở đây; đêm nào ông cũng có thể luồn vào giường cô như thế này, đi vào trong cô. Người ta sẽ phát hiện ra, sẽ có lời ra tiếng vào, có thể xảy ra một vụ xì căng đan. Nhưng như thế thì đã sao? Một lần bùng cháy trước khi ngọn lửa tắt hẳn. Ông gạt tấm khăn giường sang một bên, rồi đưa tay xuống vuốt ve ngực cô, cặp mông cô.

- Tất nhiên em có thể ở lại - ông thì thào - tất nhiên rồi.

Trong phòng ngủ của ông có hai cửa ra vào, chuông báo thức réo vang. Cô trườn khỏi ông, kéo chăn lên tận vai.

- Bây giờ tôi phải đi - ông nói - Tôi phải lên lớp. Em cố ngủ lại đi. Trưa tôi về, chúng ta sẽ nói

chuyện - Ông vuốt tóc cô, hôn lên trán cô. Tình nhân ư? Con gái ư? Trong thâm tâm, cô đang muốn thành gì nhỉ? Cô sẽ đề nghị ông điều gì?

Đến trưa lúc ông về nhà, cô đang ngồi bên bàn bếp, ăn bánh mỳ nướng với mật ong và uống trà. Ở nhà, cô có vẻ thoải mái.

- Thế đây, trông em khá hơn nhiều - ông nói.

- Em ngủ sau khi thầy đi.

- Bây giờ em kể cho tôi nghe chứ?

Cô tránh mắt ông:

- Không phải bây giờ - cô nói - Em phải đi thôi, muộn mất. Lần sau em sẽ giải thích.

- Bao giờ đến cái lần sau ấy?

- Tối nay, sau buổi diễn tập. Thế có OK không?

- Được.

Cô đứng dậy, mang chén và đĩa vào chậu rửa (nhưng không rửa), rồi quay mặt về ông - Thầy có chắc thế là OK không?

- Được.

- Em muốn nói là em biết em đã bỏ học nhiều giờ, nhưng vở kịch choán hết thời gian của em.

- Tôi hiểu. Em đang kể em ưu tiên hàng đầu cho vở kịch. Nếu em giải thích từ trước, có phải tôi đã giúp em rồi không? Ngày mai em đi học chứ?

- Vâng. Em hứa.

Cô hứa, nhưng làm một lời hứa để không thực hiện. Ông phật ý, khó chịu. Cô đang cư xử rất tồi, xoay xở quá nhiều; cô đang học cách lợi dụng ông và chắc còn lợi dụng ông nhiều hơn nữa. Nhưng nếu cô xoay xở nhiều, ông sẽ xoay xở nhiều hơn; nếu cô cư xử tồi, ông sẽ tồi hơn. Chừng nào họ ở cùng nhau, nếu như ở cùng, ông sẽ là người lãnh đạo, còn cô là kẻ tuân theo. Ông không được quên điều đó.

Ông làm tình với cô một lần nữa, trong phòng ngủ của con gái ông. Lần này thích thú y như lần đầu tiên; ông bắt đầu hiểu cử động của thân thể cô. Cô nhanh nhẹn, tham lam. Nếu ông không cảm thấy sự thèm muốn tình dục trọn vẹn trong cô, chỉ vì cô trẻ quá. Một khoảnh khắc nổi bật trong ký ức của ông là lúc cô quặp chân lên hông ông, kéo ông lại gần hơn: lúc sợi gân bên trong đùi cô xiết chặt lấy ông, ông cảm thấy trào lên một niềm vui và khao khát. Ông nghĩ, mặc kệ tất cả, biết đâu chẳng là một tương lai.

- Thầy có hay làm thế này không? - sau đó, cô hỏi.
- Làm gì?
- Ngủ với sinh viên của thầy. Thầy đã ngủ với Amanda chưa?

Ông không trả lời. Amanda là một nữ sinh viên khác trong lớp, một cô gái tóc vàng hoe lòe xòe. Ông chẳng chú ý gì đến Amanda.

- Tại sao thầy lại ly hôn? - cô hỏi.
- Tôi đã ly hôn hai lần. Kết hôn hai lần, ly hôn hai lần.
- Với người vợ đầu tiên đã xảy ra chuyện gì?
- Đây là một câu chuyện dài. Lúc khác tôi sẽ kể em nghe.
- Thầy có ảnh không?
- Tôi không thu thập ảnh. Tôi không sưu tập đàn bà.
- Thầy không sưu tập em chứ?
- Không, tất nhiên là không.

Cô dậy, rào bước đi quanh phòng nhặt quần áo, hơi bẽn lễn như thể cô đơn độc. Ông đã quen với nhiều phụ nữ tự giác hơn trong việc mặc và cởi quần áo của họ. Nhưng những người đàn bà ông quen không trẻ trung như thế, hoàn hảo như thế.

Buổi chiều hôm đó, có tiếng gõ cửa văn phòng của ông và một thanh niên ông chưa gặp bao giờ

bước vào. Cậu ta ngồi không cần mời mọc, nhìn quanh phòng, gạt gù thường thức các giá sách.

Cậu ta cao và dẻo dai, có chòm râu dê thưa, một tai đeo khuyên, mặc quần áo bằng da màu đen. Trông cậu ta lớn tuổi hơn đa phần các sinh viên, và có vẻ lo phiền.

- Vậy ra ông là giáo sư, giáo sư David. Melanie đã kể với tôi về ông - cậu ta nói.

- Thế sao. Vậy cô ấy kể những gì?

- Rằng ông đã ngủ với cô ấy.

Một lúc im lặng dài. Ra vậy, ông nghĩ: bọn con gái ngây thơ về nhà để ngủ. Lẽ ra mình phải đoán ra chuyện đó: một cô gái như thế sẽ không bị làm trở ngại.

- Cậu là ai? - ông hỏi.

Vị khách phớt lờ câu hỏi của ông.

- Ông tưởng ông khôn lắm - anh ta nói tiếp - Một quý ông thực sự của các bà. Ông tưởng ông vẫn khôn ngoan như thế khi vợ ông biết chuyện sao?

- Thôi đủ rồi. Cậu muốn gì?

- Đừng có nói với tôi là đủ rồi - Lúc này lời nói bắn ra nhanh hơn vì giận dữ - Và đừng có tưởng ông có thể bước vào đời người khác rồi lại bước ra lúc ông thích đâu - Lòng đen mắt cậu ra đảo lên. Cậu ra nhoài về phía trước đưa hai tay quét sang phải và sang trái. Giấy tờ trên bàn bay tung.

Ông đứng lên:

- Đủ rồi! Đã đến lúc cậu đi đi!

- *Đã đến lúc cậu đi đi!* - cậu ta nhắc lại, nhại ông - OK - Cậu ta đứng lên, ung dung tiến ra cửa - Chào giáo sư! Cứ đợi rồi xem! - Sau đó đi thẳng.

Một thằng kẻ cướp, ông nghĩ. Cô nàng đã dính dấp với một thằng kẻ cướp, còn bây giờ mình cũng dính dấp đến thằng kẻ cướp của cô nàng! Bụng ông cồn cào.

Dù ông đã thức khuya đợi cô, Melanie không tới. Thay vào đó, chiếc ô tô của ông đỗ trên đường phố, bị phá. Lốp bị xì hết hơi, keo đồ đầy ổ khóa, giấy báo dán bết lên kính xe, lớp sơn bị cào xước. Phải thay khóa, hóa đơn thanh toán là sáu trăm rand.

- Ông có nghĩ ai làm việc này không? - người thợ khóa hỏi.

- Chẳng ai hết - ông đáp sẵn.

Sau *cuộc đánh úp* đó, Melanie giữ thái độ cách biệt. Ông không lấy làm lạ: nếu ông bị làm nhục, cô ta cũng xấu hổ chứ. Nhưng đến thứ Hai, cô lại xuất hiện ở lớp; bên cạnh cô là anh chàng mặc đồ đen, bạn trai của cô, tự phụ, vênh váo dựa lưng vào ghế, tay đút túi quần.

Thường ngày, đám sinh viên nói chuyện rì rầm. Hôm nay họ im thin thít. Dù ông không tin họ biết chuyện xảy ra, song rõ ràng họ đợi xem ông sẽ làm gì vị khách không mời mà đến kia.

Thực ra hẳn sẽ làm gì? Chuyện xảy ra với cái xe của ông rõ ràng là chưa đủ. Hiên nhiên là sẽ còn nhiều việc tiếp theo nữa. Ông có thể làm gì được? Ông phải nghiền răng mà trả tiền, chứ gì nữa?

- Chúng ra học tiếp về Byron - ông nói, chúi vào quyển sổ điểm - Như chúng ta đã thấy tuần trước, danh tiếng và bê bối không chỉ ảnh hưởng đến cuộc đời Byron mà cả đến cách công chúng đón nhận thơ ca của ông. Byron tự thấy ông là một người đúc kết những tác phẩm thơ của ông với Harold, Manfred, thậm chí cả Don Juan.

Bê bối. Thật đáng tiếc phải động chạm đến chủ đề ấy, nhưng ông sẵn sàng ứng biến.

Ông liếc trộm Melanie. Thường ngày, cô là người ghi chép chăm chỉ. Hôm nay trông cô gầy gò và kiệt sức, cô ngồi xo rụi với quyển sách. Bất chấp bản thân, trái tim ông thất lại vì cô. Con chim nhỏ tội nghiệp, ta phải ôm ghì em vào ngực, ông nghĩ.

Ông đã bảo sinh viên đọc “Lara”. Hôm nay ông phải giảng bài đó. Chẳng còn cách nào lẩn tránh được bài thơ. Ông đọc to:

Hắn ta đứng, như một người xa lạ giữa thế giới sinh động

Một linh hồn lạc lối bị ném từ một thế giới khác;

Một công cụ của những tưởng tượng hắc ám

Và hắn chọn hoàn cảnh hiểm nguy mà hắn đã ngẫu nhiên thoát khỏi

- Em nào giải thích được những dòng này cho tôi? Ai là “linh hồn lạc lối”? Tại sao hắn lại gọi mình là “một công cụ”? Hắn đã từ thế giới nào đến?

Đã từ lâu, ông không còn ngạc nhiên vì sự hững hờ, lãnh đạm của sinh viên nữa. Sau-Công nguyên, sau-lịch sử, sau-thoát nạn mù chữ, họ là những người được áp, nở từ lúa trúng ngày hôm qua. Vì thế ông không mong gì họ biết về những thiên thần đã bỏ mạng hoặc có thể đọc Byron từ đoạn nào. Ông

chỉ mong có những phỏng đoán thiện chí, để ông có thể dẫn dắt đến mục tiêu. Nhưng hôm nay ông gặp phải một sự im lặng, một sự im lặng lì lợm, tạo nên cảm giác sờ thấy người lạ ở giữa bọn họ. Họ sẽ không nói, không tham gia vào trò chơi của người lạ đó, chừng nào người lạ còn ở đó để lắng nghe, phán đoán và nhạo báng.

- Lucifer là một thiên thần bị ném khỏi thiên đường - ông nói - Chúng ta ít biết về cách sống của các thiên thần, nhưng chúng ta có thể giả định rằng họ không cần đến dưỡng khí. Tại nhà Lucifer, vị thần hắc ám đó không cần thở. Bất ngờ, hắn thấy mình bị đuổi vào “thế giới sinh động” này của chúng ta. “Lạc lối”: là người chọn cho mình một con đường riêng, luôn sống trong nguy hiểm, thậm chí còn tạo nên mối nguy hiểm cho bản thân. Chúng ta hãy đọc tiếp.

Lúc đó cậu thanh niên không nhìn xuống bài. Thay vào đó, cậu ta nghe ông, trên môi thoáng một nụ cười, một nụ cười làm người khác chết điếng.

- Vậy, Lucifer là loại như thế nào?

Lúc này, các sinh viên ắt phải cảm thấy luồng điện giữa ông và cậu thanh niên kia. Chính cậu ta bị gọi trả lời; và như một người đang ngủ bị lay tỉnh, cậu trả lời:

- Hắn làm điều hắn thích. Hắn không quan tâm đến điều đó tốt hay xấu. Hắn chỉ làm thôi.

- Chính xác. Hắn chỉ làm, dù tốt hay xấu. Hắn không hành động theo một niềm tin mà vì bốc đồng, và chính hắn cũng không hay biết nguồn cơn bốc đồng của hắn. Hãy đọc mấy dòng tiếp theo: “Sự điên rồ của hắn không phải ở trong đầu, mà ở trong tim”. Một trái tim điên rồ. Thế nào là một trái tim điên rồ?

Ông hỏi quá nhiều. Ông có thể thấy cậu trai kia sẽ dồn ép trực giác của ông hơn nữa. Cậu ta muốn tỏ ra biết nhiều hơn, ngoài xe máy và những bộ quần áo sặc sỡ. Và có lẽ cậu thế thật. Có lẽ cậu làm cái việc thực sự gần gũi với một trái tim điên rồ. Nhưng ở đây, trong lớp này, trước những người lạ, lời lẽ không đến. Cậu lắc đầu.

- Không sao. Xin lưu ý rằng chúng ta không chỉ trích người có trái tim điên rồ, có những hành động sai trái theo hiến pháp. Ngược lại, chúng ta cần hiểu biết và thông cảm. Nhưng thông cảm có giới hạn. Dù hắn có sống giữa chúng ta, hắn cũng không phải là một người trong chúng ta. Hắn đã tự gọi mình rất chính xác là *một công cụ*, một con quái vật. Cuối cùng, Byron đã gợi ý sẽ không thể yêu thương hắn theo một ý nghĩa sâu sắc hơn, nhân bản hơn. Hắn sẽ bị kết tội đọa đày trong cô độc.

Những cái đầu cúi xuống, họ ghi lời của ông. Byron, Lucifer, Cain, với họ tất thảy đều như nhau.

Họ đã đọc xong bài thơ. Ông đọc khổ đầu trong *Don Juan* và cho lớp nghỉ sớm. Ông gọi cô, vọng qua những mái đầu:

- Melanie, tôi có thể nói với em một lời được không?

Cô đứng trước ông, mặt đau đớn, kiệt sức. Một lần nữa trái tim ông thắt lại vì cô. Nếu chỉ có hai người, ông sẽ ôm lấy cô, cố làm cô vui lên. *Con bồ câu bé nhỏ của tôi*, ông sẽ gọi cô như thế.

- Chúng ta vào phòng làm việc của tôi – ông nói.

Ông dẫn cô lên gác, đến phòng làm việc của ông, cậu bạn trai của cô theo sau.

- Cậu đợi ở đây – ông bảo cậu ta và đóng cửa lại trước mặt cậu.

Melanie ngồi trước ông, đầu cô trĩu xuống.

- Em thân mến, tôi biết em đang trải qua một giai đoạn khó khăn – ông nói – Tôi biết thế, và tôi không muốn làm khó thêm nữa. Nhưng tôi phải nói với em như một thầy giáo. Tôi có trách nhiệm với các sinh viên của tôi, với tất cả. Việc cậu bạn em đã làm ở khu sân bãi là việc riêng của cậu ta. Nhưng tôi không thể để cậu ta phá những giờ giảng của tôi. Em hãy nói với cậu ta như thế hộ tôi. Còn về phần em, sắp tới em phải dành nhiều thời gian hơn nữa để học. Em phải lên lớp đều đặn hơn. Và em phải trả bù những bài kiểm tra đã vắng mặt.

Cô nhìn ông chăm chăm, bối rối, thậm chí sửng sốt. *Ông đã rút tôi ra khỏi mọi người – hình như cô muốn nói thế - Ông đã buộc tôi mang bí mật của ông. Bây giờ tôi không chỉ là một sinh viên. Làm sao ông có thể nói với tôi như vậy?*

Lúc cô nói, tiếng cô khẽ chỉ vừa đủ ông nghe:

- Em không thể trả bài được, em chưa đọc được gì cả.

Ông muốn nói là không cần phải nói, đừng ý tứ thế. Nhưng ông chỉ có thể ra hiệu và hy vọng cô hiểu.

- Phải trả bài như những người khác, Melanie ạ. Nếu em không chuẩn bị chu đáo cũng không sao, vấn đề là giúp em thôi. Chúng ta sẽ hẹn vậy. Thứ hai sau, trong giờ nghỉ trưa nhé? Tôi để em đọc suốt kỳ nghỉ cuối tuần.

Cô hếch cằm lên, bướng bỉnh nhìn vào mắt ông. Cô không hiểu hoặc cô khước từ một cơ hội.

- Thứ hai, tại đây, trong phòng làm việc của tôi – ông nhắc lại.

Cô đứng dậy, hất cái túi lên vai.

- Melanie, tôi có trách nhiệm. Ít nhất cũng phải thảo luận về bản nhận xét. Đừng để tình hình phức tạp hơn mức cần thiết.

Trách nhiệm: cô không hé một lời đáp lại.

Tối hôm ấy từ một buổi hòa nhạc về nhà, ông dừng lại trước đèn giao thông. Một chiếc xe máy kêu ầm ầm, xe Ducati màu bạc chở hai người mặc đồ đen. Họ đội mũ bảo hiểm, nhưng ông vẫn nhận ra. Melanie ngồi ở yên sau, đầu gối dang rộng, khung xương chậu cong lên hình vòng cung. Một cơn rung mình thềm muốn giật mạnh người ông. *Mình phải đến đây!* Ông nghĩ. Lúc đó, chiếc xe máy vọt lao lên, đưa cô đi xa dần.

Thứ hai, cô không đến kiểm tra. Ông tìm thấy một tấm thẻ chính thức cho thôi học trong hộp thư của ông: sinh viên số 77101 SAM, cô M. Isaacs xin rút khỏi lớp COM 312, và có hiệu lực ngay tức khắc.

Một giờ trước đó, có một cú điện thoại nổi vào phòng làm việc của ông.

- Giáo sư Lurie? Ông có thể nói chuyện một lát được không ạ? Tôi là Isaacs, tôi gọi từ George. Chắc giáo sư biết Melanie, con gái tôi. Cháu nó học lớp của giáo sư.

- Vâng.

- Thưa giáo sư, tôi không biết liệu giáo sư có giúp chúng tôi không. Melanie là một sinh viên khá như thế, mà bây giờ nó nói sẽ bỏ học. Chúng tôi hết sức sửng sốt.

- Tôi không chắc là đã hiểu.

- Nó muốn bỏ học và kiếm việc làm. Có vẻ như thế là lãng phí, mất ba năm đại học và học khá như thế, rồi bỏ dở trước khi học xong. Tôi không biết có thể nhờ giáo sư nói chuyện với cháu, tâm sự với cháu nó chút ít được không?

- Ông đã nói chuyện với Melanie chưa? Ông có biết vì sao lại có quyết định ấy không?

- Suốt kỳ nghỉ cuối tuần, cả tôi và mẹ cháu đều gọi điện cho cháu, nhưng không biết gì hơn. Nó rất bận với vở diễn, và có lẽ nó làm việc quá sức, căng thẳng quá sức. Nó lúc nào cũng hết mình, thưa giáo sư, đây là bản tính của cháu, luôn luôn tận tâm. Nhưng nếu ông nói chuyện với Melanie, biết đâu ông có thể thuyết phục cháu nó nghĩ lại. Nó rất kính trọng giáo sư. Chúng tôi không muốn cháu nó ném đi từng ấy năm vô ích.

Melanie-Meláni là vậy đấy, với những đồ trang sức lòe loẹt của Oriental Plaza và niềm say mê Wordsworth đến mù quáng, suy nghĩ nhiều về mọi thứ. Ông đã không đoán ra điều ấy. Ông còn không đoán biết những gì về cô?

- Ông Isaacs, tôi không biết liệu tôi có đúng là người nên nói chuyện với Melanie không?

- Thưa giáo sư, chính là ngài đấy ạ! Tôi đã nói là Melanie rất tôn kính giáo sư.

Tôn kính ư? Ông lạc hậu mất rồi, ông Isaacs ạ. Con gái ông đã mất sự tôn trọng tôi từ nhiều tuần trước, và có nguyên nhân chính đáng. Lẽ ra ông nên nói thế. Thay vào đó, ông nói:

- Tôi sẽ xem tôi có thể làm được gì.

Sau đó, ông tự nhủ “mày sẽ không thoát khỏi chuyện này đâu”. Người cha Isaacs ở tận xứ George xa xôi sẽ không quên câu chuyện này, với những lời dối trá và thoái thác. *Tôi sẽ xem tôi có thể làm được gì. Tại sao không thật tình thú nhận đi? Tôi là con sâu trong quả táo, đáng lẽ ông phải nói thế. Làm sao tôi có thể giúp ông được, khi tôi chính là nguồn cơn nỗi phiền muộn của ông?*

Ông gọi đến căn hộ và gặp người chị họ Pauline. Melanie không sẵn sàng, Pauline nói bằng giọng the thé.

- Ý cô nói không sẵn sàng nghĩa là sao?

- Nghĩa là cô ấy không muốn nói chuyện với ông.

- Hãy bảo cô ấy rút quyết định kia lại – ông nói – Bảo cô ấy là cô ấy đang rất hấp tấp.

Buổi học ngày thứ Tư rất dở, đến thứ Sáu càng tệ hơn. Lèo tèo ít người đến dự; chỉ có các sinh viên ngoan ngoãn, dễ bảo và phục tùng. Chỉ có thể có một lời giải thích duy nhất. Câu chuyện ắt đã vỡ lở.

Ông đang ở văn phòng khoa thì nghe thấy một giọng nói phía sau:

- Tôi có thể tìm giáo sư Lurie ở đâu ạ?

- Tôi đây – ông nói không kịp suy nghĩ.

Người đàn ông vừa nói người bé nhỏ, gầy gò, gù lưng tôm. Ông ta mặc bộ comple màu xanh lơ, rộng so với khổ người, bốc mùi thuốc lá.

- Giáo sư Lurie? Chúng ta đã nói chuyện qua điện thoại. Tôi là Isaacs.

- Vâng. Xin chào ông. Mời ông vào phòng làm việc của tôi?

- Không cần đâu – người đàn ông ngừng lời, trấn tĩnh, hít một hơi thật sâu – Thưa Giáo sư – ông ta bắt đầu, giọng hết sức xúc động – có thể ông được học hành đủ thứ, nhưng việc ông đã làm thật không đúng đắn – Ông ta ngừng lại, lắc đầu – Thật không đúng chút nào.

Hai người thư ký không giả vờ giấu nỗi tò mò. Trong văn phòng có cả các sinh viên; lúc giọng nói của người lạ cao lên, họ im bật.

- Chúng tôi giao con cái vào tay các vị vì chúng tôi nghĩ có thể tin tưởng các vị. Nếu chúng tôi không thể tin vào trường đại học, thì còn có thể tin ai? Chúng tôi chẳng bao giờ ngờ là đã gửi gắm con

gái vào một tổ rắn viper. Không, giáo sư Lurie, ông có thể là người sang trọng, giỏi giảng, có đủ loại bằng cấp, nhưng nếu tôi nghĩ lắm, thì bây giờ đến lúc ông nói đi, nhưng nhìn mặt ông tôi cũng biết là tôi không lắm.

Bây giờ quả thực là cơ hội cho ông: để ông nói. Nhưng ông đứng đó, lưỡi cứng lại, máu dồn lên tai. Một con rắn viper: ông phủ nhận điều đó sao được?

- Tôi xin lỗi – ông lắm bầm – Tôi có việc bận – Giống như một vật bằng gỗ, ông quay người và bỏ đi.

Isaacs theo ông ra hành lang đông nghịt:

- Giáo sư! Giáo sư Lurie! – ông ta gọi – Ông không thể bỏ chạy như thế! Ông chưa nghe hết, bây giờ tôi sẽ nói với ông!

Đây mới là bắt đầu câu chuyện. Sáng hôm sau, nhanh đến sững sốt, một thông báo của ngài hiệu phó báo cho ông biết có một đơn kiện ông vi phạm điều 3.1 trong Quy định về Hạnh kiểm của trường Đại học. Ông bị mời lên văn phòng của ông hiệu phó sớm nhất tùy ý ông.

Bản thông báo – phong bì đóng dấu *Mật* – kèm theo một bản chụp Quy định. Điều 3 giải quyết những hiện tượng trù dập hoặc quấy rối nơi công cộng về chủng tộc, nhóm dân tộc, tôn giáo, giới tính, quấy rối tình dục hoặc xâm phạm thân thể. Điều 3.1 về việc giáo viên trù dập hoặc quấy rối sinh viên.

Tài liệu thứ hai miêu tả thể chế và quyền hạn của Ủy ban điều tra. Ông đọc tài liệu, tìm ông đập thình thịch thật khó chịu. Đọc nửa chừng, ông không thể tập trung được nữa. Ông đứng dậy, khóa cửa phòng làm việc và ngồi xuống, giấy tờ vẫn cầm trong tay, ông cố hình dung việc gì đã xảy ra.

Ông tin rằng một mình Melanie không thể nghĩ ra bước này. Cô quá ngây thơ, không biết sức mạnh của mình. Chính ông ta, người đàn ông bé nhỏ trong bộ quần áo lưng thùng đã đứng sau tất cả, ông ta và cô chị họ Pauline, người phụ nữ chất phác, người kèm cặp Melanie. Chắc họ đã nói chuyện với Melanie, làm cô hao tổn, rồi bắt cô tới Phòng Hành chính của trường.

- Chúng tôi muốn đệ đơn kiện – chắc họ nói thế.

- Đệ đơn? Đơn gì vậy?

- Về một chuyện riêng.

- Quấy rối – Pauline sẽ xen vào trong lúc Melanie đứng, lúng túng – đơn kiện một giáo sư.

- Vào phòng nào đó đi.

Trong một phòng nào đó, ông ta, ông Issacs bạo dấn lên:

- Chúng tôi muốn đệ đơn kiện một trong các giáo sư của các ông.
- Các vị đã nghĩ kỹ chưa? Có thực các vị muốn làm thế không? – họ đáp, theo đúng thủ tục.
- Có, chúng tôi biết chúng tôi muốn làm gì – ông ta vừa nói vừa liếc nhìn con gái, sợ cô phản đối.

Có một tờ mẫu để điền vào. Tờ mẫu để trước mặt họ, và một cây bút. Một bàn tay cầm lấy bút, bàn tay ông đã hôn, bàn tay ông biết tường tận. Đầu tiên là tên nguyên đơn: MELANIE ISAACS, viết cẩn thận bằng chữ hoa. Đến dưới cột, bàn tay do dự tìm dấu. *Đây này*, ngón tay ám nicotine của người cha chỉ. Bàn tay chậm chậm, dừng lại, đánh dấu X ở chữ: *Tôi buộc tội*. Sau đó là khoảng trống dành cho tên người bị buộc tội. DAVID LURIE, bàn tay ấy viết: GIÁO SƯ. Cuối cùng, ở cuối trang, đề ngày và chữ ký của cô: chữ *M* lạ lùng, chữ *I* với nét hất táo bạo, nét cắt dài và sâu của chữ *I*, chữ *s* bay bướm.

Chứng thư đã xong. Hai cái tên trên giấy, tên ông và tên cô cạnh nhau. Hai người trên một giường, hai người yêu nhau, nay chỉ còn là kẻ thù.

Ông gọi đến văn phòng ông hiệu phó và được hẹn năm giờ, ngoài những giờ thông thường.

Năm giờ, ông đợi trong hành lang. Aram Hakim, béo tốt và trẻ trung xuất hiện và đưa ông vào. Trong phòng có hai người: Elaine Winter, chủ nhiệm khoa ông và Farodia Rassool bên Khoa học Xã hội, chủ tịch Ủy ban phân biệt mở rộng.

- Bây giờ đã muộn, David, và chúng ta biết vì sao chúng ta ở đây – Hakim nói – nên chúng ta hãy đi vào vấn đề. Chúng ta có thể thảo luận thẳng thắn việc này được không?

- Các vị có thể điền tên tôi vào đơn kiện.

- Tốt lắm. Chúng tôi đang nói về đơn của cô Melanie Isaacs. Và về một số điều không tuân thủ nội quy từ trước của cô Isaacs – anh ta liếc nhìn Elaine Winter – Elaine?

Elaine Winter chưa bao giờ ưa ông; bà ta coi ông là một tàn dư của quá khứ, quét đi càng sớm càng tốt.

- Có một câu hỏi về sự có mặt của cô Isaacs, anh David ạ. Theo cô ấy – tôi đã nói chuyện với cô ta qua điện thoại – tháng vừa qua cô ta chỉ lên lớp có hai buổi. Nếu đúng thế, đáng lẽ phải có báo cáo. Cô ấy cũng nói đã bỏ kỳ kiểm tra giữa học kỳ. Vậy mà – bà ta liếc nhìn tập hồ sơ để trước mặt – theo báo cáo của anh, cô ta có mặt đầy đủ và kỳ thi giữa kỳ đạt bảy mươi điểm – Bà ta nhìn ông chế nhạo – Trừ khi có hai cô Melanie Isaacs...

- Chỉ có một người – ông nói – Tôi không có gì phải cãi.

Hakim xen vào, ngọt xót:

- Thừa các bạn, không còn thời gian hoặc thứ tự để đi vào các vấn đề quan trọng. Điều mà chúng ta nên làm là chất lọc các thủ tục – anh ta liếc hai người kia – Tôi chỉ muốn nói rằng, vấn đề sẽ được giữ kín tuyệt đối, tôi có thể khẳng định với anh như thế. Tên tuổi của anh sẽ được bảo vệ, cả tên cô Isaacs cũng thế. Sẽ thành lập một ủy ban. Ủy ban này có nhiệm vụ quyết định các nguyên nhân để có các biện pháp kỷ luật. Anh hoặc người đại diện hợp pháp của anh sẽ có cơ hội không thừa nhận lời kiện. Phiên xử sẽ được quay phim. Trong thời gian chờ Ủy ban gửi khuyến nghị đến Hiệu trưởng và Hiệu trưởng quyết định, mọi sự vẫn tiến hành như trước. Cô Isaacs đã chính thức xin rút khỏi lớp của anh, và anh nên hạn chế tiếp xúc với cô ấy. Tôi có bỏ sót điều gì không, Farodia, Elaine?

Mím chặt môi, Tiến sĩ Rassool lắc đầu.

- Vấn đề quấy rối này bao giờ cũng phức tạp, David, phức tạp và không may, nhưng chúng tôi tin rằng mọi thủ tục tiến hành của chúng tôi là tốt và đúng đắn, vì thế chúng ta cứ tuân tự từng bước một theo đúng quy định. Đề nghị của tôi là anh tự làm quen với các thủ tục và có lẽ nên tìm cố vấn pháp lý.

Ông định trả lời, nhưng Hakim giơ tay cảnh cáo:

- Để đến ngày mai, David – ông ta nói.

Thế là đủ với ông lắm rồi.

- Đừng bảo tôi phải làm gì, tôi không phải là trẻ con.

Ông giận dữ bỏ đi. Nhưng tòa nhà đã khóa cửa, và người gác cửa đã về nhà. Cửa sau cũng khóa nốt. Hakim phải đưa ông ra ngoài.

Trời đang mưa.

- Che ô với tôi vậy – Hakim nói. Sau đó, lúc đến bên xe ông – Nói riêng với nhau, David ạ, tôi muốn nói rằng tôi rất thông cảm với anh. Thực đấy. Những việc này có thể thành địa ngục.

Ông quen biết Hakim đã nhiều năm, họ thường chơi tennis với nhau, nhưng lúc này ông chẳng còn tâm trạng nào nói chuyện tâm tình của đàn ông. Ông nhún vai tức tối và chui vào xe.

Vụ việc cần giữ kín, nhưng tất nhiên là không, tất nhiên là thiên hạ bàn tán. Nếu không, lúc ông bước vào phòng công cộng, tiếng trò chuyện râm ran tại sao lại im bật, tại sao một nữ đồng sự trẻ từ trước đến nay vẫn có quan hệ hoàn toàn thân ái với ông, lại đặt chén trà xuống và bỏ đi, lơ đãng nhìn xuyên qua ông lúc đi ngang? Tại sao giờ học đầu tiên về Baudelaire lại chỉ có hai sinh viên đến lớp?

Cổ máy ngồi lê đôi mách quay suốt ngày đêm, nghiền nát thanh danh, ông nghĩ. Những nhân vật đạo

đức thảo luận ở mọi xó xỉnh, trên điện thoại, sau những cánh cửa đóng kín. Những tiếng thì thảo hân hoan. *Schadenfrüde*. Đầu tiên là bản án, rồi đến phiên tòa.

Trong hành lang Tòa nhà Thông tin, ông thấy cần phải bước với mái đầu ngẩng cao.

Ông kể với viên luật sư đã giải quyết vụ ly hôn của ông.

- Trước hết phải giữ sạch nó đi. Chứng cứ buộc tội có thực không? – viên luật sư nói.

- Đủ sự thực. Tôi có một cuộc tình với một cô gái.

- Nghiêm trọng không?

- Nghiêm trọng sẽ làm cho nó tốt hơn hay xấu hơn? Đến một tuổi nhất định, mọi cuộc tình đều nghiêm trọng hết. Giống như những cơn đau tim vậy.

- Lời khuyên của tôi là tìm một phụ nữ đại diện cho anh, đây là vấn đề chiến lược – ông tai nêu hai cái tên – Mục tiêu là giải quyết cho kín đáo. Anh sẽ đưa ra những việc nhất định, có lẽ nên xin nghỉ phép, trong thời gian ấy trường sẽ thuyết phục cô gái hoặc gia đình cô ta rút đơn kiện. Anh có nhiều hy vọng tốt đẹp. Hãy nhận lấy thẻ vàng. Hạn chế đến mức tối thiểu những hủy hoại, đợi cho vụ bê bối qua đi.

- Những việc loại gì vậy?

- Huấn luyện cảm xúc. Dịch vụ xã hội. Khuyên nhủ. Bất cứ thứ gì mà anh có thể thương lượng.

- Khuyên nhủ? Tôi mà cần khuyên nhủ?

- Anh đừng hiểu lầm tôi. Tôi chỉ muốn nói một trong những chọn lựa người ta đưa ra cho anh có thể là khuyên nhủ.

- Để trừng phạt tôi? Để chữa trị cho tôi? Chữa cho tôi khỏi những khao khát bất chính?

Viên luật sư nhún vai:

- Bất cứ thứ gì.

Trong trường hợp đang có tuần lễ chống Cường dâm. Những người phụ nữ chống cường dâm và Chiến tranh tuyên bố một lễ vọng hai mươi tư giờ để tỏ lòng đoàn kết với “các nạn nhân vừa qua”. Một cuốn sách mỏng tuồn vào dưới cửa phòng ông: “PHỤ NỮ LÊN TIẾNG”. Dưới cùng là một dòng chữ nguệch ngoạc bằng bút chì: THỜI CỦA ÔNG ĐÃ HẾT, CASANOVA.

Ông ăn tối với Rosalind, vợ cũ của ông. Họ chia tay đã tám năm; chậm chạp, thận trọng, họ dần trở

lại thành bạn bè, một loại bạn rất đặc biệt. Một cuộc chiến của các cựu chiến binh. Có một điều an ủi ông rằng Rosalind vẫn đang sống cách ông không xa: có lẽ bà cũng cảm thấy về ông y như thế. Có người trông mong như thế mỗi khi có điều xấu nhất xảy ra: ngã nhào trong buồng tắm, máu me đầy ghế.

Họ nói chuyện về Lucy, người con duy nhất trong cuộc hôn nhân đầu tiên của ông hiện đang sống trong một nông trại ở Eastern Cape.

- Có khi anh sắp gặp con – ông nói – Anh đang định đi một chuyến.

- Trong học kỳ này?

- Học kỳ sắp kết thúc. Chỉ còn hai tuần nữa thôi.

- Việc này có dính dáng đến những việc rắc rối của anh hay không? Em nghe nói anh đang gặp nhiều chuyện phiền phức.

- Em nghe đâu ra tin ấy?

- Người ta đồn, David ạ. Ai cũng biết về cuộc tình mới nhất của anh, cả những chi tiết lý thú nhất. Chẳng ai thích bùng bít chuyện này, ngoài anh. Em có được phép nói với anh rằng câu chuyện ấy xuẩn đến thế nào không?

- Không, em đừng nói.

- Dù thế nào em cũng nói. Em không biết anh làm cái việc tình dục ấy ra sao, và không muốn biết, nhưng đừng làm kiêu ấy. Anh đã năm mươi hai tuổi. Anh có nghĩ một cô gái trẻ măng có gì thích thú chút nào khi lên giường với một người đàn ông vào tuổi này không? Anh có nghĩ đến cô ta khoái ngắm nhìn vào giữa chân anh không?... Có bao giờ anh nghĩ đến điều đó không?

Ông im lặng.

- Anh đừng mong em thông cảm, David ạ, và đừng mong sự thông cảm của bất cứ ai. Trong thời buổi này, không có sự thông cảm và lòng nhân từ. Mọi người sẽ chống lại anh, và sao lại không kia chứ? Nói thực lòng, anh sẽ ra sao?

Lại giọng điệu cũ, giọng điệu của những năm chung sống cuối cùng của họ: giận dữ buộc tội nhau. Chắc Rosalind cũng nhận thấy điều đó. Có lẽ đây là quyền lợi của lớp trẻ, họ phải được bảo vệ khỏi những rung động đam mê khi vắng phụ huynh? Hơn nữa, việc ấy là của các cô điếm: chịu đựng trạng thái ngây ngất của người không yêu.

- Anh vừa nói là anh sẽ gặp Lucy.

- Anh định sau cuộc chát vắn sẽ đến ở với con một thời gian.

- Cuộc chất vấn?
- Tuần sau, có một Ủy ban sẽ tiến hành chất vấn.
- Thế thì sắp đến rồi. Còn sau khi anh gặp Lucy?
- Anh chưa biết. Anh không chắc sẽ trở lại trường Đại học. Anh cũng không chắc còn muốn về đây.

Rosalind lắc đầu:

- Anh có nghĩ đây là một kết cuộc chẳng vinh quang gì cho sự nghiệp của anh không? Em sẽ không hỏi cô gái ấy có đáng giá như thế không. Anh sẽ dùng thời gian của anh làm gì? Chuyện hư trí của anh ra sao?

- Anh sẽ đến thu xếp với họ. Họ không thể cắt lương hưu, không lẽ không cho anh một xu nào.

- Không thể ư? Anh đừng chắc chắn thế. Cô ấy – cô tình nhân của anh – bao nhiêu tuổi?

- Hai mươi. Trạc tuổi đó. Đủ lớn để tự quyết định.

- Người ta kể là cô ấy đã uống thuốc ngủ. Có đúng thế không?

- Anh không hề biết gì về chuyện thuốc ngủ. Anh thấy có vẻ là chuyện bịa. Ai kể cho em nghe chuyện đó?

Bà phớt lờ câu hỏi.

- Cô ấy có yêu anh không? Anh bỏ rơi cô ấy rồi sao?

- Không. Không hề.

- Thế tại sao lại có đơn kiện?

- Ai mà biết được? Cô ấy không nói gì với anh. Đằng sau chuyện này có những cuộc chiến gì đây mà anh không biết. Một cậu bạn trai ghen tuông. Các bậc bố mẹ căm phẫn. Cô ấy chắc bị giày vò kiệt quệ. Anh hoàn toàn bị bất ngờ.

- Anh nên biết, anh David ạ. Anh quá già, chẳng nên dính dấp với con gái của người khác. Anh nên lường những chuyện xấu nhất. Với lại, chuyện này rất mất tư cách. Thật đấy.

- Em chưa hỏi anh có yêu cô ấy không. Em không định hỏi câu ấy sao?

- Hay lắm. Anh có yêu người phụ nữ trẻ đã dẫn tên tuổi anh xuống bùn không?

- Cô ấy không có trách nhiệm gì. Đừng đổ cho cô ấy.

- Đừng đổ cho cô ấy! Có ai đứng về phía anh không? Tất nhiên là em đổ cho cô ấy! Em trách anh và em trách cô ấy. Toàn bộ câu chuyện này thật nhục nhã từ đầu đến cuối. Nhục nhã và bỉ ổi nữa. Em chẳng có gì thương tiếc khi nói thế.

Ngày xưa, vào những lúc như thế, chắc ông đã nổi giận. Nhưng tối nay thì không. Ông và Rosalind, họ đã trơ lỳ trong việc chống đối nhau.

Hôm sau, Rosalind gọi điện đến.

- David, anh đọc tờ *Argus* hôm nay chưa?

- Chưa.

- Này, hãy rần rỏi lên nhé. Có một bài về anh đấy.

- Viết những gì?

- Anh tự đọc lấy đi.

Bài đăng ở trang ba, có tiêu đề: “Một giáo sư bị buộc tội vì tình dục”. Ông đọc lướt những dòng đầu tiên: “... phải ra trước Hội đồng kỷ luật vì bị buộc tội quấy rối tình dục. CTU^[6] đang kín tiếng về hàng loạt những vụ bê bối gần đây, gồm việc gian dối tiền học bổng và một vòng hoạt động tình dục quanh ký túc xá sinh viên. Lurie (53), tác giả một cuốn sách về nhà thơ tự nhiên của Anh William Wordsworth không thể có lời bình luận gì”.

William Wordsworth (1770- 1850), một nhà thơ tự nhiên. David Lurie (1945-?), nhà bình luận, môn đệ ô nhục của William Wordsworth. Cầu Chúa phù hộ cho các cô gái xinh đẹp.

Phiên tòa tổ chức trong phòng Hội đồng, bên phải phòng làm việc của Hakim. Ông được Manas Mathabane, Giáo sư Tôn giáo và là chủ tọa cuộc thẩm vấn, dẫn vào và ngồi sát ngay bên bàn. Hakim ngồi bên trái ông, thư ký của ông ta là một phụ nữ trẻ, chắc là một sinh viên; Bên phải ông là ba thành viên của ủy ban Mathabane.

Ông không hề cảm thấy căng thẳng. Ngược lại, ông thấy hoàn toàn tự tin. Tim ông đập đều đặn, ông đã ngủ rất ngon. Thật ngớ ngẩn, ông nghĩ, thật đúng là sự kiêu căng nguy hiểm của một con bạc; sự ngạo mạn của kẻ tự cho mình là đúng. Ông đến phiên tòa này với một tâm trạng không vui. Nhưng ông bất cần.

Ông gật đầu chào các thành viên hội đồng. Ông biết hai người trong số đó: Farodia Rassool và Demond Swarts, Chủ nhiệm khoa Công nghệ. Người thứ ba, theo giấy tờ để trước mặt ông, dạy ở Trường Kinh doanh.

- Thừa giáo sư Lurie, hội đồng họp mặt ở đây không có quyền lực gì – Mathabane mở đầu, theo đúng thủ tục – Nó chỉ có thể khuyên nhủ. Ngoài ra, ông có quyền không công nhận tổ chức này. Vì thế tôi xin hỏi ông: ông có thấy thành viên nào của hội đồng có thể gây tổn hại cho ông không?

- Tôi chẳng có gì không công nhận về mặt pháp lý – ông đáp – Tôi bảo lưu tính triết học của nó, nhưng tôi cho rằng chúng vượt quá giới hạn.

Tất cả xao động.

- Tôi nghĩ tốt hơn hết chúng ta nên hạn chế bản thân về mặt pháp lý – Mathabane nói – Ông đã không có gì phản đối tổ chức của ủy ban. Ông có phản đối một sinh viên của Liên hiệp chống phân biệt đối xử là người dự thính không?

- Tôi không sợ gì ủy ban. Tôi không sợ người dự thính.

- Tốt lắm. Chúng ta vào việc thôi. Người thưa kiện đầu tiên là cô Melanie Isaacs, một sinh viên đã có bản tường trình mà các vị đều có mọi bản sao. Tôi cần tóm tắt bản tường trình ấy không? Giáo sư Lurie?

- Thừa ông Chủ tịch, theo tôi hiểu thì cô Isaacs không đích thân xuất hiện?

- Cô Isaacs đã trình diện trước ủy ban ngày hôm qua. Tôi xin nhắc lại với ông, đây không phải là một phiên tòa mà chỉ là một cuộc chất vấn. Các quy định về thủ tục của chúng ta không giống một phiên tòa. Ông có thắc mắc gì không?

- Không.

- Lời buộc tội thứ hai và liên đới là cán bộ đào tạo thuộc Phòng hồ sơ Sinh viên, có những căn cứ vững chắc về cô Isaacs. Lời buộc tội nói rằng cô Isaacs không có mặt tại mọi giờ học hoặc nộp bài thi viết hay tham dự các kỳ thi mà ông đã ghi cho cô ta là có.

- Đây là tất cả sao? Tất cả những lời buộc tội?

- Đúng thế.

Ông hít một hơi thật sâu:

- Tôi chắc các thành viên của ủy ban này có nhiều việc hay hơn là xáo xáo một câu chuyện đã qua, chẳng có gì phải tranh luận. Tôi nhận cả hai tội trên. Tuyên án đi, và để cho chúng tôi sống cuộc sống của chúng tôi.

Hakim ghé sang Mathabane. Họ thì thầm trao đổi.

- Giáo sư Lurie – Hakim nói – Tôi phải nhắc lại, đây là một ủy ban chất vấn. Vai trò của ủy ban là nghe cả hai phía của vụ việc và ra một lời khuyên nghị. Nó không có quyền ra các quyết định. Tôi xin hỏi lần nữa, liệu có một người đại diện cho giáo sư đã quen với các thủ tục này sẽ tốt hơn chẳng?

- Tôi không cần đại diện. Tôi có thể hoàn toàn đại diện cho bản thân tôi. Tôi hiểu là, dù tôi đã có lời biện hộ, chúng ta vẫn phải tiếp tục phiên xử này chẳng?

- Chúng tôi muốn ông có cơ hội phát biểu ý kiến của mình.

- Tôi đã phát biểu ý kiến của tôi rồi. Tôi có lỗi.

- Có lỗi gì?

- Tất cả những điều tôi bị buộc.

- Ông đang đưa chúng tôi vào vòng luẩn quẩn đây, giáo sư Lurie.

- Về tất cả những lời cô Isaacs khẳng định, và về việc biên bản giả mạo.

Lúc này Farodia Rassool xen vào:

- Ông nói ông công nhận lời trình bày của cô Isaacs, thừa giáo sư Lurie, nhưng ông đã thực sự đọc nó chưa?

- Tôi không muốn đọc bản tường trình của cô Isaacs. Tôi thừa nhận nó. Tôi biết cô Isaacs chẳng có lý do gì để nói dối.

- Nhưng công nhận mà chưa đọc có lẽ là chưa được thận trọng lắm?

- Không. Trong đời có nhiều việc quan trọng hơn là làm người thận trọng.

Farodia Rassool ngồi dựa vào lưng ghế:

- Đây là một sự hào hiệp thật viển vông, thưa giáo sư Lurie, nhưng ông có thể tin chắc như thế không? Tôi thấy hình như chúng tôi có nhiệm vụ bảo vệ ông khỏi chính bản thân ông vậy – Bà ta mỉm cười một nụ cười nhạt nhẽo với Hakim.

- Ông đã nói ông không cần một lời khuyên về pháp luật. Liệu ông đã tham khảo ý kiến với một người nào đó – ví dụ, một cha cố, hoặc một luật sư chẳng hạn? Ông sẵn sàng nghe lời hướng dẫn chưa?

Câu hỏi đó là của người phụ nữ trẻ ở Trường Kinh doanh. Ông có thể cảm thấy mình đang nổi giận:

- Không, tôi không tìm một lời khuyên như cũng như có ý định tìm. Tôi là một người trưởng thành. Tôi không dễ tiếp thu những điều được khuyên bảo. Tôi ở ngoài tầm để khuyên bảo – Ông quay sang Mathabane – Tôi đã tự biện hộ rồi. Còn có lý gì để tiếp tục cuộc thảo luận này nữa?

Có tiếng thì thầm giữa Mathabane và Hakim.

- Có ý kiến đề xuất là ủy ban ngừng họp để thảo luận lời biện hộ của giáo sư Lurie – Mathabane nói.

Một vòng những cái gật đầu.

- Giáo sư Lurie, tôi có thể đề nghị ông và cô van Wyk ra ngoài vài phút trong khi chúng tôi thảo luận được không?

Ông và cô sinh viên dự thính rút vào phòng làm việc của Hakim. Hai người không nói lời nào; hiển nhiên là cô sinh viên cảm thấy khó xử. “THỜI CỦA ÔNG ĐÃ HẾT, CASANOVA”. Cô ta có nghĩ là lúc này cái cô Casanova ấy lại đối mặt với ông không?

Họ được gọi trở vào. Không khí trong phòng chẳng tốt đẹp gì: ông thấy hình như nó xấu đi.

- Vậy, xin tiếp tục – Mathabane nói – Giáo sư Lurie, ông nói ông công nhận tất cả những lời buộc tội chống lại ông?

- Tôi thừa nhận bất cứ điều gì cô Isaacs dẫn chứng.

- Tiến sĩ Rassool, bà có muốn nói gì không?

- Có. Tôi muốn ghi nhận lời phản đối câu trả lời của giáo sư Lurie, tôi cho đó là thoái thác về cơ bản. Giáo sư Lurie nói ông ta nhận mọi lời buộc tội. Vậy khi chúng ta cố buộc ông ấy nói thực sự ông ấy công nhận những gì, tất cả chúng ta đã rơi vào một trò xiếc tinh vi. Tôi đề nghị ông ấy gọi đích danh công nhận những lời buộc tội gì. Trong trường hợp đầy ngụ ý như thế này, ủy ban mở rộng có quyền...

Ông không để bà ta nói hết:

- Trong trường hợp này không có ngụ ý nào hết – ông đập lại.

- Ủy ban mở rộng có quyền biết – bà ta nói tiếp, cao giọng với một vẻ thoải mái riêng, định chế ngự ông – rằng giáo sư Lurie nhận thức một cách cụ thể được những gì, do đó ông ta đáng bị khiển trách.

Mathabane:

- Nếu ông ấy bị khiển trách.

- Nếu ông ấy bị khiển trách. Chúng ta sẽ không hoàn thành nhiệm vụ nếu đầu óc chúng ta không minh mẫn và không có lời khuyến nghị thật rõ ràng là Giáo sư Lurie bị khiển trách vì cái gì.

- Tôi tin rằng đầu óc chúng ta rất minh mẫn, thưa Tiến sĩ Rassool. Vấn đề là liệu đầu óc giáo sư Lurie có minh mẫn hay không thôi.

- Đúng thế. Ông đã diễn đạt chính xác điều tôi muốn nói.

Có lẽ ngậm miệng là khôn ngoan hơn, nhưng ông không thể:

- Đầu óc tôi là việc của tôi, chứ không phải của bà, Farodia – ông nói – Nói thực lòng, điều bà muốn ở tôi không phải trả lời mà là thú tội. Vậy thì, tôi không thú tội. Tôi đã trình bày lời biện hộ của tôi, vì đó là quyền của tôi. Tôi có lỗi. Đó là lời biện hộ của tôi. Và chỉ có thể thôi, tôi đã sẵn sàng rời khỏi đây.

- Thưa ông chủ tịch, tôi phải phản đối. Vấn đề đã vượt ra ngoài phạm vi nghiêm túc. Giáo sư Lurie biện hộ là có tội, nhưng tôi tự hỏi, ông ta nhận lỗi hay chỉ vì ông ta muốn cho qua sự việc với hy vọng vụ việc này sẽ chôn vùi trong đống giấy tờ và bị lãng quên? Nếu ông ta muốn cho qua, tôi khẩn thiết đề nghị chúng ta phải áp dụng biện pháp trừng phạt nghiêm khắc nhất.

- Tôi xin nhắc bà lần nữa, Tiến sĩ Rassool – Mathabane nói – trừng phạt không đến lượt chúng ta.

- Vậy chúng ta nên khuyến nghị trừng phạt nghiêm khắc nhất. Rằng giáo sư Lurie sẽ bị sa thải ngay

lập tức và bị tước bỏ mọi khoản lương bổng, trợ cấp cũng như quyền lợi.

- David? – Giọng nói Desmond Swarts, người vẫn chưa nói gì vang lên sau ông – David, ông có chắc là ông đang giải quyết tình hình theo cách tốt nhất không? – Swarts quay sang chủ tịch – Ông Chủ tịch, như tôi đã nói trong lúc giáo sư Lurie ra ngoài, tôi tin là các thành viên của cộng đồng một Trường Đại học, chúng ta không nên chống lại một đồng sự theo kiểu nhấn tâm như thế. David, ông có chắc không muốn hoãn lại để có thời gian cho ông suy nghĩ và tham khảo ý kiến không?

- Sao vậy? Tôi cần suy nghĩ cái gì mới được chứ?

- Tôi không chắc ông đã lường hết hoàn cảnh nghiêm trọng của ông. Chịu cảnh mất việc, ông sẽ triện mất. Đây chẳng phải là chuyện đùa trong ngày nay.

- Vậy ông khuyên tôi làm gì? Sa thải là điều mà Tiến sĩ Rassool gọi là trò xiếc tinh vi theo cách nói tinh vi của tôi ư? Bà ta sẽ khóc vì ăn năn chắc? Điều đó có đủ để cứu tôi không?

- Có thể ông khó tin điều này, nhưng tất cả chúng tôi ngồi quanh bàn này đều không phải là kẻ thù của ông, David. Tất cả chúng tôi đều có những phút lầm lỡ, chúng tôi cũng chỉ là con người. Vụ việc của ông chẳng phải là duy nhất. Chúng tôi muốn tìm ra một cách để ông tiếp tục sự nghiệp của mình.

Hakim nhanh nhẩu xen vào:

- Chúng tôi muốn giúp anh tìm ra con đường thoát khỏi cơn ác mộng này, David ạ.

Họ là bạn ông. Họ muốn cứu ông khỏi phút lâm lạc, thức tỉnh ông khỏi cơn ác mộng. Họ không muốn thấy ông ăn mày ăn xin trên đường phố. Họ muốn ông lại lên lớp.

- Trong dàn đồng ca thiện chí này, tôi không nghe thấy giọng phụ nữ - ông nói.

Im lặng.

- Tốt lắm – ông nói – để tôi thú tội. Câu chuyện bắt đầu từ một buổi tối, tôi quên mất ngày rồi, nhưng chưa lâu lắm. Tôi đang đi xuyên khuôn viên trường và ngẫu nhiên gặp chính người phụ nữ trẻ, chính cô Isaacs đó. Con đường của chúng tôi cắt nhau. Lờ đi nhau giữa chúng tôi, rồi đến cái lúc xảy ra sự việc đó, chẳng phải là nhà thơ nên tôi không cố mô tả ra đây làm gì. Cũng đủ để nói thần Eros^[7] đã đến. Sau đó, tôi không như thế nữa.

- Ông không như thế cái gì? – người phụ nữ bật thiệp hỏi thận trọng.

- Tôi không còn là tôi nữa. Tôi không còn là một người đã ly dị năm mươi hai tuổi ở quãng cuối đời phóng túng. Tôi đã thành một bầy tôi trung thành của Thần Eros.

- Có phải là ông đang đưa ra lời tự vệ không? Một cơn bốc đồng không kiểm soát nổi?

- Không phải là sự tự vệ. Bà muốn tôi thú tội. Thì tôi thú tội. Còn cơn bốc đồng thì còn lâu mới kiểm soát nổi. Tôi lấy làm ngượng mà nói rằng trong quá khứ tôi đã nhiều lần từ chối những cơn bốc đồng tương tự.

- Các vị có nghĩ là bản chất của một cuộc sống kinh viện ắt phải đòi hỏi những vật hiến tế không? Chúng ta tự từ chối những phần ban tặng nhất định, liệu có phải là hoàn toàn tốt không? – Swarts nói.

- Trong ý nghĩ của ông có điều cấm kỵ về việc gần gũi cách xa thế hệ không?

- Không, không cần thiết. Nhưng là giáo viên, chúng ta giữ những vị trí có quyền lực. Có lẽ nên cấm lẫn lộn những quan hệ quyền lực với quan hệ tình dục. Tôi cảm thấy đó chính là điều xảy ra trong vụ này. Hoặc là một lời cảnh cáo đặc biệt.

Farodia Rassool xen vào:

- Chúng ta lại vòng vo mất rồi, thưa ông Chủ tịch. Ông ấy nhận là có tội; nhưng khi chúng ta cố đi vào chi tiết về người phụ nữ trẻ là cô sinh viên mà ông ấy đã lạm dụng, ông ta lại không thú nhận như vậy mà chỉ nói là một cơn bốc đồng không thể cưỡng lại. Ông ta đã không đề cập đến nỗi đau ông ta đã gây ra, không nói đến cả một phần câu chuyện dài đằng đặc đã bùng nổ sau đó. Chính vì thế tôi nói tranh luận với giáo sư Lurie là vô ích. Chúng ta phải nhận lời biện hộ với giá trị ngoài mặt và gửi đi thôi.

Lạm dụng: ông đang đợi từ này. Nói bằng một giọng run run, với vẻ ngay thẳng. Bà ta trông thấy gì khi nhìn ông mà giận dữ đến thế? Một con cá mập giữa đám cá nhỏ bơi vợ chẳng? Hay bà ta có một cách nhìn khác: một gã đàn ông to lớn, mặt dày hạ gục một cô gái nhỏ, bàn tay to tướng làm tắc nghẽn những tiếng kêu la? Thật lố bịch quá thể! Lúc đó ông chợt nhớ: hôm qua họ đã họp ở đây, chính trong phòng này, và Melanie đứng trước họ, ý nghĩ ấy đè nặng vai ông. Thật bất công: làm sao ông có thể phủ nhận điều đó?

- Tôi thiên về đồng ý với Tiến sĩ Rassool – người phụ nữ kia nói – Trừ khi giáo sư Lurie muốn bổ sung điều gì đó, tôi nghĩ chúng ta nên đi đến một kết luận thôi.

- Thưa ông Chủ tịch, trước khi chúng ta kết luận, tôi muốn bào chữa cho giáo sư Lurie lần cuối cùng – Swarts nói – Liệu giáo sư đã sẵn lòng đăng ký một hình thức tuyên bố nào chưa?

- Sao? Tại sao việc tôi đăng ký tuyên bố lại quan trọng đến thế?

- Vì nó sẽ giúp cho một tình hình hết sức nóng bỏng nguội đi. Lý tưởng nhất là chúng ta kiên quyết để vụ này thoát khỏi sự quan tâm của các phương tiện truyền thông. Nhưng việc đó hầu như không thể. Nó đã bị chú ý nhiều, và đã vượt khỏi tầm kiểm soát của chúng ta. Mọi con mắt trong trường đang theo dõi chúng ta giải quyết vụ này ra sao. Lắng nghe ông, tôi có cảm tưởng rằng ông đã tin là cư xử không đúng đắn, ông David. Điều đó hoàn toàn nhầm lẫn. Chúng tôi trong ủy ban này đang cố gắng tìm

ra một cách thỏa hiệp, cho phép ông giữ được việc làm. Chính vì thế tôi mới hỏi ông đã chuẩn bị một lời tuyên bố công khai để ông có thể chung sống với nó, và cho phép chúng tôi khuyến nghị một hình thức nhẹ nhàng hơn kiểu trừng phạt nghiêm khắc là thả hồi và cảnh cáo.

- Anh định nói tôi sẽ khúm núm xin rủ lòng thương hại chứ gì?

Swarts thở dài:

- David, đừng chế nhạo những cố gắng của chúng tôi. Ít ra anh cũng nhận lời đình hoãn, để anh có thể suy nghĩ đến tình trạng của anh.

- Các vị muốn nội dung lời tuyên bố ấy như thế nào?

- Thú nhận là anh đã sai.

- Tôi thừa nhận điều đó. Một cách thoải mái. Tôi có lỗi đúng như những lời buộc tội chống lại tôi.

- Đừng làm trò với chúng tôi nữa, David. Có sự khác nhau giữa nhận có lỗi như lời buộc tội với việc anh sai lầm, anh thừa biết điều đó mà.

- Và thú nhận là tôi sai, sẽ là điều làm các vị thỏa mãn?

- Không – Farodia Rossool nói – Điều đó sẽ làm rõ trận tuyến. *Trước hết*, giáo sư Lurie phải ra lời tuyên bố. *Sau đó* chúng tôi có thể quyết định thừa nhận nó để làm nhẹ tội đi hay không. Chúng tôi không thương lượng trước là ông nên phát biểu những gì. Ông sẽ tuyên bố bằng lời của ông. Lúc đó, chúng tôi có thể thấy nó có chân thành không.

- Bà tự tin một cách thiêng liêng rằng tôi sẽ chân thành?

- Chúng tôi sẽ xem thái độ diễn đạt của ông. Chúng tôi sẽ xem liệu ông có ăn năn hay không.

- Hay lắm. Tôi đã lợi dụng ưu thế của mình với cô Isaacs. Đó là chuyện sai trái, và tôi rất ân hận. Thế là đủ cho bà chưa?

- Vấn đề không phải là đủ cho tôi, giáo sư Lurie ạ; vấn đề là có đủ tốt *cho ông* kia. Xem nó có phản ánh sự chân thành của ông không?

Ông lắc đầu:

- Tôi đã nói những lời trên vì bà, bây giờ bà lại muốn hơn nữa, bà muốn tôi thể hiện lòng chân thành của những lời ấy. Điều đó thật vô lý hết sức. Nó vượt khỏi phạm vi luật pháp. Tôi đã nói đủ. Hãy để chúng ta trở về với những cuốn sách. Tôi nhận là có lỗi. Thế là đủ và tôi sẵn sàng ra về.

- Thôi được – Mathabane nói – Nếu không có câu hỏi nào cho giáo sư Lurie nữa, tôi xin cảm ơn giáo sư đã đến dự và sẽ xin giảm lỗi cho ông ấy.

Lúc đầu họ không nhận ra ông. Ông xuống đến cửa cầu thang thì nghe thấy tiếng kêu *Ông ta đấy!*, tiếp theo là một trận hỗn chiến của các bàn chân.

Họ đuổi kịp ông ở chân cầu thang; một người vồ lấy áo khoác của ông, kéo ông chậm lại.

- Chúng tôi có thể nói chuyện với ông vài phút không, giáo sư Lurie? – một giọng hỏi.

Ông lờ đi, len vào đám đông trong hành lang, dần chúng quay hết cả lại chăm chăm nhìn người đàn ông dong dỏng cao đang vội vã tách khỏi những người bám theo.

Có ai đó cản đường ông:

- Chụp đi! – cô ta nói. Ông ngoảnh mặt đi, giơ một bàn tay ra. Một ánh chớp lóe.

Một cô gái lượn quanh ông. Mái tóc cô ta bện nhiều hạt màu hổ phách, rủ thẳng xuống một bên mặt. Cô mỉm cười, để lộ những chiếc răng trắng.

- Chúng ta có thể dừng lại nói chuyện được không? – cô ta nói.

- Về việc gì?

Một chiếc máy ghi âm giơ thẳng về phía ông. Ông đẩy phắt nó đi.

- Về chuyện đó như thế nào – cô gái nói.

- Cái gì như thế nào?

Máy ảnh lại lóe lên lần nữa.

- Ông biết rồi, phiên tòa.

- Tôi không bình luận điều gì.

- OK, vậy ông có thể bình luận điều gì không?

- Tôi không muốn bình luận gì hết.

Nhiều người tha thần, tò mò nhìn đám đông vây quanh. Nếu ông muốn bứt ra, ông phải len qua cả đám.

- Ông có tiếc không? – cô gái hỏi. Chiếc máy ghi âm gí vào gần hơn – Ông có ân hận vì việc ông đã làm không?

- Không – ông nói – Tôi càng phong phú thêm kinh nghiệm.

Nụ cười vẫn đọng lại trên mặt cô gái:

- Ông sẽ làm thế lần nữa chứ?

- Tôi cho rằng sẽ không có cơ hội khác nữa.

- Nhưng nếu ông có cơ hội?

- Đó không phải là một câu hỏi thật sự.

Cô ta còn muốn thu nhiều, nhiều nữa vào bụng cái máy xinh xắn của mình, nhưng lúng túng mất một lát để tìm cách hút ông nói hớ hênh lần nữa.

Ông ấy bảo cái gì kinh nghiệm? – ông nghe thấy người nào đó hỏi, *giọng thì thào*.

- Phong phú thêm.

Có tiếng cười khúc khích.

- Hỏi xem ông ấy đã xin lỗi chưa – có người bảo cô gái.

- Mình đã hỏi rồi.

Thú nhận, xin lỗi: tại sao người đời lại khao khát hạ nhục người khác đến thế? Im bật. Họ quây tròn quanh ông giống những người đi săn dồn con thú vào một góc và không biết nên giết nó bằng cách nào.

Ngày hôm sau, bức ảnh xuất hiện trên tờ báo sinh viên với dòng ghi chú “Bây giờ, ai là kẻ ngu?”. Trong bức ảnh ông ngược mắt lên trời, một bàn tay giơ thẳng ra trước ống kính. Bản thân tư thế ấy buồn cười, nhưng nó càng nổi bật vì hình ảnh một người phụ nữ trẻ, cười toe toét đang giữ một giỏ giấy lộn ngược trên đầu ông. Xảo thuật của cách phối cảnh là giỏ giấy trông như đang ngự trên đầu ông, giống một chiếc mũ lừa. Liệu ông có cơ hội để chống lại một hình ảnh như thế không?

Ông quyết định ra đi, và rất ít khả năng kéo ông trở lại. Ông lau dọn tủ lạnh, khóa cửa nhà, và đến trưa ông đã sẵn sàng để lên đường. Nghỉ giữa chừng ở Oudtshoorn, khởi hành lúc sáng sớm tinh mơ: đến nửa buổi sáng ông gần đến nơi, thị trấn Salem trên đường Grahamstown – Kenton ở Eastern Cape.

Cơ ngơi nhỏ bé của con gái ông ở cuối con đường đất quanh co, cách thị trấn mấy dặm: năm hecta đất, phần lớn là đất canh tác, một máy bơm gió, nhiều chuồng gia súc và những căn nhà phụ, một ngôi nhà thấp, ngổn ngang, quét vôi màu vàng, mái sắt tráng kẽm và một hiên rộng có mái. Ranh giới phía trước đánh dấu bằng một hàng rào dây thép, nhiều bụi sen cạn và phong lữ thảo, phần còn lại là đất và sỏi.

Một chiếc *kombi* VW cũ kỹ đỗ trên đường; ông dừng lại sau xe. Lucy nhô ra từ bóng tối của hiên, bước vào ánh nắng mặt trời. Ông không nhận ra cô mất một lúc. Một năm đã qua, và cô đã béo ra. Hồng và ngực cô đầy đặn (ông tìm chữ cho thật đúng). Đi chân trần thoải mái, cô bước tới chào ông, giang rộng vòng tay ra ôm lấy ông và hôn lên má ông.

Một đứa con gái ngoan, ông nghĩ và ôm ghì lấy con; cuộc chào đón thật dễ chịu sau một chuyến đi dài dằng dặc!

Ngôi nhà rộng rãi, tối tăm lạnh giá ngay cả đang lúc giữa trưa có từ thời những gia đình đông đúc. Sáu năm trước đây, Lucy đã dọn đến làm thành viên của một nhóm thanh niên đi bán hàng rong hàng đồ da và đồ gốm phơi nắng ở Grahamstown. Khi nhóm tan rã, một số ít chuyển đến New Bethesda, Lucy ở lại cái cơ ngơi nhỏ này với cô bạn Helen. Cô nói cô yêu chốn này; cô muốn làm ruộng cho ra trò. Ông đã giúp con mua cơ ngơi đó. Giờ đây, cô mặc bộ váy in hoa, đi chân đất, ở trong căn nhà nồng nặc mùi bánh nướng, chẳng có lấy một đứa trẻ chơi đùa ngoài một người phụ nữ rắn chắc, *người gốc Bua*.

- Con sẽ để bố ở phòng của Helen – cô nói – Phòng ấy nhiều ánh nắng mặt trời. Bố chưa biết mùa đông ở đây lạnh thế nào đâu.

- Còn Helen thì sao? – ông hỏi. Helen là một phụ nữ to lớn, trông buồn bã, có giọng nói trầm và nước da xấu, nhiều tuổi hơn Lucy. Ông không bao giờ hiểu nổi con gái ông thấy gì ở người phụ nữ này; ông thậm chí mong Lucy tìm được một người nào khác hơn.

- Helen đã về Johannesburg từ hồi tháng Tư. Con ở đây một mình, chẳng ai giúp.

- Con không kể với bố chuyện đó. Con không sợ chứ?

Lucy nhún vai:

- Con có nhiều chó. Chó vẫn là vật có ý nghĩa nào đó. Càng có nhiều chó càng ngăn cản được nhiều hơn. Với lại, nếu chẳng may bị tấn công, con thấy hai người cũng chẳng tốt hơn một người.

- Thế thì phải hết sức can đảm.

- Vâng. Khi mọi sự đều thiếu, thì đành phải triết lý như vậy.

- Nhưng con có vũ khí chứ?

- Con có một khẩu súng trường. Con sẽ đưa bố xem. Con mua của một người hàng xóm. Con chưa sử dụng bao giờ, nhưng con có súng.

- Tốt. Một triết gia có vũ trang. Bố tán thành.

Những con chó và một khẩu súng; bánh mì trong lò nướng và gieo trồng trong lòng đất. Điều lạ lùng là cả ông và mẹ Lucy đều là dân thành thị, trí thức, lại sinh ra cô, một người khai hoang trẻ trung, sung sức. Nhưng có lẽ không phải họ sinh ra cô: có lẽ lịch sử đã góp phần lớn hơn vào việc đó.

Cô mời ông uống trà. Ông đang đói: ông ăn ngẫu nhiên hai lát bánh mì dày cộp phết mứt lê gai làm lấy. Ông nhận thấy cặp mắt của cô dán lên ông lúc ông ăn. Ông phải thận trọng: với một đứa con, không gì đáng tởm hơn việc làm của bố mẹ.

Móng tay cô chẳng có cái nào quá sạch. Chắc là vì bụi đất nông thôn, ông nghĩ.

Ông dỡ hành lý trong phòng của Helen. Các ngăn tủ trống rỗng; trong chiếc tủ áo cũ kỹ, đồ sộ chỉ treo độc một chiếc quần yếm màu xanh lơ. Nếu Helen đi vắng, chắc không phải chỉ trong chốc lát.

Lucy đưa ông đi một vòng quanh cơ ngơi. Cô nhắc ông đừng dùng nước phí phạm, đừng làm hỏng hồ phân tự hoại. Ông biết hết những lời dạy bảo này nhưng vẫn chăm chú lắng nghe. Sau đó, cô chỉ cho ông những chuồng chó quây gỗ. Lần cuối cùng ông đến thăm mới chỉ có một chỗ quây duy nhất. Nay có năm chuồng, xây vững chãi, nền bê tông, cọc và thanh giăng mạ kẽm, mắc lưới dày, những cây *gum* xanh rủ bóng mát. Những con chó kích động hẳn lên khi thấy cô: những con Dobermann, chó chăn cừu Đức, béc giê, chó săn bun, Rottweiler.

- Tất cả đều là chó giữ nhà – Lucy nói – Những con chó đang làm việc, thuê theo hợp đồng ngắn hạn: hai tuần, một tuần, đôi khi chỉ một kỳ nghỉ cuối tuần. Những con vật cưng được mang đến trong những ngày nghỉ hè.

- Còn mèo? Con không nhận mèo ư?

- Bố đừng cười. Con đang nghĩ đến một chi nhánh mèo. Con chỉ chưa bắt đầu nhận thôi.

- Con vẫn có quầy ở chợ chứ?

- Vâng, vào các sáng Chủ nhật. Con sẽ đưa bố đi cùng.

Cô sống như thế đấy: từ chuồng chó đến việc bán hoa và các sản vật trong vườn. Chẳng có gì giản dị hơn.

- Lũ chó có buồn không? – Ông chỉ một con chó bun cái màu nâu vàng nhạt đang thu lu trong chuồng một mình, đầu gục xuống chân nhìn họ rầu rĩ, thậm chí chẳng buồn đứng dậy.

- Katy? Nó bị bỏ rơi. Chủ nhân của nó đã chuồn mất tăm. Không trả tiền nhiều tháng nay. Con không biết sẽ làm gì với nó đây. Con nghĩ là phải cố tìm cho nó một cái nhà. Nó hay dỗi, còn thì khá ngoan. Ngày nào có cũng được đưa ra ngoài để tập. Con hoặc Petrus đưa ra. Đó là một phần công việc.

- Petrus?

- Bố sẽ gặp anh ta. Petrus là người giúp việc mới của con. Thực ra, từ tháng Ba anh ta là đồng sở hữu. Một anh chàng ra trò.

Ông cùng cô dạo qua một bể nước, thành bể đầy rêu, nơi một gia đình nhà vịt đang ung dung chúi xuống, qua những tổ ong và đi xuyên qua khu vườn: những luống hoa và rau vụ đông – súp lơ, khoai tây, củ cải đường, củ cải, hành tây. Họ thăm máy bơm và bể chứa nước ở rìa cơ ngơi. Hai năm qua mưa thuận gió hòa, mực nước đã dâng lên.

Lucy bình thản kể về mọi việc. Một người chủ trại tiên tiến phải gây được giống mới. Ngày xưa, là các chuồng gia súc và ngô. Còn ngày nay là chó và thủy tiên hoa vàng. Những thứ này càng biến đổi bao nhiêu, càng giống như xưa bấy nhiêu. Lịch sử tự lặp lại, dù theo kiểu khiêm tốn nhất. Có lẽ lịch sử đã hiểu được việc gì nên làm hoặc không nên làm.

Họ trở về, dọc theo một con mương tưới. Những ngón chân trần của Lucy bết đất đỏ, để lại những dấu chân rõ ràng. Cuộc đời mới đã ghi dấu ấn một người phụ nữ rắn rỏi lên cô. Hay thật! Nếu đây chính là người mà ông để lại – cô con gái này, người phụ nữ này – hẳn ông chẳng có gì phải xấu hổ.

- Con chẳng cần phải lo giải trí cho bố - ông nói lúc trở về nhà – Bố đã mang sách vở của bố đến. Bố chỉ cần một cái bàn và một cái ghế.

- Bố đang làm một việc đặc biệt, phải không ạ? – cô dè dặt hỏi. Hai bố con thường không mấy khi nói đến công việc của ông.

- Bố có nhiều kế hoạch. Năm ngoái là một tác phẩm về Byron. Không phải là một cuốn sách hoặc loại sách bố vẫn viết trước kia đâu. Đúng hơn là một thứ cho sân khấu. Lời và nhạc. Các nhân vật trò chuyện và hát.

- Con không biết là bố vẫn nhiều tham vọng theo hướng này.

- Bố nghĩ là bố miệt mài theo đuổi. Nhưng có một cái gì đó còn hơn thế. Con người muốn để lại một chút gì đó cho đời. Hay chí ít thì một người đàn ông muốn để lại một chút gì đó cho đời. Với đàn bà, điều đó dễ hơn nhiều.

- Tại sao với đàn bà lại dễ hơn?

- Bố nói dễ hơn, nghĩa là sản sinh ra một cái gì đó có cuộc sống riêng của nó.

- Chẳng phải bố vẫn được coi là một người cha đó sao?

- Là một người cha... Bố không thể không cảm thấy điều đó, nhưng so với người mẹ thì làm cha là một việc khá trừu tượng. Nhưng bố con ta cứ đợi xem thứ gì sẽ đến. Nếu nó đến, con sẽ là người đầu tiên nghe. Người đầu tiên và chắc hẳn là người cuối cùng.

- Bố định viết nhạc?

- Bố sẽ vay mượn âm nhạc, phần lớn. Bố không ngại việc vay mượn. Ban đầu, bố nghĩ đây sẽ là một chủ đề cần đến một dàn nhạc thật phong phú. Như Strauss. Nó sẽ vượt xa sức của bố. Bây giờ bố thiên về một hướng khác, chỉ là một dàn nhạc đậm gọn nhẹ với violin, xen lô, kèn ô bova và có thể kèn fagót nữa. Nhưng tất cả vẫn còn trong ý tưởng thôi. Bố chưa viết được lấy một nốt, bố đang không được tinh tâm. Chắc con đã nghe về những chuyện rắc rối của bố?

- Roz có nhắc đến chuyện gì đó, qua điện thoại.

- Thôi được, bây giờ ta không nhắc đến chuyện đó nữa. Để lúc khác.

- Bố đã bỏ hẵn trường đại học?

- Bố đã thôi việc. Bố bị yêu cầu thôi việc.

- Bố sẽ nhớ trường chứ?

- Sẽ nhớ ư? Bố không biết. Bố không phải là một giáo viên cừ. Bố nhận thấy càng ngày bố càng khó hòa hợp với các sinh viên. Bố phải nói là họ chẳng chú ý nghe bố giảng. Cho nên, có lẽ bố sẽ không nhớ gì trường. Có lẽ bố sẽ thích thú việc giải thoát này.

Một người đàn ông đang đứng trên ngưỡng cửa; Anh ta cao, mặc bộ quần áo làm việc màu xanh, đi ủng cao su và đội mũ len.

- Petrus, anh vào đi, đây là bố tôi – Lucy nói.

Petrus lau ửng. Họ bắt tay nhau. Một bộ mặt đầy nếp nhăn, dầu dãi; một cặp mắt sắc sảo. Bốn mươi? Hay bốn năm tuổi?

Petrus quay sang Lucy:

- Thuốc trừ sâu – anh ta nói – tôi đến lấy thuốc trừ sâu.

- Ở trong *kombi*. Đợi ở đây, tôi lấy cho.

Ông ở lại cùng Petrus.

- Anh trông nom lũ chó – ông nói, phá vỡ sự im lặng.

- Tôi trông nom lũ chó và làm vườn. Vâng – Petrus cười rộng mở - Tôi là người làm vườn và nuôi chó – Anh ta ngẫm nghĩ một lát – Người nuôi chó – anh ta nhắc lại, thích thú từ đó.

- Tôi vừa ở Cape Town đến. Nhiều lúc tôi lo lắng vì con gái tôi ở một mình. Nơi này vắng vẻ quá.

- Vâng, nó khá nguy hiểm – Petrus nói. Anh ta ngừng lại – Ngày nay mọi thứ đều nguy hiểm. Nhưng tôi cho là ở đây cũng ổn – Anh ta lại mỉm cười.

Lucy quay lại, cầm một cái chai nhỏ:

- Anh biết liều lượng chưa, một thìa cà phê hòa với mười lít nước.

- Có, tôi biết – Petrus cúi người qua ngưỡng cửa, ra ngoài.

- Petrus có vẻ là người tốt – ông nhận xét.

- Anh ta biết lẽ phải trái.

- Anh ta cũng sống bằng đất đai?

- Anh ta và vợ có một cơ sở luyện ngựa đua. Con đã chung vốn, mắc diện vào đấy. Nơi đó rất dễ chịu. Petrus còn một người vợ nữa ở Adelaide và con cái, có mấy đứa đã trưởng thành. Thỉnh thoảng anh ta lại đến nơi ấy.

Ông để Lucy làm việc và tản bộ đến tận đường Kenton. Một ngày mùa đông mát lạnh, mặt trời đã trùm lên các quả đồi đỏ quạch, lơ thơ vài đám cỏ xác xơ, bạc phếch. Đất đai cần cỗi, ông nghĩ. Kiệt quệ. Chỉ tốt cho lũ dê. Liệu Lucy có ý định ở đây suốt đời không? Ông hy vọng là chỉ trong một giai đoạn thôi.

Một tốp trẻ con trên đường từ trường về, đi qua chỗ ông. Ông chào chúng, chúng chào lại ông. Những con đường nông thôn. Cape Town đã lùi vào quá khứ.

Một hồi nhớ về cô gái chột đến trong tâm trí của ông: bộ ngực cô nhỏ nhắn, gọn gàng, đầu vú dựng đứng, bụng cô mịn màng, phẳng lì. Một làn sóng khát khao chạy khắp người ông. Rõ ràng là dù thế nào đi nữa, câu chuyện vẫn chưa kết thúc.

Ông quay về nhà và mở nốt hành lý. Đã một thời gian dài từ lần cuối cùng ông chung sống với đàn bà. Ông sẽ phải quyết định cách sống của ông; ông sẽ phải thành một người dâu ra đây.

Đây đây, đúng là từ dành cho Lucy. Cô sẽ nhanh chóng nặng nề mất thôi. Cứ để mặc cô, như tình cờ người ta rút khỏi lĩnh vực tình yêu. *Vàng trăn thanh tao, mái tóc vàng hoe và hàng mi cong vút kia sẽ thành cái gì?*

Bữa tối đơn giản: xúp và bánh mì, rồi khoai lang. Thường ngày ông không thích khoai lang, nhưng Lucy làm món đó với vỏ chanh, bơ và những gia vị ấy làm chúng thành một món có thể chấp nhận được, còn hơn cả thế nữa.

- Bố ở đây có lâu không? – cô hỏi.
- Một tuần nhé? Chúng ta thử một tuần xem sao? Con có chịu đựng nổi bố lâu thế không?
- Bố có thể ở bao lâu tùy thích. Con chỉ sợ bố chán thôi.
- Bố sẽ không chán đâu.
- Sau một tuần, bố sẽ đi đâu?
- Bố còn chưa biết. Có thể bố sẽ đi ngao du một chuyến dài.
- Bố luôn được đón mừng ở đây.
- Bố rất vui thấy con nói thế, con ạ, nhưng bố muốn con giữ được tình bạn bè. Những cuộc thăm viếng dài không tạo nên tình bạn tốt được.
- Sao chúng ta lại gọi nó là một cuộc thăm viếng? Nếu gọi là một cuộc trốn tránh thì sao? Liệu bố có chấp nhận tránh mặt ở một nơi mai danh ẩn tích không?
- Con định nói là lẩn trốn? Chưa đến nỗi tệ như thế đâu, Lucy. Bố không phải là kẻ tỵ nạn.
- Roz nói là không khí rất tồi tệ.
- Tự bố gây ra chuyện đó. Người ta đề nghị thỏa hiệp, nhưng bố không chấp nhận.

- Thỏa hiệp kiểu gì ạ?

- Giáo dục lại. Cải tạo lại tính cách. Nói theo ngôn ngữ pháp luật là *định hướng*.

- Bố có hoàn hảo đến mức không cần định hướng?

- Nó làm bố nhớ quá nhiều đến Trung Quốc của Mao. Công khai rút lui ý kiến, tự phê bình, nhận tội trước công chúng. Bố là người theo kiểu cổ, bố thích thả bắt đứng dựa vào tường mà bắn còn hơn.

- Bắn? Vì một chuyện trăng gió với sinh viên? Bố không nghĩ thế là hơi cực đoan hay sao? Lúc nào chuyện ấy chẳng xảy ra. Biết đâu chẳng xảy ra với con nếu con là sinh viên. Nếu họ khởi kiện tất cả các vụ những người trong nghề, chắc phải mười người giết một.

Ông nhún vai:

- Có những thời điểm rất khắt khe. Cuộc sống riêng tư là việc của công chúng. Sự ham muốn không lành mạnh lại là đáng trọng, ham muốn và ủy mị. Họ muốn một cảnh đầm ngực, ăn năn, khóc lóc nếu có thể. Thực tế là một cuộc trình diễn trên tivi. Không thể bắt buộc bố được.

Ông suyt nói thêm:

- Thực ra, họ muốn thiến bố - Nhưng ông không thể nói những lời như thế với con gái. Giờ đây, ông nghe bằng tai khác, toàn bộ những tràng đả kích của ông có vẻ như quá đáng, quá thể.

- Bố có lý của bố và họ có lý của họ. Đây chẳng phải là chuyện anh hùng để không khuất phục. Liệu còn thời gian để xét lại không, bố?

- Không, tuyên án lần cuối rồi.

- Không có chống án?

- Không chống án. Bố không phàn nàn. Người ta không thể nhận lỗi trước những lời buộc tội của một bọn sa đọa rồi lại mong đáp lại bằng một trận lũ cảm thông. Sau một tuổi nhất định, không thể như thế được. Sau một tuổi nhất định, con người không thể cầu khẩn, và chỉ thế mà thôi. Con người phải bắt tay vào một việc gì đó và sống nốt phần đời còn lại. Phụng sự thời đại của mình.

- Thôi được, thật đáng tiếc. Bố cứ ở lại đây bao lâu tùy thích. Với bất cứ lý do gì.

Ông đi nằm sớm. Lúc nửa đêm, hàng tràng tiếng chó sủa làm ông thức giấc. Đặc biệt có một con chó cứ sủa mãi, dai dẳng, không dứt; những con khác sủa theo, ngót dần, rồi lại miễn cưỡng sủa theo lần nữa.

- Đêm nào cũng thế sao? – Đến sáng, ông hỏi Lucy.

- Chúng quen thế rồi. Con rất tiếc.

Ông lắc đầu.

Ông đã quên băng những buổi sáng mùa đông ở vùng cao Eastern Cape này, trời lạnh biết chừng nào. Ông không mang đủ quần áo ấm, và phải mượn một chiếc áo len dài tay của Lucy.

Thọc tay vào túi áo; ông lang thang giữa các luống hoa. Một chiếc ô tô âm ỉ chạy qua, hút tầm mắt trên đường Kenton, tiếng máy vang mãi trong không gian tĩnh mịch. Những con ngỗng trời bay thành hình bậc thang cao tít trên đầu. Ông sẽ làm gì với thời gian của ông đây?

- Bố có muốn đi dạo không? – Lucy nói phía sau ông.

Họ dẫn ba con chó đi cùng: Lucy dắt hai con Dobermann tơ bằng dây xích, và con chó bun cái bị bỏ rơi.

Vĩnh tai ra phía sau, con chó cái cố rặn ỉa. Nhưng không được.

- Con này có chuyện rồi. Con phải cho nó uống một liều thuốc – Lucy nói.

Con chó cái tiếp tục căng người ra, lưỡi thè lè, liếc nhìn quanh vẻ ranh mãnh, dường như xấu hổ vì bị nhìn ngắm.

- Họ rời con đường, đi xuyên mảnh đất có nhiều bụi cây rồi qua một cánh rừng thông thưa thớt.

- Cô gái mà bố dính dấp ấy, có nghiêm túc không? – Lucy nói.

- Rosalind không kể chuyện cho con nghe à?

- Không kể chi tiết ạ.

- Cô ấy ở phần bên kia trái đất. Ở George. Cô ấy là sinh viên của lớp bố dạy. Một sinh viên trung bình thôi, nhưng rất hấp dẫn. Còn có nghiêm túc không ư? Bố không biết. Chắc chắn là đã có những thỏa thuận nghiêm túc.

- Chuyện ấy bây giờ đã hết chưa? Bố còn thèm muốn cô ấy nữa không?

Liệu nó đã hết chưa nhỉ? Ông còn thèm muốn nữa không?

- Quan hệ của bố với cô ấy đã chấm dứt – ông nói.

- Tại sao cô ta lại tố cáo bố?

- Cô ấy không nói; bố cũng không có dịp để hỏi. Cô ấy ở trong một hoàn cảnh rất khó khăn. Một thanh niên, người yêu hoặc người yêu cũ gì đó, đe dọa cô ta. Trong lớp có nhiều phe phái. Rồi bố mẹ cô ấy biết chuyện và tốc thẳng đến Cape Town. Bố cho rằng sức ép trở nên quá lớn.

- Nhưng có bố ở đây.

- Đúng, có bố ở đây. Nhưng bố cũng gặp không ít khó khăn.

Họ đến bên một cái cổng có biển đề “Công nghiệp SAPI – Ai đột nhập sẽ bị truy tố”. Họ rẽ.

- Vậy bố phải trả giá thôi – Lucy nói – Có khi nhìn lại, cô ấy sẽ không nghĩ về bố quá khắt khe đâu. Phụ nữ có thể dễ tha thứ đến mức ngạc nhiên.

Im lặng. Lucy, con ông, lại dám bảo ban ông về đàn bà ư?

- Bố có nghĩ đến chuyện tái hôn không?- Lucy hỏi.

- Con định nói là với một người thuộc thế hệ bố chứ gì? Bố không sinh ra cho hôn nhân, Lucy ạ. Tự con đã thấy rồi đấy.

- Vâng. Nhưng...

- Nhưng cái gì? Nhưng làm con mệt mỏi cho con trẻ có vẻ khả ố chứ gì?

- Con không định nói thế. Chỉ vì càng ngày bố càng khó tìm hơn chứ không dễ hơn đâu, vì thời gian đang trôi đi.

Trước kia, chưa bao giờ ông và Lucy nói đến cuộc sống thầm kín của ông. Chuyện đó không dễ gì. Nhưng nếu không nói với cô, liệu ông có thể nói với ai?

- Con nhớ Blake không? – ông nói – “Kẻ giết đứa trẻ sơ sinh nằm trong nôi có lợi thế hơn người vú khao khát chưa kịp hành động”?

- Sao bố lại trích dẫn câu ấy với con?

- Người khao khát chưa kịp hành động có thể trở nên dữ tợn, già cũng như trẻ.

- Vậy thì?

- Mỗi người phụ nữ gần gũi với bố đều dạy cho bố một điều gì đó về bản thân. Trong một chừng mực nào đó, họ đã làm cho bố thành người tốt hơn.

- Con hy vọng bố không nói ngược lại. Rằng bố đã biến họ thành những người tốt hơn.

Ông nhìn cô sắc sảo. Cô mỉm cười.

- Con chỉ đùa thôi – cô nói.

Họ trở về theo con đường rải nhựa. Đến chỗ đường rẽ vào cơ ngơi, có một tấm biển sơn mà trước đó ông không chú ý: “CẮT HOA, CÂY MÈ”, với một mũi tên “1KM”.

- Cây mè? – ông nói – Bố tưởng cây mè là thứ bất hợp pháp.

- Nó là thứ bất hợp pháp nếu đào cây hoang dại. Con đã trồng bằng hạt. Con sẽ chỉ cho bố.

Họ đi tiếp, những con chó tơ giăng mạnh xích đòi thả, con chó cái bước nhẹ theo sau, thở hổn hển.

- Còn con? Có phải đây là những thứ con muốn có trong đời không? – Ông vẫy bàn tay về phía khu vườn, về phía ngôi nhà, mái lợp lánh ánh mặt trời.

- Chính thế đấy ạ - Lucy đáp khẽ.

Hôm ấy là ngày Chủ nhật, ngày họp chợ. Lucy đánh thức ông từ năm giờ, rồi pha cà phê. Quần kín người cho khỏi rét, họ gặp Petrus trong vườn, đang cắt hoa dưới ánh sáng của ngọn đèn halogen.

Ông đề nghị giúp Petrus, nhưng những ngón tay ông tê cóng đến mức không thể buộc hoa thành bó. Ông trả Petrus sợi dây rồi chuyển sang bọc và xếp hoa.

Đến bảy giờ, ánh bình minh chạm đến ngọn đồi và lũ chó bắt đầu khua khoắng, công việc đã xong. Chiếc *kombi* chở đầy những hộp hoa, những bao khoai tây, hành, bắp cải. Lucy lái xe, Petrus ngồi ghế sau. Điều hòa nhiệt độ không làm việc; Nhìn chăm chú qua kính xe mù mịt sương, Lucy lái xe lên đường Grahamstown. Ông ngồi cạnh con gái, ăn sandwich do cô làm. Mũi ông chảy nước, ông mong cô không chú ý thấy.

Thế đấy: một cuộc phiêu lưu mới. Con gái ông, đưa con một thời ông đưa đi học, đến lớp múa balê, đi xem xiếc và đến sân trượt băng, nay đang đưa ông đi chơi, khoe với ông cuộc sống, chỉ cho ông thấy một thế giới khác, lạ lẫm với ông.

Trên bãi chợ Donkin, các chủ quầy đã dọn xong bàn kê trên bộ mền và đang xếp các sản vật. Thoang thoảng mùi thịt nướng. Màn sương mờ lơ lửng trên thành phố; Nhiều người chà xát hai bàn tay, dậm dậm chân, lẩm bầm chửi rửa. Lucy đứng ra một bên, lộ vẻ biết ơn sự giúp đỡ của ông.

Họ đến khu nông sản. Bên trái họ là ba phụ nữ Phi châu bán sữa, *masa*, bơ, một cái xô trên dây vải ướt đọng cháo sườn. Bên phải họ là một cặp người Nam Phi gốc Âu, Lucy chào là Tante Miems và

Oom Koos, và một chú bé giúp việc đội chiếc *balaclava* ^[8], không quá mười tuổi. Cũng như Lucy, họ bán khoai tây và hành, nhưng có cả các chai mứt, dưa góp, quả khô, những túi trà *buchu*, trà mật ong, thảo mộc.

Lucy mang đến hai chiếc ghế vải. Họ ngồi uống cà phê trong phích, đợi những người khách đầu tiên.

Hai tuần trước, ông ở trên lớp, giảng cho lứa thanh niên buồn chán về sự khác biệt giữa *drink* và *drink up*, *burned* và *burnt*. Một hành động hoàn hảo, có ý nghĩ đã dẫn đến kết cục của nó. Mọi thứ hình như đã xa vời biết bao! Tôi đang sống, tôi đã sống, tôi phải sống.

Khoai tây của Lucy đồ từ bao ba chục ký ra đã được rửa sạch sẽ. Khoai của Koos và Miem vẫn còn dính đất lấm tẩm. Suốt buổi sáng, Lucy thu được gần năm trăm rand. Hoa của cô bán đều đặn; Đến mười một giờ, cô giảm giá và bán hết mọi thứ. Quầy sữa và thịt cũng bán được nhiều, nhưng đôi vợ chồng già ngồi bên nhau, cứng đờ đờ và không hé một nụ cười bán được ít hơn.

Nhiều khách hàng của Lucy biết tên cô: phần lớn các bà trung niên đối với cô có vẻ hơi kẻ cả, dù cô thành công chẳng kém gì họ. Mỗi lần cô giới thiệu ông: “Đây là David Lurie, bố tôi, từ Cape Town đến chơi”, họ đều nói “Chắc ông phải hạnh diện vì con gái, ông Lurie”.

- Vâng, rất hạnh diện – ông đáp.

- Bev điều hành một trại động vật lánh nạn – Lucy nói, sau một lần giới thiệu – Thịnh thoảng con giúp bà ấy một tay. Trên đường về chúng ta sẽ ghé thăm bà ấy, nếu bố thấy tiện.

Ông không thích Bev Shaw, một phụ nữ bé nhỏ, chắc mập, có nhiều nốt tàn nhang đen đen, mái tóc dày cộp, thô và xoắn, cổ rút. Ông không thích những người đàn bà chẳng chú ý gì đến làm đẹp. Trước kia, ông đã phải chịu đựng chuyện này với các bạn của Lucy. Chẳng có gì đáng tự hào, chỉ là một định kiến ăn sâu và chết dí trong đầu ông. Đầu óc ông đã thành nơi trú ngụ cho những ý nghĩ cổ lỗ, vẩn vơ, nghèo nàn, chẳng đi đến đâu. Đáng lẽ ông nên xua chúng đi, quét sạch khỏi đầu ông. Nhưng ông chẳng quan tâm làm điều đó, hoặc chẳng đủ quan tâm.

Liên đoàn Bảo vệ Động vật đã một thời là tổ chức từ thiện tích cực ở Grahamstown, nay không còn hoạt động. Tuy vậy, một nhóm người do Bev Shaw lãnh đạo vẫn điều hành một bệnh viện đa khoa trong một căn nhà cũ.

Ông nhớ là ông chẳng có gì phản đối những người yêu động vật mà Lucy quan hệ. Hiển nhiên là thế giới này sẽ tệ hại hơn nếu không có họ. Vì thế khi Bev Shaw mở cửa, ông giữ một vẻ mặt tươi tỉnh dù thực ra ông thấy tởm lợm vì mùi nước đái mèo, một con chó lở loét và dung dịch Jeyes đập vào mắt họ.

Ngôi nhà đúng như ông hình dung: đồ đạc tồi tàn, các thứ trang trí lộn xộn (các cô gái chần cừ

bằng sứ, những cái chuông đeo cổ bò, một cái phát trần bằng lông đà điểu châu Phi), tiếng rên rĩ của một cái radio, tiếng chiêm chiếp của lũ chim trong lồng, những con mèo quanh quẩn khắp nơi. Không chỉ có mình Bev Shaw, mà có cả Bill Shaw, cũng lùn bè bè, đang uống trà bên bàn bếp; ông ta có bộ mặt đỏ như củ cải đường và mái tóc bạc, mặc một chiếc áo len dài tay có cổ mềm.

- Ngồi xuống, ngồi xuống đây, Dave – Bill nói – Mời ông uống tách trà, ông cứ tự nhiên như ở nhà nhé.

Sáng hôm ấy dài lê thê, ông đã thấm mệt, việc cuối cùng ông muốn là nói chuyện thật ngắn gọn với những con người này. Ông liếc nhìn Lucy.

- Chúng tôi không muốn lưu lại lâu – ông nói – Tôi chỉ xin ít thuốc thôi.

Ông liếc nhìn sân sau nhà Shaw qua cửa sổ: một cây táo đang rụng quả đầy sân, cỏ dại mọc um tùm, một khu vực rào bằng những tấm sắt mạ kẽm, tấm gỗ, lớp hồng, nơi lũ gà đang bới quanh và một cái gì đó giống như con linh dương Nam Phi đang ngủ gà gật trong một góc.

- Bố nghĩ gì thế? – Lucy nói lúc đã ở trong xe.

- Bố không muốn là khiếm nhã. Bố chắc họ là một loại tiểu văn hóa. Họ có con không?

- Không ạ, họ không có con. Bố đừng đánh giá thấp Bev. Bà ấy không đàn đâu. Bev đã làm được vô số việc tốt. Bà ấy đã ở làng D. nhiều năm, hồi đầu làm cho Liên đoàn Bảo vệ động vật, bây giờ bà ấy làm riêng.

- Chắc hẳn đó là một trận chiến cầm chắc phần thua.

- Vâng, đúng vậy. Không có quỹ để kéo dài hơn nữa. Trong danh mục ưu tiên của Nhà nước, không tính đến động vật.

- Bà ấy ắt phải nản lòng. Cả con nữa.

- Vâng. Mà không. Có sao đâu? Lũ động vật được Bev cứu giúp có gì tệ đâu. Chúng đã hồi phục rất khá.

- Thế thì tuyệt. Bố xin lỗi, con gái ạ, bố thấy khó mà tiếp tục đề tài này. Việc con và bà ấy làm thật đáng khâm phục, nhưng bố thấy những người bảo vệ động vật có cái gì đó hơi giống như một loại tín đồ Cơ đốc. Ai cũng hồ hởi và thiện chí đến mức chỉ một lát sau là người ta muốn biến ngay và làm một thứ như đập phá, cướp bóc. Hoặc đá một con mèo.

Ông sừng sốt vì sự bột phát của mình. Ông không cúi kính, không một chút nào.

- Bố cho là con nên để hết tâm trí và những việc quan trọng hơn – Lucy nói. Họ đã ra đến con

đường rộng; cô lái xe và chẳng liếc nhìn ông – Bố tưởng vì con là con gái của bố, con phải làm một việc gì tốt hơn trong đời chứ gì?

Ông lắc đầu:

- Không... không... không phải thế - ông lẩm bẩm.

- Bố nghĩ con nên tô điểm cho cuộc sống phẳng lặng hoặc tự học tiếng Nga. Bố không tán thành những người bạn như Bev và Bill Shaw vì họ không dẫn dắt con đến một cuộc sống cao thượng hơn.

- Không đúng thế đâu, Lucy.

- Nhưng đúng là như thế. Họ không dẫn dắt con đến một cuộc sống cao thượng hơn. Đây là cuộc sống duy nhất con có. Bọn con chia sẻ với động vật. Đó chính là một mô hình mà Bev cố tạo dựng nên. Đó cũng là mô hình mà con cố noi theo. Chia sẻ đặc quyền đặc lợi của con người với các con vật. Con không muốn trở lại một sự hiện hữu khác như một con chó hoặc một con lợn và phải sống như chó lợn dưới chân chúng ta.

- Lucy, con yêu của bố, đừng có cáu giận thế. Đúng, bố đồng ý đây là cuộc sống duy nhất con có. Về chuyện động vật, chúng ta cứ đối tốt với chúng bằng mọi cách. Nhưng chúng ta cũng không nên để tuột mất triển vọng. Chúng ta thuộc đẳng cấp khác hẳn với những thứ tạo nên động vật. Tất nhiên không phải là cao hơn, nhưng khác hẳn. Vì thế nếu chúng ta đối xử tốt, thì cứ đơn giản cho là vì lòng hào hiệp, chứ không phải vì chúng ta cảm thấy có lỗi hoặc sợ báo thù.

Lucy hít một hơi. Hình như cô muốn đáp lại những lời thuyết giáo tẻ ngắt của ông, nhưng lại thôi. Họ im lặng đến lúc về tới nhà.

Ông đang ngồi ở phòng đằng trước xem bóng đá trên tivi. Tỷ số 0 đều; hình như chẳng đội nào muốn thắng.

Lời bình luận luân phiên bằng tiếng Sotho và Xhosa, những thứ ngôn ngữ ông chẳng hiểu lấy một lời. Ông vận cho âm thanh thành tiếng thì thầm. Chiều thứ Bảy ở Nam Phi: thời gian dành cho người đàn ông trưởng thành và các thú tiêu khiển của họ. Ông gà gà ngủ.

Lúc ông tỉnh dậy, Petrus đang ngồi cạnh ông trên xôpha, tay cầm chai bia. Anh ta đã vận cho tiếng to hơn.

- Bushbucks, đội của tôi đấy – Petrus nói – Bushbucks và Sundowns.

Sundowns bị phạt góc. Một trận đánh giáp lá cà ngay trước khung thành. Petrus rên rỉ và vò đầu. Lúc lớp bụi tan, thủ môn đội Bushbucks đang nằm trên mặt đất, quả bóng nằm dưới ngực anh ta.

- Giỏi quá! Cừ quá! Anh ấy là một thủ môn rất cừ. Chắc họ phải giữ rịt anh ấy – Petrus nói.

Trận đấu kết thúc không ghi bàn thắng nào. Petrus chuyển kênh. Đang có đấu bốc: hai người đàn ông nhỏ xíu, nhỏ đến mức chỉ tới ngực trọng tài đang vờn nhau, xoay vòng rồi lao vào đâm nhau chí tử.

Ông đứng dậy, lững thững vào phía sau ngôi nhà. Lucy đang nằm trên giường, đọc sách.

- Con đọc gì đấy? – Ông nói. Cô nhìn ông hơi chế giễu, rồi lấy nút bông ra khỏi lỗ tai.

- Con đọc gì đấy? – ông nhắc lại, rồi tiếp – Công việc ra sao rồi? Bố đi nhé?

Cô mỉm cười, lật gáy sách lên. *Điều bí ẩn của Edwin Drood*: ông không ngờ tới.

- Bố ngồi xuống đây – cô nói.

Ông ngồi xuống giường, lười biếng vuốt ve bàn chân để trần của con. Một bàn chân đẹp, quyến rũ. Cấu trúc xương thanh tú giống hệt mẹ cô. Một phụ nữ đang độ thanh xuân, hấp dẫn dù nặng nề, dù chẳng có quần áo tôn lên.

- Theo con, công việc rất tốt, David ạ. Con rất vui vì bố ở đây. Cần có thời gian để bố điều chỉnh cho hợp với cuộc sống thôn dã. Lúc đó bố sẽ thấy không đến nỗi buồn chán đâu.

Ông lơ đãng gật đầu. Hấp dẫn, vậy mà không có đàn ông, ông vẫn nghĩ. Có cần tự trách mình vì đã

nghĩ như thế không? Từ ngày con gái ông ra đời, ông chẳng cảm nghĩ gì về cô ngoài tình yêu thương tự nhiên nhất, rộng rãi nhất. Cô không thể không cảm nhận được điều đó. Hay tình yêu ấy quá nhiều? Cô thấy là một gánh nặng? Nó đè nén cô chẳng? Nó làm cô phải đọc giấu giếm hơn chẳng?

Ông không biết Lucy với các người yêu của cô ra sao, và họ đối với cô như thế nào. Ông chưa bao giờ ngại theo vết một ý nghĩ uốn lượn quanh co, và bây giờ ông cũng không ngại. Ông đã là cha của một phụ nữ có tình cảm mãnh liệt? Cô có thể lôi cuốn hoặc không lôi cuốn những gì thuộc lĩnh vực cảm xúc? Ông và cô có thể trao đổi về chuyện đó được không? Lucy đang sống một cuộc đời không được che chở. Vậy sao bố con ông không cởi mở cùng nhau, sao họ không xác định giới hạn, biết bao lần mà chẳng ai làm việc đó?

- Trước kia bố tìm ra nhiều việc để làm – ông nói lúc về, sau cuộc đi lang thang – Con có gợi ý gì không?

- Bố có thể giúp lũ chó. Bố có thể xẻ thịt cho chó. Lúc nào con cũng thấy việc đó khó khăn. Rồi còn Petrus nữa. Petrus rất bận rộn trên đất đai của anh ấy. Bố có thể đỡ dần Petrus một tay.

- Đỡ dần Petrus một tay. Bố thích việc đó. Bố thích những việc dính dáng đến lịch sử. Con có nghĩ là anh ta sẽ trả lương cho bố không?

- Bố cứ hỏi anh ấy. Con chắc sẽ trả thôi. Đầu năm nay Bộ Đất đai đã cấp cho anh ấy một khoản đủ mua một héc ta và một mảnh của con. Con chưa kể với bố sao? Đường ranh giới chạy qua đập nước. Bọn con dùng chung cái đập đó. Mọi thứ từ đập đó. Mọi thứ từ đập đến hàng rào là của anh ta. Anh ta có một con bò, sang xuân sẽ đẻ. Anh ta có hai vợ, hoặc là một vợ và một bạn gái. Nếu chơi nước bài hay, có thể anh ta sẽ được trợ cấp lần thứ hai đủ để làm nhà. Theo tiêu chuẩn ở Eastern Cape, anh ta là người có của. Bố cứ đòi Petrus trả lương cho bố. Anh ta có khả năng làm điều đó. Con không chắc anh ta có thể trả nhiều hơn.

- Thôi được, bố sẽ làm việc xẻ thịt cho chó, bố sẽ đề nghị với Petrus. Còn gì nữa?

- Bố có thể giúp việc ở bệnh viện. Họ đang thất vọng vì không có người tình nguyện.

- Con định nói là giúp Bev Shaw.

- Vâng.

- Bố cho là bố với bà ta chẳng hợp nhau.

- Bố chẳng cần hòa hợp với bà ấy. Bố chỉ giúp bà ấy thôi. Nhưng bố đừng mong được trả công. Bố sẽ làm việc ở đó chỉ vì thiện chí và hảo tâm thôi.

- Bố ngờ lắm, Lucy. Nghe có vẻ mập mờ giống như dịch vụ công cộng. Cứ như một người cố làm để chuộc lỗi lầm trong quá khứ vậy.

- Tùy động cơ của bố thôi, David, con có thể cam đoan với bố rằng lũ súc vật ở bệnh viện sẽ không hỏi đến chuyện đó. Chúng không đòi hỏi và cũng chẳng quan tâm.

- Thôi được, bố sẽ làm việc đó. Nhưng với điều kiện bố không phải thành người tốt hơn. Bố không sẵn sàng để cải tạo đâu. Bố muốn cứ là bố. Bố sẽ làm việc trên cơ sở đó thôi – Tay ông vẫn để trên bàn chân trần của cô; lúc này ông bóp mắt cá cô thật chặt – Con có hiểu không?

Cô tặng ông một thứ mà ông chỉ có thể gọi là nụ cười ngọt ngào:

- Cho nên bố quyết làm người xấu mãi. Điên rồ, xấu xa và nguy hiểm nếu biết. Con hứa là chẳng ai đòi bố thay đổi đâu.

Cô trêu chọc ông giống như mẹ cô thường trêu chọc ông. Sự dí dỏm của cô, nếu có, còn sắc sảo hơn nhiều. Ông vốn hay bị phụ nữ dí dỏm lôi cuốn. Dí dỏm và đẹp. Ông đã cố công tìm mà chẳng thấy sự dí dỏm ấy ở Melanie. Nhưng cô quá đẹp.

Một cơn rùng mình thềm muốn nhè nhẹ chạy khắp người ông. Ông nhận thấy Lucy đang quan sát ông. Ông không làm ra vẻ che giấu. Thú vị thật.

Ông đứng dậy, ra ngoài sân. Những con chó nhỏ thích thú khi thấy ông: chúng lon ton chạy tới chạy lui trong chuồng, rên rĩ một cách háo hức. Nhưng con chó bun cái chỉ động dậy.

Ông bước vào chuồng nó, đóng cửa lại. Nó ngoảnh lên nhìn ông, rồi lại gục đầu xuống; những núm vú già nua của nó thông thọt.

Ông ngồi xổm, cù vào sau tai nó.

- Chúng ta đều bị bỏ rơi, đúng không nào? – ông thì thầm.

Ông đuổi người cạnh nó trên nền bê tông trần trụi. Bên trên là bầu trời xanh lơ nhạt. Chân tay ông giãn ra.

Lucy tìm thấy ông như thế. Chắc là ông đã ngủ thiếp đi: ông là người biết đầu tiên, cô đang ở trong chuồng với bình nước, và con chó đứng dậy, ngửi ngửi chân cô.

- Kết bạn rồi hở bố? – Lucy nói.

- Nó chẳng dễ kết bạn đâu.

- Katy già nua tội nghiệp này, nó đang xót xa đấy. Chẳng ai muốn nuôi nó, và nó biết thế. Buồn cười thật, con cháu nó rải khắp quận này, vậy mà chẳng đứa nào vui lòng san sẻ mái nhà với nó. Nhưng chúng cũng chẳng có quyền mời. Chúng chỉ là một phần của nả, một bộ phận của hệ thống báo

động mà thôi. Chúng làm chúng ta cảm thấy vinh dự vì được đối xử như những vị thánh, và chúng ta đền đáp bằng cách đối với chúng như những vật quan trọng.

Hai bố con rời chuồng chó. Con chó cái sục xuống, nhắm mắt lại.

- Các cha ở Nhà thờ đã tranh luận rất lâu về chúng, và đã quyết định là chúng không có linh hồn thật sự - ông nhận xét - Linh hồn của chúng gắn chặt với thân thể, và chết cùng với chúng.

Lucy nhún vai:

- Con cũng không chắc con có linh hồn. Nếu có nhìn thấy, con cũng không biết đấy là linh hồn.

- Không đúng. Con là một sinh linh. Tất cả chúng ta đều là sinh linh. Chúng ta có linh hồn từ trước khi ra đời.

Cô nhìn ông một cách kỳ quặc.

- Con sẽ làm gì với nó? - ông hỏi.

- Với Katy ấy ạ? Con sẽ giữ nó lại.

- Con đã từng bỏ súc vật lần nào chưa?

- Chưa, bố ạ. Bev thì bỏ. Đây là một việc chẳng ai muốn làm, vì thế bà ấy phải đảm nhận. Nó làm bà ấy rất đau xót. Bố đã đánh giá bà ấy quá thấp. Bà ấy là một người thú vị hơn bố nghĩ nhiều.

Nhưng người đàn bà bé nhỏ, lùn bè bè, tiếng nói khó chịu kia có đáng bị phớt lờ không? Một thoáng thương xót tràn ngập lòng ông: thương con Katy đang lẻ loi trong chuồng, thương thân ông, thương cả mọi người. Ông thở dài thật sâu và không kìm lại.

- Tha thứ cho bố, Lucy - ông nói.

- Tha thứ cho bố? Vì cái gì ạ? - Cô hơi mỉm cười, chế giễu.

- Vì bố là một trong hai người quan trọng được giao nhiệm vụ đưa con vào cuộc đời này, và đã không thành người dẫn dắt tốt hơn. Nhưng bố sẽ đi và giúp Bev Shaw. Bố con mình quy ước là bố không phải gọi bà ta là Bev. Cái tên ấy nghe xuẩn lắm. Nó làm bố nhớ đến những kẻ thô lỗ. Bao giờ thì bố bắt đầu?

- Con sẽ gọi điện cho bà ấy.

Tấm biển bên ngoài bệnh viện đề “LIÊN ĐOÀN BẢO VỆ ĐỘNG VẬT” W.O 1529. Phía dưới là dòng chữ ghi giờ làm việc hàng ngày, nhưng đã bị đập đi. Một hàng người đang đợi, một số người mang theo súc vật. Ông vừa ra khỏi ô tô đã bị một bọn trẻ con xúm quanh, chìa tay xin tiền hoặc nhìn ông chăm chú. Ông lách qua đám đông, qua những âm thanh chói tai, đột ngột của hai con chó bị chủ nhân kéo giật lại, đang gầm gừ sủa lẫn nhau.

Phòng đợi nhỏ, trần trụi, đầy những người. Lúc bước vào, ông dẫm lên chân một người nào đó.

- Bà Shaw? – ông hỏi.

Một bà già hất đầu về phía cánh cửa đóng kín, có rèm bằng nhựa dẻo. Bà ta dắt một con dê bằng sợi dây ngắn; nó nhìn trừng trừng vào lũ chó, vẻ bồn chồn, cái bụng chướng to đập đập lên sàn cứng.

Ở phòng trong, sắc mùi nước tiểu hăng xì, Bev Shaw đang làm việc bên một cái bàn thấp, mặt bàn bằng thép. Bà đang dùng một chiếc đèn pin nhỏ xíu soi vào cổ họng một con chó tơ. Quỳ trên bàn là một cậu bé đi chân đất đang ghi đầu con chó xuống dưới cánh tay và cố giữ cho nó há mồm; rõ ràng cậu ta là chủ con chó. Một tiếng gầm gừ trầm trầm, ừng ực thoát ra từ họng con chó; cả phần thân dưới của nó căng thẳng. Ông vung về nhập vào cuộc ẩu đả, ông khép hai chân sau của nó lại, buộc nó ngồi xổm.

- Cảm ơn ông – Bev Shaw nói. Mặt bà bở bưng – Bị áp xe ở chỗ răng mọc lầy. Chúng tôi không có kháng sinh, giữ nó yên nào, *cún con*, cho nên chúng tôi phải chích nó ra, mong sao được như nguyện.

Bà thọc lưỡi chích vào bên trong mồm con chó. Nó giật nảy lên dữ dội, giằng khỏi tay ông và suýt tuột khỏi tay cậu bé. Cậu ta túm chặt lấy nó vì nó cố vùng khỏi bàn; lát sau nó nhìn trừng trừng vào mắt cậu bé, đầy phần nộ và sợ hãi.

- Lật nó sang một bên, thế - Bev Shaw nói. Vừa ngân nga nho nhỏ, bà vừa thành thạo túm lấy nó và lật nó nằm nghiêng – Thất lưng – bà nói. Ông luồn chiếc thất lưng quanh người nó và bà khóa lại – Thế - Bev Shaw nói – Hãy nghĩ đến những điều tốt lành, an ủi. Chúng có thể nghĩ thấy ông đang nghĩ gì đấy.

Ông tỳ hết sức đè lên con chó. Cậu bé thò một bàn tay quẩn trong mảnh dẻ cũ, thận trọng cậy mồm nó há ra lần nữa. Cặp mắt con vật đảo tròn vì hoảng hốt. Chúng có thể nghĩ thấy mùi ý nghĩ của bạn: thật nhảm nhí! “Chỗ kia, kia kia” – ông thì thào. Bev Shaw thọc lưỡi chích vào lần nữa. Con chó nôn khan, cứng người lại rồi mềm ra.

- Thế - bà nói – bây giờ thì cứ để mặc cho nó tự khỏi thôi – Bà tháo thắt lưng, nói chuyện với cậu bé bằng thứ tiếng Xhosa rất ngắc ngứ. Con chó ngồi rúm lại trên bàn. Máu và nước dãi bắn tung tóe trên mặt bàn; Bev lau đi. Cậu bé nựng nịu đưa con chó ra ngoài.

- Cảm ơn ông Lurie. Ông đến đây thật tốt quá. Tôi cảm thấy ông yêu động vật.

- Tôi mà yêu động vật? Tôi ăn thịt chúng, cho nên tôi phải thích một số bộ phận của chúng thôi.

Mái tóc của bà dày đặc những vòng xoắn tít. Bà có dùng kẹp tự uốn xoắn nó lên không nhỉ? Chắc không phải thế: ngày nào cũng mất khá nhiều giờ. Chắc tóc bà mọc như thế. Ông chưa bao giờ nhìn thấy một *tessitura* ở gần như thế. Các mạch máu trên tai bà trông rõ như một thứ đồ chạm màu đỏ và đỏ tía. Mạch máu trên mũi bà cũng thế. Rồi đến cái cằm chúc thẳng xuống ngực như mỏ của con bồ câu. Toàn bộ dáng vẻ của bà khó thương đến khủng khiếp.

Bà ngẫm nghĩ lời ông, có vẻ như bà không chú ý đến sắc thái của câu nói.

- Đúng thế, ở đất nước này chúng ta ăn nhiều loại động vật – Bà nói – Hình như điều đó làm cho chúng ta xấu đi nhiều. Tôi không biết chúng ta bào chữa cho hành động ấy ra sao với chúng. Chúng ta làm tiếp nhé?

Bào chữa? Khi nào? Trong ngày Đền tội Vĩ đại ư? Ông tò mò muốn nghe thêm, nhưng không có thời gian.

Một con dê trưởng thành có thể đi lang thang đây đó. Một nửa bùi dái của nó màu vàng và đỏ tía, sung phồng như một quả bóng; nửa kia là máu và đất cát bết lại thành bánh. Nó bị lũ chó tấn công dữ dội, bà già nói. Nhưng hình như nó vẫn nhanh nhẹn, hoạt bát và thích gây gỗ. Trong lúc Bev Shaw khám cho nó, nó húc một nắm thuốc viên bắn ra sàn. Đứng cạnh đầu nó, giữ chặt lấy sừng, bà lão định mắng nó một trận.

Bev Shaw lấy một miếng gạc lau bùi dái nó. Con dê đá lung tung.

- Ông có thể trói chân nó lại được không? – Bev hỏi, và chỉ cách làm. Ông lấy dây buộc chân phải sau của nó với chân phải trước. Con dê cố đá lần nữa, nhưng nó loạng choạng. Bev lau cho nó thật nhẹ nhàng. Con dê run rẩy, kêu be be: một thứ âm thanh khó chịu, trầm và khàn khàn.

Lúc đã lau sạch đất, ông thấy vết thương lúc nhúc những con giòi trắng, đang ngóc những cái đầu đui mù của chúng lên. Ông rùng mình.

- Nhặng đây – Bev Shaw nói – Ít nhất cũng một tuần rồi – Bà bĩu môi – Lẽ ra bà nên đưa nó đến đây từ lâu - bà nói với bà lão.

- Vâng – người đàn bà nói – Đêm nào lũ chó cũng đến. Thật tệ, tệ quá. Phải trả năm trăm rand cho một con đực như nó đấy.

Bev Shaw đứng thẳng lên:

- Tôi không biết chúng tôi có thể làm gì. Tôi không có kinh nghiệm cắt bỏ. Bà có thể đợi bác sĩ Oosthuizen vào ngày thứ Năm, ông ấy sẽ cắt bỏ và vô trùng cho nó. Bà có muốn thế không? Vấn đề là thuốc kháng sinh. Bà có chuẩn bị chi tiền thuốc kháng sinh không?

Bev lại quỳ xuống cạnh con dê, hít hít cổ nó, dụi mái tóc của bà vào cổ nó. Con dê run run nhưng vẫn im lặng. Bà ra hiệu cho bà lão bỏ sừng nó ra. Bà già nghe theo. Con dê vẫn không nhúc nhích.

Bà thì thào:

- Nói gì đi chứ, anh bạn? – ông nghe thấy bà nói – Nói gì đi nào? Thế có đủ không?

Con dê đứng im thin thít như bị thôi miên. Bev Shaw tiếp tục dụi đầu, vuốt ve nó. Dường như chính bà cũng đang rơi vào trạng thái thôi miên.

Bà trấn tĩnh và đứng dậy.

- Tôi e rằng đã quá muộn – bà nói với bà già kia – Tôi không thể làm cho nó khá hơn. Bà có thể đợi bác sĩ đến thứ Năm, hoặc có thể để nó lại đây với tôi. Tôi có thể cho nó một kết cục êm ả. Nó sẽ để tôi làm thế cho nó. Tôi sẽ giữ nó ở đây chứ?

Người đàn bà phẩy tay, rồi lắc đầu. Bà kéo mạnh con dê ra cửa.

- Sau này bà có thể đưa nó lại đây – Bev Shaw nói – Tôi sẽ giúp nó đến cùng, thế thôi.

Dù bà cố kiềm chế, ông vẫn có thể thấy vẻ thất bại trong giọng nói. Con dê cũng nghe thấy: nó đá vào sợi dây, nhảy chồm lên và chúi xuống, chỗ phình ra ghé tởm rung rung phía sau. Người đàn bà thả lỏng sợi dây, rồi quăng sang một bên. Họ đi khỏi.

- Tất cả chuyện này nghĩa là sao? – ông hỏi.

Bev Shaw giấu mặt đi, xỉ mũi:

- Chẳng có gì. Tôi vẫn gây chết trong những ca tồi tệ, nhưng chúng tôi không thể ép các chủ nhân. Đây là gia súc của họ, họ thích giết mổ theo cách của họ. Thật đáng thương! Một con dê già khỏe khoắn, gan dạ và táo tợn đến thế!

Gây chết: tên của một loại thuốc sao? Ông sẽ không thấy nó trong các công ty dược phẩm. Một sự đen tối đột ngột từ nước sông Lethe.

- Có lẽ nó hiểu hơn bà tưởng – ông nói. Ông ngạc nhiên thấy ông cố an ủi bà – Có lẽ nó đã sẵn

sàng chịu đựng chuyện đó. Như người ta vẫn nói, sinh ra đã biết tiên đoán rồi. Hơn nữa, đây là châu Phi. Những con dê đã có ở đây ngay từ buổi ban đầu. Chúng không biết thép, lửa để làm gì. Chúng biết cái chết đến với một con dê là như thế nào. Chúng ra đời để sẵn sàng chịu đựng việc đó.

- Ông nghĩ thế sao? – bà nói – Tôi không chắc thế đâu. Tôi nghĩ chẳng có ai trong số chúng ta sẵn sàng chết mà không có người đi cùng.

Mọi việc bắt đầu đâu vào đấy. Lúc đầu ông chỉ có ý niệm mơ hồ về nhiệm vụ mà người phụ nữ bé nhỏ, xấu xí này tự đặt ra cho mình. Ngôi nhà lạnh lẽo này không phải là nơi để chữa bệnh – việc chữa chạy của Bev quá ư nghiệp dư – như là nơi nghỉ cuối cùng. Ông nhớ đến câu chuyện về người đã cho con hươu trú trong nhà thờ, nó gõ móng lách cách, thở hổn hển và chế nhạo lũ chó của những người đi săn – ông ta là ai nhỉ? St. Hubert chăng? Bev Shaw không phải là một bác sĩ thú y mà là một thầy tế, đầy những vật hiến tế của Thời đại Mới, cố gắng một cách lố bịch giảm nhẹ gánh nặng của những con vật đang đau đớn của Phi châu. Lucy cho rằng ông sẽ tìm thấy điều thú vị của bà ta. Lucy đã nhầm. Thú vị không phải là từ đúng.

Ông ở trong phòng mổ suốt buổi chiều, cố giúp hết sức. Lúc đã làm đến ca cuối cùng trong ngày, Bev Shaw dẫn ông đi một vòng sân sau. Trong lồng chim chỉ có một con chim duy nhất, một con bói cá non, cánh bó nép. Còn lại toàn chó; không phải những con đẹp mã, thuần chủng như của Lucy mà là một mớ hỗn độn những con chó lai gầy gò xương, nhốt hai con một cũi, sủa ăng ẳng, rên rỉ, nhảy chồm chồm kích động.

Ông giúp bà đổ thức ăn khô và nước vào đầy các máng. Họ trút sạch hai bao mười ký.

- Bà trang trải những thứ này ra sao? – ông hỏi.

- Chúng tôi mua buôn. Chúng tôi quyên góp và được cho. Chúng tôi đưa ra dịch vụ thiện hoạn miễn phí, và được trợ cấp vì dịch vụ đó.

- Ai hoạn?

- Bác sĩ Oosthuizen, bác sĩ thú y của chúng tôi. Nhưng ông ấy chỉ đến mỗi tuần một buổi chiều.

Ông ngắm lũ chó ăn. Ông ngạc nhiên biết bao thấy chúng ít tranh giành nhau. Chúng dè giữ, đợi đến lượt mình.

- Phiền một nỗi là có nhiều chó quá – Bev Shaw nói – Tất nhiên là chúng không hiểu điều ấy và chẳng có cách nào nói cho chúng biết. Quá nhiều theo tiêu chuẩn của chúng tôi chứ không phải của chúng. Chúng cứ sinh sôi nảy nở theo cách của chúng, cho đến khi đầy cả quả đất. Chúng không hiểu là có nhiều con cháu là một điều xấu. Lũ mèo cũng vậy.

- Và chuột nữa.

- Và chuột nữa. Tôi xin nhắc ông: về đến nhà ông nhớ kiểm tra bộ chó trên người.

Một con chó no nê, mắt sáng lên linh lợi, ngửi những ngón tay ông qua lưới sắt và liếm chúng.

- Chúng theo chủ nghĩa bình quân – Ông nhận xét – Không có giai cấp. Chẳng con nào quá kiêu ngạo để ngửi mũi con khác – Ông ngồi xổm, cho phép lũ chó ngửi mặt ông, hơi thở của ông. Ông nghĩ trông có vẻ thông minh, dù chắc chẳng có vẻ gì như thế - Tất cả chúng nó đều sắp chết?

- Chẳng ai muốn nuôi chúng. Chúng tôi sẽ phải bỏ chúng.

- Và bà là người làm việc đó.

- Vâng.

- Bà không phiền lòng sao?

- Có. Rất phiền lòng. Tôi không muốn có người nào đó làm việc này hộ tôi, để tôi khỏi nghĩ ngợi. Còn ông?

Ông im lặng. Rồi:

- Bà có biết vì sao con gái tôi lại xui tôi đến chỗ bà không?

- Cô ấy kể với tôi là ông đang có chuyện phiền muộn.

- Không chỉ có chuyện phiền muộn. Mà đang gặp chuyện người đời gọi là ô nhục.

Ông nhìn bà thật kỹ. Hình như bà không được thoải mái; nhưng có lẽ ông tưởng tượng ra thế thôi.

- Biết thế, bà có còn sử dụng tôi nữa không? – ông nói.

- Nếu ông sẵn lòng... - Bà xòe hai bàn tay ra, ép chúng lại với nhau, rồi lại mở ra. Bà không biết nói gì, và ông cũng không giúp bà.

Trước kia, ông chỉ lưu lại chỗ con gái những đợt ngắn ngủi. Giờ đây ông chia sẻ căn nhà với cô, cuộc đời của cô. Ông thận trọng không để những thói quen cũ lên về, những thói quen của các bậc cha mẹ: cho giấy vệ sinh vào ống, tắt đèn, đuổi mèo khỏi ghế xôpha. Rèn luyện vì tuổi già, ông tự răn mình. Rèn luyện cho phù hợp. Rèn luyện cho một ngôi nhà của người già.

Giả bộ mệt nhọc, cứ sau bữa tối ông rút về phòng riêng, ở đây những tiếng động trong cuộc sống riêng tư của Lucy vắng đến yếu ớt: cô mở và đóng các ngăn kéo, tiếng radio, tiếng thì thầm của cuộc đàm thoại. Cô đang gọi đến Johannesburg, nói chuyện với Helen? Liệu sự có mặt của ông ở đây có

buộc hai người phải xa cách không? Liệu họ có dám ngủ chung giường trong lúc ông ở nhà? Nếu giường cốt kết, họ có xấu hổ không? Xấu hổ đủ để dừng lại? Nhưng ông đã biết gì về những người phụ nữ sống chung với nhau đâu? Có lẽ phụ nữ không cần làm cho giường cốt kết. Và ông biết gì về hai người phụ nữ đặc biệt này, Lucy và Helen? Có khi họ ngủ cùng nhau chỉ như bọn trẻ con vẫn làm, cuộn lấy nhau, chạm vào nhau, cười rúc rích, hồi nhớ lại thời con gái – như chị em hơn là như người tình. Chung giường, chung bồn tắm, nướng bánh gừng, mặc thử quần áo của nhau. Một thứ tình yêu đồng dục nữ: một lý do để tăng cân.

Thực ra, ông không thích nghĩ đến việc con gái ông lại say đắm rộn ràng với một phụ nữ khác, và lại là người xấu xí như thế. Liệu ông có vui hơn không, nếu người ấy là đàn ông? Ông có thực lòng mong muốn điều ấy cho Lucy không? Có phải vì cô sẽ không trẻ con mãi, không ngây thơ mãi, không là của ông – có lẽ là như thế. Nhưng ông là một người cha, đây là định mệnh của ông, và càng già, người cha càng nghĩ đến con gái mình nhiều hơn. Cô trở thành sự cứu rỗi thứ hai của ông, là cô dâu của thanh xuân tái hiện của ông. Như trong các chuyện thần tiên, các hoàng hậu cố bắt con gái mình phải chết!

Ông thở dài. Tội nghiệp Lucy! Tội nghiệp những cô con gái! Đó là số phận, là gánh nặng phải mang! Còn bọn con trai, chúng cũng có nhiều nỗi khổ riêng, nhưng ông biết là ít hơn con gái nhiều.

Ông ước sao có thể ngủ được. Nhưng ông rét và không chợp mắt được chút nào.

Ông trở dậy, khoác chiếc áo vét lên vai rồi quay về giường. Ông đọc những bức thư của Byron năm 1820. Ba mươi hai tuổi, béo tốt, Byron đang sống với gia đình Gucciolis ở Ravenna; với Teresa, người tình chân ngắn, tự mãn của ông và ông chồng xấu bụng, ngọt ngào của cô ta. Mùa hè nóng nực, bữa trà lúc khuya, những câu chuyện ngồi lê đôi mách tỉnh lẻ, những cái ngáp được che giấu. “Những người phụ nữ ngồi thành một vòng, còn nam giới chơi bài Faro tẻ ngắt”, Byron viết. Trong cuộc ngoại tình, mọi sự tẻ nhạt của hôn nhân lại được phát hiện. “Tôi luôn thấy tuổi ba mươi như một rào cản bất cứ sự đắm say mãnh liệt thực sự nào”.

Ông lại thở dài. Mùa hè mới ngắn ngủi làm sao, rồi tiếp đến mùa thu và bây giờ là mùa đông! Ông đọc đến quá nửa đêm, vậy mà vẫn không sao ngủ được.

Hôm ấy là thứ tư. Ông dậy sớm, nhưng Lucy còn dậy trước ông. Ông thấy cô đang ngắm những con ngỗng trời trên đập.

- Chúng đẹp chưa kia – cô nói – Năm nào chúng cũng quay về đây. Đúng ba con ấy. Con cảm thấy may mắn được chúng đến thăm. Như một con số đã chọn.

Ba. Ất hẳn đây là một lời giải sai lầm. Ông, Lucy và Melanie. Hoặc ông, Melanie và Soraya.

Họ ăn sáng với nhau, rồi dắt hai con Dobermann đi dạo.

- Bố có nghĩ là bố có thể sống ở đây, ở nơi này của trái đất không? – Lucy hỏi, hoàn toàn bất ngờ.

- Sao kia? Con đang cần một người nuôi chó mới chắc?

- Không ạ, con không nghĩ thế. Nhưng bố có thể kiếm được một công việc ở Trường Đại học Rhodes – chắc bố đã quen ở đó – hoặc ở Cảng Elizabeth.

- Bố không nghĩ thế đâu, Lucy. Bố chẳng còn có giá nữa đâu. Vụ bê bối sẽ theo đuổi bố, đeo đẳng bố mãi. Nếu bố tìm một việc gì đó, phải là một việc không có tiếng tăm gì, chẳng ai biết đến, kiểu như thư ký kế toán nếu như họ còn loại đó, hoặc là một người hầu hèn mọn.

- Nhưng nếu bố muốn đặt dấu chấm hết cho những lời dèm pha, thóa mạ, bố phải dũng cảm bảo vệ lấy mình chứ? Nếu bố chạy trốn, liệu các câu chuyện ngồi lê đôi mách ấy có ngừng sinh sôi nảy nở không?

Là con, Lucy kín đáo và nhún nhường, quan sát ông nhưng như ông biết, chưa bao giờ cô dám xét đoán ông. Giờ đây, giữa tuổi hai mươi, cô bắt đầu tồn tại độc lập. Nuôi chó, làm vườn, những cuốn sách chiêm tinh, những bộ quần áo vô tính: ông cảm nhận được lời tuyên ngôn độc lập trong từng thứ một, có cân nhắc, có mục đích. Ngoảnh mặt làm ngơ với đàn ông. Tạo lập cuộc sống riêng cho mình. Thoát khỏi cái bóng của ông. Tốt! Ông tán thành!

- Đó có phải là những việc con nghĩ là bố sẽ làm không? – ông nói – Chạy trốn khỏi cảnh tội lỗi?

- Vâng, bố phải rút thôi. Vì những mục đích thực thế, có gì khác đâu ạ?

- Con nhầm lẫn điểm này, con yêu quý ạ. Vụ con muốn bố làm là một vụ không thể kéo dài được, *chó đẻ thật*. Không thể, trong thời buổi ngày nay. Nếu bố cố làm, sẽ không còn nghe đến tên tuổi bố nữa.

- Không đúng thế đâu. Dù bố có là một con khủng long đạo đức như bố nói, người ta vẫn tò mò muốn nghe khủng long nói. Con cũng tò mò đây. Vụ của bố là gì vậy? Kể cho con nghe với.

Ông lưỡng lự. Liệu con gái ông khoe khoang nhiều hơn những cử chỉ hôn hít vuốt ve của ông không?

Ông nhìn thấy mình trong nhà Melanie, trong phòng ngủ của cô, tiếng mưa đổ xuống bên ngoài, lò sưởi trong góc tỏa mùi nến, ông quỳ lên người cô, lột quần áo cô ra trong lúc đôi tay cô buông thõng như tay một người đã chết. *Bố là bầy tôi trung thành của Thần Eros*, ông muốn nói thế, nhưng ông có đủ mặt dày mày dầy để nói không? *Đấy là một vị thần đã hành động thông qua bố*. Thật hảo huyền! Tuy vậy không phải là một lời nói dối, không một chút nào. Trong toàn bộ sự việc tồi tệ ấy, có một cái gì đó thẩm thấu đến mức làm bùng nổ những đóa hoa rực rỡ nhất. Ông chỉ không biết thời khắc ấy lại ngắn ngủi đến thế!

Ông cố một lần nữa, từ tốn hơn:

- Hồi con còn nhỏ, lúc bố con mình sống ở Kenilworth, nhà bên cạnh có một con chó, một con chó tha mỗi màu vàng. Bố không biết con có còn nhớ không.

- Lờ mờ thôi ạ.

- Đó là một con chó đực. Mỗi khi có một con chó cái ở quanh đó, nó trở nên kích động và không sao điều khiển nổi, và theo nguyên lý của Pavlov, các chủ nhân bèn đánh nó. Việc này cứ tiếp diễn cho đến lúc con chó khôn khổ không biết phải làm gì. Ngửi thấy mùi con cái là nó đuổi theo, vòng quanh vườn, đôi tai rũ xuống, đuôi quặp vào giữa chân, vừa rên rỉ vừa cố che giấu.

Ông ngừng lại.

- Con không nhìn thấy cảnh đó – Lucy nói. Mà có cảnh đó thực không?

- Cảnh ấy có một cái gì đấy thật nhục nhã đến mức bố thấy thất vọng. Với bố, người ta có thể trừng phạt một con chó để nó không nhá giày dép. Một con chó sẽ bị phán xử như thế: ăn đòn vì đã nhai bậy bạ. Nhưng thêm muốn lại là chuyện khác. Không con vật nào nhận trừng phạt vì đã tuân theo bản năng.

- Vì thế đàn ông được pháp tuân theo bản năng không cần kiềm chế? Như vậy có phải là đạo đức không?

- Không, không phải đạo đức. Cảnh tượng ở Kenilworth nhục nhã ở chỗ con chó khôn khổ ấy bắt đầu căm ghét nhu cầu tự nhiên của mình. Chẳng cần đến đòn roi làm gì. Nó đã tự trừng phạt rồi. Có lẽ tốt hơn hết là đem bắn nó đi.

- Hoặc hãm nó lại.

- Có lẽ thế. Nhưng nghĩ cho thật sâu sắc, bố thấy bắt nó đi thì tốt hơn. Đó là cách lựa chọn tốt hơn cả: một mặt là phủ nhận nhu cầu tự nhiên, còn mặt khác là sống nốt những ngày còn lại, rón rén đi trong phòng khách, thở dài và ngủ mê, rồi ngày càng béo phì ra.

- Bố luôn cảm thấy như thế sao, David?

- Không phải lúc nào cũng thế. Đôi khi bố cảm thấy ngược lại. Sự thèm muốn là một gánh nặng mà chúng ta có thể không cần đến.

- Cần phải nói với bố rằng con có xu hướng nhìn nhận như thế về bản thân mình – Lucy nói.

Ông đợi cô tiếp, nhưng cô không nói nữa.

- Trong bất cứ hoàn cảnh nào, cũng nên quay lại chủ đề bố bị trục xuất một cách an toàn. Các đồng sự của bố có thể cảm thấy thoải mái trong khi người giơ đầu chịu báng đang thờ thần trong một chốn hoang vu – cô nói.

Một lời tuyên bố? Một câu hỏi? Liệu cô có tin ông là một kẻ bung xung như thế không?

- Bố cho rằng miêu tả là người giơ đầu chịu báng chưa đúng – ông thận trọng nói – Kẻ bung xung trong thực tế vẫn làm việc và có một sức mạnh tôn giáo ẩn sau nó. Người ta đã chất mọi tội lỗi của thành phố lên lưng một người đàn ông dân đảng rồi đẩy nó ra ngoài, thế là thành phố sạch sẽ. Sở dĩ như thế vì ai cũng biết đọc các trình tự hành lễ ra sao, kể cả thần thánh. Rồi thánh thần chết đi, bất thành linh người ta phải tẩy uế thành phố mà không có sự trợ giúp của một sức mạnh thiêng liêng nào. Cần phải có những hành động thực tế thay cho chủ nghĩa tượng trưng. Nói theo kiểu La mã, là các giám thị ra đời. Sự thận trọng trở thành khẩu lệnh, thận trọng với mọi người, ở mọi lúc, mọi nơi. Sự rửa tội thay bằng sự đền tội.

Càng nói ông càng say sưa; ông đang thuyết giảng. Ông kết luận:

- Dù sao chẳng nữa, khi từ biệt thành phố, bố thấy mình đang làm gì ở chốn hoang vu này? Những con chó đang được chạy chữa. Làm cánh tay phải cho một người đàn bà chuyên triệt sản và gây chết không đau đớn.

Lucy cười phá lên:

- Bev ư? Bố tưởng Bev là một phần của bộ máy thô bạo ấy sao? Bev rất kính sợ bố! Bố là một giáo sư. Trước kia, bà ấy chưa được gặp một giáo sư lâu năm bao giờ. Bà ấy sợ mắc lỗi ngữ pháp trước mặt bố đấy!

Có ba người đàn ông đang đi trên con đường nhỏ thẳng đến chỗ họ, hay đúng hơn là hai người đứng tuổi và một cậu thiếu niên. Họ đi rất nhanh, sải từng bước dài theo kiểu thôn dã. Con chó đi cạnh

Lucy đi chậm lại, xù lông lên.

- Chúng ta có gì đáng ngại không? – ông thì thầm.

- Con không biết.

Cô thu ngắn dây xích con Dobermann lại. Những người kia tiến tới chỗ họ. Một cái gật đầu, một lời chào, rồi họ đi qua.

- Ai đấy? – ông hỏi.

- Con chưa nhìn thấy họ lần nào.

Hai bố con đến ranh giới vườn cây và quay lại. Những người lạ đã khuất tầm mắt.

Lúc về gần đến nhà, họ nghe thấy những chuông chó náo động. Lucy vội rảo bước.

Ba người đã ở đó đợi họ. Hai người đàn ông đứng cách một quãng trong khi cậu thiếu niên đứng ngay cạnh chuông chó, đang suyt và làm những cử chỉ hùng hổ, dọa dẫm lũ chó. Lũ chó khùng lên, sủa và đớp. Con chó cạnh Lucy cố giằng dây xích cho lỏng ra. Dù chỉ là con chó cái bun đã già, con chó dường như ông coi là của riêng mình, nó vẫn gầm gừ khe khẽ.

- Petrus! – Lucy gọi. Nhưng chẳng thấy bóng dáng Petrus đâu – Tránh xa đàn chó ra! – cô hét lên – *Hamba!*

Cậu thiếu niên lững thững nhập bọn với những người cùng đi. Cậu ta có bộ mặt phẳng, vô cảm và cặp mắt như mắt lợn; cậu ta mặc một chiếc somi sặc sỡ, quần rộng thùng thình, đội chiếc mũ nhỏ màu vàng. Cả hai người cùng đi đều mặc quần áo làm việc. Người cao hơn rất đẹp trai, đẹp trai một cách nổi bật, vàng trán cao, gò má như tạc, lỗ mũi rộng, khum khum.

Lúc Lucy đến gần, lũ chó dịu lại. Cô mở chuông thứ ba và thả hai con Dobermann vào trong. Một cử chỉ dừng cảm, ông thì thầm nghĩ, nhưng như thế có thông minh không?

Cô nói với những người kia:

- Các anh muốn gì?

Người trẻ hơn đáp:

- Chúng tôi muốn gọi điện thoại.

- Vì sao các anh phải điện thoại?

- Em gái tôi bị tai nạn – anh ta chỉ một cách mơ hồ ra đằng sau.

- Tai nạn?

- Vâng, rất nặng.

- Tai nạn gì vậy.

- Một đứa trẻ.

- Em gái anh có con nhỏ?

- Phải.

- Các anh từ đâu đến?

- Ở Erasmuskraal.

Ông và Lucy nhìn nhau. Erasmuskraal, trong vùng rừng rậm có một làng nhỏ không điện, không điện thoại. Câu chuyện nghe có vẻ xuôi.

- Sao các anh không gọi ở trạm kiểm lâm?

- Đẳng ấy không có.

Bố ở ngoài này nhé – cô nói khẽ với ông. Rồi, nói với cậu thiếu niên – Ai muốn gọi điện?

Cậu ta chỉ người đàn ông cao và đẹp trai.

- Vào đi! – cô mở cửa sau và bước vào. Người đàn ông cao theo sau. Giây lát sau, người đàn ông thứ hai gạt ông ra và cũng bước vào nhà.

Có chuyện gì trục trặc đây, ông biết ngay tức khắc.

- Lucy, ra đây! – ông gọi, chưa biết nên vào hay đứng đợi ở đây vì còn phải để mắt đến gã thiếu niên.

Trong căn nhà thật im ắng.

- Lucy! – ông gọi lần nữa, và định vào thì chốt cửa đã sập lại.

- Petrus! – ông gào lên to hết sức.

Gã thiếu niên quay người và chạy nước rút đến cửa trước. Ông thả dây con chó bun ra.

- Bắt lấy nó! – ông hét. Con chó nặng nề đuổi theo gã kia.

Ông đuổi kịp trước cửa nhà. Gã thiếu niên nhặt một cái cọc và dùng ngăn không cho con chó đến gần.

- Su... su... su...! – gã thở hổn hển, khua chiếc gậy. Con chó gầm gừ yếu ớt, chạy vòng hết sang trái lại sang phải.

Bỏ mặc chúng đây, ông lao vào cửa bếp. Tấm ván dưới cùng không chốt: mấy cái đá mạnh, nó bật tung. Ông bò bằng bốn chi vào trong bếp.

Một cú đánh mạnh vào đỉnh đầu ông. Ông còn kịp nghĩ *Nếu mình vẫn còn tỉnh là mình sẽ ổn*, trước khi chân tay ông mềm nhũn và sụp xuống.

Ông biết đang bị kéo lê trên sàn bếp. Rồi ông ngất đi.

Ông đang nằm úp mặt trên những viên đá lát lạnh ngắt. Ông cố đứng dậy nhưng chân tay ông không sao cử động nổi. Ông nhắm mắt lại lần nữa.

Ông đang ở trong toilet, toilet trong nhà Lucy. Ông choáng váng đứng dậy. Cánh cửa khóa chặt, chìa khóa rơi đầu mất.

Ông ngồi lên bệ xí và cố tỉnh lại. Căn nhà im ắng; Lũ chó đang sửa ran, hình như không phải vì nhiệm vụ mà vì điên cuồng.

- Lucy! – ông rên rỉ, rồi gọi to hơn – Lucy!

Ông cố đá vào cửa, nhưng ông không còn là ông nữa, khoảng cách tuy hẹp nhưng cánh cửa quá cũ và chắc chắn.

Thế là nó đã đến, cái ngày thử thách. Không báo trước, không kèn lệnh, ở ngay tại đây, và ông đang ở giữa chốn đó. Trong ngực ông, trái tim đập nặng nhọc, và ắt phải biết theo cách thâm lặng của nó. Làm sao chịu được trận thử thách này, ông và quả tim của ông?

Con ông đang ở trong tay những kẻ xa lạ. Một phút, một giờ, sẽ là quá muộn; bất cứ điều gì xảy ra với nó sẽ khắc sâu vào đá, sẽ thuộc về quá khứ. Nhưng *lúc này* chưa quá muộn. *Lúc này* ông phải làm một việc gì đó.

Dù đã căng tai lắng nghe, ông vẫn không thấy một âm thanh nào trong ngôi nhà. Nếu con ông đang gọi, dù gọi thầm, nhất định ông sẽ nghe thấy!

Ông đập liên hồi vào cánh cửa.

- Lucy! – ông gọi – Lucy! Nói với bố đi!

Cửa bật mở, làm ông mất thăng bằng. Gã đàn ông thứ hai đứng trước ông, cái gã thấp hơn, tay cầm cổ cái chai một lít rỗng không.

- Chìa khóa – hắn nói.

- Không.

Gã đàn ông đẩy ông. Ông bật ngửa, ngồi xuống nặng nề. Gã đàn ông giơ cái chai lên. Bộ mặt gã bình thản, không một dấu vết tức giận. Hắn chỉ đang làm cái việc bắt người khác làm một điều gì đó. Nếu buộc phải đánh ông, hắn sẽ đánh, đánh ông nhiều lần nếu cần, nếu cần còn đập vỡ cả cái chai.

- Lấy hết đi – ông nói – Lấy hết mọi thứ đi. Chỉ xin để con gái tôi yên.

Gã đàn ông cầm chùm chìa khóa, không nói một lời, hắn khóa ông lại.

Ông run rẩy. Một bộ ba nguy hiểm. Tại sao ông không nhận ra kịp thời? Nhưng chúng không làm hại ông, chưa làm hại ông. Có thể ngôi nhà này làm chúng thêm muốn? Có thể chúng sẽ để Lucy toàn vẹn?

Phía sau ngôi nhà có nhiều tiếng nói. Tiếng chó lại sủa rộ lên, to hơn, kích động hơn. Ông đứng lên bệ xí và nhìn qua những song sắt cửa sổ.

Gã đàn ông thứ hai xách khẩu súng trường của Lucy và một cái túi căng phồng, biến mất sau góc nhà. Tiếng cửa xe đóng sầm. Ông nhận ra âm thanh ấy: xe của ông. Gã đàn ông lại xuất hiện, tay không. Trong giây lát hai người nhìn thẳng vào mắt nhau.

- Chào nhé! – gã nói rồi mỉm cười tàn nhẫn, và kêu to lên mấy tiếng. Một tràng cười bùng lên. Lát sau, gã thiếu niên nhập bọn với hắn, chúng đứng ngay dưới cửa sổ, trông chừng tù nhân của chúng và thảo luận về số phận của ông.

Ông nói tiếng Pháp, ông nói tiếng Italy, nhưng cả tiếng Italy lẫn tiếng Pháp không cứu được ông ở cái vùng châu Phi đen tối nhất này. Ông bơ vơ, là mục tiêu chế giễu, một người trong tranh biếm họa, một nhà truyền giáo mặc áo thầy tu, đội mũ cát, bàn tay xoắn lấy nhau, mắt ngược lên trong khi những kẻ tàn bạo đang liến thoắng một ngôn ngữ khó hiểu và sắp dìm ông vào vạc nước sôi? Công việc của nhà truyền giáo: để lại cái gì, cái nhiệm vụ kích thích tinh thần cực kỳ phức tạp ấy? Ông có thể thấy chẳng có gì.

Lúc này cái gã cao xuất hiện từ chỗ vòng đằng trước, cầm khẩu súng trường. Bằng động tác ung dung, thành thạo, hắn đẩy một viên đạn vào khóa nòng, thọc nòng súng vào chuồng chó. Con chó chặn

cừ Đức to nhất, rầy dỏ rờng rờng vì giận dữ, đóp lấy nó. Một tiếng nổ nặng nề; máu và óc bắn tóe khắp chuồng. Tiếng chó sủa ngừng bật một lát. Tên đàn ông nổ súng hai lần nữa. Một con chó bị bắn vào ngực chết ngay lập tức; con kia bị thương vào cổ, ngồi xuống nặng nề, tai thông xuống, nhìn chăm chặp các động tác của cái người chẳng buồn cho nó một *phát súng ban ơn*.

Im lặng bao trùm. Ba con chó còn lại không biết trốn vào đâu, cứ dụi lưng vào chuồng, cọ cọ, rên khe khẽ. Gã đàn ông lần lượt bắn gục từng con.

Nhiều tiếng bước chân trên lối đi, cánh cửa toilet lại đu đưa. Gã đàn ông thứ hai đứng trước ông; sau lưng hắn là gã thiếu niên mặc somi sặc sỡ đang ăn một que kem. Ông cố hích vai lao qua gã, rồi đổ xuống nặng nề. Một kiểu ngoéo chân: ắt hẳn chúng phải thực hành trong bóng đá.

Trong lúc ông nằm sóng soài, một chất lỏng tung tóe lên người ông từ đầu đến chân. Mắt ông bông rớt, ông cố lau đi. Ông nhận ra mùi cồn pha metanola. Đang cố đứng dậy, ông lại bị đẩy bắn vào toilet. Một tiếng quẹt diêm, ngay lập tức ông tắm trong ngọn lửa xanh lè tàn nhẫn.

Vậy là ông đã nhầm! Ông và con gái ông lẽ ra không bị thế này! Ông có thể bị thiêu, có thể chết; và nếu ông có thể chết, thì Lucy cũng có thể, trước hết là Lucy!

Ông đập lia lịa vào mặt như một người điên; tóc ông nổ tanh tách lúc bắt lửa; ông lăn lộn, rống lên những tiếng kỳ quái vì sợ hãi. Ông cố đứng dậy và buộc lòng phải thụp xuống lần nữa. Trong giây lát, tầm nhìn của ông quang hẳn và ông nhìn thấy cách mặt ông rất gần là những bộ quần áo làm việc màu xanh lơ và một chiếc giày. Mũi giày quần ngược lên trên; những lá cỏ chĩa lên từ đế giày.

Một ngọn lửa lặng lẽ nhảy múa trên mu bàn tay ông. Ông cố quỳ và thọc bàn tay vào bồn xí. Cánh cửa đóng lại phía sau ông và tiếng chìa khóa xoay.

Ông cúi trên bồn xí, té nước lên mặt, lên đầu. Một mùi kinh tởm của tóc cháy xém. Ông đứng dậy, đập tia lửa cuối cùng trên quần áo.

Ông rửa mặt bằng một nùi giấy ướt. Mắt ông đau nhức, một mí mắt dính chặt. Ông đưa bàn tay lên đầu, móng tay ông đen ngòm vì tro. Chỉ có một vết trên tai ông là an toàn, ông cảm thấy như không có tóc; toàn bộ da đầu ông mềm nhũn. Tất cả đều mềm, tất cả đều bị cháy.

- Lucy! – ông gọi – Con có ở đây không?

Cảnh tượng Lucy vật lộn với hai gã đàn ông mặc quần áo lao động màu xanh lơ, chống chọi với chúng đến trong óc ông. Ông quần quai, cố tỉnh lại.

Ông nghe thấy tiếng xe nổ máy, tiếng bánh xe nghiêng xào xạo trên sỏi. Sự việc đã chấm dứt? Thật khó tin, chúng đang đi?

- Lucy! – ông gào lên, gào mãi, cho đến khi ông nghe thấy giọng ông rít lên điên dại.

Cuối cùng, may mắn thay, chìa khóa xoay trong ổ. Lúc ông mở cửa, Lucy đã quay lưng lại phía ông. Cô mặc áo choàng tắm, chân cô để trần, tóc cô ướt.

Ông theo cô xuyên qua nhà bếp, tủ lạnh mở toang, thực phẩm vung vãi khắp sàn. Cô đứng ở cửa sau, đánh giá cảnh tàn sát ở khu chuồng chó.

- Những con vật yêu quý của tôi! – ông nghe thấy tiếng cô lầm bầm.

Cô mở cửa ngăn chuồng đầu tiên và bước vào. Con chó bị thương ở cổ vẫn thoi thóp thở. Cô cúi xuống nó, nói chuyện với nó. Đuôi nó vẫy yếu ớt.

- Lucy! – ông lại gọi, và lần đầu tiên cô quay lại, nhìn ông chăm chú. Một nét nhăn hiện trên mặt cô.

- Chúng nó đã làm gì bố thế này? – cô nói.

- Con gái yêu quý của bố! – ông nói. Ông theo cô vào chuồng chó và thử nắm lấy cánh tay cô. Nhẹ nhàng, kiên quyết, cô tránh ra.

Phòng khách là một mớ hỗn độn, phòng riêng của ông cũng thế. Mọi thứ đã bị lấy đi: áo vét của ông, đôi giày đẹp của ông, và đây mới chỉ là bắt đầu.

Ông soi vào gương. Tất cả, tóc ông, màng da đầu và trán chỉ còn là một đám tro nâu. Bên dưới là lớp da đầu hồng hồng nhức nhối. Ông sờ lên da: đau đớn và bắt đầu rỉ nước. Một bên mí mắt sưng phồng, đóng chặt, lông mày, lông mi mất hết.

Ông vào buồng tắm, nhưng cửa đã đóng.

- Bố đừng vào – tiếng Lucy nói.

- Con có sao không? Có bị thương không?

Một câu hỏi ngu xuẩn; cô không đáp lại.

Ông cố rửa sạch tro dưới vòi nước trong bếp, dội hết cốc nước này đến cốc nước khác lên đầu. Nước chảy ròng ròng xuống lưng ông; ông bắt đầu rung mình vì lạnh.

Chuyện này xảy ra hàng ngày, hàng giờ, hàng phút, ở từng phần trên đất nước này, ông tự nhủ. Ông lấy làm may là còn sống, là lúc ấy không bị tổng lên ô tô chở đi mất, hoặc bị một viên đạn vào đầu rồi ném xuống đáy khe sâu. Lucy cũng còn may. Trước hết là Lucy.

Những thứ đồ vật chịu rủi ro: một chiếc ô tô, một đôi giày, một bao thuốc lá. Không đủ để chia một

vòng, không đủ xe, không đủ giày, thuốc lá. Quá nhiều người, quá ít đồ vật. Chắc hẳn phải quay vòng, để tên nào cũng có cơ hội sung sướng lấy một ngày. Đó là lý thuyết; nắm lấy lý thuyết và an ủi theo lý thuyết. Không phải tội ác của con người, chỉ là một hệ thống lưu thông rộng lớn, để lòng thương hại của con người có dịp hoạt động và nổi hoảng sợ là không thích hợp. Con người phải nhìn cuộc sống trên đất nước này như thế. Nghĩ khác đi, người ta có thể hóa điên. Xe cộ, giày dép; cả đàn bà nữa. Trong hệ thống này, ắt hẳn phải có những chỗ dành cho đàn bà và những chuyện xảy ra với họ.

Lucy đã đến sau ông. Lúc này cô đã mặc quần và một chiếc áo mưa; tóc cô chải lật ra sau, gương mặt sạch sẽ và hoàn toàn lãnh đạm. Ông nhìn vào mắt cô:

- Con yêu quý, yêu quý nhất của bố... - ông nói và ghen tặc vì những giọt nước mắt bất ngờ.

Cô không động một ngón tay để an ủi ông.

- Dầu bố trông ghê quá – cô nhận xét – Trong phòng tắm có dầu bôi trẻ em đây. Bố bôi một ít vào. Xe bố mất rồi à?

- Ừ. Bố cho là chúng đi thẳng đến cảng Elizabeth. Bố phải gọi điện cho cảnh sát.

- Không thể bố ạ. Điện thoại bị đập nát rồi.

Cô để ông lại. Ông ngồi lên giường và đợi. Dù đã quấn cả tấm mền quanh người, ông vẫn run rẩy. Một cổ tay ông sưng phồng và đau nhói. Ông không thể nhớ đã bị thương như thế nào. Trời mỗi lúc một tối. Cả buổi chiều dường như trôi nhanh như ánh chớp lóe.

Lucy quay lại:

- Chúng đã tháo săm lốp chiếc *kombi* – cô nói – Con đi bộ đến Ettinger vậy. Con không đi lâu đâu – Cô ngừng – David, nếu người ta có hỏi, bố chỉ kể chuyện của bố, những gì đã xảy ra với bố nhé?

Ông không hiểu.

- Bố kể chuyện xảy ra với bố, con kể chuyện xảy ra với con – cô nhắc lại.

- Con đang làm một điều sai lầm đấy – ông nói, giọng ông hạ xuống thành tiếng rên rỉ, sâu thẳm.

- Không, con không lầm – cô nói.

- Con ơi, con! – ông nói, giang rộng vòng tay cho cô. Lúc cô không đến, ông gạt tấm mền sang một bên, đứng dậy và ôm lấy cô. Cô cứng đờ như một cây sào trong vòng tay của ông, không hề nhúc nhích.

Ettinger là một ông già râu bần, nói tiếng Anh đặc giọng Đức. Vợ ông ta đã mất, con cái ông đã trở về Đức, một mình ông ở lại châu Phi. Ông đến cùng Lucy trong chiếc xe tải ba trăm phân khối, để ngay cạnh ông ta và đợi trong lúc động cơ vẫn nổ giòn.

- Phải, tôi chưa bao giờ đi đâu mà không có khẩu Beretta của tôi – ông ta nhận xét lúc họ đang trên đường đến Grahamstown. Ông ta vỗ vào bao súng ngắn bên hông – cách tốt nhất là các vị phải tự cứu lấy mình, vì cảnh sát không đến cứu các vị đâu, các vị cứ chắc như thế đi.

Liệu Ettinger có đúng không? Nếu ông có một khẩu súng, liệu ông có cứu được Lucy không? Ông không tin điều đó. Nếu ông có súng, chắc bây giờ ông đã chết rồi, cả ông và Lucy.

Ông để ý thấy hai bàn tay ông vẫn run nhẹ nhẹ. Lucy khoanh hai tay trước ngực. Hay là cô cũng đang run?

Ông tưởng Ettinger đưa họ đến đồn cảnh sát. Nhưng hóa ra Lucy bảo ông ta lái đến bệnh viện.

- Cho con hay cho bố? – ông hỏi cô.

- Cho bố.

- Cảnh sát không muốn gặp bố sao?

- Bố đừng kể với họ những điều con không thể - cô nhắc lại – Hay là đến đây?

Tại bệnh viện, Lucy sai dài bước qua cánh cửa đề TAI NẠN, điền vào giấy tờ cho ông, đặt ông ngồi trong phòng đợi. Cô hoàn toàn khỏe khoắn, quả quyết, trong khi toàn thân ông run rẩy.

- Nếu họ làm xong cho bố, bố cứ đợi ở đây nhé – cô dặn ông – Con sẽ về đây đón bố.

- Thế còn con?

Cô nhún vai. Nếu cô đang run, cô cũng không lộ ra tí gì.

Ông kiểm một chỗ ngồi giữa hai cô gái khỏe mạnh, có lẽ là hai chị em, một cô bế một đứa bé đang rên rĩ, và một người đàn ông đầu quần băng đẫm máu. Ông là người thứ mười hai. Đồng hồ trên tường chỉ 5 giờ 45. Ông nhắm con mắt lạnh lại và thiếp đi, trong khi hai chị em vẫn tiếp tục thì thầm với nhau. Nó bị hỏng? Không, kim phút đang nhảy sang con số 5 giờ 46.

Hai giờ trôi qua, một y tá gọi tên ông, và chẳng còn gì phải đợi hơn nữa khi đến lượt ông. Bác sĩ duy nhất đang làm việc là một phụ nữ trẻ người Ấn độ.

Bác sĩ nói vết cháy trên da đầu ông không nghiêm trọng lắm, tuy vậy ông phải đề phòng nhiễm trùng. Cô mất nhiều thời gian hơn vì mắt ông. Mí trên và mí dưới dính chặt lấy nhau; tách chúng ra chắc hẳn quá đau.

- Ông gặp may đấy – cô bình luận sau khi khám – Mắt không bị hư hại gì. Nếu chúng dùng xăng thì lại là chuyện khác.

Ông ra khỏi phòng, đầu quấn băng, một mắt che kín, một túi chườm đá buộc trên cổ tay. Ông ngạc nhiên thấy Bill Shaw trong phòng đợi. Bill thấp hơn ông một cái đầu, nắm lấy vai ông:

- Thật tồi tệ, tệ quá mức – ông ta nói – Lucy sắp xong ở chỗ chúng tôi. Cô ấy định đến đón ông nhưng Bev không nghe. Ông thế nào rồi?

- Tôi ổn thôi. Bỏng nhẹ, không có gì nghiêm trọng. Tôi rất tiếc đã làm hỏng buổi tối của ông bà.

- Nhảm nào! – Bill Shaw nói – Bạn bè để làm gì? Ông cũng sẽ làm như thế thôi.

Ông ta nói không hề mỉa mai, chắc như đinh đóng cột. Bill Shaw tin rằng nếu ông ta, Bill Shaw, bị đánh và đầu và bị đốt, thì ông, David Lurie sẽ lái xe đưa ông ta đến bệnh viện và ngồi đợi, không có lấy một tờ báo để đọc, rồi đón ông về nhà. Bill Shaw tin như thế, vì có lần ông và Bill Shaw uống trà với nhau, vậy David Lurie là bạn ông, họ phải có nghĩa vụ với nhau. Bill Shaw đúng hay sai nhỉ? Bill Shaw sinh trưởng ở Hankey cách đây hai trăm cây số, làm việc trong một cửa hiệu ngũ kim, hiểu đời ít đến mức không biết rằng có những người chẳng sẵn lòng kết bạn, họ chẳng nghĩ tình bạn đang bị chủ nghĩa hoài nghi xói mòn đó sao?

Trong tiếng Anh hiện đại, từ bạn bè xuất xứ từ tiếng Anh cổ là *freond*, từ *freon* nghĩa là yêu thương. Trong con mắt của Bill Shaw, uống trà là đánh dấu một mối quan hệ yêu thương sao? Nhưng giờ đây, nếu không có Bill và Bev Shaw, không có ông già Ettinger, ông sẽ ở đâu? Ở cái nông trại bị hủy hoại, với máy điện thoại bị đập nát, giữa đàn chó đã chết.

- Một việc tệ hại – Bill Shaw lại nói lúc ở trong xe – Tàn bạo quá. Cứ đọc báo thấy chuyện ấy xảy ra với người quen của ông cũng đủ tệ lắm rồi, đằng này lại xảy ra ở giữa nhà ông – ông ta lắc đầu – Giống như trong hồi chiến tranh vậy.

David không buồn đáp lại. Ngày chưa tắt hẳn, nên vẫn còn sinh động. *Chiến tranh, tàn bạo*: mỗi từ người ta đều cố gói ghém ngày hôm nay, cái ngày mà những thứ nuốt xuống bản cả cổ họng.

Bev Shaw đón họ ở cửa. Bà nói Lucy đã uống thuốc an thần và đang nằm nghỉ, tốt nhất là đừng làm phiền cô.

- Nó đã đến cảnh sát chưa?
- Rồi, đã thông báo về chiếc xe của ông.
- Thế nó đã đi gặp bác sĩ chưa?
- Mọi thứ đã xong. Còn ông thế nào? Lucy nói ông bị bỏng nặng lắm.
- Tôi bị bỏng, nhưng không đến nỗi nặng như lúc họ nhìn.
- Bây giờ ông ăn và nghỉ một chút nhé.
- Tôi không đói.

Bà vắn nước vào cái bồn tắm lớn bằng gang, kiểu cổ cho ông. Ông duỗi hết chiều dài tám thân xanh xao trong làn nước bốc hơi mù mịt và cổ thư giãn. Nhưng đến lúc ra, ông trượt chân và suýt ngã: ông yếu như một đứa trẻ, và mê mụ. Ông phải gọi Bill Shaw và chịu nỗi nhục yêu cầu ông ta giúp ra khỏi bồn tắm, giúp lau khô người và cho ông mượn bộ pyjamas. Lát sau, ông nghe tiếng Bill và Bev nói chuyện khe khẽ, chắc là nói về ông.

Bệnh viện đã cấp cho ông một ống thuốc giảm đau, một túi bông băng cho vết bỏng và một dụng cụ bằng nhôm để đỡ đầu ông. Bev xếp ông nằm trên chiếc xôpha sặc mùi mèo, và lạ thay ông ngủ ngay. Nửa đêm, ông thức giấc trong một trạng thái cực kỳ rõ ràng. Ông mơ thấy Lucy nói với ông; tiếng cô “Đến với con, cứu con với!” vẫn vang trong tai ông. Trong giấc mơ cô đứng trong một cánh đồng ánh sáng trắng lóa, hai bàn tay xòe rộng, mớ tóc ướn chải lật ra sau.

Ông bật dậy, dò dẫm động vào một cái ghế làm nó lạng đi. Có ánh đèn đi đến và Bev Shaw đứng trước ông, mặc áo choàng ngủ.

- Tôi phải nói chuyện với Lucy – ông lẩm bẩm; miệng ông khô khốc, lưỡi ông dày cộp.

Cửa phòng Lucy bật mở, Lucy không giống trong giấc mơ chút nào. Mặt cô sưng lên vì ngủ, cô đang thắt dây lưng chiếc áo choàng ngủ rõ ràng không phải của cô.

- Bố xin lỗi, bố vừa ngủ mơ – ông nói. Từ *giấc mộng* bỗng trở nên quá cổ lỗ, quá kỳ quặc – Bố tưởng con gọi bố.

Lucy lắc đầu:

- Con không gọi. Bây giờ bố đi ngủ đi.

Tất nhiên là cô đúng. Lúc đó là ba giờ sáng. Nhưng ông không thể không chú ý rằng lần thứ hai trong ngày, cô nói với ông như nói với một đứa trẻ, một đứa trẻ hoặc một ông già.

Ông cố ngủ lại mà không được. Chắc là hiệu ứng của thuốc, ông tự nhủ: không phải là một giấc mộng, thậm chí không phải là giấc mơ, mà chỉ là một ảo giác do hóa chất. Dù sao đi nữa, hình dáng người đàn bà trên cánh đồng ngập ánh sáng vẫn như đứng trước ông. “Cứu con với!” con gái ông kêu, tiếng cô rõ ràng, trong trẻo, gần ngay bên cạnh. Biết đâu linh hồn cô chẳng lìa khỏi thân xác và đến với ông? Nhiều người không tin là có thể có linh hồn, và chúng có thể có một cuộc sống độc lập chẳng?

Vẫn còn nhiều giờ nữa mặt trời mới mọc. Cổ tay ông đau nhức, mắt ông bông rát, da đầu ông nhức nhối và nhạy cảm. Ông thận trọng bật đèn và đứng dậy. Quấn tấm mền quanh người, ông đẩy cửa phòng Lucy và bước vào. Bên giường cô có một cái ghế; ông ngồi xuống. Giác quan cho ông biết cô vẫn thức.

Ông đang làm gì đây? Ông ngấm đũa con gái bé bỏng của ông, canh chừng cho cô khỏi bị xúc phạm, tránh cho cô khỏi suy sụp tinh thần. Một lúc lâu sau, ông cảm thấy cô bắt đầu thư thái và ngáy nhè nhẹ.

Buổi sáng. Bev Shaw dọn bữa ăn sáng cho ông gồm bánh ngô và trà, rồi biến vào trong phòng Lucy.

- Nó ra sao rồi? – ông hỏi lúc bà quay lại.

Bev Shaw chỉ đáp lại bằng một cái lắc đầu ngắn gọn. Dường như bà muốn nói không phải việc của ông. Kinh nguyệt, sinh nở, hãm hiếp và hậu quả của nó: những vấn đề máu thịt; gánh nặng của một người đàn bà, lĩnh vực riêng biệt của phụ nữ.

Chẳng phải lần đầu ông tự hỏi phụ nữ sống trong một cộng đồng toàn đàn bà, chỉ tiếp nhận những chuyến thăm hỏi của đàn ông khi họ lựa chọn, liệu có hạnh phúc hơn không? Có lẽ ông đã nhầm khi tưởng Lucy là người đồng tính luyến ái. Có lẽ chỉ vì cô thích bầu bạn với những người phụ nữ hơn mà thôi. Hoặc biết đâu tất cả đều là những người đàn bà thích đồng dục nữ: những người phụ nữ không cần đến đàn ông.

Lẽ tất nhiên, cả Lucy và Helen đều kịch liệt chống bị cưỡng dâm. Cưỡng dâm, chúa trời của những hỗn mang và lộn xộn, của người bị cưỡng hiếp và những điều riêng tư. Cưỡng hiếp một người đồng dục nữ còn tệ hơn cưỡng hiếp một cô gái đồng trinh, nó xúc phạm hơn. Chúng có biết việc chúng làm không, bọn đàn ông ấy? Có một lời nào vòng vo không?

Đến chín giờ, sau khi Bill Shaw đi làm, ông gõ cửa phòng Lucy. Cô nằm, quay mặt vào tường. Ông ngồi xuống cạnh cô, sờ lên má cô. Đôi má ướt nước mắt.

- Đây là một việc khó nói – ông nói – nhưng con đã đến bác sĩ chưa?

Cô ngồi dậy và xỉ mũi:

- Tôi hôm qua, con đã đến GP^[9].

- Ông ấy có đề chừng những kết quả có thể xảy ra không?

- Bà ấy, chứ không phải ông ấy – Lucy nói – Không – Lúc này giọng cô vỡ ra vì giận dữ - Làm sao bà ấy có thể? Làm sao một bác sĩ có thể đề chừng những kết quả có thể xảy ra? Thật vô lý!

Ông đứng dậy. Nếu cô muốn câu kính, ông cũng có thể câu.

- Bố xin lỗi đã hỏi – ông nói – Kế hoạch hôm nay của chúng ta là gì vậy?

- Kế hoạch của chúng ta? Về nông trại và dọn dẹp cho sạch sẽ.

- Rồi sau đó?

- Sau đó lại tiếp tục như trước.

- Ở nông trại?

- Tất nhiên rồi. Ở nông trại.

- Con hãy biết điều nào, Lucy. Mọi sự đã thay đổi. Chúng ta không thể vớt vát ở chính nơi chúng ta đã bỏ đi.

- Sao lại không?

- Vì đó không phải là một ý tưởng hay. Vì nơi ấy không an toàn.

- Nơi đó chẳng bao giờ an toàn, và đây cũng chẳng phải là một ý tưởng dù tốt hay xấu. Con không trở về vì lợi ích của một ý tưởng. Con chỉ sắp trở về thôi.

Ngồi thẳng lên trong chiếc áo choàng ngủ đi mượn, cô đối mặt với ông, cổ cứng đờ, mắt lấp lánh. Cô không còn là đứa con gái bé bỏng của ông nữa, không một chút nào.

Trước khi họ lên đường, ông cần phải thay băng. Bev Shaw tháo băng trong căn phòng tắm chật hẹp. Mí mắt ông vẫn khép và những vết bong phồng rộp trên da đầu, nhưng không đến nỗi nặng. Chỗ đau nhất là rìa tai phải, theo lời viên bác sĩ nói, thì đây là nơi bắt lửa thật sự.

Bev rửa lớp hồng hồng dưới da đầu bằng dung dịch khử trùng, rồi dùng nhíp đặt một lớp gạc màu vàng nhờn nhờn lên trên. Bà khéo léo bôi dầu lên mí mắt bị gấp lại và lên tai ông. Trong lúc làm, bà không nói một lời. Ông nhớ đến con dê trong bệnh viện, và phân vân không biết lúc phục tùng dưới tay bà, nó có cảm nhận được sự yên ổn như thế này không.

- Thế - cuối cùng bà nói và đứng lùi lại.

Ông soi gương kiểm tra, và thấy một chiếc mũ trắng muốt gọn gàng và một con mắt đã băng kín.

- Gọn rồi – ông nhận xét, nhưng nghĩ: Trông như một cái xác ướp.

Ông cố nêu lại chủ đề vụ cưỡng hiếp:

- Lucy nói là tối qua nó đã đến gặp bác sĩ đa khoa.

- Vâng.

- Có thể có nguy cơ mang thai – ông dần tới – Có thể bị nhiễm bệnh hoa liễu. Có thể bị HIV. Nó không đến bác sĩ phụ khoa?

Bev Shaw cứng người lại, khó chịu:

- Tự ông phải hỏi Lucy chứ?

- Tôi đã hỏi rồi. Tôi không biết nó nghĩ gì.

- Ông hỏi lại lần nữa xem.

Đã quá mười một giờ, nhưng Lucy vẫn chưa thấy ló dạng. Ông lang thang trong vườn, hoàn toàn không mục đích. Một tâm trạng u ám chế ngự lòng ông. Không chỉ vì bản thân ông chẳng biết làm gì. Những sự kiện hôm qua làm ông cảm phần đến tận đáy lòng. Sự run rẩy, yếu ớt chỉ là lúc đầu và những dấu hiệu hời hợt nhất của sự ghê tởm. Ông có cảm giác một bộ phận quan trọng trong người ông bị bầm dập, xâm hại, có lẽ đó là trái tim ông. Lần đầu tiên ông ném trái vị đời giống một ông già, mệt mỏi đến xương tủy, không hy vọng, không khát khao, hờ hững với tương lai. Đồ sụp xuống chiếc ghế

nhựa giữa mùi hôi thối của lông gà và những quả táo rửa, ông cảm thấy sự quan tâm đến thế giới này đang cạn dần khỏi người ông, hết giọt này đến giọt khác. Có lẽ phải mất nhiều tuần hoặc nhiều tháng, những mụn phồng rộp của ông mới khô đi, nhưng lòng ông đang chảy máu. Khi sự việc này chấm dứt, ông sẽ như một con ruồi bọc trong cái mạng nhện, động đến là gãy vỡ, nhẹ hơn một cái vỏ trấu và sẵn sàng nổi lênh bệnh.

Ông không thể mong Lucy giúp đỡ. Nhẫn nại, lặng lẽ, Lucy phải làm cho công việc của cô thoát khỏi bóng tối ra ánh sáng. Cho đến khi nào cô lại là cô, trách nhiệm xoay sở cuộc sống hàng ngày trút lên vai ông. Nhưng việc đó đến quá đột ngột. Nó như một gánh nặng mà ông chưa sẵn sàng: nông trại, vườn tược, những chuồng chó. Tương lai của Lucy, tương lai của ông, tương lai của cả mảnh đất này – tất cả đều không quan trọng, ông muốn nói thế; cứ để mọi sự đi theo đàn chó, tôi chẳng quan tâm. Với những kẻ đã đến đây, ông vừa muốn chúng bị tổn hại dù chúng ở bất cứ đâu, nhưng mặt khác ông lại không muốn nghĩ đến chúng nữa.

Chỉ là một hậu quả, một hậu quả của cuộc đột nhập, ông tự nhủ. Chẳng mấy chốc cơ thể sẽ tự hồi phục, còn mình, cái linh hồn trong đó sẽ lại là cái tôi cũ của mình. Nhưng ông biết thực tế khác hẳn. Niềm vui sống của ông đã tắt. Giống như một chiếc lá trên dòng suối, giống như một quả bóng bay trong làn gió britzo, ông bắt đầu trôi nổi đến nơi tận cùng. Ông nhìn thấy nó rất rõ ràng, nó đổ đầy nỗi thất vọng vào lòng ông. Nhựa sống đang rời bỏ thân thể ông và thay thế bằng sự thất vọng, nỗi thất vọng như một làn hơi, không màu, không vị, không cần nuôi dưỡng. Hít thở thứ hơi đó, chân tay bạn buông chùng, bạn thôi lo sợ ngay cả lúc lưỡi kiếm chạm đến cổ họng.

Có tiếng chuông cửa reo: hai cảnh sát trẻ, y phục mới tinh, bánh bao, sẵn sàng bắt đầu cuộc điều tra. Lucy ra khỏi phòng, trông cô hốc hác, cô vẫn mặc nguyên bộ quần áo hôm qua. Cô từ chối bữa sáng. Bev lái xe đưa họ về nông trại, có các cảnh sát theo sau trong xe của họ.

Xác những con chó vẫn nằm nguyên chỗ. Con chó bun Katy vẫn còn quanh quẩn: họ bắt gặp cái liếc trộm của nó đang nấp gần khu chuồng, giữ một khoảng cách. Vẫn không thấy tăm dạng Petrus đâu.

Trong nhà, các viên cảnh sát bỏ mũ, cặp dưới nách. Ông đứng lùi lại sau, để Lucy kể câu chuyện cô quyết định nói. Họ trân trọng lắng nghe, nuốt từng lời của cô, ngòì bút phóng một cách bồn chồn trên trang sổ. Họ cùng thể hệ với cô, tuy thế họ cáu kỉnh với cô, dường như cô là một sinh vật bị ô nhiễm và sự ô nhiễm của cô có thể lây sang họ, làm họ vấy bẩn.

Có ba người đàn ông hay hai người đàn ông và một cậu thiếu niên, cô thuật lại. Bọn chúng đi vào nhà, lấy đi (cô đọc danh sách các thứ) tiền, quần áo, một cái tivi, một đầu CD, một khẩu súng trường có đạn. Khi cha cô chống lại, chúng tấn công ông, đổ cò lên người ông và đốt. Chúng bắn chết đàn chó và lái xe của cha cô đi. Cô mô tả hình dạng và quần áo bọn chúng; cô tả chiếc xe.

Suốt trong lúc nói, Lucy nhìn ông một cách bình tĩnh, dường như rút hết sức lực của ông, hoặc thách ông phủ nhận lời cô. Lúc một cảnh sát hỏi:

- Toàn bộ sự việc xảy ra trong bao lâu?

Cô nói:

- Độ hai mươi, ba mươi phút – Nói láo, ông biết và cô cũng biết. Lâu hơn thế nhiều. Bao lâu nhỉ? Lâu đủ cho những tên đàn ông cần làm xong việc của chúng với cô chủ nhà.

Tuy vậy, ông không ngắt lời. *Vấn đề không quan trọng*: trong lúc Lucy kể toàn bộ câu chuyện, ông chỉ lắng nghe. Trong tâm trí ông, từ ngữ bắt đầu hình thành và bay liệng từ đêm qua. *Hai bà lão bị nhốt trong buồng tắm / Họ ở đó từ thứ Hai đến thứ Bảy / Chẳng ai biết họ ở đây*. Bị nhốt trong buồng tắm trong lúc con gái ông bị sử dụng. Một bài hát từ hồi thơ ấu của ông trở về, vẫy ngón tay chế giễu. *Người yêu quý ơi, việc ấy có thể là gì vậy?* Là điều bí mật của Lucy; là nỗi ô nhục của ông.

Những người cảnh sát thận trọng đi khắp ngôi nhà, kiểm tra. Không có máu, đồ đạc không bị lật nhào. Đồng hồ điện trong bếp đã được dọn sạch (Lucy chẳng? bao giờ vậy?). Sau cánh cửa toilet có hai que diêm đã dùng, song họ không chú ý.

Trong phòng của Lucy, chiếc giường đôi đã bị lật trần trụi. *Khung cảnh của tội ác*, ông tự nhủ, và hình như đọc được ý nghĩ ấy, hai cảnh sát ngoảnh đầu và đi qua.

Một căn nhà im ắng trong một buổi sáng mùa đông, không hơn, không kém.

- Một thám tử sẽ đến lấy dấu tay – họ nói lúc ra đi – Xin đừng động chạm tới mọi thứ. Nếu các vị nhớ ra chúng còn lấy thứ gì, hãy gọi cho chúng tôi ở đồn.

Họ vừa ra về thì những người sửa điện thoại đến, sau đó là ông già Ettinger. Ettinger nhận xét một cách cay độc về sự vắng mặt của Petrus:

- Các vị không thể tin một ai trong bọn họ được.

Ông già bảo sẽ phái một chàng trai đến lắp lại chiếc *kombi*.

Trong quá khứ, ông đã thấy Lucy nổi xung lên khi sử dụng từ *chàng trai*. Lúc này cô chẳng phản ứng gì.

Ông tiến Ettinger ra cửa.

- Tội nghiệp Lucy – Ettinger nhận xét – Chắc là tệ hại cho cô ấy lắm. Rồi có thể còn tệ hơn.

- Thực sao? Như thế nào?

- Chúng có thể đưa cô ấy đi cùng.

Câu đó làm ông choáng váng. Ettinger chẳng ngốc chút nào.

Cuối cùng, chỉ còn lại ông và Lucy.

- Bố sẽ chôn lũ chó nếu con chỉ chó – Ông đề nghị – Con sẽ nói sao với các chủ nhân của chúng?

- Con sẽ kể thật với họ.

- Hợp đồng bảo hiểm của con có trang trải đủ không?

- Con không biết. Con không biết bảo hiểm có trả cho những vụ thảm sát không. Con sẽ phải tìm hiểu thôi.

Một lúc ngừng.

- Tại sao con không kể toàn bộ câu chuyện, Lucy?

- Con đã kể tất cả rồi. Con đã kể toàn bộ câu chuyện.

Ông lắc đầu ngờ vực.

- Bố chắc con có lý do, nhưng con có chắc đây là cách tốt nhất không?

Cô không đáp, và lúc này ông cũng không ép cô. Nhưng ông nghĩ đến ba tên đột nhập những kẻ mà ông chắc sẽ không bao giờ gặp lại nữa, giờ đây đã là một phần vĩnh viễn trong đời ông và con gái ông. Bọn chúng sẽ xem báo, lắng nghe những câu chuyện ngồi lê đôi mách. Trong tâm trí bọn chúng chọt lóe lên thân hình người phụ nữ lúc này đang câm lặng như một tấm mền. *Xấu hổ quá*, bọn chúng sẽ bảo nhau, *xấu hổ quá không dám kể*, và chúng sẽ cười khoái trá, nhớ đến thành tích của chúng. Lucy đã sẵn sàng thừa nhận chiến công ấy của chúng sao?

Ông đào một cái hố nơi Lucy bảo ông, sát ngay đường ranh giới. Một ngôi mộ cho sáu con chó trưởng thành: chỉ riêng việc đào bới đất cũng mất gần một giờ đồng hồ, và lúc đào xong, lưng ông nhức nhối, cánh tay ông mỏi nhừ, cổ tay ông lại đau. Ông chở các xác chó bằng xe cút kít. Con chó bị bắn thủng họng vẫn nhe những con răng đầm máu. Giống như bắn chết cá trong thùng vậy, ông nghĩ. Thật đê tiện, ở đất nước này vẫn còn thích nuôi những con chó để gầm rống lên nếu đánh hơi thấy mùi người da đen. Công việc mất cả buổi chiều, thỏa mãn, hung hăng như một cuộc trả thù. Ông đổ hết con này đến con khác vào hố, rồi lấp đất lên.

Lúc về, ông thấy Lucy đang lắp một chiếc giường xếp trong căn phòng nhỏ mốc meo cô vẫn dùng làm kho.

- Cái này để cho ai? – ông hỏi.

- Cho con.

- Thế căn phòng thừa thì sao?
- Ván trần mất rồi ạ.
- Còn căn phòng lớn ở đằng sau?
- Tủ lạnh ồn quá.

Không đúng. Chiếc tủ lạnh trong căn phòng phía sau chỉ kêu vo vo. Vì những thứ đựng trong tủ mới làm Lucy không ngủ ở đó: những loại cá rẻ tiền, xương xẩu, thị bò cho chó, bây giờ không cần đến nữa.

- Con hãy dùng phòng của bố – ông nói – Bố sẽ ngủ ở đây.

Ngay lập tức, ông bắt tay vào dọn dẹp đồ đạc.

Nhưng liệu ông có thực muốn chuyển vào căn phòng nhỏ này, với những lọ đựng mứt rỗng xếp thành đống trong một góc và một ô cửa sổ bé xíu hướng về phía Nam? Nếu những hồn ma của bọn xâm hại Lucy vẫn lờn vờn trong phòng ngủ của cô, chắc chúng sẽ bị xua đuổi, không được phép xâm phạm vào chốn thiêng liêng của họ. Vì thế ông chuyển đồ đạc của ông vào phòng Lucy.

Đêm xuống. Họ không đói, nhưng họ vẫn ăn. Ăn là một nghi thức, và những nghi thức làm mọi việc dễ dàng hơn.

Cổ hết sức nhẹ nhàng, ông nêu câu hỏi lần nữa:

- Lucy yêu quý nhất của bố, sao con không muốn nói? Đây là một tội ác. Là mục tiêu của tội ác chẳng có gì phải xấu hổ. Con có chọn để trở thành mục tiêu đâu. Con là người vô tội.

Ngồi bên kia bàn, Lucy hít một hơi thật sâu lấy sức, rồi thở ra và lắc đầu.

- Con có thể đoán ra không? – ông nói – Con có biết làm bố nhớ ra một thứ không?
- Con làm bố nhớ ra thứ gì kia?
- Đến những người phụ nữ bị rơi vào tay bọn đàn ông.

- Con chẳng nghĩ xa đến thế đâu. Con chẳng làm gì bố, David ạ. Bố muốn biết vì sao con không trình bày vụ việc tử mĩ với cảnh sát. Con sẽ nói với bố, với điều kiện bố đồng ý không nêu lại việc này. Lý do là đối với con chuyện xảy ra với con hoàn toàn là việc riêng. Ở nơi khác, vào lúc khác có thể nó sẽ là chuyện công khai. Nhưng ở nơi này, vào thời điểm này thì không. Đây là việc của con, chỉ của mình con thôi.

- Nơi này là đâu vậy?

- Nơi này là Nam Phi.

- Bố không đồng ý. Bố không đồng ý việc con đang làm. Con tưởng cứ ngoan ngoãn chấp nhận chuyện xảy ra với con, là con không bị tách biệt với những chủ trại như Ettinger sao? Con coi chuyện xảy ra ở đây cứ như một kỳ thi, nếu đỗ, con sẽ được cấp bằng và hạnh kiểm tin cậy để bước vào tương lai, hay là một dấu sơn lên cánh cửa để bệnh dịch phải bỏ qua con? Đây không phải là báo thù, Lucy ạ. Báo thù giống như một đám cháy. Càng thiêu hủy bao nhiêu nó càng thêm khát bấy nhiêu.

- Dừng lại đi, David! Con không muốn nghe về những dịch bệnh với đám cháy này nữa. Con chỉ đang cố gìn giữ một lối thoát mà thôi. Nếu bố nghĩ thế, bố hoàn toàn nhầm lẫn về quan niệm đấy.

- Vậy hãy giúp bố đi. Đây có phải là loại cứu rỗi bí mật mà con đang cố thực hiện không? Con hy vọng chuộc tội của quá khứ bằng cách chịu đựng ở hiện tại phải không?

- Không. Bố vẫn hiểu sai con. Tội lỗi và cứu rỗi là những khái niệm trừu tượng. Con không hành động vì những thuật ngữ trừu tượng. Con không thể giúp bố, chừng nào bố chưa cố gắng nhìn thấy điều đó.

Ông muốn trả lời, nhưng cô cắt ngay:

- David, bố con ta thỏa thuận nhé. Con không muốn tiếp tục cuộc nói chuyện này nữa.

Chưa bao giờ họ cảm thấy xa cách và gay gắt với nhau đến thế. Ông bàng hoàng.

Một ngày mới. Ettinger gọi điện tới, đề nghị cho họ mượn một khẩu súng “trong một thời gian”.

- Cảm ơn ông – ông đáp – Chúng tôi sẽ suy nghĩ.

Ông lấy một chiếc ghế của Lucy và chữa cánh cửa bếp. Họ phải lắp chấn song, làm cổng bảo vệ, lắp một hàng rào có máy đo tầm nhìn như Ettinger đã làm. Họ phải biến nông trại thành một pháo đài. Lucy phải mua một khẩu súng lục và một máy thu phát hai chiều và tập bắn. Nhưng cô có nhất trí thế không? Cô ở đây vì cô yêu mảnh đất này và yêu cách sống cổ xưa. Nếu cách sống ấy bị đầy đọa, liệu tình yêu có rời bỏ cô không?

Katy được dỗ dành và để ở trong bếp. Nó quá sợ sệt nên cứ quẩn lấy chân Lucy, lảng nhảng theo cô. Cuộc sống đôi lúc không như trước kia. Căn nhà cảm thấy thật xa lạ, bị xâm hại; họ tiếp tục cảnh giác, lắng nghe những âm thanh.

Rồi Petrus trở về. Một chiếc xe tải lạ lẫm rên rỉ trên con đường đầy vết bánh xe và đỗ cạnh chuồng ngựa. Petrus xuống xe, mặc bộ comple quá chật, theo sau là vợ anh ta và người lái xe. Hai người đàn ông ở phía sau xe, dỡ những hộp các tông, những cái cộc tấm creozôn, những tấm thép mạ kẽm, một cuộn ống bằng chất dẻo, và cuối cùng là hai con cừu đang lớn kêu ầm ỹ; Petrus buộc chúng vào cộc hàng rào. Chiếc xe tải lượn một vòng rộng quanh chuồng ngựa và gầm rú quay lại con đường. Petrus và vợ biến vào trong nhà. Một cuộn khói bốc lên từ ống khói bằng amiăng.

Ông tiếp tục quan sát. Lát sau, vợ Petrus xuất hiện và dốc ngược một cái giỏ, cử động phóng khoáng, thoải mái. Một người đàn bà đẹp với chiếc váy dài và tấm khăn quàng cao theo kiểu nông thôn, ông tự nhủ. Một người đàn bà đẹp và một người đàn ông may mắn. Nhưng họ đã ở đâu nhỉ?

- Petrus đã về, mang theo một đồng vật liệu xây dựng – ông bảo Lucy.

- Tốt.

- Tại sao anh ta không bảo con là sắp đi? Con không thấy việc anh ta biến mất đúng lúc này là ám muội sao?

- Con không ra lệnh cho Petrus được. Anh ta có việc riêng của mình.

Một lập luận không nhất quán, nhưng ông bỏ qua. Với Lucy, ông đã quyết định cho qua mọi việc trong thời gian này.

Lucy vẫn thu mình lại, không cảm xúc, không tỏ ra quan tâm đến thứ gì xung quanh. Chính ông, dốt

nát về công việc đồng áng, nhưng phải lừa vọt ra khỏi chuồng, nắm được hệ thống đóng mở cửa cổng và dẫn nước tưới vườn cho khỏi khô nẻ. Hết giờ này sang giờ khác, Lucy nằm dài trên giường, nhìn đăm đăm vào khoảng không hoặc xem các tạp chí cũ, hình như cô có một kho vô tận. Cô sốt ruột giờ lướt từng trang như để tìm một cái gì đó mà không thấy. Không có dấu hiệu gì hơn về *Edwin Drood*.

Ông theo dõi Petrus ra ngoài đập, mặc bộ quần áo làm việc. Có vẻ kỳ quặc là người đàn ông này không tiếp xúc với Lucy. Ông tản bộ, trao đổi những lời thăm hỏi.

- Chắc anh đã nghe hôm thứ Tư, trong lúc anh đi vắng, chúng tôi bị một vụ cướp lớn.
- Có, tôi có nghe. Thật tệ quá. Nhưng bây giờ ông đã khỏe – Petrus nói.

Ông khỏe? Lucy khỏe? Petrus hỏi chẳng? Nghe không như một câu hỏi, nhưng ông không thể hiểu khác đi. Câu hỏi thì thế, còn câu trả lời ra sao?

- Tôi còn sống – ông nói – Tôi cho rằng miễn là còn sống, người ta ắt sẽ khỏe.

Ông ngừng lại đợi, cho phép sự im lặng tiên triên, một sự im lặng mà Petrus sẽ lấp đầy bằng câu hỏi tiếp theo: *Lucy có khỏe không?*

Ông đã nhầm.

- Ngày mai Lucy có đi chợ không? – Petrus hỏi.
- Tôi không biết.
- Nếu cô ấy không đi, có thể bị mất quầy hàng – Petrus nói.

Ông báo cho Lucy:

- Petrus muốn biết ngày mai con có đi chợ không. Anh ta ngại rằng con có thể mất quầy đấy.
- Sao hai người không đi đi – cô nói – Con không đủ sức đi đâu.
- Con có chắc không? Bỏ lỡ một tuần thật đáng tiếc.

Cô không đáp. Ông biết vì sao, thà cô giấu mặt đi còn hơn. Vì ô nhục. Vì hổ thẹn. Đó chính là điều những tên khách kia đã đạt được; đó là điều chúng đã làm với người phụ nữ trẻ hiện đại, tự tin này. Giống một vết nhơ, câu chuyện đang lan ra khắp quận. Không phải chuyện của cô mà là của chúng: chúng là chủ nhân của câu chuyện. Rằng chúng đã đặt cô đúng vào vị trí của cô ra sao, chúng đã chỉ cho cô biết một người đàn bà dùng để làm gì.

Với một con mắt và cái mũi trắng toát, ông có cách riêng để đo sự bền lền khi xuất hiện trước công chúng. Nhưng vì lợi ích của Lucy, ông làm đến cùng việc kinh doanh ở chợ, ngồi cạnh Petrus tại quầy, cam chịu những cái nhìn tọc mạch, lễ phép trả lời những người bạn của Lucy tỏ lòng trắc ẩn.

- Vâng, chúng tôi mất một chiếc ô tô – ông nói – Tất nhiên cả đàn chó, trừ một con. Không ạ, con gái tôi khỏe, chỉ hôm nay hơi khó ở một chút. Không, chúng tôi không dám hy vọng, tôi chắc là các vị biết cảnh sát đang làm việc hết sức. Vâng, nhất định tôi sẽ nói lại với cháu.

Ông đọc thuộc lòng câu chuyện của họ giống như bản tường thuật trong tờ *Herald*, *Những kẻ tấn công vô danh*, họ gọi bọn chúng như thế. “Ba kẻ vô danh đã tấn công cô Lucy Lurie và người cha có tuổi của cô trong trang trại nhỏ của họ ở ngoại ô Salem, lấy đi quần áo, đồ điện tử và một khẩu súng trường. Với bản tính tàn bạo kỳ lạ, những tên cướp đã bắn chết sáu con chó giữ nhà trước khi chạy trốn bằng chiếc xe Toyota Corolla 1993 mang biển số CA 507644. Ông Lourie bị thương nhẹ trong trận tấn công, đã được điều trị tại bệnh viện Settlers và qua khỏi.”

Ông lấy làm mừng là không có sự liên hệ nào giữa người cha có tuổi của cô Lurie với David Lurie, môn đệ của nhà thơ tự nhiên William Wordsworth và gần đây còn là giáo sư ở Đại học Kỹ thuật Cape.

Về chuyện buôn bán, ông làm được rất ít. Petrus là người nhanh nhẹn và giải quyết chỗ hàng hóa rất có kết quả, là người biết giá cả, nhận tiền, trao đổi. Petrus mới là người làm việc thật, trong khi ông ngồi và xoa hai bàn tay cho ấm. Trừ một việc ông không dám ra lệnh cho Petrus. Petrus làm việc cần phải làm, và đó mới thành chuyện.

Tuy vậy, doanh thu của họ thấp: chưa đến ba trăm rand. Không còn ngờ gì nữa, lý do chính là sự vắng mặt của Lucy. Phải chất các hộp hoa, bao rau quả lên chiếc *kombi* để chở về. Petrus lắc đầu:

- Không tốt – anh ta nói.

Petrus vẫn không giải thích sự vắng mặt của anh ta. Anh ta đến hoặc đi tùy ý, anh ta có quyền riêng của mình; anh ta có quyền im lặng. Nhưng vẫn còn nhiều câu hỏi. Liệu Petrus có biết những kẻ lạ mặt không? Vì Ettinger đã chẳng thốt ra vài lời về Petrus, về những việc lẽ ra chúng làm với Lucy đó sao? Petrus có biết trước kế hoạch của bọn chúng không?

Giá như ngày xưa, đã có thể đuổi Petrus. Ngày xưa, trong cơn thịnh nộ có thể bắt Petrus gói ghém hành lý và thuê người khác. Nhưng dù Petrus được trả công, nói đúng ra Petrus không phải là người làm thuê. Nói cho đúng, khó mà gọi Petrus như thế. Từ đúng nhất có lẽ là *hàng xóm*. Petrus là một người hàng xóm hiện đang bán sức lao động, và từ đó là phù hợp với anh ta. Anh ta bán sức lao động theo một hợp đồng không viết ra, và hợp đồng đó không có điều khoản thả hồi vì lý do nghi vấn. Họ đang sống trong một thế giới mới, ông, Lucy và Petrus. Petrus biết điều đó, ông biết điều đó, và Petrus biết là ông biết.

Dù những điều ông cảm thấy về Petrus, dù đã chuẩn bị tư tưởng tuy thận trọng, ông vẫn thích anh

ta. Petrus là người thuộc thế hệ ông. Chắc chắn Petrus đã từng trải nhiều, chắc chắn anh ta có cả một câu chuyện để nói. Ông không nghĩ có ngày lại nghe chuyện của Petrus. Nhưng đừng nói bằng tiếng Anh thì thích hơn. Càng ngày ông càng nhận ra rằng tiếng Anh là một thứ trung gian không thích hợp với thực tế ở Nam Phi. Phân tích các quy tắc tiếng Anh, các câu dài thật rắc rối, phát âm chẳng trong trẻo, rõ ràng gì. Giống một con khủng long đang thở hắt ra và ở trong bùn, lưới cứng lại. Nhồi nhét vào khuôn khổ tiếng Anh, câu chuyện của Petrus sẽ biến thành khô cứng và cổ lỗ.

Ông thấy Petrus hấp dẫn ở gương mặt và đôi bàn tay. Nếu như loại công việc như thế gọi là thực sự nặng nhọc, thì Petrus đã mang đủ dấu ấn của nó. Một người đàn ông bền chí, có nghị lực và kiên cường. Một nông dân, một con người của miền quê. Và không nghi ngờ gì nữa, cũng là một kẻ chủ mưu, một kẻ vạch kế hoạch và một kẻ dối trá, giống những người nông thôn ở bất kỳ nơi đâu. Làm việc cần cù thực sự và láu cá thực sự.

Ông ngờ vực những việc Petrus đã làm trong suốt một thời gian dài. Petrus sẽ không mãn nguyện với việc cấy cày trên mảnh đất một hecta ruộng của mình. Lucy có thể chơi với những người bạn hippy, gypsy của cô lâu hơn, nhưng với Petrus, Lucy chỉ là một thứ tầm thường: một kẻ nghiệp dư, một người nhiệt tình với cuộc sống thôn quê hơn là một nông dân thực thụ. Petrus muốn sáp nhập cả mảnh đất của Lucy. Sau đó anh ta còn muốn cả đất của Ettinger nữa, đủ chỗ để anh ta chăn nuôi. Ettinger là một thằng cha khó chơi. Còn Lucy chỉ là một khách trọ ngắn ngày; Ettinger là một nông dân, là con người của đất đai, gan lì, bám chặt lấy đất. Nhưng một ngày nào đó Ettinger sẽ chết, mà con cái ông ta đã bỏ đi hết rồi. Về mặt này Ettinger là một kẻ ngu. Một nông dân cừ phải quan tâm đến việc có nhiều con trai.

Petrus có một tầm nhìn về tương lai, trong đó không có chỗ cho những người như Lucy. Nhu cầu đó đã tạo nên một kẻ thù như Petrus. Cuộc sống thôn dã luôn có chuyện hàng xóm chống đối nhau, muốn gây hại lẫn nhau, mong mùa màng thất thu, tài chính be bét, rồi cao nhất là mượn bàn tay kẻ khác.

Tội tệ nhất, đen tối nhất là Petrus thuê ba kẻ kia dạy cho Lucy một bài học, trả cho chúng bằng của cướp phá được. Nhưng ông không tin chuyện đó, nghe đơn giản quá. Ông ngờ rằng sự thật còn xa hơn thế; ông lục lọi tìm tòi, *nhân chủng học*, chính nó đã mất nhiều tháng đào bới đến tận cùng, nhiều tháng chuyện trò kiên nhẫn, không sót ruột với hàng tá người, có sự giúp đỡ của người phiên dịch.

Mặt khác, ông tin rằng Petrus biết có chuyện sắp xảy ra; ông tin rằng có thể Petrus đã cảnh báo Lucy. Chính vì thế ông không buông tha đề tài này. Chính vì thế ông tiếp tục mè nheo Petrus.

Petrus tháo cạn bể chứa nước bằng bê tông và dọn sạch tảo. Đây là một việc chẳng thú vị gì. Dù sao đi nữa, ông cũng đề nghị giúp đỡ. Nhét chân vào đôi ủng của Lucy, ông trèo vào bể, bước cẩn thận trên đáy bể trơn nhầy. Ông và Petrus cọ, rửa, xúc bùn ra ngoài được một lúc. Rồi ông bỗng đột ngột ngừng lại.

- Anh biết không Petrus – ông nói – Tôi thấy khó mà tin rằng những kẻ đến đây là người lạ. Tôi thấy khó tin rằng chẳng biết chúng từ đâu tới, và làm xong mọi thứ, chúng biến mất như những bóng ma. Tôi cũng thấy khó tin rằng chúng chọn bố con tôi chỉ vì chúng tôi là những người da trắng đầu tiên

chúng gặp trong ngày hôm đó. Anh nghĩ sao? Tôi có lầm không?

Petrus hút thuốc bằng một chiếc tàu kiêu cổ, thân tàu cong như một cái móc, một chiếc nắp xinh xắn bằng bạc đậy nõ tàu. Lúc này anh ta đứng thẳng dậy, móc tàu trong túi quần yếm ra, mở nắp, nhồi thuốc vào nõ và ngậm tàu để châm lửa. Anh ta chăm chăm nhìn vào thành bể, nhìn những quả đồi, nhìn cảnh thôn dã rộng mở, vẻ nghĩ ngợi. Vẻ mặt anh ta hoàn toàn bình thản.

- Cảnh sát phải tìm ra bọn chúng – cuối cùng, anh ta nói – Cảnh sát phải tìm ra bọn chúng và nhốt chúng vào tù. Đây là việc của cảnh sát.

- Nhưng cảnh sát sẽ không tìm được bọn chúng nếu không được giúp đỡ. Bọn chúng biết trạm kiểm lâm. Tôi tin chúng biết Lucy. Nếu chúng hoàn toàn xa lạ với quận này, làm sao chúng biết được?

Petrus chọn cách không coi đây là một câu hỏi. Anh ta nhét tàu vào túi, đôi xềng lấy chổi.

- Đây không chỉ là một vụ trộm, Petrus – ông khẳng định – Chúng không đến để ăn trộm. Tôi thấy chúng không đến để làm việc đó – Ông sờ lên lớp băng, sờ lên miếng che mắt – Chúng đến để làm một việc khác nữa. Anh biết tôi định nói gì chứ? Nếu không biết, chắc anh có thể đoán ra. Sau việc chúng đã làm, anh không thể mong Lucy bình tĩnh tiếp tục cuộc sống như trước kia. Tôi là cha của Lucy. Tôi muốn những kẻ đó bị bắt và đưa ra trừng trị trước pháp luật. Tôi có sai không? Tôi có sai khi muốn sự công bằng không?

Ông không quan tâm đến việc làm thế nào cậu được rằng Petrus, ông chỉ muốn nghe thấy lời anh ta.

- Không, ông không sai.

Một cơn giận chạy khắp người ông, đủ làm ông sừng sốt. Ông nhặt chiếc xềng và xúc từng vệt bùn và cỏ dại khỏi đáy bể, hất qua vai, qua thành bể. *Mình đang điên lên vì giận*, ông tự răn mình. *Ngừng lại đi!* Lúc ấy, ông rất muốn nắm lấy cổ họng Petrus. *Nếu không phải là con gái tao mà là vợ mày*, ông muốn nói thế với Petrus, *liệu mày có gõ tàu và cân nhắc từng lợi một cách sáng suốt như thế không*. *Hăm hiếp*: ông muốn buộc Petrus phải nói ra từ đó. *Phải, đây là một vụ hăm hiếp*, ông muốn nghe thấy Petrus nói: *Vâng, đây là một vụ cưỡng hiếp*.

Ông và Petrus cùng làm cho đến lúc xong việc, lặng lẽ.

Ông đã trải qua những ngày ở nông trại như thế này đây. Ông giúp Petrus dọn sạch hệ thống tưới. Ông giữ gìn cho khu vườn khỏi đồ nát. Ông đóng gói sản phẩm đem đi bán. Ông giúp Bev Shaw ở bệnh viện. Ông quét sàn, nấu ăn, làm tất cả những việc mà Lucy không làm nữa. Ông bận bịu từ rạng đông đến lúc nhá nhem tối.

Mắt ông lành nhanh đến lạ lùng: sau một tuần ông đã nhìn bình thường. Những vết bỏng lâu khỏi hơn. Ông vẫn giữ lớp băng trên da đầu như một cái mũ và lớp gạc trên tai. Cái tai không che phủ trông

như một loại động vật thân mềm hồng hồng trần trụi, ông không biết bao giờ ông mới đủ gan phô nó ra trước những cái nhìn chòng chọc của người khác.

Ông mua một cái mũ để che nắng, và để giấu mặt đi phần nào. Ông cố làm ra vẻ kỳ cục, tệ hơn cả kỳ cục, trông đáng ghét – một trong những sinh linh thiêu não làm trẻ con phải trở mặt ra nhìn trên đường phố. “Sao cái ông kia trông buồn cười thế?”, chúng hỏi mẹ và bị suýt bắt im.

Thỉnh thoảng ông đến cửa hàng ở Salem, và chỉ đến Grahamstown vào thứ Bảy. Rất nhanh chóng, ông thành một người ần dật, một người sống ần dật ở nông thôn. Kết cục của sự lang thang. Dầu trái tim vẫn yêu thương và mặt trắng vẫn sáng soi. Ai ngờ được cái kết cục ấy lại đến sớm và bất ngờ đến thế: một người lang thang, một người đang yêu!

Ông chẳng có lý do gì tin rằng việc không may của bố con ông không thành chuyện ngồi lê đôi mách, lan đến Cape Town. Dù sao mặc lòng, ông muốn tin chắc rằng Rosalind không nghe thấy câu chuyện đã bị bóp méo. Ông cố gọi điện cho bà hai lần đều không thành công. Lần thứ ba, ông gọi đến hãng du lịch nơi bà làm việc. Người ta nói Rosalind đang đi tuyển người ở Madagasca, và cho ông số fax của một khách sạn ở Antananarivo.

Ông soạn một thông báo: “Lucy và anh gặp chuyện không may. Xe của anh bị mất cắp, và trong cuộc ẩu đả anh bị đánh. Không có gì nghiêm trọng, cả hai bố con đều ổn tuy bị mất bình tĩnh. Anh nghĩ phải cho em biết, phòng những tin đồn đại. Chúc em nghỉ ngơi thoải mái”. Ông đưa tờ giấy đã được Lucy đồng ý và nhờ Bev Shaw gửi đi. Gửi cho Rosalind ở mãi vùng xa nhất của châu Phi.

Lucy không khá hơn. Cô thao thức suốt đêm, nói không sao ngủ được. Đến chiều, ông thấy cô ngủ trên chiếc xôpha, mút ngón tay cái như một đứa bé. Cô chán ăn mọi thứ; Muốn dỗ cô ăn, ông nấu nhiều món lạ miệng vì cô không động đến các món thịt.

Đây chẳng phải là thứ ông muốn làm – mắc kẹt ở một nơi biệt lập, tránh bọn người hung ác, nuôi nấng cô con gái, tham dự một công việc đang ngắc ngoải. Nếu ông làm mọi thứ, chỉ vì ông cố thu thập sức lực cho bản thân mình. Hết ngày này sang ngày khác, ông cảm thấy mình đang mất dần phương hướng.

Ma quỷ chẳng chịu buông tha ông. Ông có nhiều cơn ác mộng, trong đó ông đắm mình trong một cái giường đầm máu, hoặc vừa thở hổn hển, gào thét không ra tiếng, vừa chạy trốn một người có bộ mặt như điều hâu, giống một chiếc mặt nạ của Benin, giống Thoth. Một đêm kia, nửa loạn trí nửa mộng du, ông lật cả giường, lật cả đệm lên tìm vết máu.

Lại còn tác phẩm về Byron nữa chứ. Ông chỉ còn hai tập thư từ trong số sách ông mang về từ Cape Town; số còn lại đã bị chất lên thùng chiếc xe mất cắp. Không thể yêu cầu gì ở Thư viện công cộng Grahamstown, ngoài những tuyển tập thơ. Nhưng ông cần tiếp tục đọc để làm gì? Ông cần biết kỹ hơn về Byron và những người quen biết dùng thời gian ở vùng Ravenna cổ kính ấy làm gì? Lúc này ông không thể hư cấu nên một Byron như Byron thực sự, cả Teresa cũng thế.

Nếu nói cho thực lòng, ông đã lần lữa việc này nhiều tháng trời: mỗi khi ngồi trước trang giấy trắng, ông lại xóa ngay những nốt đầu tiên, thấy chúng chẳng ra làm sao. Những trích đoạn của những khúc hát đôi của các cặp tình nhân, những giọng nữ cao và nam cao đã in sâu trong trí ông; cứ quần quýt, cuộn lấy nhau như những con rắn, không sao diễn đạt được thành lời. Giai điệu không có đỉnh cao nhất; tiếng thì thào của những kẻ đê tiện trên những bậc thang bằng đá hoa, tiếng gõ ở phía sau, giọng nam trung của người chồng bị làm nhục. Bộ ba u ám này sẽ để ở đâu, để rồi cuối cùng hồi tỉnh: nếu không ở Cape Town thì ở Kaffraria có được không?

Hai con cừu non buộc cạnh chuồng suốt ngày, trên con đường đất trần trụi. Tiếng kêu be be dai dẳng và đơn điệu của chúng làm ông khó chịu. Ông đi tìm Petrus, anh ta dựng chiếc xe đạp ở hàng rào và đang làm việc.

- Anh có nghĩ là nên buộc những con cừu ở chỗ nào đấy cho chúng gặm cỏ không?

- Chúng để dành cho bữa tiệc – Petrus nói – Thứ Bảy này tôi sẽ giết thịt chúng để làm tiệc. Ông và Lucy nhất định đến nhé – Anh ta lau sạch hai bàn tay – Tôi mời ông và cô Lucy đến dự tiệc.

- Vào thứ Bảy?

- Vâng, tôi đãi tiệc vào thứ Bảy tới. Một bữa tiệc lớn.

- Cảm ơn anh. Nhưng dù lũ cừu có dùng cho bữa tiệc cũng phải cho ăn cỏ chứ?

Một giờ sau lũ cừu vẫn ở đấy, vẫn kêu be be buồn thảm. Chẳng thấy tấm hơi Petrus đâu. Tức điên lên, ông tháo dây và dắt chúng đến cạnh đập, nơi cỏ thừa mứa.

Lũ cừu uống mãi nước, rồi mới ung dung gặm cỏ. Chúng là giống cừu Ba Tư mặt đen, giống nhau cả về kích thước, những vết loang, thậm chí cả các động tác. Rất có thể chúng sinh đôi, cùng chung số phận sinh ra cho lưỡi dao đồ tể. Đúng vậy, chuyện đó có gì đáng kể đâu. Một con cừu có bao giờ sống đến tuổi già được đâu? Cừu không thuộc về mình, cả cuộc sống của chúng cũng không. Chúng tồn tại để bị sử dụng, từng lạng da thịt của chúng để ăn, xương nghiền làm thức ăn nuôi gia cầm. Chẳng có gì thoát, trừ túi mật chẳng ai ăn nổi. Descartes^[10] đã suy ngẫm vấn đề này. Linh hồn chúng lơ lửng trong bóng tối, lẫn lút, đáng hơn mật.

- Petrus mời chúng ta đến ăn tiệc – ông bảo Lucy – Sao anh ta lại làm tiệc?

- Con đoán vì chuyện nhượng đất. Nó sẽ chính thức diễn ra vào ngày đầu tháng sau. Đây là một ngày trọng đại với anh ta. Ít nhất chúng ta cũng nên có mặt và có quà tặng họ.

- Anh ta định mổ hai con cừu. Bố không nghĩ mua hai con cừu lại phải đi quá xa đến thế.

- Petrus keo kiệt từng xu. Ngày xưa ắt hẳn anh ta phải là một chàng đàn.

- Bố không chắc đã thích kiểu hành xử của anh ta – đem những con vật sắp giết về nhà để chúng làm quen với những người sắp ăn thịt chúng.

- Thế bố thích như thế nào hơn? Thích giết mổ ở lò sát sinh, để bố đỡ nghĩ ngợi chứ gì?

- Đúng.

- Bố hãy tỉnh táo lên, David. Đây là nông thôn. Đây là châu Phi.

Đạo này Lucy hay gắt gỏng, ông không biết biện giải ra sao. Thông thường, ông đáp lại bằng cách rút vào im lặng. Có nhiều lúc hai bố con như những người xa lạ trong cùng một ngôi nhà.

Ông tự nhủ phải kiên nhẫn, rằng Lucy vẫn đang phải nấu mình trong bóng cuộc tấn công, đây là thời gian cần thiết trước khi cô hồi phục. Nhưng liệu ông có làm không? Nhớ sau một cuộc tấn công như thế, con người không thể phục hồi thì sao? Biết đâu cuộc tấn công ấy lại chẳng biến thành cuộc khác và con người còn độc ác với nhau hơn?

Còn có một lời giải thích tồi tệ hơn cho tính khí của Lucy mà ông không muốn nghĩ tới.

- Lucy – ngày hôm ấy, ông hỏi, hoàn toàn bất ngờ – Con không có gì giấu bố đấy chứ? Con không vớ phải cái gì của bọn đàn ông ấy sao?

Cô đang ngồi trên xô pha, mặc bộ pyjama và áo choàng ngủ, chơi đùa với con mèo. Lúc đó đã quá trưa. Con mèo non, linh lợi, bắt kham. Lucy đứng đưa cái thắt lưng áo trước mặt nó. Con mèo nhanh nhẹn đập những cái chân có móng vào cái thắt lưng, một – hai – ba – bốn.

- Đàn ông? – cô nói – Đàn ông nào? – Cô kéo cái thắt lưng sang một bên, con mèo bỏ theo sau.

Đàn ông nào? Tim ông ngừng đập. Con gái ông hóa điên rồi chắc? Cô không còn nhớ gì sao?

Nhưng hình như cô đang trêu ông.

- David, con không còn là một đứa bé nữa. Con đã gặp bác sĩ, đã làm nhiều thứ xét nghiệm, làm tất cả những gì người ta thấy là cần thiết. Bây giờ con chỉ có thể đợi mà thôi.

- Bố hiểu. Nhưng con nói *đợi* là đợi cái mà bố nghĩ là con định ám chỉ phải không?

- Vâng.

- Đợi bao lâu?

Cô nhún vai:

- Một tháng. Ba tháng. Lâu hơn. Khoa học không đặt giới hạn phải đợi bao lâu. Có khi là mãi mãi.

Con mèo vồ phắt lấy cái thắt lưng, nhưng trò chơi lúc này đã chấm dứt.

Ông ngồi xuống cạnh con gái; con mèo nhảy khỏi chiếc xôpha và oai vệ đi ra. Ông cầm lấy tay cô. Lúc này ông rất gần cô, một mùi ôi ôi, không tắm rửa ụa vào mũi ông. Ông nói:

- Chỉ ít cũng sẽ không phải là mãi mãi, con yêu quý của bố ạ. Con không cần đến thế đâu.

Lũ cừu ở suốt phần ngày còn lại gần đập, nơi ông buộc chúng. Sáng hôm sau chúng lại trở lại con đường mòn cần cỗi cạnh chuồng.

Có lẽ chúng còn hai ngày nữa, đến sáng thứ Bảy. Dường như đây là một cách kinh khủng để trải qua hai ngày cuối cùng trong đời. Lucy gọi những thứ như thế này là lễ thói của thôn dã. Ông có những từ khác: sự thờ ơ, sự nhần tâm. Nếu thôn quê có thể xét đoán lễ thói thị thành, thì thành phố cũng có thể làm thế với lễ thói thôn quê.

Ông nghĩ đến việc mua cừu của Petrus. Anh ta đã thực hiện ra sao nhỉ? Petrus chỉ dùng tiền mua những con vật mới này để giết thịt, còn túi tiền lại là việc khác hẳn. Chẳng lẽ anh ta không làm gì với những con cừu mua bằng lao động cực nhọc này? Để chúng nhớn nhơ trên đường ư? Hay nhốt chúng vào chuồng chó rồi nuôi chúng bằng cỏ khô?

Không hiểu sao ông thấy giữa ông và hai con cừu Ba Tư nà nảy sinh một mối quan hệ. Không phải là thương yêu. Cũng không phải vì chúng có gì đặc biệt, ông chẳng thấy chúng khác gì lũ cừu trên đồng. Nhưng dù sao mặc lòng, thật bất ngờ và chẳng có lý do gì, số phận của chúng trở nên có ý nghĩa với ông.

Ông đứng trước chúng, dưới ánh mặt trời, đợi cho tiếng vo vo trong đầu ông yên hẳn, đợi một tín hiệu.

Một con ruồi đang cố bò vào trong tai một con cừu. Cái tai giật giật. Con ruồi bay đi, lượn vòng rồi trở lại, đậu lên lần nữa. Cái tai lại giật giật.

Ông tiến lên một bước. Lũ cừu khó chịu lùi lại, căng hết sợi dây.

Ông nhớ đến cảnh Bev Shaw nựng nịu con dê đực già có bìu dái bị thương, vuốt ve nó, an ủi nó, thông cảm với nó. Bà ta làm thế nào mà có được sự cảm thông như thế với động vật nhỉ? Ông không có một số thủ thuật đó. Có lẽ càng ít những điều phức tạp, con người càng dễ tốt hơn chẳng.

Mặt trời đập lên mặt ông toàn bộ ánh huy hoàng của mùa xuân. Ông nghĩ, hay mình đã thay đổi? Hay mình đã thành một người như Bev Shaw?

Ông nói với Lucy:

- Bố đang nghĩ đến bữa tiệc của Petrus. Tóm lại, bố thấy không đến thì hơn. Liệu thế có khiếm nhã

không?

- Có dính dáng đến việc giết thịt lữ cừ hay sao, bố?

- Có. À không. Bố không thay đổi ý nghĩ, nếu con định ám chỉ điều đó. Bố vẫn không tin động vật có cuộc sống cá nhân hoàn toàn đích đáng. Chúng sống hay chết, bố đều thấy chúng quẩn quại khổ sở. Tuy nhiên...

- Tuy nhiên gì?

- Tuy nhiên, bố thấy lúng túng trong trường hợp này. Bố không thể nói vì sao.

- Vâng, Petrus và khách khứa của anh ta chắc chẳng từ chối những miếng thịt cừu vì kính trọng bố và sự nhạy cảm của bố đâu.

- Bố không yêu cầu như thế. Bố chỉ thấy không đến dự tiệc thì hơn, không phải lần này. Bố xin lỗi. Bố chẳng bao giờ hình dung câu chuyện lại kết thúc kiểu này.

- Chúa Trời mãi lòng thương theo nhiều cách bí ẩn, David.

- Đừng chế nhạo bố.

Thứ Bảy là ngày đi chợ, trời lờ mờ.

- Chúng ta có đi chợ không? – ông hỏi Lucy. Cô nhún vai:

- Tùy bố – cô nói. Ông không đến quầy hàng.

Ông không hỏi về quyết định của cô; thực ra, ông nhẹ cả người.

Công việc chuẩn bị cho bữa tiệc nhà Petrus bắt đầu vào giữa trưa thứ Bảy, một nhóm năm, sáu phụ nữ khỏe mạnh, ăn mặc tươm tất như đi lễ nhà thờ đến. Họ đốt một đồng lửa đằng sau chuồng. Ngay sau đó, một mùi khó chịu của những đồ thừa đang luộc lan trong gió, căn cứ vào đó ông đoán việc ấy đã xong, cả hai con, và thế là hết.

Ông có nên thương tiếc không nhỉ? Thương tiếc những sinh vật chẳng biết tự thương mình có phải là hợp thức không? Nhìn sâu vào nội tâm, ông chỉ thấy một nỗi buồn mơ hồ.

Quá gần, chúng ta sống quá gần Petrus, ông nghĩ. Giống như chia sẻ một mái nhà với những người xa lạ, chia sẻ những tiếng động, chia sẻ mùi vị.

Ông gõ cửa phòng Lucy:

- Con có muốn đi dạo không? – ông hỏi.

- Cảm ơn bố, không ạ. Bố dẫn Katy đi.

Ông dắt con chó bun, nhưng nó chậm chạp và hờn dỗi đến mức ông phát cáu, đuổi nó về nông trại và đi nhanh theo con đường mòn dài tám cây số, cố làm cho mình mệt nhoài.

Đến năm giờ, khách khứa bắt đầu đến bằng xe buýt, taxi, đi bộ. Ông theo dõi sau tấm rèm nhà bếp. Phần lớn trạc lứa tuổi chủ nhà, ù lì, khỏe khoắn. Có một bà già được đón tiếp đặc biệt om xòm: mặc comple màu xanh lơ và sômi màu hồng chói mắt, Petrus xuống tận con đường mòn chào đón bà ta.

Trời tối trước khi một vị khách trẻ hơn xuất hiện. Tiếng chuyện trò khe khẽ, tiếng cười và tiếng nhạc văng trong làn gió britzơ, loại nhạc đã gắn bó ông với Johannesburg suốt thời trai trẻ. Hoàn toàn dễ chịu, ông tự nhủ, thậm chí còn thú vị nữa.

- Đến giờ rồi – Lucy nói – Bố có đi không?

Cô mặc một bộ váy dài đến đầu gối và đi giày cao gót, đeo chuỗi hạt bằng gỗ sơn rất hợp với đôi hoa tai, trông thật khác thường. Ông không chắc ông có thích mục đích ấy không.

- Thôi được, bố sẽ đi. Bố xong rồi.

- Bố không có bộ comple nào ở đây ư?

- Không.

- Ít nhất bố cũng nên thắt cà vạt.

- Bố tưởng chúng ta đang ở nông thôn.

- Mọi người đều có lý do để ăn mặc chỉnh tề. Đây là một ngày trọng đại trong đời Petrus.

Cô mang theo một chiếc đèn pin nhỏ. Họ đi lên con đường mòn dẫn đến nhà Petrus, cha và con tay khoác tay, cô soi đường, ông mang tặng phẩm.

Đến cửa họ đứng lại, mỉm cười. Không thấy Petrus đâu, nhưng một cô gái nhỏ mặc áo dạ hội tiến đến dẫn họ vào.

Chiếc chuồng ngựa cũ kỹ không sàn, không trần, nhưng rộng rãi và ít nhất còn có điện. Những ngọn đèn có chao và nhiều bức tranh trên tường (những bông hướng dương của Van Gogh, một phụ nhân của Trechiakov mặc áo xanh lơ, Jane Fonda trong trang phục Barbarella, bác sĩ Khumaloi ghi bàn thắng ở khung thành) làm giảm hẳn vẻ ảm đạm.

Họ là những người da trắng duy nhất. Một vũ điệu theo nhạc jazz cổ của Phi châu mà ông đã từng nghe. Những cái liếc nhìn tò mò ném lên người hai bố con, hoặc có lẽ chỉ vào cái mũ băng trắng của ông.

Lucy quen biết một vài người phụ nữ. Cô bắt đầu giới thiệu. Lúc đó Petrus xuất hiện bên cạnh họ. Anh ta không đóng vai ông chủ nhà sốt sắng, không mời họ uống, nhưng nói:

- Không còn chó nữa. Tôi không còn là người nuôi chó nữa – Lucy coi đó là một câu đùa; có vẻ như tất cả mọi người cũng coi như thế.

- Chúng tôi có chút quà tặng anh – Lucy nói – nhưng có lẽ nên đưa cho chị ấy. Thứ này dùng cho ngôi nhà.

Petrus gọi vợ từ khu nhà bếp – nếu có thể gọi chỗ đó như thế. Lần đầu tiên ông nhìn chị ta gần như thế. Chị ta còn trẻ – trẻ hơn Lucy – bộ mặt trông ư nhìn hơn là xinh đẹp, vẻ bẽn lễn, rõ ràng là đang có mang. Chị ta bắt tay Lucy nhưng không bắt tay ông, cũng không nhìn vào mắt ông.

Lucy nói đôi lời bằng tiếng Xhosa và đưa gói quà tặng cho chị ta. Lúc này có khoảng năm, sáu người xúm quanh họ để xem.

- Để cô ấy mở ra đã – Petrus nói.

- Vâng, để chị ấy mở ra – Lucy nói.

Cẩn thận, khó nhọc để không làm rách tờ giấy gói đẹp để in hình những chiếc đàn măng đô lin và cành nguyệt quế, người vợ trẻ mở gói quà. Một mảnh vải có họa tiết Ashanti khá hấp dẫn.

- Cảm ơn – chị ta nói khẽ bằng tiếng Anh.

- Đây là một tấm khăn trải giường – Lucy giải thích cho Petrus.

- Lucy là ân nhân của chúng tôi – Petrus nói; sau đó, nói với Lucy – Cô là ân nhân của chúng tôi.

Ông thấy từ đó thật đáng ghét, hai nghĩa và khá chua ngoa. Nếu như anh ta biết là thứ ngôn ngữ anh ta nói với vẻ tự tin đến thế thật sáo mòn như bị mối ăn ruỗng từ bên trong. Chỉ có các đơn âm là còn nghe thấy, thậm chí nghe cũng không hết.

Ông đã làm những gì nhỉ? Ông, cựu giáo sư thông tin chẳng thấy được gì. Chẳng phải là thứ bắt đầu từ ABC. Đến lúc những lời lẽ huênh hoang khoác lác được xây dựng lại, thanh lọc, thích hợp để sử dụng lần nữa, ông thà chết còn hơn.

Ông rùng mình như một con ngỗng dẫm lên cỏ.

- Đứa bé – bao giờ chị sinh cháu? – ông hỏi vợ Petrus.

Chị ta nhìn ông không hiểu.

- Đến tháng Mười – Petrus xen vào – Đứa trẻ sẽ ra đời vào tháng Mười. Chúng tôi hy vọng là con trai.

- Ô. Anh chị không thích con gái?

- Chúng tôi cầu cho có con trai – Petrus nói – Con đầu lòng là trai bao giờ cũng tốt nhất. Sau này nó có thể dạy dỗ các em gái, dạy chúng cư xử ra sao. Vâng – Anh ta ngừng lại – Nuôi con gái tốn kém lắm – Anh ta xoa xoa ngón tay cái vào các đầu ngón tay khác – Lúc nào cũng tiền, tiền, tiền.

Đã lâu lắm ông mới thấy cử chỉ đó. Người Do thái ngày xưa hay nói: tiền – tiền – tiền, với cái hếch đầu đầy ý nghĩa. Nhưng có lẽ chỉ vì Petrus ngây ngô, ít hiểu biết về phong tục châu Âu.

- Con trai cũng tốn kém chứ – ông nhận xét, góp vào câu chuyện.

- Bố phải mua cái này, bố phải mua cái nọ – Petrus nói tiếp, và đang đà nên chẳng nghe ông nói – Ngày nay, đàn ông chẳng cần trả tiền cho đàn bà. *Em* trả – Anh ta giơ tay lên trên đầu vợ; chị ta nhún nhường cụp mắt xuống – *Em* trả. Nhưng đây là kiểu cũ. Quần áo, các thứ đồ đẹp đẽ, tất cả đều như nhau: trả tiền, trả tiền, trả tiền – Anh ta lặp lại động tác xoa xoa ngón tay – Không, con trai hay hơn. Trừ con gái ông. Con gái ông lại khác. Con gái ông giỏi giang như con trai. Gần bằng! – Anh ta cười ré lên – Này, Lucy!

Lucy mỉm cười, nhưng ông biết cô đang lúng túng.

- Con đi khiêu vũ đây – cô nói khẽ, rồi bỏ đi.

Trên sàn, cô khiêu vũ một mình, hình như vũ điệu ấy đang là một. Cô nhanh chóng cặp với một thanh niên cao, chân tay lỏng lẻo, ăn mặc đom đóm. Anh ta nhảy đối diện cô, bật ngón tay tanh tách, tán tỉnh cô, làm cô bật cười.

Những người phụ nữ từ bên ngoài bắt đầu bung các khay thịt nướng vào. Không gian tràn ngập mùi thơm ngon. Một nhóm khách mới ủa vào, trẻ trung, âm ỉ, sinh động, không theo kiểu cũ chút nào. Bữa tiệc đi dần vào nếp.

Một đĩa thức ăn đưa đến tay ông. Ông chuyển cho Petrus.

- Không – Petrus nói – đĩa này của ông. Nếu không, chúng tôi chuyển đĩa suốt đêm mất.

Vợ chồng Petrus dành nhiều thời gian cho ông, làm ông cảm thấy như ở nhà. Những người tử tế, ông nghĩ. Những người nông thôn.

Ông liếc xéo Lucy. Lúc này anh chàng kia nhảy áp sát Lucy, nhấc chân lên cao và dậm xuống, tay đung đưa, thích thú.

Đĩa ông đang cầm có hai lát thịt cừu, một củ khoai tây nướng, một muôi cơm rưới nước sốt, một lát bí ngô. Ông tìm một cái ghế, ngồi chung với một ông già gầy gò xương, mắt đầy nhử. Minh sắp ăn thứ này đây, ông tự nhủ. Minh sắp ăn thịt nó rồi lại cầu xin tha thứ.

Lúc đó Lucy đến bên ông, thở dồn, nét mặt cô căng thẳng.

- Chúng ta về chứ bố? – cô nói – Chúng đang ở đây.

- Ai đang ở đây?

- Con nhìn thấy một đứa trong bọn chúng ở phía sau. David, con không muốn gây chuyện âm ỉ, nhưng chúng ta có thể về ngay được không?

- Con cầm lấy – Ông đưa đĩa cho cô, rồi đến bên cửa sau.

Khách khứa ở bên ngoài cũng nhiều như ở bên trong, túm tụm quanh đồng lửa, nói chuyện, uống rượu, cười cợt. Bên kia đồng lửa có một người đang nhìn ông chòng chọc. Ngay lập tức mọi việc đầu vào đây. Ông biết bộ mặt ấy, biết tường tận. *Thật đáng tiếc, trong một ngày như thế này. Nhưng có một số việc không đợi được.*

Đến trước mặt gã thiếu niên, ông đứng lại. Đây là kẻ thứ ba trong bọn chúng, thằng ranh học việc đàn độn, thằng trêu chó.

- Tao biết mày – ông nói một cách dứt khoát.

Gã thiếu niên không có vẻ thảng thốt. Ngược lại, hình như gã chờ đợi khoảnh khắc này, chuẩn bị sẵn cho nó. Tiếng ông quát lại vì giận dữ:

- Mày là ai? – ông nói, nhưng lời lẽ có một nghĩa khác hẳn: *Mày có quyền gì mà đến đây?* Cả người ông toát ra sự thô bạo.

Lúc đó Petrus đến chỗ họ, nói rất nhanh bằng tiếng Xhosa.

Ông giật tay áo Petrus. Petrus ngừng lại, nhìn ông chăm chặp về sốt ruột.

- Anh biết người này là ai không? – ông hỏi Petrus.

- Không, tôi không biết có chuyện gì – Petrus nói, giận dữ – Tôi không biết có chuyện rắc rối. Chuyện gì thế?

- Hấn – thằng cha này – đã ở đây hồi trước, với những thằng bạn của hấn. Hấn là một đứa trong bọn chúng. Nhưng hãy để cho *hấn* kể xem có chuyện gì. Để *hấn* nói vì sao cảnh sát truy tìm hấn.

- Không đúng! – gã kia la lên. Gã lại nói với Petrus, một dòng suối những lời giận dữ. Tiếng nhạc vẫn trải khắp màn đêm, nhưng không người nào khiêu vũ nữa. Các vị khách của Petrus xúm lại quanh họ, xô đẩy, chen lấn, chen lời. Bầu không khí thật tồi tệ.

Petrus nói:

- Cậu ta nói cậu ta không biết ông đang nói gì.

- Hấn nói dối. Hấn biết rất rõ. Lucy sẽ xác nhận.

Nhưng tất nhiên Lucy không xác nhận. Làm sao ông có thể mong Lucy bước ra trước những người lạ, đối mặt với gã kia mà nói rằng: *Đúng, hấn là một kẻ trong bọn chúng. Hấn là một trong những tên đã làm việc ấy?*

- Tôi sẽ gọi điện cho cảnh sát – ông nói.

Có tiếng xì xào phản đối trong những người đứng xem.

- Tôi sẽ gọi điện cho cảnh sát – ông nhắc lại với Petrus. Mặt Petrus cứng như đá.

Ông trở vào trong nhà, nơi Lucy đang đứng đợi. Tất cả lặng ngắt.

- Đi thôi – ông nói.

Khách khứa tránh đường cho họ. Trên mặt họ không còn chút gì thân thiện. Lucy để quên chiếc đèn pin, hai bố con lạc đường trong đêm tối; Lucy phải cời giày, họ mò mẫm qua các luống khoai tây rồi mới về đến trang trại.

Ông đã cầm máy điện thoại trong tay thì Lucy ngăn ông lại:

- David, đừng, bố đừng làm thế. Không phải lỗi của Petrus đâu. Nếu bố gọi cảnh sát, sẽ làm hỏng buổi tối này của anh ta. Hãy biết điều, bố ạ.

Ông sừng sốt, sừng sốt đủ để quay lại con gái:

- Chúa ơi, tại sao lại không phải là lỗi của Petrus? Chính hấn là người đưa bọn chúng đến lần đầu, bằng cách này hoặc cách khác. Lúc này hấn lại mặt dạn mày dày mời những tên ấy lại. Sao bố lại phải biết điều? Lucy, bố thực lòng không hiểu vì sao con không *thực sự* buộc tội chống lại chúng, và bây giờ không hiểu nổi vì sao con lại bảo vệ Petrus. Petrus không phải người vô tội, Petrus *đồng lõa* với

bọn chúng.

- Bố đừng quát con, David. Đây là cuộc sống của con. Con mới là người sống ở đây. Sẽ xảy ra chuyện gì cho công việc của con, chỉ của mình con thôi chứ không phải của bố, và nếu con có một thứ quyền duy nhất thì đó là quyền không đưa ra phán xử kiểu như thế này, không phải biện minh với bản thân con, với bố hoặc với bất cứ ai khác. Còn về Petrus, anh ta không phải là nhân công làm thuê để con có thể sa thải, vì theo ý kiến của con, anh ta dính dáng với những kẻ tồi tệ. Mọi thứ đã cuốn theo chiều gió rồi. Nếu bố muốn chống lại Petrus, bố phải tin chắc vào cơ sở lập luận của bố trước đã. Bố không thể gọi cảnh sát. Con không muốn thế. Bố hãy đợi đến sáng. Đợi cho đến lúc bố nghe chuyện về phía Petrus.

- Nhưng đến lúc ấy thằng kia sẽ biến mất!

- Hẳn không biến đi đâu. Petrus biết hẳn. Và lại, chẳng có ai biến mất ở cái đất Eastern Cape này đâu. Nơi này không phải thuộc loại ấy.

- Lucy, Lucy, bố xin con! Con muốn dàn xếp những chuyện bất công trong quá khứ, nhưng không làm thế này được. Nếu lúc này con không tự ủng hộ mình, con sẽ chẳng bao giờ có thể ngẩng đầu lên nữa. Cũng như con có thể đóng gói và ra đi. Về phía cảnh sát, nếu lúc này con quá khó xử, chúng ta sẽ không bao giờ dính dáng đến họ nữa. Chúng ta sẽ giữ im lặng và đợi cuộc tấn công tiếp theo. Hoặc tự cắt cổ mình.

- Dừng lại, bố! Con không cần tự bào chữa trước mặt bố. *Bố không biết đã xảy ra chuyện gì đâu.*

- Bố không biết ư?

- Không, bố không biết lúc bắt đầu. Bố thôi đi và suy nghĩ. Về phần cảnh sát, trước hết con xin nhắc bố vì sao chúng ta gọi họ: vì ích lợi của hợp đồng bảo hiểm. Chúng ta phải làm bản tường trình vì nếu không, bảo hiểm sẽ không chi trả.

- Lucy, con làm bố hết sức ngạc nhiên. Bản tường trình đó là không đúng sự thật, và con biết thế. Về phần Petrus, bố nhắc lại: nếu lúc này con nhân nhượng, nếu con chịu thua, con sẽ không có khả năng chung sống với bản thân mình. Con phải có trách nhiệm với bản thân, với tương lai, với lòng tự trọng của con. Cứ để bố gọi cảnh sát. Hoặc con tự gọi.

- Không.

Không: đó là từ cuối cùng Lucy nói với ông. Cô rút về phòng mình, đóng cửa lại, ngăn ông ở bên ngoài. Từng bước một, ông và cô cứ tách xa nhau và ông không thể làm gì. Những cuộc cãi vã của hai bố con ông trở nên giống những cuộc cãi nhau vặt của một cặp vợ chồng, mắc kẹt mà chẳng đi đến đâu. Ất cô phải ân hận cái ngày ông đến ở cùng với cô! Chắc cô phải mong ông ra đi, sớm chừng nào hay chừng ấy.

Rồi cuối cùng cô cũng sẽ phải đi thôi. Là phụ nữ sống lẻ loi ở nông trại, cô chẳng có tương lai, rõ ràng là như thế. Ngay cả những ngày có Ettinger với khẩu súng của ông ta và hàng rào dây thép gai cùng hệ thống báo động cũng chỉ đếm được trên đầu ngón tay. Nếu Lucy có một linh cảm nào đó, cô sẽ ra đi trước khi điều không thể tránh được xảy đến cho cô, còn tệ hơn cả định mệnh, tệ hơn cả cái chết. Nhưng tất nhiên cô không ra đi. Cô bướng bỉnh và mãi mê trong cuộc sống cô đã lựa chọn.

Ông lên ra khỏi nhà. Bước thận trọng trong đêm tối, ông đến sát chuồng ngựa, từ phía sau.

Đồng lửa lúc này đang lụi dần, âm nhạc đã ngừng. Một nhóm người vẫn túm tụm ở cửa sau, cái cửa rộng đủ lọt một cỗ máy kéo. Ông chăm chú nhìn qua đầu họ.

Một vị khách, một người đàn ông trung niên đứng giữa sàn. Đầu ông ta cao trọc, cổ to và ngắn; ông ta mặc một bộ complê đen, quanh cổ là một dây xích bằng vàng đeo một tấm huy chương to bằng nắm đấm, loại các tù trưởng được ban như một biểu tượng quyền lực. Những thứ biểu trưng được đúc tại các lò ở Coventry hoặc Birmingham; một mặt in hình đầu Nữ hoàng Victoria; *nữ hoàng và hoàng hậu*, mặt kia là hình con linh dương đầu bò hoặc những con cò quăm đang chồm lên. Các huy chương dùng cho các tù trưởng. Tất cả chở từ Anh đến Nagpur, Fiji, Gold Coast, Kaffraria.

Người ấy đang nói, đang diễn thuyết, chốc chốc lại lên bổng xuống trầm. Ông không hiểu người đàn ông nói gì, nhưng thỉnh thoảng lại ngừng và có tiếng rì rầm tán thưởng trong đám thính giả, cả già lẫn trẻ, một tâm trạng mãn nguyện dường như đang ngự trị.

Ông nhìn quanh. Gã thiếu niên đứng gần đó, ngay trong cánh cửa. Cái nhìn của gã lướt một cách bồn chồn về phía ông. Những cặp mắt khác cũng quay về phía ông: về phía người lạ, người đã bỏ ra ngoài. Người đàn ông đeo huy chương cau mày, nói áp úng một lát rồi lại cao giọng.

Về phần ông, ông không bận tâm nữa. Hãy để họ biết mình vẫn ở đây, để họ biết mình không lẫn lút trong ngôi nhà lớn kia. Và nếu điều đó có làm hỏng buổi gặp mặt này, cứ để nó như thế. Ông giơ tay lên sờ vào chiếc mũ băng trắng toát. Lần đầu tiên ông vui vì có nó, đeo nó như một thứ của riêng mình.

Lucy tránh mặt ông suốt buổi sáng hôm sau. Cuộc gặp cô đã hứa với Petrus không diễn ra. Đến chiều, chính Petrus gõ vào cánh cửa sau, gọn gàng như mọi khi, đi ủng, mặc quần áo làm việc. Đã đến lúc đặt đường ống, anh ta nói. Anh ta muốn đặt ống PVC từ bể chứa nước đến ngôi nhà mới của anh ta, cách khoảng hai trăm mét. Anh ta có thể mượn dụng cụ, và có thể nhờ David giúp lắp bộ điều chỉnh được không?

- Tôi chẳng biết gì về bộ điều chỉnh. Tôi chẳng biết gì về hàn chì – Ông không còn tâm trạng nào giúp Petrus.

- Đây không phải là hàn chì – Petrus nói – Đây là lắp ống dẫn. Chỉ lắp thôi.

Trên đường đến bể chứa nước, Petrus nói về các loại bộ điều chỉnh khác nhau, về van áp suất, về các chức năng; anh ta diễn đạt bằng những lời lẽ bay bướm, chứng tỏ sự hiểu biết thành thạo. Anh ta nói đường ống mới sẽ chạy qua mảnh đất của Lucy, và cô đã có lòng tốt cho phép như thế. Cô ấy là người “biết nhìn xa trông rộng, chứ không phải là người lạc hậu”.

Petrus không đả động gì đến bữa tiệc hoặc gã thiếu niên có cặp mắt long lanh. Cứ như không có chuyện gì xảy ra.

Tại bể chứa nước, Petrus không cần ông lắp ống mà giữ ống, đưa dụng cụ cho anh ta – thực ra là một *người phụ việc* cho anh ta. Ông cũng không ghét việc đó. Petrus là người thạo việc, cứ nhìn cũng thấy tài khéo của anh ta. Chính thế, lại làm ông bắt đầu không ưa. Nếu Petrus lười biếng, ông sẽ ngày càng lãnh đạm với anh ta. Ông sẽ chẳng thích gì cái việc thơ thẩn với Petrus trên cái hòn đảo hoang vắng này. Chắc chắn ông sẽ chẳng muốn có một người chồng như Petrus. Một tính cách nổi bật. Người vợ trẻ có lẽ hạnh phúc lắm, nhưng ông không biết người vợ cũ sẽ nói ra sao.

Cuối cùng, lúc đã thấy đủ, ông cắt ngang dòng suy nghĩ:

- Petrus – ông nói – cái cậu thiếu niên đến nhà anh dự tiệc tối qua ấy, tên là gì và hiện ở đâu vậy?

Petrus bỏ mũ ra, lau trán. Hôm nay anh ta đội mũ lưỡi trai có phù hiệu Đường sắt và Cảng Nam Phi bằng bạc. Hình như anh ta có cả một bộ sưu tập các kiểu mũ.

- Ông David – Petrus vừa nói vừa cau mày – về việc ông bảo cậu ta là một thằng kẻ cắp ấy, thật là nặng nề. Cậu ấy rất cáu vì ông gọi cậu ta là kẻ cắp. Cậu ta đã kể với mọi người như thế. Còn tôi, tôi phải giữ hòa khí. Vì thế khó cho cả tôi nữa.

- Tôi không định kéo anh vào chuyện này, Petrus. Hãy cho tôi biết tên và địa chỉ của cậu ta, để tôi chuyển cho cảnh sát. Sau đó chúng ta để cho cảnh sát điều tra và đưa hắn cùng đồng bọn ra xét xử. Anh không liên quan gì, đây là chuyện của pháp luật.

Petrus vươn vai, giơ bộ mặt ra đón ánh mặt trời rực rỡ:

- Nhưng bảo hiểm sẽ trả cho ông một chiếc ô tô mới.

Đây là một câu hỏi? Một lời tuyên bố? Petrus đang chơi trò gì vậy?

- Bảo hiểm sẽ không trả cho tôi một chiếc xe mới – ông giải thích, cố kiên nhẫn – Giả sử không bị phá sản vì tất cả những tên ăn trộm xe ở đất nước này, bảo hiểm cũng chỉ trả cho tôi một số phần trăm giá trị cái xe cũ. Như thế không đủ để mua xe mới. Và lại, đây là chuyện nguyên tắc. Chúng tôi không thể để cho các công ty bảo hiểm tuyên án. Đây không phải là việc của họ.

- Nhưng ông không thể lấy lại xe của ông từ cậu ta. Cậu ta không thể trả xe cho ông. Cậu ta không biết xe của ông đang ở đâu. Chiếc xe ấy đi mất rồi. Cách tốt nhất là ông mua cái xe khác bằng tiền bảo hiểm, lúc ấy ông lại có một chiếc xe.

Sao ông lại rơi vào cái cảnh bế tắc này? Ông thử một chiến thuật mới.

- Petrus, vậy tôi hỏi anh, cái cậu đó quan hệ thế nào với anh?

- Sao ông cứ muốn đưa cậu ấy cho cảnh sát? – Petrus nói tiếp, phớt lờ câu hỏi – Nó quá trẻ, ông không thể đưa nó vào tù.

- Nếu nó mười tám tuổi, có thể đưa ra xét xử. Mười sáu tuổi vẫn có thể.

- Nó chưa đến mười tám tuổi.

- Sao anh biết? Tôi thấy nó chừng mười tám, trông còn hơn cả mười tám.

- Tôi biết, tôi biết chứ! Nó chỉ là một thiếu niên, không thể vào tù, đó là luật, ông không thể đưa nó vào tù, ông phải để nó đi!

Với Petrus, dường như cuộc tranh cãi đã xong. Anh ta nặng nề quỳ một đầu gối xuống và bắt đầu ráp chỗ nối của đường ống lại.

- Petrus, con gái tôi mong có một người láng giềng tốt, một công dân tốt. Nó yêu vùng Eastern Cape này. Nó muốn lập nghiệp ở đây, nó muốn sống hòa thuận với mọi người. Nhưng làm sao nó có thể làm được điều đó khi bất cứ lúc nào nó cũng có thể bị những kẻ côn đồ tấn công, rồi lại trốn thoát không bị trừng phạt gì? Anh đã thấy rồi đấy!

Petrus đang cố lắp hai ống vào nhau cho vừa khít. Da bàn tay anh ta có nhiều vết nứt sâu và ráp; anh ta cần nhần khe khẽ lúc làm việc, chẳng có dấu hiệu gì chứng tỏ anh ta nghe thấy.

- Ở đây Lucy sẽ an toàn – anh ta bỗng tuyên bố - Mọi việc sẽ ổn thôi. Ông có thể để cô ấy lại, cô ấy sẽ an toàn.

- Nhưng nó không hề an toàn, Petrus! Rõ ràng nó không an toàn! Anh thừa biết chuyện xảy ra ở đây hôm hai mươi mốt.

- Vâng, tôi biết. Nhưng bây giờ thì ổn cả rồi.

- Ai nói là ổn?

- Tôi nói.

- Anh nói? Anh sẽ bảo vệ nó chắc?

- Tôi sẽ bảo vệ cô ấy.

- Lần vừa rồi anh có bảo vệ đâu – ông nhắc lại – Anh đi vắng và đúng lúc ấy những tên du côn kia xuất hiện, còn bây giờ hình như anh là bạn bè với một tên trong bọn chúng. Tôi phải rút ra kết luận gì đây?

Ông gần như buộc tội Petrus; nhưng sao lại không kia chứ?

- Cậu thiếu niên ấy không có tội – Petrus nói – Nó không phải là kẻ phạm tội. Nó không phải là kẻ cắp.

- Tôi nói hắn không chỉ là kẻ cắp. Còn một tội ác nữa, nặng hơn nhiều. Anh nói anh biết đã xảy ra chuyện gì. Chắc anh thừa hiểu ý tôi.

- Cậu ta không có tội. Cậu ta quá trẻ. Đây là sự nhầm lẫn to lớn.

- Anh biết ư?

- Tôi biết – Cái ống đã lắp xong. Petrus gập cái bàn kẹp, xiết ống thật chặt rồi đứng dậy, duỗi thẳng lưng – Tôi biết. Tôi đang nói với ông đây. Tôi biết.

- Anh biết. Anh biết cả tương lai. Tôi có thể nói gì được? Anh đã nói rồi. Anh có cần tôi nữa không?

- Không, bây giờ thì không, bây giờ tôi phải đào để chôn ông.

Mặc cho Petrus tin vào ngành bảo hiểm, vẫn chẳng có hồi âm gì về những đề nghị của ông. Không có xe, ông cảm thấy như bị mắc kẹt ở nông trại.

Một buổi chiều trong bệnh viện, ông bộc lộ tâm tư với Bev Shaw:

- Lucy và tôi chẳng hòa thuận – ông nói – Tôi cho là chẳng có gì đặc biệt. Cha mẹ và con cái khó sống cùng nhau. Trong hoàn cảnh bình thường tôi sẽ đi khỏi đây, dọn đến Cape Town. Nhưng tôi không thể để Lucy ở lại nông trại một mình. Nó không an toàn. Tôi đang cố thuyết phục cháu nó chuyển giao công việc cho Petrus và nghỉ ngơi. Nhưng nó không nghe lời tôi.

- Ông phải để con cái tự do, ông David a. Ông không thể canh chừng Lucy mãi mãi được.

- Tôi đã thả lỏng Lucy từ lâu rồi. Tôi là một người cha ít che chở nhất. Nhưng tình hình hiện nay đã khác nhiều rồi. Lucy đang là một mục tiêu nguy hiểm. Chúng đã chứng tỏ cho chúng tôi biết điều đó.

- Mọi chuyện rồi sẽ ổn thôi. Petrus sẽ che chở cô ấy.

- Petrus? Petrus sẽ che chở cho nó kiểu gì vậy?

- Ông đánh giá Petrus quá thấp. Anh ta làm việc đầu tắt mặt tối từ chợ búa đến vườn tược vì Lucy. Không có Petrus, Lucy không ở nơi anh ta lúc này. Tôi không nói cô ấy nợ anh ta mọi thứ, nhưng cô ấy hàm ơn Petrus rất nhiều.

- Có thể là như thế. Vấn đề là chính Petrus hàm ơn Lucy những gì?

- Petrus là một anh chàng khá đấy. Ông có thể trông mong vào anh ta.

- Trông mong vào Petrus? Vì Petrus có ria mép, hút thuốc bằng tẩu và chống gậy nên bà tưởng anh ta là một người Bantu theo lối cổ. Nhưng chẳng đúng thế chút nào. Petrus chẳng phải là một người Bantu theo lối cổ, và còn lâu mới là một anh chàng khá. Theo tôi, Petrus đang rất thèm đẩy Lucy đi. Nếu bà muốn chứng cứ, chẳng cần gì xa hơn chuyện xảy ra với Lucy và tôi. Có thể đây không phải là sản phẩm trí tuệ của Petrus, nhưng anh ta hẳn đã nhắm một mắt lại, không báo cho chúng tôi, anh ta hẳn đã không biến đến một vùng lân cận.

Sự dữ dội của ông làm Bev Shaw sững sốt.

- Tội nghiệp Lucy – bà lẩm bẩm – cô ấy đang phải trải qua nhiều thứ quá!

- Tôi biết Lucy đã trải qua. Tôi ở đấy mà.

Cặp mắt to của bà nhìn ông chăm chú.

- Nhưng ông không ở đây, David. Cô ấy đã kể với tôi. Ông không có ở đây.

Ông không ở đây. Ông không biết đã xảy ra chuyện gì. Ông thất bại. Theo Bev Shaw, theo Lucy, ông không ở đây? Ở trong căn phòng mà những kẻ đột nhập đang xúc phạm trắng trợn con gái ông? Chúng tưởng ông không biết đến vụ hãm hiếp? Chúng tưởng ông không đau đớn cùng con gái ông? Ông có thể là nhân chứng vì ông có khả năng tưởng tượng chứ? Hay chúng cho rằng, chẳng phải đàn ông ở chỗ một người phụ nữ lại dính líu đến chuyện cưỡng bức? Dù câu trả lời như thế nào đi nữa, ông cũng là người bị xúc phạm, xúc phạm đến trắng trợn vì bị coi là người ngoài cuộc.

Ông mua một cái tivi nhỏ, thay cho cái đã bị mất cắp. Tối tối, sau bữa ăn ông và Lucy ngồi bên nhau trên chiếc xôpha xem tin tức, rồi sau đó nếu còn có thể chịu được, xem tiếp chương trình giải trí.

Thực ra, trong ý nghĩ của ông cũng như của Lucy, cuộc viếng thăm đã kéo dài quá lâu. Ông đã chán cảnh sống chỉ có một chiếc vali, chán lắng nghe tiếng sỏi xào xạo trên đường. Ông muốn lại được ngồi bên bàn làm việc của ông, ngủ trong giường của ông. Nhưng Cape Town xa xôi quá, gần như là một nước khác. Bất chấp lời khuyên của Bev, bất chấp sự quả quyết của Petrus, bất chấp sự bướng bỉnh của Lucy, ông không chịu bỏ con gái lại. Đây là nơi ông sống vì hiện tại, vào lúc này, ở nơi này.

Ông đã phục hồi thị lực hoàn toàn. Da đầu ông đang lành; ông không cần phải bôi dầu nữa. Chỉ có cái tai là cần chăm sóc hàng ngày. Thời gian đã thực sự hàn gắn mọi sự. Có lẽ Lucy cũng đang hồi phục, hoặc nếu không hồi phục thì cũng đang quên, mô sẹo đang lớn dần, bao quanh, bọc kín, vây chặn hồi ức ngày hôm ấy. Để đến một ngày, cô có thể nói “Cái ngày chúng ta bị cướp”, và chỉ nghĩ đến cái ngày họ bị cướp bóc.

Ông cố ở ngoài hết thời gian ban ngày, để Lucy tự do sống trong căn nhà. Ông làm vườn, khi mệt ông ngồi cạnh bể chứa nước, quan sát gia đình nhà vịt lao lên, nhào xuống, nghiền ngẫm tác phẩm về Byron.

Tác phẩm ấy chẳng hề nhúc nhích. Ông chỉ có thể nắm được từng đoạn. Những ca từ đầu tiên của hồi đầu vẫn cưỡng lại ông; những nốt đầu tiên vẫn lảng tránh ông như một cuộn khói. Đôi khi, ông sợ rằng các nhân vật trong truyện đã là bạn đồng hành hơn một năm qua của ông đang dần nhòa nhạt. Ngay cả Margarita Cogni, nhân vật cuốn hút nhất, có giọng nữ trầm say đắm chống lại người vợ dâm đảng Teresa Guiccioli của Byron mà ông rất muốn nghe cũng cứ trượt đi. Những mất mát của họ làm ông tràn ngập thất vọng, thất vọng như một màu xám xịt và nếu nhiều hơn, giống như một cơn đau đầu.

Ông đến bệnh viện Phúc lợi Động vật thường xuyên hết mức, làm bất cứ việc gì không cần đến kỹ năng: cho ăn, quét tước, dọn dẹp. Phần lớn súc vật họ chăm sóc là chó, mèo ít hơn: với lũ súc vật này, D Villages dường như có cả một kho kiến thức, có những loại thuốc riêng, có cách chữa chạy riêng của mình. Lũ chó mang đến thường bị các bệnh khó ở, gãy chân, nhiễm trùng, ghẻ lở, bị bỏ rơi, u lành hoặc u ác, vì tuổi già, vì thiếu dinh dưỡng, vì ký sinh trùng đường ruột, nhưng hầu hết vẫn còn khả năng sinh sản. Chính vì thế chúng sinh sôi ngày càng nhiều. Khi mang chó đến, người ta không nói thẳng ra:

- Tôi mang cho các vị con chó này để giết – nhưng đó chính là điều họ muốn; họ được tùy ý sử dụng, làm chúng biến đi, gửi chúng vào chốn lãng quên. Trong thực tế, họ gọi điều yêu cầu này là thanh lọc, như cần làm sạch nước, không để lại cặn, không dư vị.

Vào các buổi chiều thứ Bảy, bệnh viện đóng cửa và khóa chặt trong lúc ông giúp Bev Shaw *thanh lọc* những con vật thừa trong tuần. Mỗi lần ông dẫn một con ra khỏi chuồng phía sau và dắt hoặc ẵm vào phòng mổ. Trong những giây phút cuối cùng của con vật, Bev chăm sóc chúng đầy đủ nhất, vuốt ve nó, nói chuyện với nó, làm nó thật dễ chịu. Thông thường, con chó không dễ bị mê hoặc nếu có mặt ông, người ông tỏa ra mùi tồi tệ (*Chúng có thể nghĩ được ý nghĩ của ông*), mùi của sự xấu hổ. Song dù thế nào đi nữa, ông chính là người giữ cho con chó yên khi mũi kim tìm được ven và thuốc truyền vào tim, tứ chi nó quằn quại, mắt nó mờ đi.

Ông đã tưởng rồi sẽ quen với cảnh đó. Nhưng không thể quen nổi. Càng giúp giết chúng nhiều bao nhiêu, ông càng hốt hoảng bấy nhiêu. Một chiều thứ Bảy, đang lái chiếc *kombi* của Lucy về nhà, ông phải đỗ lại ven đường để lấy lại thăng bằng. Những giọt nước mắt chảy dài trên mặt ông, bàn tay ông run rẩy.

Ông không hiểu có chuyện gì xảy ra với ông. Cho đến lúc này, ông vẫn ít nhiều hờ hững với lũ súc vật. Cho dù không tán thành sự tàn bạo trên lý thuyết, ông vẫn không thể nói bản chất ông có tàn nhẫn hay không. Ông chỉ là một người tầm thường. Ông cho rằng có những người tàn nhẫn do công việc đòi hỏi, ví dụ những người làm việc ở lò giết mổ chẳng hạn, tâm hồn họ ngày càng chai cứng lại. Thói quen làm cho con người trở nên dày dạn: chắc hẳn trong nhiều trường hợp là như thế, nhưng trong trường hợp của ông thì không. Hình như ông không có khiếu trở nên cứng rắn.

Những điều diễn ra trong phòng mổ vẫn bóp nghẹt toàn thể con người ông. Ông tin rằng lũ chó biết thời khắc của chúng đã điểm. Bất chấp các thủ tục lặt vặt và không đau đớn, bất chấp những ý nghĩ tốt đẹp mà Bev Shaw và ông cố nghĩ, bất chấp những cái túi kín khí đựng các xác chết mới làm, lũ chó trong sân vẫn đánh hơi được việc sắp diễn ra bên trong. Chúng rũ tai, cụp đuôi, hình như chúng cảm thấy cái chết thật nhục nhã; chúng ghì chặt chân, họ phải lôi, đẩy hoặc mang chúng qua ngưỡng cửa. Trên bàn, một số con đớp điên cuồng hết bên trái lại bên phải, một số rên rỉ thật ai oán; chẳng con nào nhìn thẳng vào mũi kim trong tay Bev, như thể chúng biết vật đó sắp làm hại chúng ghê gớm.

Khốn khổ nhất là có những con ngửi ngửi và cố liếm tay ông. Ông chẳng bao giờ thích chúng liếm tay, và phản ứng đầu tiên của ông là giật ra. Tại sao lại giả vờ thân thiết khi thật ra chỉ là một kẻ giết người? Nhưng rồi ông động lòng thương. Vì sao ông lại ngần ngại, ghê tởm những sự động chạm của một sinh linh sắp chết đến nơi? Vì thế ông để cho chúng liếm tay ông nếu chúng muốn thế, cũng như Bev Shaw vuốt ve và hôn hít chúng nếu chúng dễ yên.

Ông hy vọng ông không phải là người đa cảm. Ông cố không thương cảm những con vật ông giết hoặc thương Bev Shaw. Ông tránh nói thật với bà: “Tôi không biết bà làm việc đó ra sao”, để khỏi phải nghe bà đáp: “Phải có người nào đó làm thôi”. Ông không gạt bỏ khả năng rằng ở mức độ sâu sắc nhất, Bev Shaw có thể không phải là một thiên thần giải phóng, mà là một con quỷ; bên dưới bề ngoài

thương cảm của bà có thể ẩn giấu một trái tim dai ngoách của đồ tể. Ông cố giữ cho đầu óc ông thật phóng khoáng.

Vì Bev Shaw là người phóng mũi tiêm, nên ông chịu trách nhiệm giải quyết các xác chết. Buổi sáng sau những vụ giết chóc, ông lái chiếc *kombi* nặng trĩu đến lò đốt rác trên khu đất thuộc bệnh viện Settlers, và ký thác những cái xác trong các túi màu đen cho ngọn lửa.

Chờ những cái xác ấy ngay sau khi giết đến thẳng lò đốt rác và để chúng lại cho nhân viên lò đốt giải quyết sẽ đơn giản hơn. Nhưng như thế nghĩa là để chúng lại trên đồng những thứ dọn dẹp, giặt rửa cuối tuần: những bông băng, đồ phế thải của bệnh viện, những thứ hôi thối bên lề đường, những phế thải nặng mùi của xưởng thuộc da – một sự pha trộn tùy tiện và khủng khiếp. Ông không nỡ làm nhục chúng như thế.

Vì thế cứ đến chiều Chủ nhật, ông chở những cái túi ấy về nông trại, chắt sau chiếc *kombi* của Lucy, đỗ qua đêm, và đến sáng thứ Hai chở chúng lên chiếc xe đẩy ọp ọp, đẩy qua chiếc cổng sắt đến chỗ ngọn lửa, nâng càn trút hết xuống rồi quay xe trở về, trong khi những người công nhân làm việc đó đứng và nhìn.

Hôm thứ Hai đầu tiên, ông để cho họ hỏa thiêu. Những cái xác để qua đêm đã cứng đờ. Những cái chân đã chết đập vào song sắt của xe đẩy, và lúc cái xe trở lại lò, con chó đã đen sì và nhe cả răng ra, lông cháy khét, cái túi bằng chất dẻo đã cháy hết. Lát sau, người công nhân dùng xẻng đập vào những cái túi để dóc các xác chết ra, đập gãy những cái chân cứng quèo. Lúc đó, ông can thiệp và nhận tự làm lấy việc đó.

Lò thiêu đốt bằng than anthraxit, có một cái quạt hút khí qua ống khói; ông đoán sản xuất vào khoảng những năm 1950, khi xây dựng bệnh viện này. Lò hoạt động sáu ngày trong tuần, từ thứ Hai đến thứ Bảy. Ngày Chủ nhật nghỉ. Lúc đến làm việc, trước hết các nhân viên cùng cào bới tro từ ngày hôm trước ra, rồi mới nhóm lửa. Đến chín giờ sáng, nhiệt độ trong lò đạt một nghìn độ C, đủ nóng để đốt xương. Ngọn lửa được tiếp than đến nửa buổi sáng, cháy suốt buổi chiều rồi nguội dần.

Ông không biết tên nhóm nhân viên và họ cũng không biết tên ông. Với họ, ông chỉ là một người cứ thứ Hai lại đem cái túi ở Trại Phúc lợi Động vật đến, và từ đó càng ngày càng đến sớm hơn. Ông đến làm việc của mình, rồi ông đi; ông chẳng thành một phần trong cái xã hội của lò thiêu, dù có hàng rào dây thép gai, cổng khóa và bản thông báo bằng ba thứ tiếng.

Hàng rào đã bị cắt đứt chui qua từ lâu; cổng và bản thông báo thì đơn giản là lờ đi. Lúc những người phục vụ buổi sáng mang những bao đựng phế thải bệnh viện đến, đã có một số phụ nữ và trẻ em chầu chực để bới nhặt những ống tiêm, hộp, những băng gạc có thể giặt giũ được, bất cứ thứ gì có thể đem bán, nhất là tìm kiếm thuốc tránh thai để đem bán cho các cửa hiệu *muti* hoặc buôn bán ngay trên đường phố. Có cả những kẻ lang thang, ban ngày lảng vảng quanh khu đất bệnh viện và đến đêm dựa vào tường lò thiêu hoặc có khi chui cả vào đường ống mà ngủ cho ấm.

Đây chẳng phải là một hội tương tế để ông thử tham gia. Nhưng lúc ông ở đó, họ cũng ở đó, và nếu

như họ chẳng chú ý đến những thứ ông mang đến đó, chẳng qua vì xác chó chết không thể đem bán hoặc ăn.

Sao ông lại nhận việc này? Để nhẹ gánh cho Bev Saw chẳng? Vì chỉ cần đổ ụp các túi vào đồng rác và lái xe đi là được rồi. Vì ích lợi của lũ chó chẳng? Nhưng chúng đã chết, và chúng đâu có biết thế nào là vinh dự với nhục nhã đâu?

Vì chính ông vậy. Vì ý tưởng của ông về thế giới này, một thế giới trong đó con người không được dùng xẻng đập vào các xác chết chỉ để tiện cho công việc của mình.

Người ta đưa lũ chó đến bệnh viện vì không muốn có chúng: *vì chúng quá đông đúc*. Đó là nơi ông bước vào cuộc đời chúng. Có thể ông không phải là cứu tinh của chúng, loại người chẳng nhiều nhận gì trên đời này, nhưng ông sẵn sàng chăm nom chúng khi chúng không thể, hoàn toàn không thể tự chăm sóc lấy mình, thậm chí cả Bev Shaw cũng phải tay không chịu trách nhiệm về chúng nữa. Một người trông chó, có lần Petrus đã tự nhận như thế. Vậy thì, hiện giờ ông trở thành một người trông chó, một người làm dịch vụ lễ tang cho chó, một nghi lễ thuộc về tâm lý, một *harijan*.

Thật lạ lùng là một người ích kỷ lại tự nhận việc phục vụ các con chó chết. Ất phải có nhiều cách làm cho mình hữu ích cho thế giới, hoặc cho một quan niệm về thế giới này. Chẳng hạn, có thể làm việc nhiều giờ hơn trong bệnh viện. Hoặc có thể cố thuyết phục bọn trẻ con bỏ rác đừng nhồi nhét đầy người những chất độc hại. Thậm chí ngồi nhà với vợ nhạc kịch về Byron cho có mục đích hơn, hoặc chăm chú dịch từng câu từng chữ như một công việc phục vụ cho loài người.

Nhưng có nhiều người khác làm những việc đó - phúc lợi cho động vật, khôi phục xã hội, thậm chí cả tác phẩm về Byron. Ông cứu vãn danh dự cho các xác chết vì chẳng có ai đủ xuẩn làm việc đó. Ông đang trở thành một người như thế: xuẩn ngốc, gàn dở và ương ngạnh.

Công việc của họ ở bệnh viện chấm dứt vào ngày Chủ nhật. Chiếc *kombi* chở đầy những con chó chết. Việc vặt cuối cùng của ông là lau sàn phòng mổ.

- Tôi sẽ làm việc ấy cho - Bev Shaw từ ngoài sân bước vào nói - Chắc ông muốn về nhà.
- Tôi chẳng có việc gì gấp.
- Ất là ông phải quen với một kiểu sống khác hẳn.
- Một kiểu sống khác hẳn? Tôi không biết cuộc sống lại có nhiều kiểu đấy.
- Tôi nghĩ, chắc ông thấy cuộc sống ở đây hết sức buồn tẻ. Chắc ông phải buồn nhớ thế giới của riêng ông. Chắc ông thiếu những người bạn nữ.
- Bà nói những người bạn nữ. Chắc Lucy đã kể với bà vì sao tôi rời Capte Town. Những người bạn nữ ở đó chẳng mang lại cho tôi điều gì may mắn.
- Ông đừng gay gắt với cô ấy.
- Gay gắt với Lucy? Tôi không thấy tôi có gì gay gắt với Lucy hết.
- Không phải Lucy, mà là người phụ nữ trẻ ở Cape Town. Lucy nói ở đây có một người phụ nữ trẻ đã gây cho ông nhiều chuyện rắc rối.
- Vâng, đã có một người phụ nữ trẻ thật. Nhưng tôi mới là người gây nên chuyện rắc rối cho vụ này. Tôi đã gây cho cô ấy lắm chuyện chẳng kém gì cô ấy đã gây cho tôi.
- Lucy nói ông đã từ bỏ cương vị của ông ở trường đại học. Chắc là khó khăn lắm. Ông có tiếc không?

Thật tọc mạch! Lạ thay chỉ một luồng hơi nhỏ của vụ bê bối cũng kích thích đám đàn bà. Cái sinh vật bé nhỏ, chất phác này tưởng ông không có khả năng làm bà ấy xúc động hay sao? Hay ông chỉ là người xúc động vì những công việc khác mà bà đảm nhận?

- Tôi có tiếc không ư? Tôi không biết. Chuyện xảy ra ở Cape Town đã đưa tôi đến đây. Ở đây tôi cũng chẳng đến nỗi không vui.

- Nhưng lúc ấy - lúc ấy ông có tiếc không?

- Lúc ấy? Bà định nói là trong lúc hành động sôi nổi? Tất nhiên là không rồi. Chắc chắn là đã có những lúc hành động sôi nổi. Vì tôi chắc bà phải tự hiểu.

Bà đỏ bừng mặt. Đã lâu lắm rồi ông mới thấy một phụ nữ trung niên đỏ mặt đến thế. Đỏ đến tận gốc tóc.

- Vậy chắc ông thấy Grahamstown quá yên ổn - bà lẩm bẩm - Để so sánh ấy mà.

- Tôi không chú ý đến Grahamstown. Ít ra tôi cũng tránh được sự cám dỗ. Hơn nữa, tôi không ở Grahamstown. Tôi sống ở nông trại với con gái tôi.

Tránh được sự cám dỗ: nói với một người phụ nữ như thế thật nhẫn tâm, dù là một người chất phác. Trong con mắt mọi người, chẳng có sự chất phác. Chắc hẳn đã có thời Bill Shaw nhìn thấy điều đó trong con người cô Bev trẻ trung. Có khi cả những người đàn ông khác cũng thế.

Ông cố hình dung bà lúc hai mươi tuổi, khi bộ mặt lộn ngược trên cái cổ ngắn kia chắc hẳn ngộ nghĩnh và nước da có những nốt tàn nhang, mạnh khỏe và giản dị. Trong một cơn bốc đồng, ông đưa một ngón tay lướt trên môi bà.

Bev cup mắt xuống nhưng không hề nao núng. Trái lại, bà hướng ứng, cọ đôi môi vào bàn tay ông - thậm chí, có thể nói là đang hôn nó - và trong lúc đó, mặt bà đỏ dừ.

Tất cả chỉ có thế. Họ chỉ đi xa đến thế. Ông rời bệnh viện, không nói lời nào. Ông nghe thấy tiếng bà tắt đèn phía sau ông.

Chiều hôm sau, bà gọi điện cho ông.

- Chúng ta có thể gặp nhau lúc bốn giờ ở bệnh viện - bà nói. Không phải là câu hỏi mà là một lời tuyên bố, giọng bà mạnh mẽ và căng thẳng. Suýt nữa ông hỏi: “Sao thế?”, nhưng ông biết là không nên hỏi. Ông chẳng ngạc nhiên gì. Ông tin chắc rằng trước kia bà chưa làm như thế này bao giờ. Trong đầu óc ngây thơ của bà, bà cho là đang tiến hành một vụ ngoại tình: một người đàn bà gọi điện cho một người đang theo đuổi mình, tuyên bố là đã sẵn sàng.

Bệnh viện không mở cửa vào các ngày thứ Hai. Ông vào, khóa cửa lại phía sau. Bev Shaw đang ở trong phòng mổ, đứng quay lưng lại ông. Ông ôm lấy bà; bà dụi tai vào cằm ông; đôi môi ông chà lên những búp tóc dày quăn tít của bà.

- Có mền đây - bà nói - Trong tủ. Ở ngăn dưới cùng.

Hai tấm mền, một màu xám, một màu hồng, mang lên từ nhà người đàn bà một giờ trước đây mới tắm rửa, đánh phấn và thoa dầu sẵn sàng; người mà ông biết là chỉ đánh phấn và thoa dầu vào ngày

Chủ nhật, và để mền trong tủ chỉ trong trường hợp này. Ai mà tưởng tượng nổi, vì ông đến từ một thành phố lớn, vì tai tiếng là ông làm tình với nhiều phụ nữ và thèm muốn làm tình với bất cứ ai tạt qua đường, đã gắn liền với tên tuổi ông.

Phải chọn giữa bàn mỗ và sàn nhà. Ông trải những tấm mền lên sàn, tấm màu xám ở dưới, tấm màu hồng ở trên. Ông tắt đèn rồi ra khỏi phòng, kiểm tra cửa sau đã khóa chưa, và đợi. Ông nghe tiếng cởi quần áo loạt xoạt. Chưa bao giờ ông nghĩ ông sẽ làm tình với một người như Bev.

Bà nằm trong mền, chỉ thò đầu ra ngoài. Ngay cả trong bóng tối lơ mờ, cảnh tượng cũng chẳng có gì duyên dáng. Ông cởi quần lót, rồi chui vào cạnh bà, đưa tay lướt khắp người bà. Có thể nói bà không có ngực. Cứng cáp, gần như không có eo, giống như một cái bình nhỏ bè bè.

Bà nắm lấy tay ông, đưa cho ông một thứ gì đó. Một bao cao su ngựa thai. Tất cả được chuẩn bị kỹ lưỡng, từ đầu đến cuối.

Ông có thể nói ít nhất ông đã hoàn thành nhiệm vụ trong cuộc chung chạ của họ. Không thấm thiết nhưng cũng chẳng chán ghét. Để đến lúc cuối cùng Bev Shaw có thể cảm thấy tự hài lòng. Bà đã đạt được mọi mục đích bà đề ra. Ông, David Lurie, đã được cứu rồi, là người đàn ông đã được một người đàn bà cứu giúp; cô bạn Lucy Lurie của bà đã được giúp đỡ nhờ cuộc thăm viếng khó khăn này.

Mình sẽ không quên ngày hôm nay, ông tự nhủ lúc nằm bên bà khi đã mãn cuộc. Sau làn da thịt trẻ trung, mềm mại của Melanie Issacs, đây là thứ mà mình phải chịu. Đây là thứ mà mình phải quen, có khi còn tệ hơn thế này.

- Muộn rồi - Bev Shaw nói - Em phải về đây.

Ông gạt tấm mền sang một bên và đứng dậy, chẳng hề có ý che giấu. Cứ để cho cái nhìn chăm chú của bà tràn khắp người chàng Romeo của bà, lên đôi vai khum khum và đôi chân gầy guộc của ông, ông nghĩ.

Trời đã muộn thật. Một màu đỏ thắm cuối cùng ánh lên trên đường chân trời; mặt trăng đã treo trên đầu; khối lửng lơ trong không khí; qua dải đất thừa, những giọng nói ồn ào huyền ảo vọng đến từ dãy lều đầu tiên. Đến cửa, Bev áp sát vào ông lần cuối, tựa đầu vào ngực ông. Ông để yên cho bà làm thế, như ông đã để cho bà làm tất cả những gì bà cảm thấy cần làm. Ông nghĩ tới Emma Bovary vênh vào trước gương sau buổi chiều hò hẹn đầu tiên. *Mình đã có một người tình! Mình đã có một người tình!* Emma thầm hát. Vậy đấy, cứ để cho Bev Shaw khốn khổ về nhà và hát như thế. Và ông cũng đừng gọi bà là Bev Shaw khốn khổ nữa. Nếu bà là người nghèo, thì ông là kẻ phá sản.

Petrus mượn một cái máy kéo ở đâu không biết, rồi nối với bộ lưỡi cày han rỉ nằm lẫn lóc sau chuồng ngựa từ hồi chưa có Lucy. Chỉ trong nhiều giờ đã cày xong toàn bộ mảnh đất của anh ta. Mọi việc rất nhanh chóng và thành thạo, chẳng giống châu Phi chút nào. Ngày xưa, hoặc mười năm về trước, cày bằng tay và bò phải mất nhiều ngày mới xong.

Liệu Lucy có chống lại sự tân tiến này của Petrus không? Petrus đến đây làm người đào đất, làm phu khuân vác, làm người dẫn nước. Hiện giờ anh ta quá bận bịu với những việc đó. Lucy sẽ tìm một người đào đất, khuân vác, người dẫn nước ở đâu? Nếu đây là một ván bài, ông sẽ bảo Lucy cách chơi giỏi hơn về mọi mặt. Nếu là người khôn ngoan, cô sẽ ra đi đến ngân hàng Land, thanh toán mọi thứ, nhượng lại nông trại cho Petrus, trở về với cuộc sống văn minh. Cô có thể mở những chuồng nuôi chó lát gỗ ở ngoại thành, cô có thể mở rộng ra nuôi mèo. Thậm chí cô có thể quay về với những thứ mà cô và các bạn cô đã làm trong những ngày họ sống hippie: dệt hàng thổ cẩm, làm chai lọ trang trí, dệt những túi thổ cẩm, bán các chuỗi hạt cho khách du lịch.

Cô đã thất bại. Hình dung Lucy trong mười năm tới chẳng khó gì: một người đàn bà nặng nề, mặt đầy nếp nhăn buồn bã, mặc những bộ váy lỗi mốt, chuyện trò với những con vật cưng, ăn cơm một mình. Một cuộc sống chẳng có gì nhiều lắm. Nhưng còn hơn là nhận chìm ngày tháng trong nỗi sợ cuộc tấn công tiếp theo, khi chẳng đủ chó để bảo vệ cô và chẳng có người nào trả lời điện thoại.

Ông gặp Petrus ở chỗ anh ta chọn làm nhà mới, một nơi cao hơn, nhìn xuống căn nhà ở nông trại. Nhân viên địa chính đã kiểm tra, các cọc mốc đã cắm.

- Anh sắp làm nhà phải không? - ông hỏi.

Petrus cười khúc khích:

- Không, xây dựng cần đến kỹ năng - anh ta nói - xây gạch, trát vữa, tất cả đều cần có tay nghề. Tôi chỉ đào rãnh thôi. Tôi có thể tự làm việc đó. Đào rãnh chẳng phải là một công việc cần tinh khéo gì, chỉ là một việc làm cho thanh niên. Muốn đào mương rãnh, phải là thanh niên mới được.

Petrus nói những lời đó với một sự thích thú thực sự. Đã có thời ông là thanh niên, nhưng nay không thể nữa.

Ông đi thẳng vào việc:

- Nếu Lucy và tôi trở về Cape Town, anh có sẵn lòng điều hành công việc ở trang trại của Lucy không? Chúng tôi sẽ trả lương cho anh, hoặc anh sẽ hưởng một phần trăm lợi nhuận. Một phần trăm lợi nhuận.

- Tôi phải điều hành công việc ở trang trại của Lucy - Petrus nói - Tôi phải là người *quản lý trang trại* - Anh ta phát âm từ đó như thể trước kia ông chưa được nghe bao giờ, như thể chúng bất ngờ xuất hiện trước anh ta như một con thỏ nhảy ra khỏi cái mũ.

- Được, chúng tôi sẽ gọi anh là quản lý trang trại nếu anh thích thế.

- Và sẽ có ngày Lucy lại trở về đây.

- Tôi chắc nó sẽ trở về. Nó rất gắn bó với trang trại này. Nó chẳng hề có ý định từ bỏ trang trại. Nhưng vừa qua, nó đã trải qua một thời kỳ khó khăn. Nó cần được nghỉ ngơi. Một kỳ nghỉ.

- Ra biển - Petrus nói và cười, lộ những chiếc răng vàng khỏi thuốc.

- Đúng, ra biển, nếu Lucy muốn thế - Cái thói quen nói năng lửng lơ của Petrus làm ông phát cáu. Đã có lúc ông tưởng có thể trở thành bạn Petrus. Còn hiện giờ ông ghét cay ghét đắng anh ta. Nói chuyện với Petrus chẳng khác gì đâm vào túi đầy cát.

- Tôi thấy cả hai chúng ta chẳng ai có quyền hỏi Lucy nếu nó quyết định nghỉ ngơi - ông nói - Cả anh và tôi đều không.

- Tôi phải làm quản lý trang trại trong bao lâu?

- Tôi chưa biết, Petrus. Tôi chưa thảo luận chuyện này với Lucy, tôi chỉ thăm dò một khả năng, xem anh có thể đồng ý không.

- Còn tôi phải làm đủ mọi việc, tôi phải nuôi chó, phải trồng rau, phải đi chợ...

- Petrus, không cần phải liệt kê ra nữa. Sẽ không còn chó. Tôi chỉ hỏi chung chung thế thôi, nếu Lucy đi nghỉ, anh có sẵn sàng trông nom trang trại không?

- Nếu không có *kombi*, tôi đi chợ làm sao được?

- Đây chỉ là một chi tiết. Sau này chúng ta có thể thảo luận các chi tiết. Tôi chỉ muốn có câu trả lời chung, có hay không thôi.

Thật bất ngờ, một cú điện của cảnh sát, trung sĩ thám tử Esterhuyse ở Cảng Elizabeth. Đã tìm thấy xe của ông. Nó đậu trong sân ga New Brighton, ông có thể đến đó xác định và nhận lại. Hai tên đàn ông đã bị bắt.

- Tuyệt quá - ông nói - Hầu như tôi đã mất hy vọng.

- Không, thưa ông, sổ ghi án còn mở hai năm.

- Tình trạng chiếc xe ra sao? Có thể lái được không?

- Được, ông có thể lái.

Ông cùng Lucy lái xe đến Cảng Elizabeth rồi đến New Brighton trong một trạng thái hân hoan lạ; Đến đó, theo lời chỉ dẫn họ đến đồn cảnh sát phố Van Deventer, giống hệt một pháo đài, có hàng rào kẽm gai cao hai mét bao quanh. Có nhiều biển hiệu cấm đỗ trước đồn. Họ đỗ trên con đường phía dưới.

- Con sẽ đợi trong xe - Lucy nói.

- Liệu có an toàn không?

- Con không thích nơi này. Con sẽ đợi.

Ông tự giới thiệu với viên sĩ quan trực ban, và được chỉ đi theo một mê cung hành lang đến Phòng xe mất cắp. Trung sĩ thám tử Esterhuyse là một người bé nhỏ, mập mạp, tóc vàng hoe, lục tìm hồ sơ rồi dẫn ông vào một cái sân có khoảng hai chục chiếc ô tô đỗ nối đuôi nhau. Họ đi ngược xuôi theo từng hàng.

- Các ông tìm thấy nó ở đâu? - ông hỏi Esterhuyse.

- Ở ngay New Brighton này. Ông gặp may đấy. Thường thì những chiếc Corolla cũ này bị bọn chó chết ấy tháo tung ra để lấy phụ tùng.

- Ông nói các ông đã bắt giữ.

- Hai tên. Chúng tôi đã cảnh cáo chúng. Đã phát hiện ra một ngôi nhà chứa đầy đồ ăn cắp, tivi, video, tủ lạnh, những thứ ông đã kê khai.

- Bây giờ bọn chúng ở đâu?

- Chúng được tạm tha sau khi đã đóng tiền bảo lãnh.

- Tại sao các ông không gọi tôi đến nhận diện chúng rồi mới thả? Bây giờ chúng được tạm tha sau khi đã đóng tiền bảo lãnh, chúng sẽ biến mất ngay. Các ông biết thế mà.

Viên thám tử im lặng cứng nhắc.

Họ dừng lại trước một chiếc Corolla màu trắng.

- Đây là xe của tôi - ông nói - Xe tôi mang biển số CA. Trong thẻ cũng ghi thế - Ông chỉ vào con

số trên tấm biển - CA 507644.

- Chúng đã phun sơn lên. Chúng đeo biển số giả. Chúng thường đổi biển số vòng quanh.

- Nếu vậy, đây không phải là xe tôi. Ông có thể mở cửa xe được không?

Viên thám tử mở cửa xe. Bên trong nặc mùi giấy báo ướt và mùi gà rán.

- Xe tôi không có hệ thống âm thanh - ông nói - Đây không phải là xe tôi. Ông có chắc xe tôi có trong chỗ này không?

Họ đi khắp bãi xe. Chẳng thấy xe ông ở đâu. Esterhuyse gãi đầu:

- Tôi sẽ kiểm tra lại - ông ta nói - Chắc hẳn có sự nhầm lẫn nào đấy. Ông cho tôi số điện thoại, tôi sẽ gọi cho ông.

Lucy vẫn ngồi sau tay lái chiếc *kombi*, mắt nhắm nghiền. Ông gõ khẽ, và cô mở cửa.

- Họ nhầm - vừa chui vào xe ông vừa nói - Họ có một chiếc Corolla, nhưng không phải xe của bố.

- Bố có gặp bọn chúng không?

- Bọn chúng?

- Bố bảo hai tên đã bị bắt.

- Chúng lại được thả sau khi đóng tiền bảo lãnh. Với lại, đây không phải là xe của bố, nên dù có ai bị bắt thì cũng không phải là người đã lấy xe của bố.

Một lúc im lặng dài.

- Vậy thì tiếp theo là gì đây cho hợp lý? - cô nói.

Cô nổ máy, quay mạnh tay lái.

- Bố không biết là con lại tha thiết muốn bọn chúng bị bắt đến thế - ông nói. Ông có thể nghe thấy giọng nói châm chọc của ông nhưng không thể kìm lại - Nếu bọn chúng bị bắt có nghĩa là sẽ có một phiên tòa và tất cả sẽ tiến hành theo đúng thủ tục tố tụng. Con sẽ phải ra làm chứng. Con đã sẵn sàng chưa?

Lucy tắt máy. Gương mặt cô cứng nhắc lúc cô cố kìm nước mắt.

- Đằng nào thì dấu vết cũng nhạt nhòa. Các ông bạn của chúng ta sẽ không bị bắt đâu, với tình trạng

cảnh sát làm ăn như thế này. Cho nên chúng ta hãy quên chuyện ấy đi.

Ông trấn tĩnh lại. Ông đang trở thành một người hay cầu nhàu, chán ngắt, và điều đó chẳng giúp được chút gì.

- Lucy, đã đến lúc con đối mặt với một sự lựa chọn thực sự. Hoặc là con cứ ở lì trong căn nhà đầy những kỷ niệm xấu xa và nghiền ngẫm những chuyện đã xảy ra, hoặc con gạt mọi tình tiết ấy lại đằng sau và bắt đầu một chương mới. Phải chọn lựa một trong hai khả năng đó. Bố biết con thích ở lại, nhưng ít ra con cũng nên cân nhắc một giải pháp khác chứ? Không lẽ bố con ta lại không nói về chuyện đó cho phải lẽ được ư?

Cô lắc đầu:

- Con không thể nói gì hơn, David, con không thể - cô nói, mềm mỏng, nhanh như sợ lời lẽ không ráo lại - Con biết con đang không được sáng suốt. Ước gì con có thể giải thích được. Nhưng con không thể. Vì bố là một người và con là một người, con không thể. Con xin lỗi. Và con rất tiếc chuyện cái xe của bố. Con rất tiếc vì bố bị thất vọng.

Cô gục đầu lên cánh tay, vai cô nhô lên vì cô đã chịu thua.

Những cảm xúc lại tràn ngập con người ông: sự bơ phờ, hờ hững, không trọng lượng như ông bị ăn ruỗng hết từ bên trong đến tận vỏ trái tim. Làm sao một con người trong tình trạng ấy có thể tìm được ca từ, âm nhạc, gợi nhớ đến một người đã chết?

Một người đàn bà đi dép lê, mặc bộ quần áo tả tơi ngồi trên lề đường cách họ độ dăm mét đang trừng trừng nhìn họ. Ông đặt tay lên vai Lucy che chở. *Con gái tôi*, ông nghĩ, *con gái yêu quý nhất của tôi. Nó là người cần tôi chỉ dẫn. Trong những ngày này, ai sẽ là người dẫn đường cho tôi.*

Cô có thể nghĩ thấy ý nghĩ của ông không?

Ông nhận lái xe tiếp. Giữa đường về nhà, ông sững sờ thấy Lucy nói:

- Đó là do lòng căm thù - cô nói - Chuyện ấy xảy ra vì lòng căm hận cá nhân. Nó làm con choáng váng hơn hết thảy. Còn lại thì... phải đợi đã. Nhưng sao bọn chúng lại căm thù con đến thế? Con đã bao giờ gặp chúng đâu.

Ông đợi nghe nữa, nhưng trong một lát chẳng còn gì hơn.

- Đây là lịch sử lên tiếng thông qua chúng - cuối cùng ông gợi ý - Một lịch sử sai lầm. Cứ nghĩ mà xem, nó có giúp được gì đâu. Cứ tưởng là chuyện cá nhân, nhưng không phải. Nó xuất phát từ nguồn gốc tổ tiên.

- Có như thế cũng chẳng nhẹ nhàng hơn. Con sức không mất đi. Con định nói là sốc vì là người bị

cắm thù. Bằng hành động.

Bằng hành động. Cô ám chỉ là ông biết cô muốn nói chẳng?

- Con vẫn còn sợ phải không? - ông hỏi.

- Vâng.

- Sợ chúng trở lại.

- Vâng.

- Có phải con cho rằng nếu con không buộc tội chúng với cảnh sát, chúng sẽ không trở lại? Có phải con tự nhủ như thế không?

- Không?

- Thế thì là cái gì?

Cô nín lặng.

- Lucy, có thể giải quyết rất đơn giản. Đóng cửa các chuồng chó. Làm ngay việc đó. Khóa chặt ngôi nhà, thuê Petrus gác. Nghỉ ngơi độ sáu tháng hoặc một năm, cho đến lúc mọi việc ở đất nước này khá hơn. Đi ra biển. Đến Hà Lan. Bố sẽ trả tiền cho. Khi trở về, con có thể đánh giá sự việc, khởi sự một việc mới.

- Nếu con bỏ nơi này mà đi, con sẽ không trở lại, David. Con cảm ơn gợi ý của bố, nhưng không thể được đâu. Bố không thể gợi ý những điều tự con chưa suy nghĩ đến hàng trăm lần.

- Vậy con định sẽ làm gì?

- Con không biết. Nhưng dù quyết định bất cứ điều gì, con cũng muốn tự mình quyết định, chẳng cần có ai thúc giục. Có nhiều chuyện bố không hiểu đâu.

- Bố không hiểu chuyện gì?

- Trước hết là bố không hiểu chuyện xảy ra với con hôm ấy. Con biết bố lo lắng cho lợi ích của con, bố cứ tưởng bố hiểu, nhưng cuối cùng bố chẳng hiểu gì hết. Vì bố không thể hiểu.

Ông cho xe đi chậm dần và đỗ lại bên đường.

- Đứng, bố ạ - Lucy nói - Không ở đây đâu. Đoạn đường này tẻ lắm, đỗ lại rất nguy hiểm.

Ông tăng tốc.

- Ngược lại, bố hiểu mọi chuyện quá rõ - ông nói - Bố sẽ nói ra cái từ mà cho đến nay bố con ta vẫn tránh né. Con đã bị cưỡng hiếp. Nhiều lần. Do ba tên đàn ông.

- Và?

- Con lo sợ cho cuộc sống của con. Con sợ sau chuyện này con có thể bị giết chết. Bị khử. Vì con chẳng là gì với chúng.

- Và? - Lúc này tiếng cô thành tiếng thì thào.

- Và bố đã chẳng làm được gì. Bố không cứu được con.

Đó là lời thú tội của ông.

Cô búng tay sốt ruột:

- Bố đừng tự lên án mình, bố ạ. Bố không thể hy vọng vào chuyện cứu con. Nếu bọn chúng đến sớm một tuần, chỉ có mình con ở nhà. Nhưng bố nói đúng, con chẳng là gì với chúng, chẳng là gì hết. Con có thể cảm nhận được điều đó.

Một lúc ngừng lặng.

- Con cho rằng chúng đã làm việc đó trước - cô nói tiếp, lúc này giọng cô bình tĩnh hơn - Ít nhất thì hai thằng lớn hơn là thế. Ăn cắp đồ đạc chỉ là ngẫu nhiên thôi. Một việc phụ. Con nghĩ chúng thích hãm hiếp.

- Và con cho là chúng sẽ quay lại?

- Con nghĩ con đang ở trong lãnh địa của chúng. Chúng đã đánh dấu con. Chúng sẽ trở lại tìm con.

- Vì thế con không thể ở lại.

- Sao lại không?

- Vì như thế là mời chúng trở lại.

Cô ngẫm nghĩ thật lâu rồi mới nói:

- Nhưng sao không nhìn nhận sự việc khác đi, David? Nếu đó là... *đó là* cái giá phải trả cho việc ở lại? Biết đâu chúng nhìn nhận như thế; và có lẽ con cũng nên nhìn nhận như thế. Chúng coi con như một vật sở hữu. Chúng tự coi mình là những người đi đòi nợ, những người thu thuế. Sao con lại được

phép sống ở đây mà không phải trả giá? Có lẽ đó là điều bọn chúng tự nhủ.

- Bố chắc là chúng còn tự nhủ nhiều điều hơn thế. Chúng thích thú tô điểm các tình tiết để chứng minh chúng là đúng. Nhưng bố tin vào những suy nghĩ của con. Con nói con cảm nhận được lòng căm thù của chúng.

- Lòng căm thù... Khi nó đến với đàn ông và nhục dục, con chẳng có gì là ngạc nhiên nữa, bố ạ. Có lẽ với đàn ông, lòng căm thù đàn bà càng kích động tình dục nhiều hơn. Bố là đàn ông, bố phải biết chứ. Khi bố làm tình với một người lạ, khi bố giăng bẫy cô ta, chẳng hơi giống một vụ giết chóc hay sao? Tấn công dồn dập, rồi đi vào trong người cô ta mãnh liệt, để lại tẩm thân đầy máu, bố chẳng cảm thấy như một kẻ giết người, hoặc giống như đi cùng kẻ giết người hay sao?

Bố là đàn ông, bố phải biết chứ: có ai nói với bố để như thế không? Cô và ông ở cùng phe hay sao?

- Có lẽ thế - ông nói - Thỉnh thoảng thôi. Với một số người - Rồi ông nói nhanh, chưa kịp nghĩ - Cả hai tên đều thế sao? Giống như vật lộn với người chết?

- Chúng cổ vũ lẫn nhau. Chắc hẳn vì thế chúng cùng làm với nhau. Giống như là lũ chó trong cùng một đàn.

- Còn thằng thứ ba, thằng thiếu niên ấy?

- Nó ở đó để học.

Họ đi quanh tấm biển Cycads. Đã sắp hết giờ.

- Nếu chúng là người da trắng, con sẽ không nói về chúng như thế này - ông nói - Ví dụ như những gã trai da trắng ở Despatch chẳng hạn.

- Con sẽ không nói ư?

- Không. Bố không trách con, không phải là chuyện đó. Nhưng con đang nói về một điều mới mẻ. Chúng muốn con thành nô lệ của chúng.

- Không phải là nô lệ. Mà khuất phục. Nô dịch hóa.

Ông lắc đầu:

- Như thế là quá nhiều, Lucy. Bán hết đi. Bán trang trại cho Petrus và ra đi.

- Không.

Câu chuyện kết thúc ở đó. Nhưng những lời lẽ của Lucy cứ vang mãi trong trí ông. *Đầy máu*. Cô định ám chỉ điều gì? Liệu ông có đúng không sau giấc mơ thấy một cái giường đầy máu, một bồn tắm đầy máu?

Chúng thích hãm hiếp. Ông nghĩ đến ba vị khách đang trốn chạy trong chiếc xe Toyota chưa cũ lắm, ghế sau đầy những đồ gia dụng, dương vật của chúng, thứ vũ khí của chúng âm áp và thỏa mãn giữa chân chúng - từ *kêu rừ... ừ... ừ* chọt đến với ông. Chắc chúng phải có lý do hài lòng với công việc buổi chiều của chúng; ắt chúng phải cảm thấy vui sướng vì năng khiếu của chúng.

Ông nhớ khi còn bé, ông nghĩ ngợi về từ *hãm hiếp* trên các bài báo, cố hiểu xem nghĩa chính xác của nó là gì, bản khoản vì chữ *p* thường điệu dàng là thế lại ở giữa một từ có ý nghĩa khủng khiếp mà chẳng ai dám nói to. Trong một cuốn sách nghệ thuật ở thư viện có một bức tranh tên là *Kẻ hãm hiếp những người phụ nữ Sabine*: những gã đàn ông mặc áo giáp La mã chặt, cưỡi ngựa, những người đàn bà trùm khăn sa mỏng đang vùng vẫy cánh tay trong không gian và la hét. Ông khó mà tin những điều bộ này là cưỡng hiếp: người đàn ông đang nằm trên người phụ nữ và ấn sâu vào người cô ta?

Ông nghĩ đến Byron. Trong cả đám những nữ bá tước và các cô phụ bếp, mà Byron đã đi vào, chẳng ai gọi đấy là hãm hiếp. Nhưng chắc chắn không có người nào sợ tan cuộc với cô hòng bị rạch nát. Theo quan điểm của ông, theo quan điểm của Lucy, Byron thực sự trông rất cổ lỗ.

Lucy sợ, sợ gần chết. Giọng cô nghẹn tắc, cô không thể thở được, chân tay đờ đẫn. *Không phải nó đang xảy ra*, cô tự nhủ lúc bọn đàn ông dẫn cô xuống; *đây chỉ là một giấc mơ, một cơn ác mộng*. Trong lúc bọn đàn ông nốc cạn nỗi khiếp sợ của cô, say sưa hành động, hành hạ cô, dọa dẫm cô làm sự hoảng hốt của cô càng tăng. *Gọi chó của mày đi!* chúng nói với cô. *Gọi đi, gọi chó của mày đi! Không có chó à? Rồi chúng tao sẽ cho mày xem chó!*

Ông không hiểu, ông không có ở đó, Bev Shaw đã nói. Bà ta nhầm. Sau rốt, trực giác của Lucy là đúng: ông hiểu; nếu ông tập trung tư tưởng, nếu ông lạc lối, ông có thể ở đấy, ở chỗ bọn đàn ông, choán chỗ chúng bằng sự lảng vảng của ông. Vấn đề là ông có thể làm thế với phụ nữ không?

Ông viết cho con gái một bức thư trong căn phòng hiu quạnh của ông:

Lucy yêu quý nhất,

Bố phải nói với con những lời sau, với tất cả tình yêu thương trên đời này. Con đang mấp mé một sai lầm nguy hiểm. Con ao ước hạ mình trước lịch sử. Nó sẽ tước đoạt hết danh dự của con, con sẽ không thể chịu đựng nổi bản thân mình. Bố nài xin con, hãy nghe lời bố.

Bố của con.

Nửa giờ sau, một chiếc phong bì luồn dưới cửa phòng ông:

David yêu quý,

Xin bố lắng nghe con. Con không phải là người bố biết. Con là một người đã chết và con không biết điều gì sẽ trả con lại với cuộc sống. Con chỉ biết rằng con không thể ra đi.

Bố không thể nhìn thấy chuyện này, và con không biết làm thế nào để bố có thể thấy được. Đường như bố cố ý chọn chỗ ngồi trong một góc không bị các tia nắng mặt trời rọi tới. Con liên tưởng bố là một trong ba con tinh tinh tam không, cái con đưa tay lên che kín mắt.

Đúng, con đường con đang theo có thể là một con đường sai lầm. Nhưng nếu lúc này con rời bỏ trang trại, con sẽ là kẻ chiến bại và con sẽ nếm vị thất bại ấy trong suốt quãng đời còn lại.

Con không thể cứ là một đứa bé mãi. Bố cũng không thể là một người cha mãi. Con hiểu ý bố, song bố không phải là người dẫn dắt mà con cần, ít ra là trong thời gian này.

Lucy của bố.

Đó là cuộc trao đổi của họ; đó cũng là những lời cuối cùng của Lucy.

Công việc giết chó chấm dứt trong ngày, những cái túi màu đen chất đống bên cửa, bên trong mỗi túi là một thân xác và một linh hồn. Ông và Bev Shaw nằm trong tay nhau trên sàn phòng mổ. Nửa giờ nữa Bev sẽ về với Bill của bà và ông bắt đầu khâu các túi.

- Anh chưa bao giờ kể cho em nghe về người vợ đầu của anh - Bev Shaw nói - Lucy cũng không kể về chị ấy.

- Mẹ Lucy là một người Hà Lan. Chắc nó đã kể điều đó với em. Evelina. Evie. Sau khi ly dị, cô ấy trở về Hà Lan. Sau đó, cô ấy lấy chồng. Lucy không hòa thuận với người bố dượng. Nó đòi trở lại Nam Phi.

- Thế là nó đã chọn anh.

- Về mặt tình cảm thôi. Nó cũng chọn một con đường bao quanh nhất định, một chân trời nhất định. Hiện giờ tôi đang cố thuyết phục nó ra đi lần nữa, dù chỉ là một thời gian nghỉ. Nó có gia đình ở Hà Lan, có bạn bè... Hà Lan có thể không phải là nơi thú vị nhất để sống, nhưng ít ra cũng không gây nên những cơn ác mộng.

- Và?

Ông nhún vai.

- Hiện tại, Lucy có xu hướng không nghe bất cứ lời khuyên nào của tôi. Nó nói tôi không phải là một người hướng dẫn tốt.

- Nhưng anh là giáo viên kia mà.

- Một loại ngẫu nhiên nhất: Dạy học chưa bao giờ là thiên hướng của tôi. Chắc là tôi chẳng bao giờ mong muốn dạy người ta sống ra sao. Tôi đã quen được gọi là một nhà học giả. Tôi đã viết nhiều sách về những người đã khuất. Đó chính là nơi trú ngụ của trái tim tôi. Tôi dạy học chỉ để kiếm sống.

Bà đợi ông nói thêm, nhưng ông chẳng còn tâm trạng nào nói nữa.

Mặt trời đang xuống dần, và mỗi lúc một lạnh. Họ không làm tình; họ thực sự thôi, lấy cớ là làm việc cùng nhau.

Trong đầu ông, Byron đang một mình trên sân khấu, hít một hơi thở để hát. Byron đang bắt đầu lên đường đến Hy Lạp. Ở độ tuổi ba mươi năm, Byron bắt đầu hiểu rằng cuộc sống là quý giá.

Những lời ca của Byron đã xuất hiện, còn âm nhạc cứ lớn vờn đâu đó tận chân trời, với mãi không tới.

- Anh sẽ không phải lo lắng đâu - Bev Shaw nói. Đầu bà dựa trên ngực ông: có lẽ bà nghe thấy tiếng tim ông đập dồn dập - Bill và em sẽ chăm sóc Lucy. Chúng tôi sẽ đến trang trại thường xuyên. Ở đó có Petrus nữa. Petrus sẽ để mắt đến nó.

- Petrus như một người cha vậy.

- Đúng thế.

- Lucy nói tôi không thể làm bố nó mãi mãi. Tôi không thể hình dung trên đời này lại không làm bố của Lucy.

Bà lùa những ngón tay vào mớ tóc lờm chờm của ông.

- Điều đó là đúng đây - bà thì thào - Rồi anh sẽ thấy.

Mười lăm hoặc hai mươi năm về trước, ngôi nhà chắc hẳn là một phần quan trọng trong chương trình phát triển. Lúc mới chắc khá hoang vắng, nhưng từ bấy giờ đến nay đã được cải thiện nhiều, có vỉa hè trồng cỏ, cây cối, dây leo bò tràn lan khắp các bức tường. Nhà số 8 Rustholme Crescent có một cái cổng vườn quét sơn và một máy tự động trả lời điện thoại.

Ông ấn chuông. Một giọng trẻ trung nói:

- Xin chào.
- Tôi tìm ông Isaacs. Tên tôi là Lurie.
- Ông ấy không có nhà.
- Có thể cho tôi chờ ông ấy được không?
- Ngay bây giờ đây.

Một tiếng vo vo; tiếng then cửa lách cách; ông đẩy cánh cổng.

Con đường nhỏ dẫn đến cửa trước, nơi có một cô gái mảnh dẻ đứng nhìn ông. Cô mặt đồng phục học sinh: váy áo màu xanh nước biển, bít tất trắng đến đầu gối, somi hở cổ. Cô gái có cặp mắt của Melanie, gò má rộng của Melanie, mái tóc đen của Melanie; có lẽ cô gái còn xinh hơn. Em gái Melanie nói đến một cái tên mà ông không thể nhớ ngay ra.

- Chào cô. Bao giờ tôi có thể gặp được bố cô ở nhà?
- Bố tôi ra khỏi trường từ ba giờ, nhưng hay về muộn. Thôi được, ông có thể vào trong này.

Cô gái giữ cánh cửa cho ông, hãnh diện lúc ông đi qua. Cô đang ăn một miếng bánh ngọt, cô vẫn cầm duyên dáng giữa hai ngón tay. Ông muốn đưa tay phải nó đi, nhưng ngay lúc ấy hồi ức về chị cô ủa khắp người ông như một đợt sóng nóng bỏng. *Chúa hãy cứu con*, ông nghĩ, *con đang làm gì ở đây?*

- Ông có thể ngồi nếu ông muốn.

Ông ngồi xuống. Đồ gỗ sáng bóng, căn phòng ngăn nắp, ngọt ngào.

- Tên cô là gì? - ông hỏi.

- Desiree.

Desiree: giờ thì ông nhớ ra. Melanie là con đầu lòng, đứa con chưa cho biết điều gì, rồi đến Desiree, đứa con mong ước. Chắc hẳn họ đã được thánh thần xui khiến, đặt cho cô gái cái tên ấy!

- Tên tôi là David Lurie - Ông quan sát cô gái thật kỹ, nhưng cô không tỏ dấu hiệu gì nhận biết - Tôi từ Cape Town tới.

- Chị gái tôi cũng ở Cape Town. Chị ấy là sinh viên.

Ông gật đầu. Ông không nói tôi biết chị cô, biết rất rõ. Nhưng ông nghĩ: quả trên cùng trên một cây, chắc hẳn giống nhau từng ly từng tý. Có khác chăng là nhịp mạch đập, sự hồi thúc của những tình cảm nồng nàn. Hai chị em trên cùng một giường: một sự trải nghiệm của bậc vua chúa.

Ông hơi rùng mình, nhìn đồng hồ tay:

- Cô biết không, Desiree? Tôi nghĩ là sẽ cố gặp bố cô ở trường, nếu cô chỉ cho tôi đường đến đây.

Ngôi trường là một phần trong khu bất động sản: một tòa nhà thấp, mặt tiền bằng gạch, cửa sổ thép, mái lợp bằng amiăng, nằm trong hàng rào tứ giác bụi bậm, quần dây thép gai. Trên một cột lối vào đề chữ F.S.MARAIS, cột kia đề MIDDLE SCHOOL. Cả khu vắng vẻ. Ông đi quanh cho đến lúc bắt gặp tấm biển đề VĂN PHÒNG. Bên trong, một nữ thư ký đứng tuổi, mập mạp đang ngồi sửa móng tay.

- Tôi tìm ông Isaacs - ông nói.

- Ông Isaacs! - bà ta gọi - Ông có khách! - Bà ta quay sang ông - Mời ông vào.

Isaacs ngồi sau bàn, nhồm lên nửa chừng bỗng ngừng lại, bối rối nhìn ông.

- Ông có nhớ tôi không? David Lurie, ở Cape Town.

- Ồ - Isaacs nói, và lại ngồi xuống. Ông ta vẫn mặc bộ comple rộng thùng thình, cổ biến mất trong chiếc áo vét, đầu ông lộ trên áo như cái mỏ chim nhọn hoắt thò ra khỏi túi. Các cửa sổ đều đóng, mùi khói thuốc chưa tan.

- Nếu ông không muốn, tôi sẽ đi ngay lập tức - David nói.

- Không - Isaacs nói - Mời ông ngồi. Tôi đang kiểm tra sổ số. Ông có vui lòng chờ tôi xong việc không?

- Xin mời ông.

Trên bàn có một tấm ảnh lồng khung. Từ chỗ ông ngồi, ông không thể nhìn rõ nhưng ông biết đó là Melanie và Desiree, những báu vật trong con mắt của người cha và người mẹ đã sinh hạ ra họ.

- Thế đây - Isaacs nói và gấp cuốn sổ cuối cùng - Xin vui lòng cho biết tôi có thể giúp gì?

Ông đã tưởng ông ta sẽ căng thẳng, nhưng lại thấy Isaacs hoàn toàn bình tĩnh.

- Sau khi Melanie gửi đơn kiện, trường đại học đã tổ chức một cuộc thẩm vấn chính thức. Kết quả là tôi bị thải hồi. Chuyện là thế; chắc ông phải biết.

Isaacs nhìn ông chăm chú hơi thách thức, song không nói gì.

- Từ bấy đến nay tôi ăn không ngồi rồi. Hôm nay tôi ghé qua George, và tôi nghĩ có thể dừng lại nói chuyện với ông. Tôi còn nhớ cuộc gặp gỡ cuối cùng của chúng ta, thật... nẩy lửa. Nhưng tôi nghĩ cứ ghé qua xem sao, và nói chuyện từ đáy lòng.

Đó là sự thực. Ông muốn nói từ đáy lòng. Vấn đề là, trong lòng ông có gì không?

Trong tay Isaacs có một chiếc bút Bic rẻ tiền. Ông ta đưa ngón tay xoa dọc thân bút, nghịch nghịch, xoay xoay mãi, cử động máy móc và khá sốt ruột.

Ông tiếp tục:

- Ông đã nghe câu chuyện về phía Melanie. Tôi muốn kể về phía tôi, nếu ông sẵn sàng nghe.

Về phần tôi, nó bắt đầu không có chủ tâm. Bắt đầu như một cuộc phiêu lưu, một trong những cuộc phiêu lưu nho nhỏ, bất ngờ mà một loại đàn ông nhất định thường có, và chúng vẫn giúp đỡ tôi. Tôi xin lỗi đã nói chuyện như thế này. Tôi cố gắng nói thành thật.

Tuy nhiên, trong trường hợp Melanie, có một điều bất ngờ xảy ra. Tôi nghĩ nó giống như một đám cháy. Cô ấy đã thiêu cháy tôi.

Ông ngừng lại. Chiếc bút vẫn tiếp tục nhảy múa. *Một cuộc phiêu lưu nho nhỏ, bất ngờ. Một loại đàn ông nhất định.* Người đàn ông ngồi sau bàn kia có những cuộc phiêu lưu không nhỉ? Càng nhìn kỹ ông ta, ông càng ngờ điều đó. Ông sẽ chẳng ngạc nhiên nếu Isaacs là một người trong nhà thờ, một trợ tế hoặc một người phụ lễ, phục dịch bất cứ việc gì.

- Một đám cháy, nói thế có gì khác thường đâu? Nếu một đám lửa lụi tàn, ông có thể bật một que diêm và gây một đồng lửa khác. Đó là cách tôi thường nghĩ. Trong những ngày xa xưa, dân chúng thờ phụng lửa. Họ cân nhắc kỹ càng trước khi để đồng lửa thờ tắt. Tôi cho rằng con gái ông đã nhen lên trong tôi một đồng lửa thuộc loại đó. Không đủ nóng để thiêu tôi cháy rụi, nhưng là một đồng lửa thực sự.

Cây bút vẫn tiếp tục chuyển động.

- Ông Lurie - người cha của cô gái nói, và một nụ cười méo mó, đau đớn hiện trên mặt ông ta - Tôi tự hỏi là ông đang làm cái quái gì trên đời mà đến trường tôi và nói những chuyện...

- Tôi xin lỗi, tôi biết thế là kỳ quặc. Xong ngay đây. Tôi muốn nói hết đề tự vệ. Melanie ra sao rồi?

- Nếu ông hỏi thì Melanie khỏe. Tuần nào nó cũng gọi điện. Nó đã đi học lại. Người ta cho nó một lệnh miễn trừ đặc biệt để học tiếp, tôi chắc ông có thể hiểu, vì hoàn cảnh mà. Lúc rảnh nó vẫn đến làm việc ở nhà hát, và làm tốt. Như vậy là Melanie ổn cả. Còn ông? Ông đã bỏ nghề, vậy bây giờ ông có những dự định gì?

- Tôi có một cô con gái, chắc ông sẽ thích nghe chuyện. Nó có một trang trại riêng; tôi mong sẽ dùng một phần thời gian giúp con gái tôi. Tôi cũng có một cuốn sách phải hoàn thành. Tôi bận bịu hết việc này đến việc khác.

Ông ngừng lại. Isaacs nhìn ông với một vẻ chăm chú sắc sảo làm ông giật mình.

- Thế đây - Issacs nói nhẹ nhàng, lời lẽ thoát khỏi môi ông như một tiếng thở dài - phi thường như thế mà gục ngã!

Gục ngã? Đúng vậy, chẳng nghi ngờ gì, rõ ràng như thế là gục ngã. Nhưng *phi thường*? Dùng từ *phi thường* để mô tả ông? Ông vẫn cho mình là người không có tiếng tăm và ngày càng ít người biết đến. Một con người đứng bên lề lịch sử.

- Có lẽ nó làm cho chúng ta tốt lên - ông nói - Thịnh vượng cũng phải có cú ngã chứ. Miễn là chúng ta không tan nát.

- Tốt. Tốt. Tốt - Isaacs nói, vẫn nhìn ông chăm chú. Lần đầu tiên ông phát hiện ra một dấu vết của Melanie trên con người ông ta: một vẻ thanh lịch của khuôn miệng và nét môi. Trong một cơn bốc đồng, ông tiến sát đến bàn, cố nắm lấy tay Isaacs, rồi kết thúc bằng cái vuốt ve lên mu bàn tay ông ta. Làn da lạnh ngắt, không có lông.

- Ông Lurie - Isaacs nói - ông còn muốn kể gì nữa với tôi, ngoài chuyện của ông với Melanie phải không? Ông đã nói là có chuyện trong lòng ông.

- Lòng tôi ư? Không. Không, tôi chỉ ghé vào để biết Melanie ra sao thôi - Ông đứng dậy - Cảm ơn ông đã tiếp tôi, tôi rất cảm kích. Ông giờ tay ra, lần này rất thẳng thắn - Tạm biệt ông.

- Tạm biệt.

Ông ra khỏi cửa, đúng hơn là đã ở bên ngoài văn phòng lúc này vắng ngắt, thì Isaacs gọi to:

- Ông Lurie! Gượng đã!

Ông quay lại.

- Tối nay ông có bận gì không?

- Tối nay? Tôi vừa ghi tên nhận phòng ở khách sạn. Tôi chưa có kế hoạch gì.

- Mời ông đến xơi cơm với chúng ta. Mời ông đến ăn tối.

- Tôi nghĩ là bà nhà sẽ chẳng vui vì việc đó.

- Có lẽ thế. Có lẽ không. Dù thế nào ông cứ đến nhé. Đến xơi bữa cơm thường với chúng tôi. Chúng tôi ăn tối lúc bảy giờ. Để tôi ghi địa chỉ cho ông.

- Ông không cần phải làm thế đâu. Tôi đã đến nhà và gặp con gái ông. Chính cô ấy chỉ đường cho tôi đến đây.

Isaacs điềm nhiên:

- Hay lắm! - ông ta nói.

Chính Isaacs ra mở cửa:

- Mời ông vào, mời ông - ông ta nói và dẫn ông vào phòng khách. Không có dấu hiệu gì của vợ hoặc cô con gái thứ của ông ta.

- Tôi có chút quà - ông nói, và rút ra một chai rượu vang.

Isaacs cảm ơn ông, nhưng có vẻ như không biết nên làm gì với chai vang.

- Ông có thể đợi tôi một chút được không? Tôi chỉ đi mở nó thôi - Ông ta ra khỏi phòng; có tiếng thì thào trong bếp. Ông ta trở lại:

- Hình như chúng tôi đánh mất cái mở nút chai rồi. Nhưng Dezzy sẽ mượn hàng xóm.

Rõ ràng họ là những người chống uống rượu. Lẽ ra ông phải nghĩ ra điều đó. Một gia đình tiểu tư sản tầm thường, chặt chẽ, cẩn cơ và cẩn thận. Chiếc ô tô rửa sạch, bãi cỏ phẳng phiu, khoản tiết kiệm gửi ngân hàng. Mọi nguồn thu nhập của họ dồn hết cho tương lai của hai cô con gái quý báu: Melanie thông minh với hoài bão nghệ thuật; Desiree xinh đẹp.

Ông nhớ tới Melanie trong buổi tối đầu tiên quen biết, ngồi cạnh ông trên chiếc sofa uống cà phê pha whisky với ý định làm cho cô *ngà ngà say* - từ đó đến một cách miễn cưỡng. Thân hình cô nhỏ nhắn, gọn gàng; bộ quần áo gợi tình của cô; cặp mắt cô lấp lánh vì kích động. Cô đang bước vào một khu rừng, nơi một con sói dữ đang lớn vờn.

Desiree xinh đẹp bước vào, cầm chai rượu và cái mở nút. Lúc đi qua sàn đến chỗ họ, cô ngập ngừng giây lát, không biết chào hỏi thế nào.

- Bố? - cô nói khẽ, vẻ lúng túng và giơ chai rượu ra.

Thế đấy: cô đã biết ông là ai. Họ đã thảo luận về ông, có khi cãi vã nhau vì ông, một vị khách không mong muốn, người mà tên tuổi là cả một sự nham hiểm.

Ông bố cầm lấy tay con gái:

- Desiree, đây là ông Lurie - ông ta nói.

- Chào Desiree.

Mái tóc che lấp gương mặt cô hất về phía sau. Cô bắt gặp cái nhìn chăm chú của ông và vẫn còn lúng túng, song lúc này đã mạnh dạn hơn dưới sự che chở của người cha.

- Xin chào - cô lầm bầm; và ông nghĩ *Chúa ơi, Chúa ơi!*

Cô không thể che giấu ý nghĩ đang chạy qua đầu cô: *Đây chính là người đàn ông chị mình đã trần truồng ra với hắn! Đây chính là người mà chị ấy đã cùng làm việc đó! Cái lão già này!*

Một phòng ăn nhỏ tách biệt, có cửa sập ngăn với bếp. Bốn chỗ ngồi đã đặt sẵn dao nĩa; những ngọn nến đang cháy.

- Mời ông ngồi! - Isaacs nói. Vẫn không thấy bóng dáng người vợ đâu - Tôi xin lỗi một chút - Isaacs biến vào bếp. Còn lại ông đối diện với Desiree qua bàn. Cô gục đầu, không còn dũng khí.

Lúc quay lại, bố mẹ cô đi cùng nhau. Ông đứng dậy.

- Ông chưa gặp vợ tôi. Doreen, đây là ông Lurie, khách của chúng ta.

- Tôi rất cảm kích vì bà đã nhận lời tiếp tôi tại nhà, thưa bà Isaacs.

Bà Isaacs là một phụ nữ thấp, sớm mập mạp ở lứa tuổi trung niên, chân vòng kiềng làm lúc đi hơi lắc lư. Nhưng ông có thể thấy hai chị em được hưởng những nét gì của mẹ. Chắc hẳn trong thời của bà, bà là một người đẹp thực sự.

Về mặt vẫn cứng nhắc, bà tránh cặp mắt ông, nhưng khẽ gật đầu. Một người ngoan ngoãn, một người vợ và người bạn đời tốt. Và *sẽ là một người béo*. Liệu các cô con gái có giống như bà không?

- Desiree - bà ra lệnh - giúp mẹ mang các thứ vào.

Cô con gái bỏ nhào ra khỏi ghế, về biết ơn.

- Ông Isaacs, tôi đã gây nên chuyện bất hòa trong nhà ông - ông nói - Ông đã có lòng mời tôi, tôi rất cảm kích, nhưng tôi nên ra về thì hay hơn.

Isaacs mỉm một nụ cười mà ông sừng sốt thấy thoáng vẻ vui tươi.

- Ông cứ ngồi, cứ ngồi xuống đã! Chúng tôi sẽ dàn xếp ngay mà! Chúng tôi sẽ làm việc đó! - Ông ta cúi xuống gần hơn - Ông phải vững vàng lên!

Lúc đó Desiree và bà mẹ trở lại, bưng các món ăn: gà hầm nhừ trong cà chua sủi bọt, tỏa mùi gừng, thìa là thơm phức, cơm, một khay salat và dưa góp. Những món ăn ông hầu như đã quên khi sống cùng Lucy.

Chai vang đặt trước mặt ông, và chỉ có một cái cốc duy nhất.

- Chỉ mình tôi uống thôi ư? - ông nói.

- Mời ông - ông Isaacs nói - Xin mời.

Ông rót một cốc. Ông không thích vang ngọt, nhưng ông mua loại Late Harvest vì tưởng hợp gu của họ. Song như thế càng tệ cho ông hơn.

Phần còn lại là cầu nguyện. Gia đình Isaacs nắm tay nhau, ông còn biết làm gì hơn là duỗi tay ra, tay trái nắm lấy bàn tay ông bố, tay phải nắm bàn tay bà mẹ. Isaacs nói:

- Chúng con xin chân thành cảm ơn Chúa Trời vì những gì sắp nhận được.

- Amen - vợ và con gái ông ta nói.

- Amen - David Lurie cũng lẩm bẩm và buông hai tay ra, bàn tay ông bố mát như lụa, bàn tay bà mẹ nhỏ nhắn, mồm mĩm, ấm nóng vì làm lụng.

Bà Isaacs múc thức ăn:

- Mời ông, đang nóng đây - bà ta nói và đưa đĩa cho ông. Đây là những lời duy nhất bà ta nói với ông.

Trong suốt bữa ăn, ông cố tỏ ra là một người khách lịch thiệp, nói chuyện thật hấp dẫn để lấp khoảng yên lặng. Ông kể về Lucy, về những chuồng chó lót ván, về đồ ong và những dự định làm vườn của cô, về công việc ở chợ vào sáng thứ Bảy. Ông giấu biệt cuộc tấn công, chỉ nói xe ô tô của ông bị mất cắp. Ông kể về Liên đoàn Phúc lợi Động vật, nhưng không nói đến lò đốt rác trên khu đất của bệnh viện hoặc những buổi chiều vụng trộm của ông với Bev Shaw.

Giống những mũi khâu nối với nhau, câu chuyện trải ra không hề vương vís. Cuộc sống thôn dã hiện lên với tất cả sự mộc mạc của nó. Ông ước gì đó là sự thật! Ông đã chán những cái bóng vô hình, chán những chuyện rắc rối, chán những con người phức tạp. Ông yêu con gái ông, nhưng đã nhiều lần ông mong cô là người đơn giản hơn: đơn giản hơn, ngăn nắp hơn. Tên đàn ông cường hiếp cô, tên cầm đầu bọn du côn ấy cũng thích thế. Giống như một cái chong chóng cắt gió.

Ông mơ thấy mình duỗi dài trên bàn mổ. Một mảng da đầu cháy xém; từ họng đến háng phơ trần; ông thấy tất mà chẳng cảm thấy đau đớn. Một bác sĩ phẫu thuật có ria mép cúi xuống ông, cau mày. *Tất cả những thứ này là cái gì?* Viên bác sĩ càu nhàu. Ông ta chọc vào túi mật. *Cái gì thế này?* Ông ta cắt phẳng, ném sang một bên. Ông ta chọc vào tim. *Cái gì thế này?*

- Con gái ông điều hành trang trại một mình? - Isaacs hỏi.

- Thịnh thoảng nó có một người giúp việc. Petrus. Một người châu Phi - Rồi ông kể về Petrus, một Petrus rần rỏi, độc lập, có hai vợ và những tham vọng vừa phải.

Ông đói ít hơn ông tưởng. Câu chuyện tàn dần, nhưng dù sao họ cũng xong bữa. Desiree cáo lỗi ra làm việc của mình. Bà Isaacs dọn bàn.

- Tôi về thôi - ông nói - Sáng mai tôi ra đi từ sớm.

- Gượng đã, ông ở lại một chút - Isaacs nói.

Chỉ còn họ lại với nhau. Ông không thể quanh co được nữa.

- Về Melanie - ông nói.

- Gì kia?

- Một lời nữa thôi, rồi tôi sẽ chấm dứt. Câu chuyện giữa chúng tôi hóa ra khác hẳn, bất chấp tuổi tác. Có một cái gì đó tôi không đáp ứng nổi, một thứ... - ông lúng túng tìm từ - trữ tình. Tôi thiếu trữ tình. Tôi cố xoay xỏa để yêu cho tốt đẹp. Ngay cả lúc bị thiêu rụi, tôi vẫn không kêu ca, nếu ông hiểu cho tôi. Tôi rất tiếc điều đó. Tôi rất tiếc đã chiếm giữ con gái ông. Ông có một gia đình tuyệt vời. Tôi xin lỗi vì nỗi đau tôi đã gây ra cho ông và bà Isaacs. Tôi xin ông bà tha lỗi.

Tuyệt vời không đúng hẳn. Mẫu mực thì đúng hơn.

- Vậy đây - Isaacs nói - ít ra ông cũng xin lỗi. Tôi bắn khoản không biết lúc nào lời xin lỗi mới đến - Ông ta không ngồi nữa; lúc này ông ta bắt đầu đi đi lại lại - Ông xin lỗi. Ông nói ông thiếu chất trữ tình. Nếu ông trữ tình, chúng ta đã chẳng ở đây ngày hôm nay. Nhưng tôi tự nhủ, tất cả chúng tôi đều lấy làm tiếc khi phát hiện ra chuyện đó. Lúc đó chúng tôi rất tiếc. Vấn đề không phải ở chỗ chúng ta có tiếc không? Vấn đề là chúng ta đã rút ra bài học gì? Vấn đề là bây giờ chúng ta làm gì vì chúng ta đều tiếc nuối?

Ông định trả lời, nhưng Isaacs đã giơ tay:

- Tôi có thể thốt lên từ *Chúa ơi* trong vụ của ông được không? Ông chẳng phải là người hoang mang khi nghe nhắc đến tên *Đức Chúa Trời* chứ gì? Vấn đề ở chỗ, Đức Chúa muốn gì ở ông, ngoài chuyện ông xin lỗi? Ông có nghĩ gì không, ông Lurie?

Mặc dù bối rối vì Isaacs cứ đi tới đi lui, ông vẫn cố nắm bắt từng lời của ông ta.

- Thông thường tôi sẽ nói rằng đến một tuổi nào đó, con người quá già để rút ra những bài học. Người ta chỉ có thể bị trừng phạt và trừng phạt. Nhưng có lẽ điều đó không phải lúc nào cũng đúng. Tôi đợi để xem. Với Chúa Trời, tôi không phải là một tín đồ, nhưng tôi sẽ dịch những điều ông kêu cầu Chúa và những mong muốn của Chúa sang ngôn ngữ của tôi. Trong thuật ngữ của tôi, tôi là kẻ bị trừng phạt, và tôi bị trừng phạt vì chuyện xảy ra giữa con gái ông và tôi. Tôi chìm đắm trong một tình trạng nhục nhã và chẳng dễ cất đầu lên được. Tôi không phủ nhận sự trừng phạt đó. Tôi chẳng dám kêu ca gì. Trái lại, tôi sống hết ngày này sang ngày khác với nó, cố tiếp nhận nỗi nhục như một hiện trạng của thân thể. Tôi sống trong sự hổ thẹn không giới hạn, ông nghĩ như thế đã đủ cho Chúa chưa?

- Tôi không biết, ông Lurie. Bình thường tôi sẽ nói đừng hỏi tôi, xin hãy hỏi Chúa. Nhưng vì ông không cầu nguyện, nên ông không có cách nào hỏi Chúa. Vì thế Chúa phải tìm cách riêng để nói với ông. Ông nghĩ thế nào mà lại đến đây, ông Lurie?

Ông nín lặng.

- Tôi sẽ cho ông biết. Ông tạt qua George, và bỗng nhiên ông nhớ tới gia đình cô sinh viên của ông ở George, thế là ông tự nhủ *Sao lại không nhỉ?* Ông không có dự định trước, ngay cả lúc ông đang ở trong nhà tôi. Việc này hẳn làm ông ngạc nhiên. Tôi nói có đúng không?

- Không đúng hẳn. Tôi đã không nói thật. Tôi không ghé qua đây. Tôi đến George vì một lý do duy nhất: nói chuyện với ông. Tôi đã suy nghĩ việc này suốt một thời gian.

- Phải, ông nói là nói chuyện với tôi, nhưng sao lại là tôi? Nói chuyện với tôi thật dễ, qua dễ nữa. Tất cả bọn trẻ con ở trường đều biết như thế. Ông Isaacs là dễ tha thứ nhất, chúng thường nói thế - Ông ta lại cười, vẫn cái cười méo mó trước đây - Vậy thực ra người ông muốn nói chuyện là ai?

Lúc này thì ông chắc chắn một điều: ông không ưa người đàn ông này, không ưa cái mưu mẹo của

ông ta.

Ông đứng dậy, dò dẫm qua phòng ăn và xuống hành lang. Ông nghe thấy những giọng nói khe khẽ vọng ra từ sau một cánh cửa khép hờ. Ông đẩy cửa. Desiree và mẹ cô đang ngồi trên giường, làm gì đó với cuộn len. Nhìn thấy ông, họ sững sốt và im bật.

Hết sức trịnh trọng, ông quỳ gối và chạm trán xuống sàn.

Thế đã đủ chưa? Ông nghĩ. Nếu chưa, còn phải làm gì nữa?

Ông ngẩng đầu. Hai người vẫn ngồi đó, đông cứng lại. Ông gặp mắt người mẹ, rồi cô con gái, và một luồng điện bắn ra, luồng điện của khao khát.

Ông đứng dậy, ít cốt kết hơn mong muốn.

- Chúc một đêm tốt lành - ông nói - Cảm ơn lòng tốt của các vị. Cảm ơn vì bữa ăn.

Đến mười một giờ, một cú điện thoại gọi đến phòng ông ở khách sạn. Đó là Isaacs.

- Tôi gọi điện để chúc ông một tương lai vững vàng - Ngừng trong giây lát - Có một việc tôi chưa bao giờ hỏi ông, ông Lurie. Ông không hy vọng chúng tôi sẽ nhận danh ông, can thiệp với trường đại học sao?

- Can thiệp?

- Vâng. Ví dụ như phục chức cho ông.

- Tôi chưa bao giờ thoáng có ý nghĩ ấy. Tôi đã chấm dứt quan hệ với trường đại học rồi.

- Vì con đường ông đi là do Chúa phong cho ông. Chúng tôi không được quấy rầy.

- Tôi hiểu rồi.

Ông lại bước vào Cape Town. Ông đã xa nơi này gần ba tháng, hồi khu đất có những căn nhà lụp xụp vắt ngang đường cái và trải dài từ phía đông đến sân bay. Dòng xe cộ đi chậm lại lúc một đứa trẻ cầm gậy lừa những con bò lạc ra khỏi đường. Nông thôn đang tiến dần đến thành thị, hoàn toàn không chủ tâm. Rồi trên khu đất công Rondebosch sẽ lại có gia súc, lịch sử sẽ sớm đi theo quỹ đạo của nó.

Thế là ông lại ở nhà. Ông chẳng cảm thấy như một người trở về nhà. Ông không thể hình dung lại ở trong căn nhà trên đường phố Torrance, nấp bóng trường đại học, lẫn lút như một kẻ tội phạm, né tránh các bạn đồng nghiệp. Ông sẽ phải bán ngôi nhà này đi, dọn đến một căn hộ rẻ hơn ở nơi nào đó.

Tình hình tài chính của ông đang rối ren. Ông đã không thanh toán các hóa đơn từ khi ra đi. Ông đang sống bằng thẻ tín dụng, rồi đến ngày nó cũng hết sạch.

Kết cục của một cuộc lang thang. Cái gì sẽ tới sau đoạn kết của cuộc lang thang này? Ông thấy mình tóc bạc trắng, lom khom, lê chân đến góc cửa hiệu mua nửa lít sữa và nửa ổ bánh mì; ông thấy mình ngồi chờ đợi trên chiếc ghế dài trong căn phòng đầy những giấy tờ vàng ố, đợi buổi chiều tàn dần để có thể nấu bữa chiều và đi ngủ. Cuộc sống của một học giả không tên tuổi, không hy vọng, không triển vọng: ông đã sẵn sàng để ổn định như thế chưa?

Ông mở khóa cổng. Khu vườn um tùm, hộp thư chật cứng những xác côn trùng và quảng cáo. Dù được xây dựng hợp chuẩn nhất, ngôi nhà đã vắng chủ nhiều tháng: có quá nhiều hy vọng viếng thăm. Thực ra, ngay từ lúc mở cánh cửa đằng trước và ngửi mùi không khí, ông đã biết có chuyện không ổn. Tim ông đập thình thịch, nôn nao vì kích động.

Không một tiếng động. Dù là ai thì cũng đã đi rồi. Nhưng làm sao họ vào được trong nhà? Rón rén đi từ phòng này sang phòng khác, ông sớm phát hiện ra ngay. Những chấn song của một trong những cửa sổ đằng sau bật khỏi tường và bị bẻ quặt ra sau, các ô cửa sổ bị đập vỡ thành một cái lỗ đủ cho một đứa trẻ hoặc một người bé nhỏ chui lọt. Gió đưa lá cây và cát vào, đóng thành bánh trên sàn.

Ông lang thang khắp nhà xem mất những thứ gì. Phòng ngủ của ông bị lục soát rất kỹ, tủ áo mở toang hoác, trống trơn. Dàn, cát sét, băng, máy tính của ông mất sạch. Trong phòng làm việc, bàn và tủ đựng hồ sơ mở toang, giấy tờ rải rác khắp nơi. Nhà bếp bị cướp phá kỹ càng: dao nĩa, bát đĩa sành sứ, các dụng cụ nhỏ hơn. Kho rượu của ông mất sạch. Ngay cả tủ đựng đồ hộp cũng rỗng tuếch.

Không phải là một vụ trộm thông thường. Một băng cướp đã vào đây, quét sạch sành sanh rồi rút lui với những túi, hộp, va ly nặng trĩu. Chiến lợi phẩm; sự đền bù chiến tranh; một sự việc nữa trong cuộc vận động phân phối lại rộng lớn. Lần này kẻ nào đã đi giày của ông? Chúng mang các tác phẩm của Beethoven và Janáček về nhà hay ném vào thùng rác?

Một mùi kinh khủng tỏa ra từ buồng tắm. Một con bò câu bị mắc trong nhà đã chết trong bồn. Ông rón rén hót đồng xương và lông vào một túi nilon và buộc chặt lại.

Những ngọn đèn bị cắt đứt, điện thoại câm lặng. Trừ khi ông làm một cái gì đó, nếu không ông sẽ ở trong bóng tối cả đêm. Nhưng ông quá thất vọng nên không thể làm được gì. Cứ để mặc xác tất cả đấy, ông nghĩ, rồi lún sâu vào chiếc ghế bành, ông nhắm mắt lại.

Lúc chạng vạng tối, ông đứng dậy và rời ngôi nhà. Những ngôi sao đầu tiên đã xuất hiện. Qua những đường phố vắng vẻ, qua những khu vườn ngào ngạt mùi cỏ roi ngựa và hoa trường thọ, ông rẽ đường đến khu trường đại học.

Ông vẫn còn chìa khóa vào Tòa nhà Thông tin. Một giờ thuận lợi để lui tới: các hành lang đều vắng vẻ. Ông đi thang máy lên phòng làm việc của ông ở tầng năm. Tấm biển đề tên ông trên cánh cửa đã dỡ đi. Tấm biển mới đề TIẾN SĨ S. OTTO. Dưới khe cửa có một tia sáng mờ.

Ông gõ cửa. Không một tiếng động. Ông mở cửa và bước vào.

Căn phòng đã thay đổi. Sách vở và tranh ảnh của ông không còn, các bức tường trống trơn chỉ còn một tấm ảnh trong một truyện vui, phóng to bằng tấm áp phích: Siêu nhân đang gục đầu vì bị Lois Lane mắng mỏ.

Một người đàn ông trẻ tuổi trước kia ông chưa gặp bao giờ ngồi sau chiếc máy tính, trong ánh sáng nhấp nháy. Người đó cau mày:

- Ông là ai? - anh ta hỏi.

- Tôi là David Lurie.

- Vâng. Và?

- Tôi đến nhận thư từ của tôi. Phòng này đã từng là phòng làm việc của tôi - *Trong quá khứ*, ông suýt nói thêm.

- À vâng, ông David Lurie. Tôi xin lỗi, tôi không ngờ. Tôi đã xếp vào một cái hộp. Cả một số đồ vật khác của ông mà tôi tìm thấy - Anh ta phẩy tay - Ở đằng kia kia.

- Còn sách của tôi?

- Tất cả ở trong kho, tầng dưới.

Ông cầm chiếc hộp lên.

- Cảm ơn anh - ông nói.

- Không có gì - anh chàng tiến sĩ Otto trẻ tuổi nói - Ông có thể mang được không?

Ông ôm chiếc hộp nặng trĩu vào thư viện, định lọc thư từ của ông. Nhưng lúc đến thanh chắn, chiếc máy tự động không nhận tấm thẻ của ông. Ông phải làm cái việc chọn lựa trong hành lang.

Ông quá bồn chồn nên không ngủ được. Tảng sáng, ông nhắm hướng sườn núi, khởi hành một chuyến đi bộ dài. Trời vừa mưa, những con suối dâng đầy. Ông hít thở mùi thông ngậy ngát. Từ hôm nay, ông là một người tự do, chẳng có trách nhiệm gì với ai ngoài bản thân mình. Thời gian trải dài trước ông, ông muốn làm gì tùy thích. Ông có cảm giác bồn chồn, nhưng ông tự tin rằng sẽ quen với nó.

Ông đã báo với Lucy rằng ông không muốn thành một người nông thôn. Vậy mà ông nhớ nhiều thứ - ví dụ như gia đình nhà vịt: Vịt mẹ lượn trên mặt hồ, bộ ngực phồng lên hãnh diện, trong khi Eenie, Meenie, Minie và Mo bận rộn nghịch nước đằng sau, tin chắc chừng nào mẹ chúng còn ở đó, chúng sẽ an toàn, thoát khỏi mọi nỗi hiểm nguy.

Còn lũ chó, ông không muốn nhớ tới chúng. Từ thứ Hai tới, lũ chó được giải thoát khỏi cuộc sống trong các bức tường bệnh viện sẽ bị ném vào ngọn lửa, không ai để ý, không ai thương xót. Ông có tha thứ cho sự phản bội ấy không?

Ông đến ngân hàng, mang một đồng những thứ cần giặt đến hiệu giặt là. Trong cửa hiệu nhỏ ông vẫn mua cà phê bao năm nay, người trợ lý giả vờ không nhận ra ông. Bà hàng xóm của ông đang tưới vườn, cố ý quay lưng lại ông.

Đến tối, ông gọi điện cho Lucy trong trạm điện thoại công cộng.

- Bố gọi cho con, để con khỏi lo cho bố - Ông nói - Bố khỏe. Bố sẽ mất một ít thời gian để ổn định. Bố chạy lóc cóc khắp nhà như một hạt đậu Hà Lan trong chai. Bố rất nhớ đàn vịt.

Ông không dă động đến những cuộc cướp bóc trong nhà. Bắt Lucy gánh thêm những chuyện rắc rối của ông làm gì?

- Còn Petrus? - Ông hỏi - Petrus có trông nom con không, hay chỉ nghĩ đến việc xây nhà của anh ta thôi?

- Petrus vẫn giúp con. Mọi người đều giúp con.

- Tốt, bất cứ lúc nào con cần đến bố, bố sẽ về ngay. Con chỉ cần nói một lời thôi.

- Cảm ơn bố. Không phải là bây giờ, nhưng có lẽ sẽ là ngày nào đó.

Có ai đoán được rằng sinh hạ một đứa con, rồi có lúc ông phải quy lụy yêu cầu con đón nhận sự

giúp đỡ của ông?

Lúc mua hàng ở siêu thị, ông thấy mình đứng sau Elaine Winter, Chủ nhiệm khoa ông hỏi nào. Bà ta đẩy một xe đầy những thứ đã mua sắm, còn ông chỉ có một cái giỏ xách tay. Bà ta quay lại chào ông, vẻ căng thẳng.

- Vắng tôi, khoa ta ra sao rồi? - Ông hỏi, cố hết sức vui vẻ.

Thực sự rất tốt - hoặc là một câu trả lời thẳng thừng nhất - *Không có ông, chúng tôi làm ăn rất tốt*. Nhưng bà ta quá lịch sự nên không nói những lời đó.

- Ồ, chúng tôi vẫn chật vật như thường thôi - bà ta đáp mơ hồ.

- Các vị có thể thuê thêm người chứ?

- Chúng tôi đã nhận một người mới, làm hợp đồng. Một thanh niên.

Tôi đã gặp anh ta, ông có thể đáp. *Một thằng ranh con ngu ngốc*, ông có thể nói thêm. Nhưng ông cũng được nuôi dạy quá cẩn thận; thay vào đó, ông hỏi:

- Anh ta chuyên về gì?

- Ứng dụng các nghiên cứu ngôn ngữ. Anh ta đang học ngôn ngữ.

Quá nhiều cho các nhà thơ, quá nhiều cho các bậc thầy đã khuất. Ông phải nói rằng anh ta không được hướng dẫn chu đáo.

Đến lượt người phụ nữ đứng hàng trước họ trả tiền. Siêu thị yên tĩnh, Elaine không thể hỏi câu tiếp theo, đại loại như *Ông xoay sở ra sao, ông David?* để ông trả lời *Rất tốt, bà Elaine ạ, rất tốt*.

- Ông có muốn lên trước tôi không? - thay vào đó, bà ta hỏi và chỉ ào giỏ của ông - Ông mua ít quá.

- Xin bà đừng bận tâm, Elaine - ông đáp, rồi thích thú quan sát bà ta dỡ những thứ đã mua lên quầy: không chỉ bánh mì và bơ mà còn bao thứ lặt vặt khác mà một phụ nữ sống một mình thường tự thưởng cho mình - nào kem (kem hạnh nhân, kem nho thực sự), bánh quy Italy nhập khẩu, sô cô la thanh, nào giấy ăn hấp tiệt trùng.

Bà ta trả bằng thẻ tín dụng. Rồi từ phía bên kia rào chắn, bà ta vẫy tay chào biệt. Sự nhẹ nhõm của bà ta thật hiển nhiên.

- Tạm biệt! - Ông gọi với qua đầu người thu tiền - Cho tôi hỏi thăm mọi người nhé!

Bà ta không nhìn lại.

Ở hồi đầu, vở nhạc kịch tập trung vào Huân tước Byron và người tình Contessa Guiccioli. Mặc trong tòa biệt thự Guiccioli giữa mùa hè ngọt ngào ở Ravenna, bị người chồng ghen tuông của Teresa rình rập, cả hai lang thang khắp phòng khách ảm đạm, hát về những tình cảm nồng nàn phải giấu giếm của họ. Teresa cảm thấy mình như một tù nhân; nàng phẫn nộ, rầy la Byron, đòi ông đưa nàng đến một cuộc đời mới. Về phần Byron, ông vẫn còn đầy nghi ngờ, song ông quá khôn ngoan nên không thốt ra lời. Ông ngờ rằng trạng thái ngây ngất lúc ban đầu của họ sẽ không bao giờ lặp lại. Cuộc sống của ông đang bình ổn; ông đang khao khát cuộc đời ẩn dật êm ả.

Đúng như hồi đầu ở trang trại của Lucy và bây giờ lặp lại như thế, tác phẩm không thể gắn với cõi lòng ông. Có một nhận thức gì đấy chuệch choạc, một điều gì đấy không xuất phát từ con tim ông. Ông thử viết lại lần thứ hai, rồi thứ ba, để Teresa ở độ tuổi trung niên, rồi nàng lúc Byron đã mất. Ông ngồi bên chiếc piano, ghép những đoạn đầu tiên lại với nhau. Nhưng âm thanh của chiếc piano gây trở ngại cho ông: quá tròn trĩnh, quá tự nhiên, quá phong phú. Trong tầng áp mái, ông phát hiện ra một chiếc đàn piano cũ, xinh xắn, có bảy dây, ông đã mua cho Lucy trên đường phố KwaMashu khi cô còn bé. Dùng chiếc banjo này, ông bắt đầu viết những nốt nhạc cho Teresa, lúc khóc thương, lúc giận dữ, hát gửi cho người tình đã khuất, và giọng hát mờ nhạt của Byron từ lòng đất đáp lại.

Ngồi bên bàn nhìn ra khu vườn sum suê, ông ngạc nhiên vì điều mà chiếc đàn banjo bé nhỏ đang dạy cho ông. Sáu tháng trước đây, ông đã tưởng vị trí tinh thần của ông trong *Byron ở Italy* sẽ là giữa Teresa và Byron: giữa sự tha thiết muốn kéo dài mùa hè của con người say đắm và miễn cưỡng nhớ lại từ giấc ngủ dài của sự lãng quên. Nhưng ông đã lầm. Cuối cùng thì nét nhạc chẳng có vẻ gì gợi tình hoặc bi thảm, mà lại có vẻ khôi hài. Trong vở nhạc kịch, ông chẳng là Teresa, chẳng là Byron, thậm chí chẳng là thứ hòa trộn giữa hai người: ông như bị giam giữ trong tiếng nhạc, trong tiếng gảy đều đều, lạnh lạnh của dây đàn banjo, âm thanh như bị kìm nén, không thể thoát ra khỏi thứ nhạc cụ buồn cười nhưng không ngớt giằng lại, như một con cá trên dây câu.

Vậy mà đây là nghệ thuật, đấy là thứ ông đã lao tâm khổ tứ đến thế, ông nghĩ. Kỳ lạ làm sao! Mê hoặc làm sao!

Ông mất nhiều ngày mê mẩn với Teresa và Byron, sống bằng cà phê đen và bánh mì điểm tâm. Chiếc tủ lạnh bỗng tuếch, giường ông không dọn; lá cây qua cửa sổ vỡ bay đầy sàn.

Nhiều năm trước, khi sống ở Italy, ông đã đến thăm khu rừng ở giữa Ravenna và bờ biển Adriatic, nơi một thế kỷ rưỡi trước Byron và Teresa thường cưỡi ngựa. Ở nơi nào đó giữa những cây này, ắt phải là nơi nhà thơ Anh vĩ đại lần đầu tiên tóc vấy của giai nhân mười tám tuổi, cô dâu của một người đàn ông khác. Ngày mai, ông có thể bay đến Venice, lên tàu hỏa đến Ravenna, lang thang theo những con đường mòn xưa cũ, qua chính nơi đó. Ông đang sáng tác nhạc (hay âm nhạc sáng tạo nên ông), nhưng ông không tạo nên lịch sử. Trong những cây thông lá nhọn này Byron đã có Teresa, ông bảo nàng “nhút nhát như con linh dương”, làm nhàu nát váy áo nàng, cát chui vào đồ lót của nàng (những con

ngựa đứng gần đó, thờ ơ), và trong một lúc đắm say điên dại, Teresa đã rú lên làm Byron cũng rú theo.

Với Teresa dẫn đường; ông đi theo hết trang này sang trang khác. Rồi đến một ngày, xuất hiện một giọng khác, buồn thảm, ông chưa nghe thấy bao giờ, và cũng không ngờ lại nghe thấy. Qua lời lẽ, ông biết là giọng Allegra, con gái của Byron; nhưng nó xuất phát từ đâu trong lòng ông? *Tại sao cha bỏ con? Hãy đến tìm con đi!* Allegra gọi. *Nóng quá, nóng quá, nóng quá!* Cô bé than thở theo một nhịp điệu riêng, khẳng khăng cắt ngang giọng của cặp tình nhân.

Tiếng gọi rầy rà của cô bé lên năm không được trả lời. Bị người cha nổi tiếng không yêu thương, bỏ lơ, cô bé bị chuyển từ người này sang người khác rồi cuối cùng được các bà xơ trông nom. *Nóng quá, nóng quá!* Cô bé rên rỉ trên giường tu viện, nơi em đang chết dần vì bệnh sốt rét. *Sao cha lại quên con?*

Sao cha em không trả lời? Vì cuộc sống của ông đã đủ đầy, vì ông thích trở về cái nơi là của ông, trên một bờ biển khác, đắm chìm trong giấc ngủ của tuổi tác. *Con gái bé bỏng tội nghiệp của cha!* Byron hát, chập chờn, miễn cưỡng, quá nhỏ nên cô bé không nghe thấy. Ngồi trong bóng một bên cánh gà, bộ ba nhạc công chơi những nét nhạc ngắc ngứ, người lên cao, người xuống thấp, đó là của Byron.

Rosalind gọi điện:

- Lucy nói anh đã về thành phố. Sao anh không liên hệ?
- Tôi chưa có hứng với xã hội – Ông đáp.
- Anh đã chẳng thế sao? – Rosalind bình luận lạnh nhạt.

Họ gặp nhau trong một hiệu cà phê ở Claremont.

- Anh gây đi đấy – bà nhận xét – Tai anh bị sao thế kia?
- Chẳng có gì đâu – ông đáp và không giải thích thêm.

Trong lúc nói chuyện, cái nhìn chăm chú của bà trở lại cái tai biến dạng. Bà sẽ rùng mình nếu phải sờ vào đó, ông tin chắc thế. Bà không phải loại người hay chăm sóc. Những kỷ niệm đẹp nhất của ông là những tháng đầu tiên chung sống: những đêm hè ẩm thấp ở Durban, vài trái giường ẩm mồ hôi, tấm thân dài, trắng xanh của Rosalind quần quai, rộn ràng vì thích thú, khó mà nói là đau đớn. Hai kẻ ưa nhục dục: đó chính là thứ gắn kết họ với nhau lúc chung sống.

Họ nói về Lucy, về trang trại.

- Em tưởng Lucy có một người bạn đang ở cùng với nó – Rosalind nói – Grace.
- Helen. Helen đã về Johannesburg. Tôi nghĩ là chúng nó chia tay nhau vĩnh viễn.
- Liệu một mình Lucy có an toàn ở cái nơi hẻo lánh ấy không?
- Không, nó không an toàn, nó rất muốn được an toàn. Nhưng dù sao nó vẫn ở lại đấy. Với nó, đây là một quan niệm về danh dự.
- Anh bảo là xe anh bị mất cắp.
- Đó là do lỗi của tôi. Lẽ ra tôi nên cẩn thận hơn.
- Em quên, em đã nghe về câu chuyện của anh ở phiên tòa. Một chuyện nội bộ.

- Phiên tòa của tôi?

- Cuộc thẩm vấn, cuộc xét hỏi, anh muốn gọi thế nào cũng được. Em nghe nói anh đã không thể hiện tốt lắm.

- Ô? Làm sao mình nghe được? Tôi tưởng đó là chuyện kín.

- Chẳng có gì quan trọng đâu. Em nghe là anh đã gây một ấn tượng không tốt. Anh quá cứng rắn và thể thủ.

- Tôi chẳng cố gây ấn tượng gì hết. Tôi chỉ giữ một phương châm xử thế thôi.

- Có thể là thế, David ạ, nhưng chắc anh biết là hiện giờ các phiên xử không theo nguyên tắc, mà chỉ làm thế nào thừa nhận anh tốt mà thôi. Theo nguồn tin của em, anh đã bị bắt gặp rất tồi tệ. Anh đang theo cái phương châm xử thế nào vậy?

- Tự do ngôn luận. Tự do duy trì sự im lặng.

- Nghe vĩ đại quá. Nhưng anh luôn là một kẻ tự lừa dối vĩ đại, David ạ. Một kẻ lừa dối vĩ đại và một kẻ tự lừa dối vĩ đại. Anh có chắc đây chỉ là một vụ bị bắt gặp lúc quần lót của anh đã tụt xuống không?

Ông không cần câu.

- Dù phương châm của anh là gì đi nữa, nó cũng quá khó hiểu với khán giả của anh. Họ cho là đầu óc anh đang bối rối. Đáng lẽ anh nên chuẩn bị trước. Anh sẽ làm gì về chuyện tiền nong đây? Họ cắt lương hưu của anh phải không?

- Tôi sẽ thu lại những lời tôi đã đưa ra. Tôi sắp bán căn nhà. Nó quá rộng với tôi.

- Anh sẽ dùng thời gian của anh làm gì? Anh sẽ tìm việc làm chứ?

- Tôi không nghĩ thế. Tôi không lúc nào được rảnh rỗi. Tôi đang viết.

- Một cuốn sách?

- Thực ra là một vở nhạc kịch.

- Một vở nhạc kịch! Hay lắm, đây là một chuyển hướng mới. Em hy vọng anh sẽ kiếm được nhiều tiền. Anh sẽ dọn đến ở với Lucy chứ?

- Nhạc kịch chỉ là một sở thích riêng của tôi, một thứ nghiệp dư thôi. Nó không ra tiền. Và không, tôi sẽ không dọn đến ở với Lucy. Đó không phải là một ý tưởng hay.

- Sao lại không? Anh với nó vẫn hòa thuận với nhau kia mà. Hay lại xảy ra chuyện gì?

Các câu hỏi của bà là xâm phạm, nhưng Rosalind chẳng bao giờ nghĩ mình là một kẻ đột nhập.

- Anh đã chia sẻ giường chiếu với em mười năm; Vậy sao anh vẫn giữ bí mật với em? – bà hỏi dồn.

- Lucy và tôi vẫn hòa thuận – ông đáp – Nhưng không đủ để sống với nhau.

- Cái số anh nó thế.

- Đúng vậy.

Im lặng trong lúc họ trầm ngâm suy nghĩ về cái số ông, mỗi người theo một góc độ riêng.

- Em đã thấy bạn gái của anh – Rosalind nói, muốn thay đổi chủ đề.

- Bạn gái của tôi?

- Tình nhân của anh vậy. Melanie Isaacs – có phải đây là tên cô ấy không? Cô ấy đóng trong một vở kịch ở Nhà hát Dock. Anh không biết sao? Em có thể hiểu vì sao anh mê tí cô ta. Đẹp lắm, mắt đen. Thân hình nhỏ nhắn, quyến rũ như một con chồn. Đúng loại anh thích. Chắc anh tưởng đây là thêm một cuộc chơi bời chớp nhoáng, thêm một lỗi lầm nho nhỏ của anh. Bây giờ anh thử nhìn anh xem. Anh đã phí phạm cuộc đời, mà vì cái gì kia chứ?

- Cuộc đời tôi không phí phạm vô ích, Rosalind. Hãy biết điều một chút.

- Nhưng đúng là thế! Anh mất việc làm, tên tuổi bị bôi nhọ, bạn bè xa lánh, anh lẩn lút ở trường Torrance như một con rùa sợ hãi, rụt cổ vào trong mai. Người đời chẳng ai đủ lòng tốt để chăm sóc anh, họ chỉ biến anh làm trò cười. Áo anh chẳng phải bằng sắt, có Trời mới biết ai cắt tóc cho anh kiểu này, anh sắp... - Bà ngừng tròng đã kích lại – Anh sắp kết thúc như những ông già buồn bã, lang thang còi còi trong thùng rác.

- Tôi sắp kết thúc trong một cái hố dưới đất – Ông nói – Cả mình cũng thế. Tất cả chúng ta đều thế hết.

- Thôi đủ rồi David; em đang làm rồi tung lên đây. Em chẳng muốn tranh cãi – Bà cầm lấy túi – Bao giờ anh chán ăn bánh mì với mứt, cứ gọi cho em, em sẽ nấu cho anh một bữa.

Lời nhắc nhở đến Melanie Isaacs làm ông bồn chồn. Ông chưa bao giờ nấn ná những chuyện mắc mứu. Khi một cuộc tình chấm dứt, ông gạt nó lại đằng sau. Nhưng riêng với Melanie, có một cái gì đó

chưa kết thúc. Sâu thẳm tận đáy lòng, ông vẫn lưu giữ mùi của cô, mùi của một con cái. Liệu cô có nhớ mùi của ông không? *Đúng loại anh thích*, Rosalind đã nói, vậy ai cũng biết. Nếu con đường của họ, của ông và Melanie lại cắt nhau lần nữa thì sao? Liệu có một ánh chớp lóe cảm xúc, một tín hiệu rằng cuộc tình này chưa đến hồi kết không?

Lúc này mà nghĩ đến việc liên hệ lại với Melanie là điên rồ. Tại sao cô lại phải nói với người đàn ông đã bị buộc tội hành hạ cô? Và cô sẽ nghĩ về ông ra sao, con người ngu độn có cái tai kỳ quặc, mái tóc không cắt tỉa, cổ áo nhàu nát?

Cuộc hôn nhân của Cronus và Harmony: thật không tự nhiên. Đó là điều mà phiên xử đã đưa ra để trừng phạt, lúc không còn những lời lẽ thanh nhã. Tại phiên xử về cách sống của ông. Vì những hành động ghê tởm: gieo rắc tinh dịch già nua, mệt mỏi, loại tinh dịch không hoạt động, *trái lẽ tự nhiên*. Nếu những ông già cuỗi lên những phụ nữ trẻ, tương lai của giống nòi sẽ ra sao? Cuối cùng là vụ kiện. Một nửa nền văn chương nói về việc này: những phụ nữ trẻ vật lộn để không bị các ông già dẫn ngựa, vì lợi ích của giống nòi.

Ông thở dài. Lớp trẻ trong vòng tay nhau, đấm đuổi, mê mải trong khúc nhạc khoái lạc. Đất nước này không phải dành cho những ông già. Hình như ông đã mất quá nhiều thời gian để thở dài.

Hai năm trước, Nhà hát Dock là một kho lạnh, ở đó những xác lợn và bò treo để chờ xuất khẩu. Bây giờ nơi đó là một địa điểm giải trí hợp mốt. Ông đến muộn, tìm chỗ lúc các ngọn đèn chỉ còn lơ mờ. Quảng cáo vở *Hoàng hôn tại Thẩm mỹ viện Globe* ghi “Một vở kịch thành công, được công chúng yêu cầu diễn lại”. Vở kịch hợp thời, được một nghệ sĩ mới, có tay nghề hơn hướng ý đồ chính trị không giấu giếm, trước đây khó mà chịu đựng nổi.

Melanie vẫn đóng vai Gloria, thợ cắt tóc học việc.

Mặc một chiếc caftan màu hồng phủ ra ngoài lớp quần bó màu vàng, bộ mặt trang điểm lòe loẹt, mớ tóc vun thành một thòng lọng trên đầu, cô lão đảo trên đôi giày cao gót. Có thể đoán trước sợi dây điện, nhưng cô ném ra đúng lúc, rất khéo léo trong tiếng rên rỉ bằng giọng *Kaaps*. Rõ ràng cô tự tin hơn trước đây rất nhiều, rất nhập vai, chứng tỏ một tài năng thực sự. Có thể trong thời gian ông đi xa, cô đã trưởng thành, đã phát hiện ra năng khiếu của mình? *Dù có chuyện gì đi nữa, nó không giết chết tôi, mà làm tôi mạnh hơn*. Có lẽ phiên xử cũng dành cho cả cô; có lẽ cô cũng phải chịu đựng, và thẩm thía.

Ông ước gì có một tín hiệu. Nếu có, ông biết phải làm gì. Ví dụ, thiêu cháy hết lớp quần áo kịch cớm kia bằng một ngọn lửa bí mật, lạnh lùng, và cô sẽ đứng trước ông, kín đáo tiết lộ với mình ông thôi, trần truồng và hoàn mỹ như trong đêm cuối cùng ở căn phòng cũ của Lucy.

Ông ngồi lẫn trong đám người đi nghỉ mát, mặt họ hồng hào, thoải mái trong lớp da thịt nặng nề, họ thích vở kịch. Họ chụp ảnh Melanie-Gloria; họ cười khúc khích vì những câu đùa táo bạo, cười ầm ĩ lúc các nhân vật nói nhịu hoặc nói lắp.

Mặc dù họ là đồng hương của ông, ông cảm thấy xa lạ như một kẻ mạo danh giữa bọn họ. Tuy nhiên, mỗi lúc họ cười vì lời thoại của Melanie, ông không thể kìm được nỗi hân hoan, hãnh diện. *Của tôi đấy!* ông muốn quay sang họ mà nói, như thể cô là con gái ông.

Một hồi ức từ bao năm trước bất chợt đến trong trí ông, về một người ông gặp ở bên ngoài Trompsburg và cho đi nhờ xe, một phụ nữ trạc hai mươi tuổi đi du lịch một mình, một du khách người Đức, rám nắng và bụi bặm. Họ lái xe đến tận sông Touws, vào một khách sạn; ông cho cô ăn, rồi ngủ với cô. Ông nhớ đến cặp chân dài, dẻo dai của cô, ông nhớ mái tóc mềm mại của cô, những khe giữa các ngón tay không có lông, nhạt màu của cô.

Một sự yên lặng bất chợt, như thể ông rơi vào một giấc mơ kỷ niệm, một chuỗi những hình ảnh trút xuống, hình ảnh của những người đàn bà ông đã biết ở hai lục địa, một số biến ngay lúc ông vừa kịp nhận ra. *Một bãi chiến trường đầy những người*, hàng trăm sinh linh, tất cả quần lấy ông. Ông nín thở, muốn nhìn tiếp.

Chuyện gì đã xảy đến với họ, tất cả những người đàn bà ấy, tất cả những sinh linh ấy? Liệu có lúc nào họ, hoặc một số người trong đó, cũng bất chợt rơi vào đại dương kỷ niệm không? Cô gái Đức ấy, biết đâu chính lúc này cũng đang nhớ đến người đàn ông bắt gặp cô ở ven đường Châu Phi và qua đêm với cô?

Phong phú thêm: đó là từ mà báo chí nhạo báng. Trong hoàn cảnh này, trong lúc này ông sẽ ủng hộ cái từ ngu xuẩn đã để tuột mất ấy. Nhờ Melanie, nhờ cô gái ở sông Touws; nhờ Rosalind, Bev Shaw, Soraya; ông phong phú thêm nhờ từng người trong số họ dù có là người ít quan hệ nhất, dù có thất bại. Giống một bông hoa bùng nở trong lồng ngực, trái tim ông tràn ngập biết ơn.

Những lúc như thế này xuất phát từ nơi nào nhỉ? Không còn ngờ vực gì nữa, hynagogic, nhưng giải thích chữ đó như thế nào? Nếu ông là người được diu dắt thì Chúa Trời có làm cái việc diu dắt không?

Vở kịch vẫn tiếp tục. Họ diễn đến chỗ Melanie vương chỗi vào dây điện. Một ánh chớp lóe lên, sân khấu đột ngột rơi vào bóng tối. *Jesus Christ, jou dom meid!* người thợ làm đầu hét lên thất thanh.

Giữa ông và Melanie là mười hai hàng ghế, nhưng ông hy vọng lúc này cô có thể nhìn thấy ông qua không gian, ngửi thấy mùi ông, ngửi thấy những ý nghĩ của ông.

Một cái gì đó gõ nhẹ vào đầu ông, gọi ông trở lại với thực tại. Lát sau, một thứ khác bay vèo qua và dính vào ghế phía trước ông: một viên đạn giấy cỡ bằng hòn bi. Viên thứ ba bắn trúng cổ ông. Không nghi ngờ gì nữa, ông là một mục tiêu.

Ông nên ngoảnh lại và nhìn trừng trừng. *Ai đã làm việc đó?* ông sẽ quát lên. Hay cứ kiên quyết nhìn thẳng về phía trước, giả vờ không chú ý.

Viên đạn giấy thứ tư trúng vào vai ông và bắn tung vào không khí. Người đàn ông ngồi ghế bên liếc trộm ông.

Trên sân khấu, vở kịch đang tiến triển. Cô thợ cắt tóc Sidney đang xé cái phong bì tai hại và đọc to tởm hậu thư của bà chủ nhà. Đến cuối tháng họ phải trả hết tiền thuê nhà, nếu không Globe phải đóng cửa.

- Chúng tôi sẽ làm gì đây? – Miriam, người phụ nữ đang gọi đầu than thở.

- Suyt suyt suyt – có tiếng suyt gió sau lưng ông, đủ khê để phía trước không nghe thấy – Suyt.

Ông quay lại, và một viên đạn giấy bắn trúng thái dương ông. Đứng dựa lưng vào tường là Ryan, cậu bạn trai đeo khuyên tai và có chòm râu dê. Mắt họ gặp nhau.

- Giáo sư Lurrie – Ryan thì thảo khàn khàn. Mặc dù hành vi của cậu ta thật xác xược, hình như cậu ta vẫn thoải mái. Một nụ cười mỉm hiện trên môi cậu ta.

Vở kịch vẫn tiếp tục, nhưng lúc này quanh ông có một sự xáo động nhất định.

- Suyt suyt – Ryan lại suyt gió.

- Khê thôi nào – người phụ nữ ngồi cách hai ghế kê lên, quay người về phía ông dù ông không thốt ra lời nào.

Phải len qua năm cặp đầu gối (“Xin lỗi... Xin lỗi”), những cái nhìn bức bối, những tiếng thì thảo giận dữ trước khi ông ra đến lối đi giữa hàng ghế, tìm đường thoát ra màn đêm không trăng và lộng gió.

Có tiếng động sau lưng ông. Ông quay lại. Một điều thuốc lá sáng lập lờ: Ryan đang đi theo ông vào bãi đỗ xe.

- Cậu giải thích đi chứ - ông cúi kính – Cậu giải thích hành vi trẻ con của cậu đi chứ?

Ryan rút điều thuốc ra:

- Chỉ để tỏ lòng quý mến ông thôi, thưa giáo sư. Ông đã rút ra bài học cho mình chưa?

- Bài học gì vậy?

- Hãy ở lại với loại người như ông.

Loại người như ông: cậu trai này là ai mà dám bảo ông thuộc loại người nào? Cậu ta có biết gì về cái sức mạnh huyền bí đã đẩy những con người hoàn toàn xa lạ vào vòng tay nhau, làm họ trở nên thân thiết, tử tế vượt ra ngoài sự cản trở không?

Ryan đang nói:

- Này, hãy để cô ấy yên! Melanie sẽ nhổ bọt vào mắt ông nếu cô ấy nhìn thấy ông – Cậu ta ném điều thuốc lá, bước đến gần hơn. Dưới những ngôi sao sáng rực, người ta có thể nghĩ họ sắp bắn nhau.

- Hãy tìm cho mình một cuộc đời khác, giáo sư. Hãy tin tôi đi.

Ông lái xe chậm chậm theo đường chính ở Green Point. *Nhổ bọt vào mắt ông*: ông không ngờ như thế. Bàn tay ông trên tay lái đang run rẩy. Con sóc vẫn hiện hữu: ông phải học cách kiềm chế nó cho nhẹ nhàng hơn.

Vô số người đi bộ tới lui trên đường phố; một ngọn đèn giao thông lóe sáng trước mắt ông, một cô gái mặc chiếc váy mini bằng da màu đen hiện ra trong giây phút. *Sao lại không nhỉ, trong một đêm như thế này?* ông nghĩ.

Họ đỗ xe trong một ngõ cụt trên con đường dốc Signal Hill. Cô gái say rượu hoặc có lẽ nghiện ma túy; ông không thể đạt được điều gì mạch lạc của cô. Dù sao, cô vẫn hành sự được như ông mong đợi. Sau đó, cô nằm vùi mặt vào lòng ông, nghỉ ngơi. Cô trẻ hơn lúc ông thấy cô dưới ánh đèn đường, trẻ hơn cả Melanie. Ông đặt một bàn tay lên đầu cô. Con run rẩy đã ngừng. Ông thấy thờ thẩn, mất ngủ; âu cũng là một sự che chở lạ lùng.

Đây là tất cả mọi thứ đạt được! Sao mình có thể quên bằng đi nhỉ? ông nghĩ.

Ông không phải là người xấu nhưng cũng chẳng tốt. Không sôi nổi cũng không lạnh lùng, ngay cả trong lúc ông hăng hái nhất. Không theo tiêu chuẩn của Teresa, cũng không theo tiêu chuẩn của Byron. Thiếu hẳn sự nồng cháy. Đó có phải là lời phán quyết ông, lời phán quyết của cả nhân loại và của tất cả những cặp mắt đang nhìn thấy không?

Cô gái cựa quậy, rồi ngồi dậy.

- Anh đưa em đi đâu đây? – cô lầm bầm.

- Đưa cô về chỗ tôi đã tìm thấy cô.

Ông vẫn liên hệ với Lucy qua điện thoại, trong các câu chuyện của họ, Lucy chịu khó an ủi ông rằng mọi việc ở trang trại đều tốt, để ông có cảm giác không ngờ vực gì cô. Cô kể với ông, cô chăm chỉ làm việc trên các luống hoa, và hoa mùa xuân đang độ nở rộ. Các chuồng chó đang sửa lại. Cô có hai con chó và hy vọng sẽ có nhiều hơn. Petrus bận làm nhà, nhưng không quá bận đến mức không giúp được gì. Vợ chồng Shaw thường xuyên đến thăm cô. Không, cô không cần tiền.

Nhưng có một điều gì đó trong giọng nói Lucy làm ông băn khoăn. Ông gọi điện cho Bev Shaw.

- Em là người duy nhất tôi có thể hỏi. Hãy nói thực là Lucy ra sao? – ông nói.

Bev Shaw dè dặt:

- Nó đã kể với anh những gì?

- Nó kể với tôi là mọi việc đều tốt cả. Nhưng nghe giọng nó như một người dờ sống dờ chết. Hình như nó đang phải uống thuốc an thần. Có đúng vậy không?

Bev Shaw né tránh câu hỏi. Tuy nhiên, bà nói là có những “tiến triển”, hình như bà lựa từng lời nói rất cẩn thận.

- Cái gì tiến triển:

- Tôi không thể kể cho anh được, David. Đừng bắt tôi kể. Tự Lucy sẽ nói với anh.

Ông gọi cho Lucy:

- Bố phải đi một chuyến đến Durban – ông nói dối - Có thể tìm được việc làm ở đấy. Bố có thể ghé qua con một, hai ngày được không?

- Bev đã nói với bố sao?

- Bev chẳng dính dáng gì đến việc này hết. Bố có thể không?

Ông bay đến cảng Elizabeth và thuê một chiếc ô tô. Hai giờ sau, ông đã rẽ vào con đường dẫn đến trang trại, trang trại của Lucy, khoảng đất nhỏ trên trái đất của Lucy.

Đây cũng là mảnh đất của ông? Nó có vẻ không phải là mảnh đất của ông. Mặc dù ông đã sống ở

đây một thời gian, nó vẫn như mảnh đất xa lạ.

Đã có một số thay đổi. Một hàng rào dây thép gai, dựng không khéo lắm, đánh dấu ranh giới đất đai của Lucy và Petrus. Trên đất nhà Petrus có hai con bò cái tơ gầy nhằng đang gặm cỏ. Ngôi nhà của Petrus đang hình thành. Màu xám và không có nét gì nổi bật, ngôi nhà dựng trên mô đất phía đông căn nhà cũ của trang trại; ông đoán vào các buổi sáng, bóng của nó phải đồ dài.

Lucy mở cửa cho ông, cô mặc một chiếc áo choàng kỳ quái, có lẽ là một chiếc áo choàng ngủ. Mớ tóc khỏe mạnh, lộng lẫy cũ của cô đã mất rồi. Nước da cô nhợt nhạt, cô không buồn gọi đầu. Cô chẳng nhiệt tình đáp lại cái ôm của ông.

- Bố vào đi – Cô nói – Con vừa pha trà xong.

Họ ngồi với nhau bên chiếc bàn nhà bếp. Cô rót trà, đưa cho ông một gói bánh quy gừng.

- Bố kể cho con nghe việc ở Durban đi – cô nói.

- Việc đó để sau hãy. Bố đến đây vì lo cho con, Lucy ạ. Con vẫn ổn chứ?

- Con đang có mang.

- Con làm sao?

- Con đang có mang.

- Do ai? Từ hôm ấy sao?

- Từ hôm ấy.

- Bố không hiểu. Bố tưởng con đã lo chuyện ấy, con và bác sĩ của con.

- Không.

- Con nói gì, không ư? Con định nói là con không quan tâm đến chuyện ấy?

- Con đã quan tâm. Con quan tâm đến những gì hợp lí mà bố muốn ám chỉ. Nhưng con không phá thai. Đây là một việc mà con không muốn trải qua lần nữa.

- Bố không biết con nghĩ như vậy. Con chưa bao giờ nói với bố là con không tin vào chuyện nạo phá thai. Mà sao lại có chuyện phá thai? Bố tưởng con đã uống Ovrál.

- Chẳng tin gì được trong chuyện này, bố ạ. Và con chưa bao giờ nói con uống Ovrál.

- Có lẽ con đã nói thế từ trước. Sao con lại giấu bố chuyện này?

- Vì con không thể đối mặt với một trong những cơn bùng phát của bố. Bố ạ, con không thể điều hành cuộc đời con theo bất kỳ ý muốn nào của bố. Không một chút nào. Bố cư xử như thể mọi việc con làm là một phần trong đời bố vậy. Bố là người quan trọng, con là người không quan trọng, không nên xuất hiện cho đến khi đã quá nửa đời. Vâng, trái hẳn với những điều bố nghĩ, con người chẳng chia thành quan trọng và không quan trọng. Con chẳng phải là người không quan trọng. Con có cuộc sống của riêng con, nó cũng quan trọng như cuộc sống của bố với bố vậy, và con là người ra quyết định trong cuộc đời mình.

Cơn bùng phát? Ông không có quyền ấy sao?

- Thôi đủ rồi, Lucy – ông nói và vươn tay qua bàn, nắm lấy bàn tay cô – Con đang cho bố biết con sắp có con?

- Vâng.

- Một đứa con của một trong những tên ấy?

- Vâng.

- Sao vậy?

- Sao ư? Con là đàn bà, bố ạ. Bố nghĩ là con ghét trẻ con sao? Là con nên ruồng bỏ đứa trẻ vì bố nó là ai chẳng?

- Đúng thế. Con có mang hời nào?

- Tháng Năm. Cuối tháng Năm.

- Và con đã quyết định?

- Vâng.

- Hay lắm. Bố thú thật là bố rất sùng sốt, nhưng bố sẽ ủng hộ con, dù con quyết định thế nào đi nữa. Bố sẽ không hỏi gì về việc đó nữa. Bây giờ bố đi dạo một chút. Chúng ta có thể nói chuyện này sau.

Sao họ không thể nói chuyện vào lúc này? Vì ông đang bàng hoàng. Vì có nguy cơ ông lại nổ ra một cơn mới.

Cô đã nói cô không muốn trải qua lần nữa. Vậy là trước kia cô đã phá thai một lần. Ông chưa bao giờ đoán ra chuyện này. Nó xảy ra hời nào vậy? Trong lúc cô vẫn ở nhà sao? Rosalind có biết không,

còn ông thì hoàn toàn mù tịt?

Bọn chúng có ba tên. Ba thằng bố trong một đứa con. Lucy đã gọi chúng là những tên hãm hiếp hơn là kẻ trộm, những tên đi cưỡng hiếp và thu thuế lang thang khắp vùng, tấn công phụ nữ, theo đuổi những thích thú của chúng. Vậy, Lucy đã lầm. Chúng không cưỡng hiếp mà kết đôi đực cái. Và bây giờ, lạ chưa kia, *một đứa trẻ!* Ông đã gọi nó là *đứa trẻ* lúc nó mới chỉ là bào thai nằm trong tử cung con gái ông. Loại tình dịch nào đã tạo nên cuộc sống ấy, thứ tình dịch ủa vào trong người phụ nữ không phải vì tình yêu mà vì căm hận, hòa trộn hỗn loạn, làm nhơ nhuốc con gái ông, vấy bẩn lên cô?

Một người cha không có cảm giác như thế với một đứa con trai. Ai mà nghĩ đến chuyện này! Một ngày giống như bao ngày khác, bầu trời đang trong sang, mặt trời đang ấm áp, bỗng nhiên tất cả thay đổi, hoàn toàn thay đổi!

Đứng dựa vào bức tường bên ngoài căn bếp, úp mặt vào hai bàn tay, ông thở hắt hắt rồi cuối cùng bật khóc.

Ông nấu mình trong căn phòng cũ của Lucy, nơi cô không trở lại. Suốt buổi chiều ông tránh mặt Lucy, sợ lộ ra chuyện thiếu cân nhắc.

Đến bữa tối, lại có một tiết lộ mới.

- Nhân thế, cậu trai ấy đang quay lại – cô nói.

- Cậu trai nào?

- Vâng, cái cậu bố đã đánh lộn trong bữa tiệc của Petrus ấy. Cậu ta đang ở với Petrus, giúp anh ta. Tên cậu ta là Pollux.

- Không phải là Mncedisi? Không phải là Nqabayakhe? Không phải là cái tên không phát âm nổi, chỉ là Pollux?

- P-O-L-L-U-X. Bố ạ, bố con ta có thể giải tỏa bớt sự lố bịch ấy của bố đi không?

- Bố không hiểu con định nói gì?

- Tất nhiên là bố hiểu. Nhiều năm nay bố đã dùng nó để chống lại con khi con còn bé, làm con xấu hổ. Bố không thể quên được. Dù sao thì Pollux hóa ra là em vợ Petrus. Con không biết có phải là em ruột không. Nhưng Petrus có trách nhiệm với cậu ta, trách nhiệm gia đình.

- Thế là mọi chuyện bắt đầu lộ ra. Bây giờ anh chàng Pollux trở lại hiện trường của tội ác và chúng ta phải đối xử như không có chuyện gì xảy ra.

- Bố đừng phần nộ thế, David, chẳng ích gì đâu. Theo Petrus, Pollux đã bỏ học và không tìm được

việc làm. Con chỉ muốn báo trước với bố là cậu ta ở gần đây. Nếu con là bố, con sẽ tránh xa cậu ta. Con ngờ là cậu ta có chuyện xấu xa. Nhưng con không thể ra lệnh đuổi cậu ta được, đây không phải là quyền của con.

- Nhất là... - Ông không nói hết câu.

- Nhất là gì ạ? Bố cứ nói đi.

- Nhất là nó có thể là cha của đứa trẻ con đang mang trong bụng. Lucy, hoàn cảnh của con trở nên lố bịch, còn tệ hơn cả lố bịch nữa, thật tai hại. Bố không biết, con có thấy không. Bố năn nỉ con rời trang trại này trước khi quá muộn. Ra đi là việc đúng mực nhất cần làm.

- Bố đừng gọi nó là *trang trại* nữa, David. Không phải là trang trại, đây chỉ là mảnh đất trồng trọt các thứ, cả hai chúng ta biết thế mà. Nhưng không, con không bỏ nó đâu.

Ông đi nằm, lòng nặng trĩu. Giữa ông và Lucy chẳng có gì thay đổi, chẳng hàn gắn được gì. Họ cắn cẩu với nhau y như hồi chưa xa nhau.

Trời sáng. Ông leo lên hàng rào mới dựng. Vợ Petrus đang cúi xuống giặt giũ sau chuồng ngựa cũ.

- Xin chào – ông nói – *Molo*. Tôi tìm Petrus.

Cô ta không nhìn ông, nhưng uể oải chỉ tay về chỗ đang xây dựng. Cử động của cô chậm chạp, nặng nề. Ông có thể thấy cô ta sắp đến kỳ sinh nở.

Petrus đang lắp kính cửa sổ. Đáng lẽ nên chào hỏi dài dòng, nhưng ông không còn tâm trạng nào làm việc đó.

- Lucy kể với tôi là cậu ta lại quay về - ông nói – Pollux. Cái cậu đã tấn công Lucy.

Petrus gõ con dao cho sạch, rồi để xuống.

- Cậu ấy là họ hàng của tôi. Bây giờ tôi phải đuổi cậu ta đi vì chuyện đã xảy ra chắc?

- Anh bảo tôi là anh không quen biết cậu ta. Anh đã nói dối tôi.

Petrus đặt tàu vào giữa những cái răng ổ vàng và hút hăng hái. Rồi bỏ tàu ra, anh ta ngoác miệng cười.

- Tôi nói dối – Anh ta nói – Tôi nói dối ông – Anh ta lại hút – Vì sao tôi phải nói dối ông?

- Đừng hỏi tôi, hãy tự hỏi anh, Petrus. Tại sao anh nói dối?

Nụ cười biến mất.

- Ông ra đi, rồi ông lại quay về. Vì sao vậy? – Anh ta nhìn chăm chăm, vẻ thách thức – Ông chẳng có việc gì ở đây hết. Ông đến để chăm sóc con ông. Tôi cũng phải chăm sóc con tôi.

- Con anh? Bây giờ cái thằng Pollux ấy là con anh?

- Đúng. Nó còn là một đứa trẻ. Nó là gia đình của tôi, là người của tôi.

Ra thế đấy. Không nói dối nữa. *Người của tôi*. Một câu trả lời rõ ràng hết sức. Ra thế, Lucy là người của *hắn*.

- Ông bảo chuyện xảy ra là xấu xa – Petrus nói tiếp – Tôi cũng bảo thế là xấu. Xấu lắm. Nhưng nó đã kết thúc rồi – Anh ta rút tẩu ra khỏi miệng, chọc cán tẩu vào không khí một cách hung dữ - Nó kết thúc rồi.

- Nó chưa kết thúc. Anh đừng giả vờ không biết tôi định nói gì. Chuyện đó chưa kết thúc. Ngược lại, nó mới chỉ bắt đầu. Nó còn kéo dài sau khi tôi chết và anh chết.

Petrus nhìn chăm chăm, không có vẻ giả vờ là không biết.

- Cậu ta sẽ cưới cô ấy – cuối cùng, anh ta nói – Cậu ta sẽ cưới Lucy, chỉ có điều cậu ta trẻ quá, trẻ quá nên chưa được kết hôn. Cậu ấy vẫn còn là một đứa trẻ.

- Một đứa trẻ nguy hiểm. Một thằng du côn trẻ ranh. Một con chó rùng.

Petrus bỏ qua những lời lăng mạ.

- Đúng, cậu ta trẻ quá, quá trẻ. Có lẽ rồi sẽ đến ngày cậu ta có thể cưới vợ, nhưng không phải bây giờ. Tôi sẽ cưới.

- Anh sẽ cưới ai?

- Tôi sẽ cưới Lucy.

Ông không thể tin vào tai mình. Vậy là tất cả những cuộc tập dượt để cho lời trả giá này, ngón đòn này đây! Và Petrus đứng ở đây, vững chãi, húp bập bập từng hơi chiếc tẩu rỗng không, đợi câu trả lời.

- Anh sẽ cưới Lucy – ông nói, cẩn trọng – Hãy giải thích cho tôi anh định nói gì. Mà thôi, gờm đã, tốt hơn là đừng giải thích. Đây không phải là điều tôi muốn nghe. Đây không phải là cách chúng tôi làm.

Chúng tôi, ông định nói Những người phương Tây chúng tôi.

- Vâng, tôi hiểu, tôi có thể hiểu – Petrus nói. Anh ta cười khúc khích – Nhưng tôi nói với ông trước, rồi mới nói với Lucy. Lúc đó tất cả sự xấu xa sẽ kết thúc.
- Lucy không muốn lấy chồng. Nó không muốn lấy đàn ông. Đây là một lựa chọn để nó cân nhắc. Tôi không biết rõ lắm. Nó muốn sống theo cách của nó.
- Vâng, tôi biết – Petrus nói. Và có lẽ anh ta biết thật. Ông sẽ là kẻ ngốc khi đánh giá thấp Petrus. Petrus nói tiếp – Nhưng ở đây thật nguy hiểm, quá nguy hiểm. Một người phụ nữ cần phải lấy chồng.
- Bố cố giải quyết cho nhẹ nhàng – Sau đó ông kể với Lucy – Dù bố khó mà tin vào điều nghe thấy. Đây là một cuộc tổng tiền rõ ràng và ngớ ngẩn.
- Đây không phải là tổng tiền. Bố nhầm rồi. Con mong là bố không mất bình tĩnh.
- Không, bố không mất bình tĩnh. Bố đã nói là sẽ chuyển lời ướm hỏi của anh ta, thế thôi. Bố nói là bố không tin con sẽ ưng.
- Bố méch lòng phải không?
- Méch lòng vì cái viễn cảnh thành bố vợ của Petrus ư? Không. Bố chỉ ngạc nhiên, sững sốt, chết điếng cả người, nhưng bố không méch lòng, con hãy tin bố.
- Vì, con phải nói để bố biết, đây không phải là lần đầu. Petrus đã bóng gió đến chuyện này từ lâu. Rằng con nên thấy trở thành một phần trong gia đình anh ta, con sẽ an toàn hơn. Đây không phải là một câu đùa, cũng không phải lời dọa dẫm. Anh ta nghiêm túc trong một chừng mực nhất định.
- Bố không hề ngờ về một mặt nào đó, anh ta nghiêm túc. Vấn đề là về mặt nào? Anh ta có nhận thấy con đang...?
- Bố định nói là anh ta có biết tình trạng hiện nay của con không chứ gì? Con không kể với anh ta. Nhưng con chắc vợ anh ta và anh ta sẽ cộng hai với hai làm một.
- Và điều đó không thay đổi ý định của anh ta?
- Sao lại phải thế? Nó sẽ làm con có phần lớn hơn trong gia đình. Vả lại, anh ta không theo đuổi con mà theo đuổi cái trang trại. Trang trại là món hồi môn của con.
- Nhưng chuyện này trái lẽ thường tình, Lucy! Anh ta đã có vợ! Thực ra, con đã kể với bố là anh ta có hai vợ. Liệu con có dự tính đến điều đó không?

- Con chưa hiểu ý bố, David. Petrus không đưa ra một lễ cưới ở nhà thờ, tiếp đó là tuần trăng mật ở Wild Coast. Anh ta chỉ đề nghị một sự liên kết, một cuộc làm ăn. Con góp mảnh đất của con, đổi lại con được anh ta che chở. Nói khác đi, anh ta muốn nhắc nhở con là con không được bảo vệ, con là một người có thể bị tấn công một cách chính đáng.

- Thế không phải là tống tiền sao? Còn về mặt con người thì sao? Anh ta không đề nghị về mặt con người ư?

- Bố định nói là Petrus muốn con ngủ với anh ấy chứ gì? Con không chắc Petrus muốn ngủ với con, trừ việc gửi thông báo của anh ta về nhà. Nhưng nói thật là không, con không muốn ngủ với Petrus. Dứt khoát là không.

- Bây giờ chúng ta không cần thảo luận việc này thêm nữa. Bố có phải nói với Petrus quyết định của con rằng lời dạm hỏi của anh ta không được chấp nhận, và không nói vì sao không?

- Không. Đợi đã. Trước khi bố vênh mặt lên với Petrus, hãy để con có thời gian cân nhắc hoàn cảnh của con cho thật khách quan. Khách quan: con là một phụ nữ lẻ loi. Con không có anh em trai. Con có một người bố, song ông ấy ở xa và chẳng có quyền lực gì trong các vấn đề ở đây. Con có thể mong ai che chở, bảo hộ? Ettinger ư? Đó chỉ là một vấn đề thời gian, trước khi tìm thấy Ettinger với một viên đạn trong lưng. Nói thực ra, chỉ còn lại mỗi Petrus. Petrus có thể không phải là một nhân vật quan trọng, nhưng anh ta đủ quan trọng với một người bình thường như con. Và ít ra con quen biết Petrus. Con chẳng có ảo tưởng gì về anh ta. Con biết con hành động vì cái gì.

- Lucy, bố đang bán ngôi nhà ở Cape Town. Bố sẵn sàng gửi con đi Hà Lan. Bố sẵn sàng để con chọn bất cứ thứ gì con cần để đến một nơi an toàn hơn nơi đây. Con hãy nghĩ đến việc đó.

Hình như cô không nghe thấy ông nói.

- Trở lại việc Petrus – cô nói – Con đề nghị thế này. Bố cứ nói là con nhận sự che chở. Nói anh ta có thể đặt ra bất cứ tình tiết nào anh ta thích về quan hệ của chúng con và con sẽ không phủ nhận. Nếu anh ta muốn con với danh nghĩa là vợ thứ ba của anh ta, thì thế cũng được. Là nàng hầu của anh ta, cũng thế mà thôi. Nhưng đứa trẻ sẽ là con của anh ta. Nó phải là một thành viên trong gia đình anh ta. Còn về đất đai, con sẽ ký chuyển cho anh ta với điều kiện ngôi nhà vẫn là của con. Con sẽ thành chủ nhà trên đất của anh ta.

- *Một chủ sở hữu phụ.*

- *Một chủ sở hữu phụ.* Nhưng con nhắc lại, ngôi nhà vẫn là của con. Không ai được bước vào trong nhà nếu không được phép của con. Kể cả anh ta. Và con vẫn giữ các chuồng chó.

- Nhưng thế không khả thi, Lucy. Luật pháp sẽ không cho phép. Con biết điều ấy mà.

- Vậy bố có đề xuất gì không?

Cô ngồi, mình mặc áo choàng ở nhà và đi dép lê, tờ báo ngày hôm qua để trên lòng. Tóc cô thẳng và rũ xuống; cô đang tăng cân theo kiểu chậm chạp và không khỏe khoắn. Càng ngày cô càng giống một trong những người phụ nữ lê bước khắp hành lang của nhà dưỡng lão, lảo đảo một mình. Sao Petrus không bận khoăn đến việc thương lượng? Cô không thể kéo dài được, để cô một mình vào đúng lúc này cô sẽ rụng như một trái cây thối.

- Bố có đề nghị của bố. Hai đề nghị.

- Không, con không ra đi đâu. Bố hãy đến gặp Petrus và thuật lại những điều con nói. Bảo với anh ta là con từ bỏ đất đai. Bảo anh ta sẽ có đất đai, có chứng thư hợp pháp và đủ thứ. Anh ta thích thế.

Một lúc ngừng giữa hai bố con.

- Thật là nhục – cuối cùng, ông nói – Hy vọng thì cao như thế, kết cục như thế này đây.

- Vâng, con đồng ý, nhục thật. Nhưng có lẽ đây là khởi điểm thuận lợi để bắt đầu lại. Có lẽ đó chính là điều con phải học để công nhận. Bắt đầu từ mức thấp nhất. Mà chẳng có gì. Không có một chút nào hết. Không có gì hết. Không phương hướng, không vũ khí, không tài sản, không quyền lợi, không cả phẩm giá.

- Giống một con chó.

- Vâng, giống như một con chó.

Lúc đó là giữa buổi sáng. Ông ra ngoài, dẫn theo con Katy đi dạo. Thật lạ là Katy theo kịp ông, không phải vì ông thấp hơn trước hoặc nó đi nhanh hơn. Nó mệt nhọc và thở hổn hển nhiều hơn mọi khi, nhưng lần này dường như không làm ông bức mình nữa.

Họ đến gần ngôi nhà, ông chú ý thấy gã thiếu niên mà Petrus gọi là *người của tôi* đang đứng, quay mặt vào bức tường đằng sau. Lúc đầu ông tưởng gã đang đi tiểu; sau đó ông nhận ra gã đang nhìn qua cửa sổ nhà tắm, nhìn trộm Lucy.

Katy bắt đầu gầm gừ, nhưng gã trai quá mải mê nên không để ý. Lúc gã quay lại, họ đã đến sát gã. Cả bàn tay của ông đập lên mặt gã.

- *Mày là đồ con lợn!* – ông gào lên, và đánh gã lần thứ hai, làm gã lão đảo – *Mày là đồ con lợn bẩn thỉu!*

Giật mình hơn là đau, gã trai cố chạy, nhưng bị vấp. Ngay lúc ấy con chó dè lên gã. Hàm răng chó dớp vào khuỷu tay gã; nó ghì hai chân trước và giật mạnh. Gã trai rú lên đau đớn và cổ giăng ra. Gã nắm tay lại và đấm, nhưng đòn của gã không đủ mạnh và con chó phớt lờ.

Từ ngữ rung lên trong không khí: *Đồ con lợn!* Chưa bao giờ ông thấy phần nộ mãnh liệt như thế. Ông muốn cho tên ấy một lời thật xứng đáng: một âm thanh thật mạnh. Những câu cả đời ông tránh né bỗng bật ra đúng lúc ấy: *Dạy cho nó một bài học, Chỉ cho nó chỗ của nó.* Đây là cái mày thích, ông nghĩ! Đây giống như một cuộc tấn công!

Ông đá hấn một cái thật mạnh, làm hấn ngã xoài sang một bên. Pollux! Cái tên mới hay gọn!

Con chó thay đổi tư thế, trèo lên người gã kia, giật mạnh vào tay gã, xé rách áo gã. Gã cố đẩy nó ra, nhưng con chó không suy suyển.

- Ya ya ya ya ya! – gã hét lên đau đớn – Tao sẽ giết mày! – gã gào lên.

Đúng lúc đó Lucy xuất hiện.

- Katy! – cô ra lệnh.

Con chó liếc trộm cô nhưng không nghe lời.

Quỳ xuống, Lucy nắm lấy cổ dè của con chó, nói nhẹ nhàng và gấp gáp. Con chó miễn cưỡng thả ra.

- Cậu có sao không? – cô hỏi.

Gã trai rên rỉ vì đau. Nước nhầy từ lỗ mũi chảy ròng ròng.

- Tôi sẽ giết nó! – gã hỗn hển. Hình như gã đang khóc.

Lucy gấp cánh tay áo của gã lên. Có nhiều vết răng chó; lúc họ quan sát, những giọt máu ứa ra trên làn da đen.

- Nào, để chúng tôi rửa cho – cô nói. Gã trai giàn giụa nước mắt và nước mũi, lắc đầu.

Lucy chỉ quần một tấm khăn. Lúc cô đứng lên, tấm khăn tuột ra và để lộ bộ ngực trần của cô. Lần cuối cùng ông nhìn thấy ngực con gái ông, chúng hồng hồng, bẽn lẽn của cô bé lên sáu. Giờ đây, bộ ngực cô nặng nề, tròn trĩnh, hầu như căng sữa. Lặng ngắt. Ông chăm chú nhìn; gã trai cũng nhìn chòng chọc, không chút xấu hổ. Con giận lại trào lên, che mờ mắt ông.

Lucy quay người tránh mắt họ, quần lại tấm khăn. Gã trai bật dậy bằng một động tác nhanh nhẹn và chạy lắt léo khỏi tầm nhìn.

- Chúng tao sẽ giết cả lũ chúng mày! – gã gào lên. Gã rẽ, cố tình xéo nát luống khoai tây, rồi chúi đầu xuống dưới hàng rào dây thép gai, gã luồn vội về phía nhà Petrus. Dáng đi của gã mỗi lúc một vênh váo dù gã vẫn bung chặt lấy cánh tay.

Lucy đứng. Gã có cái gì đó sai trái, đầu óc gã có chuyện trục trặc. Một đứa trẻ hung bạo trong thân hình một thanh niên. Nhưng có một khía cạnh ông ngày càng không hiểu nổi. Lucy làm gì vậy, cô bảo vệ gã?

Lucy nói:

- Bố đừng thế nữa, David. Con không thể chống chọi với Petrus và *đồng bọn* của anh ta. Con có thể đương đầu với bố, nhưng không thể đối đầu nếu tất cả tập hợp cùng nhau.

- Nó đang nhìn trộm con qua cửa sổ. Con có biết thế không?

- Nó là một đứa trẻ hay quấy rối.

- Đây có phải là lý do không? Một lý do cho những việc nó đã làm?

Môi Lucy động đậy, nhưng ông không thể nghe thấy cô nói gì.

- Bố không tin nó – ông tiếp – Nó có vẻ không lương thiện. Nó như một con chó rừng đánh hơi quanh quẩn, tìm kiếm những trò quỷ quái. Ngày xưa, chúng ta có một từ chỉ những người như hần.

Không toàn vẹn. Không toàn vẹn về tinh thần. Không toàn vẹn về đạo đức. Đáng lẽ nên đưa hẳn vào một trại tù thiện.

- Cuộc nói chuyện này thật khinh suất, bố ạ. Nếu bố nghĩ như thế, xin bố giữ kín cho. Hơn nữa, điều bố nghĩ về cậu ta ở ngoài vấn đề. Cậu ta đang ở đây, cậu ta không biến mất trong một làn khói thuốc, cậu ta có thực trong cuộc sống – Cô đối diện với ông, neho mắt lại vì chói. Katy sụp xuống bên chân cô, khẽ thở hồn hên, mãn nguyện với thành tích.

- David, chúng ta không thể tiếp tục như thế này được. Mọi việc đã được dàn xếp, mọi việc đã bình ổn, cho đến lúc bố trở lại. Con cần được thư thái. Con đang chuẩn bị làm bất cứ việc gì, hy sinh mọi thứ để có được sự thanh thản.

- Thế bố có là một phần trong những hy sinh của con không?

Cô nhún vai:

- Con không nói thế, bố nói đấy nhé.

- Thế thì bố sẽ gói ghém hành lý vậy.

Nhiều giờ sau sự việc xảy ra, bàn tay ông vẫn ngửa ngáy vì những cú đánh. Cứ nghĩ đến gã trai và những câu dậm dọa của gã, cơn giận của ông lại sôi sùng sục. Đồng thời, ông tự lấy làm xấu hổ. Ông kết tội mình độc đoán. Ông đã chẳng dạy cho ai một bài học, chắc chắn là với gã trai kia. Mọi việc ông làm chỉ tổ làm Lucy xa lánh ông hơn mà thôi. Ông đã lộ cho cô thấy ông trong tình trạng mê đắm rợn rợn, và hiển nhiên là cô không thích điều cô đã thấy.

Lẽ ra ông nên xin lỗi. Nhưng ông không thể. Có vẻ như ông không thể điều khiển nổi bản thân. Vẻ xấu xa, cặp mắt nhỏ dằn dợn, sự xác lác trong con người Pollux đã làm ông nổi cơn thịnh nộ; Nhưng chúng cũng làm ông liên tưởng gã giống như một cây cỏ dại, được phép quần quýt rễ với Lucy và sự hiện hữu của Lucy.

Nếu Pollux xúc phạm đến phẩm giá của con gái ông lần nữa, ông sẽ lại đánh gã. Bố phải thay đổi cuộc sống của bố đi. Phải, ông đã quá già để chú ý, quá già để thay đổi. Lucy có khả năng dẹp yên một cuộc hỗn loạn, còn ông thì không; ông không thể.

Chính vì thế ông phải lắng nghe Teresa. Teresa có thể là người cuối cùng còn lại có thể cứu vớt ông. Teresa là danh dự của quá khứ. Nàng đã lộ ngực ra dưới ánh mặt trời, nàng chơi đàn banjo trước mặt các gia nhân và không quan tâm nếu họ có cười ngớ ngẩn. Nàng có những niềm khát khao bất tử, và hát về những khao khát của nàng. Nàng sẽ không chết.

Ông đến bệnh viện đúng lúc Bev Shaw đang ra về. Họ ôm lấy nhau, ngập ngừng như những người lạ. Khó mà tin rằng họ đã có lúc nằm trần truồng trong tay nhau.

- Đây là một cuộc viếng thăm hay anh trở lại một lát? – bà hỏi.

- Tôi trở lại lâu trong chừng mức cần thiết. Nhưng tôi sẽ không ở chỗ Lucy. Nó và tôi không thể ở cùng nhau. Tôi đang tìm một căn phòng cho tôi trong thành phố.

- Em xin lỗi. Có chuyện gì vậy?

- Giữa Lucy và tôi ư? Tôi mong là không. Không gì không thể ổn định. Vấn đề là với những người ở quanh nó. Tính cả tôi nữa là quá nhiều. Quá nhiều người trong một nơi quá nhỏ. Giống một lũ nhện trong một cái chai.

- Anh đang nói về gã thiếu niên dọn đến ở cùng Petrus chứ gì. Em phải nói là em không muốn nhìn thấy hắn. Nhưng chừng nào Petrus còn đó, Lucy còn yên ổn. Có lẽ đã đến lúc anh lùi lại sau, để Lucy có giải pháp tự giải quyết lấy việc của mình. Phụ nữ dễ thích ứng. Lucy có khả năng thích ứng. Và Lucy trẻ trung. Nó sống thực tế hơn chúng ta. Hơn cả hai chúng ta.

Lucy có khả năng thích ứng? Ông không trải nghiệm điều đó.

- Em vẫn bảo tôi nên lùi lại sau ư – ông nói – Nếu tôi lùi lại ngay từ lúc đầu, thì hiện giờ Lucy đang ở đâu?

Bev Shaw nín lặng. Có điều gì đó mà Bev Shaw thấy được còn ông thì không thể? Vì động vật tin cậy bà, ông cũng nên tin cậy bà, để bà dạy cho ông một bài học? Động vật tin bà, còn bà dùng lòng tin đó để thanh toán chúng. Đây có phải là một bài học không?

- Nếu tôi lùi lại – ông lẩm bẩm – sẽ có thảm họa mới xảy ra ở trang trại, làm sao tôi có thể sống nổi với bản thân mình?

Bà nhún vai:

- Đây có phải là điều cần bàn không, David? – bà hỏi, khẽ khàng.

- Tôi không biết. Tôi không biết chuyện đó có tiếp diễn nữa không. Hình như tấm màn chắn giữa thế hệ của Lucy và tôi đã rơi xuống. Thậm chí tôi không chú ý nó rơi lúc nào.

Một lúc im lặng dài giữa họ. Ông nói tiếp:

- Dù sao thì tôi cũng không thể ở cùng Lucy, vì thế tôi đang tìm một căn phòng. Nếu bất ngờ nghe được chuyện gì ở Grahamstown, nhớ cho tôi biết. Và tôi đến đây, chính là để nói rằng tôi có khả năng đỡ đần em ở bệnh viện.

- Thật đúng lúc quá – Bev Shaw nói.

Ông mua một cái ô tô nhỏ, trọng tải nửa tấn của một người bạn Bill Shaw, ông trả bằng một séc 1.000R và một séc khác 7.000R ghi lùi ngày đến cuối tháng.

- Ông định dùng nó làm gì vậy? – người đàn ông hỏi.

- Chở động vật. Chở chó.

- Ông cần lắp các chấn song ở đằng sau, để chúng không nhảy ra ngoài. Tôi biết một người có thể lắp chấn song cho ông.

- Những con chó của tôi không nhảy đâu.

Trên giấy tờ, cái xe tải đã dùng mười hai năm, nhưng nghe tiếng máy vẫn mượt. Và lại, ông tự nhủ, việc này sẽ chẳng kéo dài mãi mãi. Chẳng có gì kéo dài mãi mãi.

Theo quảng cáo trong tờ *Grocot's Mail*, ông thuê một phòng trong căn nhà gần bệnh viện. Ông ghi tên là Lourie, trả trước một tháng tiền nhà, nói với bà chủ ông ở Grahamstown để chữa bệnh ngoại trú. Ông không nói chữa bệnh gì, nhưng ông biết bà ta tưởng ông bị bệnh ung thư.

Ông tiêu tiền như nước. Chẳng hề gì.

Ông mua ở cửa hàng bán đồ cắm trại một chiếc lò điện gần bên trong thùng đun nước, một bếp lò gas nhỏ, và một cái xoong nhôm. Đang mang các thứ lên phòng ông gặp bà chủ nhà trên cầu thang.

- Chúng tôi không cho đun nấu trong phòng, ông Lourie – bà ta nói – Ông biết đấy, phòng hỏa hoạn mà.

Căn phòng tối tăm, ngọt ngào, quá nhiều đồ đạc. Nhưng ông sẽ quen thôi, ông đã từng quen với nhiều thứ khác rồi.

Còn một người ăn cơm tháng nữa, một giáo viên. Họ chào nhau trong bữa ăn sáng, còn lại chẳng ai nói lời nào. Sau bữa điếm tâm, ông đến bệnh viện và ở đó cả ngày, ngày nào cũng thế, kể cả Chủ nhật.

Bệnh viện thành nhà của ông, hơn là nhà thổi cơm trọ. Trong một khoảng đất rào kín trồng trơn của bệnh viện, ông làm thành một cái tổ có đủ thứ, có một cái bàn và một ghế bành cũ lấy từ nhà Shaw, cắm một cái ô ở bãi biển, che ánh nắng mặt trời những lúc gay gắt nhất. Ông mang đến cái bếp lò gas để đun trà hoặc hâm nóng thức ăn đóng hộp: spaghetti và thịt hộp, snoek và hành. Ông cho súc vật ăn hai lần một ngày; ông dọn dẹp chỗ quây rào nhốt chúng và thỉnh thoảng nói chuyện với chúng; không thì ông đọc sách hoặc gà gà ngủ. Bao giờ ông có cơ hội nghỉ ngơi riêng, ông sẽ chơi chiếc banjo của Lucy để sáng tác nhạc dành cho Teresa Guiccioli.

Đây là cuộc sống của ông, cho đến khi đứa trẻ ra đời.

Một buổi sáng, ông thấy mặt của ba chú bé phía trên bức tường bê tông đang chăm chăm nhìn ngó ông. Ông đứng dậy; lũ chó bắt đầu sủa, bọn trẻ con vội tụt xuống, vắt chân lên cổ mà chạy và hò reo náo động. Về đến nhà, chúng sẽ có chuyện mà kể: một ông già điên ngồi giữa lũ chó, hát một mình!

Mà điên thật. Làm sao ông có thể giảng giải cho chúng, cho bố mẹ chúng, cho Làng D này hiểu cái việc mà Teresa và người tình của nàng đã làm để xứng đáng trở về cõi đời này?

Teresa mặc chiếc áo ngủ trắng muốt đứng bên cửa sổ phòng ngủ. Cặp mắt nàng nhắm lại. Đây là giờ tối tăm nhất trong đêm, nàng thở sâu, thở trong tiếng gió xào xạc, tiếng ễnh ương kêu ì ộp.

Nàng hát, tiếng nàng chỉ hơn tiếng thì thầm.

Im lặng. Cả bộ ba nhạc công trong góc cũng lặng ngắt như lũ chuột sóc.

- Đến đây đi! – nàng thì thào – Đến với em đi, Byron của em! – nàng mở rộng vòng tay, ôm lấy bóng đêm, ôm tất cả những gì bóng đêm mang đến.

Nàng muốn ông đến trong làn gió, quấn lấy nàng, vùi mặt vào khe sâu giữa hai vú nàng. Hoặc nàng muốn ôm ông đến trong ánh bình minh, xuất hiện ở chân trời như thần mặt trời, phóng ánh lấp lánh, ấm áp lên người nàng. Nàng muốn ông trở lại dưới bất cứ hình thức nào, bằng bất cứ phương tiện nào.

Ngồi bên bàn trong sân nuôi chó, ông lắng nghe những lời khẩn cầu buồn bã của Teresa lúc đối mặt với bóng đêm. Đây là thời gian tồi tệ nhất trong tháng của Teresa, nàng đau đớn, không chợp mắt được, hốc hác vì khao khát. Nàng mong muốn được thoát khỏi nỗi đau, thoát khỏi mùa hè nóng nực, thoát khỏi biệt thự Gamba, thoát khỏi người cha xấu tính, thoát khỏi mọi thứ. Đu đưa chiếc mandolin trong tay như bế một đứa bé, nàng trở lại bên cửa sổ. Tiếng mandolin *ting-tang* trong tay nàng, khẽ khàng để cha nàng không thức giấc. Còn tiếng *ting-tang* của chiếc banjo trong cái sân tiêu điều ở Châu Phi này nghe thật ai oán.

Chỉ là một sở thích riêng, ông đã nói với Rosalind như thế. Một lời dối trá. Nhạc kịch không phải là một sở thích riêng, không phải thế. Nó làm ông héo hon cả ngày lẫn đêm.

Dù có những lúc tâm trạng hào hứng, song thật ra vợ *Byron ở Italy* vẫn chẳng đi đến đâu. Không có hành động, không có diễn biến, chỉ là những tiếng thở than, ngắc ngứ của Teresa trong bầu không khí trống không, thỉnh thoảng xen lẫn những tiếng rên rỉ và thở dài của Byron ở đằng sau sân khấu. Cả người chồng lẫn các cô tình địch đều đã bị lãng quên, dường như họ không tồn tại. Cơn bốc đồng trữ tình trong ông có thể đã tắt, nhưng sau nhiều thập kỷ thiếu thốn, nó có thể trườn ra, chỉ có điều là khôn khổ, còi cọc và biến dạng. Ông không có tiềm lực âm nhạc, không có năng lực tiềm tàng để nâng *Byron ở Italy* khỏi vết mòn đơn điệu ngay từ lúc bắt đầu. Nó thành một tác phẩm mà chỉ có người mộng du mới có thể viết nổi.

Ông thở dài. Thú vị biết bao, nếu đắc thắng trở về với xã hội với tư cách là tác giả của một vở nhạc kịch thịnh phòng nho nhỏ, lập dị. Nhưng điều đó cũng không thành. Những hy vọng của ông phải chùng mực hơn ở một nơi nào đó giữa một mớ những âm thanh lộn xộn, bật vút lên như một con chim, những nốt nhạc đích thực của niềm khát khao bất tử. Nhận thức được điều đó, ông sẽ rời bỏ nó để

thành một học giả của tương lai, nếu như lúc đó vẫn còn các nhà học giả. Ông đã không tự nghe thấy những nốt đó khi nó đến, nếu nó đến thật; Ông hiểu quá nhiều về nghệ thuật và các phương thức thể hiện nghệ thuật, nên không hy vọng điều đó. Dù trong suốt cuộc đời, nếu Lucy được nghe bản in thử và nghĩ về ông tốt hơn chút ít cũng là điều dễ chịu lắm rồi.

Tội nghiệp Teresa! Tội nghiệp cô gái đang đau đớn! Ông đã đưa cô từ mộ địa lên, hứa hẹn với cô một cuộc đời khác, nhưng lúc này ông đã thất hứa với cô. Ông hy vọng cô thâm hiểu và tha thứ cho ông.

Trong đàn chó ở bãi quây, ông cảm thấy đặc biệt triu mến với một con. Đó là một con chó mực to có một chân trái sau bị liệt, cứ phải kéo lê. Ông không biết lúc mới đẻ nó có bị thế không. Không một vị khách nào tỏ ý muốn nuôi nó. Ăn hạn đã sắp hết; nó sắp phải nhận một mũi tiêm.

Thỉnh thoảng trong lúc ông đang đọc hoặc viết, ông thả nó ra khỏi bãi quây, cho nó nhảy cẫng lên quanh sân theo một kiểu quái gở, hoặc ngửi chân ông. Ông thận trọng không đặt tên cho nó (dù Bev Shaw định gọi nó là *Driepoot*), và tuy không phải là sở thích “của ông”, ông vẫn cảm nhận được sự triu mến bao la của con chó với ông. Ông nhận nó một cách tùy tiện, vô điều kiện, ông biết con chó sẽ chết vì ông.

Con chó mê mẩn tiếng đàn banjo. Lúc ông bật dây đàn, nó ngồi thẳng dậy, nghech đầu, lắng nghe. Lúc ông ngâm nga lời của Teresa, con chó chép môi và hình như nó cũng hát hoặc tru lên.

Liệu ông có dám làm điều đó: đưa con chó vào vở nhạc kịch, cho phép nó rên rỉ với Trời giữa những đoạn của nàng Teresa thất tình? Sao lại không nhỉ? Phải, trong một tác phẩm không bao giờ biểu diễn, mọi thứ đều được phép chứ?

Sáng Chủ nhật, theo thỏa thuận, ông đến bãi chợ Donkin giúp Lucy tại quầy hàng. Sau đó, ông đưa cô đi ăn trưa.

Lucy ngày càng chậm chạp. Cô bắt đầu có một vẻ bình thản, tự tại. Trong cô chưa rõ có mang; nhưng nếu ông bắt gặp những dấu hiệu, những con mắt tò mò của các cô gái ở Grahamstown thì sao?

- Petrus thế nào rồi? – ông hỏi.
- Nhà đang hoàn thành, trù trần nhà và hệ thống ống nước. Họ đang dọn nhà.
- Còn đứa con của họ? Đã đến lúc sinh chưa?
- Tuần sau. Tất cả đều rất đúng lúc.
- Petrus có vô tình thốt ra lời bóng gió nào nữa không?
- Lời bóng gió?

- Về con. Về vị trí của con trong kế hoạch.

- Không.

- Có lẽ lúc đưa bé ra đời sẽ khác – ông làm một cử chỉ mờ nhạt nhất về phía con gái, về thân hình cô – Sau rốt, thì nó là một đứa bé của cõi đời này. Họ sẽ không thể phủ nhận nó.

Một lúc im lặng dài giữa hai bố con.

- Con có yêu nó không?

Mặc dù lời lẽ thốt ra từ miệng ông, chúng vẫn làm ông thẳng thốt.

- Đứa bé ư? Không. Con yêu nó làm sao được? Nhưng con sẽ yêu. Tình yêu sẽ lớn lên, người ta có thể tin vào Thiên chức làm mẹ để yêu mà. Con quyết trở thành một người mẹ tốt, David ạ. Một người mẹ tốt và một con người tử tế. Bố cũng nên cố thành một người tử tế đi.

- Bố ngờ rằng với bố đã quá muộn rồi. Bố chỉ là một người tù khổ sai già nua đang trả án. Nhưng con cứ tiến lên đi. Con đang vững bước trên đường mà.

Một người tử tế. Không phải là một giải pháp tồi trong những lúc đen tối.

Nhưng theo một thỏa thuận không nói thành lời, trong thời gian này ông chưa đến trang trại của con gái ông. Dù vậy, trong một kỳ nghỉ cuối tuần ông lái xe theo đường Kenton, để chiếc xe tải đã tắt máy và đi bộ nốt phần đường còn lại, không đi theo con đường mòn mà vượt qua thảo nguyên.

Từ trên đỉnh ngọn đồi cuối cùng, trang trại mở ra trước mắt ông: căn nhà cũ kỹ, vững chãi và các chuồng ngựa, ngôi nhà mới của Petrus, cái đập cũ, trên đó là những vệt lốm đốm chắc là gia đình nhà vịt, và những vệt lốm đốm to hơn ắt hẳn là đàn ngỗng trời, những người khách của Lucy từ nơi xa xôi bay đến.

Từ đằng xa, những luống hoa trông như những khối màu sắc: màu đỏ tươi, màu đỏ hồng, màu lơ xám. Một mùa hoa đang nở rộ. Bầy ong ắt hẳn sừng như lên tiên.

Không thấy bóng dáng Petrus, vợ anh ta hoặc gã chó rừng vẫn quanh quẩn với họ. Nhưng Lucy đang làm việc trên những luống hoa; và lúc rẽ từ trên ngọn đồi xuống, ông có thể thấy con chó bun, một mảng màu nâu vàng trên con đường nhỏ cạnh cô.

Ông đến hàng rào thì dừng lại. Lucy đang quay lưng lại phía ông và không chú ý đến ông. Cô mặc một bộ váy áo mùa hè màu nhạt, đi ủng, đội chiếc mũ rơm rộng vành. Lúc cô cúi xuống, xén tỉa hoặc buộc, ông có thể nhìn thấy làn da trắng như sữa nổi gân xanh và những sợi gân to, dễ tổn thương ở phía sau đầu gối, chỗ ít đẹp dễ nhất trên thân thể một người phụ nữ, ít lộ ra nhất, và có lẽ vì thế được quý

chuộng nhất.

Lucy đứng thẳng lên, vươn vai rồi lại cúi xuống lần nữa. Công việc đồng áng; việc làm của một người nông dân từ ngàn xưa. Con gái ông đang trở thành một nông dân.

Cô vẫn không biết có ông. Vì hình như con chó giữ nhà đang lim dim ngủ.

Thế đấy, mới hồi nào cô còn là bé xiu như một con nòng nọc trong bụng mẹ, bây giờ cô ở đây, vững vàng tồn tại, vững vàng hơn ông nhiều. Cũng may là cô còn cả một thời gian dài, dài hơn ông. Khi ông mất đi, may mắn là cô vẫn ở đây, làm các việc thường lệ trên các luống hoa. Và trong người cô đang hiện hữu một sự sống nữa, cũng may mắn là nó sẽ vững vàng và còn sống lâu. Mọi việc cứ thế tiếp diễn, một chuỗi sự sống trong đó phần của ông, tài năng của ông cứ ít mãi đi, cho đến lúc có khi sẽ bị quên hẳn.

Một người ông. Ai mà nghĩ đến điều đó! Ông có mong đứa bé xinh xắn la khóc trên giường với ông ngoại nó không?

Ông khẽ gọi tên cô:

- Lucy!

Cô không nghe thấy tiếng ông.

Là người ông, liệu phải như thế nào nhỉ? Làm cha, ông đã không mấy thành công tuy cố gắng khắc hơn nhiều người. Làm ông, chắc ông cũng chỉ đạt dưới mức trung bình. Ông thiếu nhiều đức tính của một người già: sự trầm tĩnh, lòng tốt, tính kiên nhẫn. Nhưng có lẽ những đức tính này sẽ đến khi những tính khác ra đi: ví dụ như sự đam mê. Chắc ông phải xem lại lần nữa Victor Hugo, nhà thơ của thời làm ông. Ất phải có nhiều điều để học.

Gió đã tắt. Đây là khoảnh khắc hoàn toàn lặng lẽ mà ông ước ao được kéo dài mãi: mặt trời dịu dàng, buổi trưa trịnh mịch, đàn ong bận rộn trên cánh đồng đầy hoa; và trung tâm của phong cảnh là một người phụ nữ mới có thai, đội chiếc mũ rơm. Một cảnh sắp sẵn cho một tác phẩm của Sargent hoặc Bonnard. Những chàng trai thành phố giống như ông; nhưng ngay cả các anh chàng thành thị cũng có thể nhận thức được vẻ đẹp khi nhìn thấy cảnh này, đẹp đến mức ngộp thở.

Thực ra, ông chưa bao giờ để ý lắm đến cuộc sống nơi thôn dã, dù ông đã đọc nhiều trong các tác phẩm của Wordsworth. Không để ý lắm đến mọi thứ, trừ những cô gái đẹp; và ông đã học được điều ấy ở đâu nhỉ? Đã quá muộn để rèn luyện cách nhìn chẳng?

Ông háng giọng.

- Lucy – ông gọi to hơn.

Sự quyến rũ ngắt quãng. Lucy đứng thẳng dậy, hơi xoay người và mỉm cười.

- Kia bố - cô nói – Con không nghe thấy tiếng bố.

Katy ngẩng đầu và hướng cái nhìn cạnh thị về phía ông.

Ông trèo qua hàng rào. Katy lết đến ông, ngửi ngửi giày ông.

- Xe bố đâu? – Lucy hỏi. Cô hồng hào vì làm việc và có lẽ rám nắng ít nhiều. Thật bất ngờ, cô trông rất khỏe khoắn.

- Bố đỗ xe và đi bộ.

- Mời bố vào trong nhà uống chút trà?

Cô mời, như thể ông là khách. Hay thật. Khách khứa, chuyên đến thăm: một vị trí mới mẻ trong quan hệ, một sự khởi đầu mới mẻ.

Lại đến ngày Chủ nhật. Ông và Bev Shaw bận một trong những đợt *Losung* của họ. Họ đưa vào từng con mèo, rồi đến chó: những con già nua, mù, khắp khiềng, tàn tật, què, kể cả những con khỏe mạnh – tất cả những con đến lượt. Bev vuốt ve từng con một, nói chuyện với chúng, an ủi chúng và giết chúng, rồi đứng lùi lại và quan sát, trong lúc ông đóng xác vào trong túi liệm bằng plastic màu đen.

Ông và Bev không nói gì. Giờ đây ông đã học được của bà cách tập trung tư tưởng vào những con vật họ giết, ông không còn mấy khó khăn gọi nó bằng cái tên chính nhất: tình yêu thương.

Ông buộc cái túi cuối cùng và khuân ra cửa. Hai mươi ba. Chỉ còn lại một con chó tơ, con chó yêu âm nhạc, ngẫu nhiên tha thẩn theo sau bè bạn vào bệnh viện, vào phòng mổ có cái bàn mặt kẽm, vẫn còn vương vấn một thứ mùi hỗn tạp, gồm cả cái mùi nó chưa bao giờ gặp trong đời: mùi thờ hắt ra, cái mùi nhẹ nhàng, ngăn ngui của linh hồn được giải thoát.

Điều mà con chó không thể trình bày (*không phải trong một tháng chỉ có các Chủ nhật, ông nghĩ*), mũi nó sẽ không nói được với ông, là sao các bạn nó có thể vào một nơi có vẻ là một căn phòng bình thường và chẳng bao giờ ra nữa. Có chuyện gì đó diễn ra trong phòng này, một chuyện không được nhắc đến: ở đây, linh hồn bị giạt khỏi thể xác; nó lơ lửng trong không khí trong giây lát, xoắn lại, vặn vẹo, rồi bị hút ra xa và biến mất. Chuyện này đối với nó khó hiểu quá; căn phòng này không phải là một căn phòng, mà là một cái hố để các sinh linh trút bỏ cuộc sống.

Việc này ngày càng khó hơn, đã có lần Bev Shaw nói thế. Khó hơn, mà cũng dễ hơn. Con người đã quen với những thứ ngày càng khó khăn; người ta đã thôi ngạc nhiên vì những thứ quen thuộc, đã khó lại ngày càng khó hơn. Nếu ông muốn, ông có thể để con chó tơ này đến tuần sau. Nhưng cái lúc ấy

phải đến, không thể tránh khỏi; Ông sẽ phải mang nó vào phòng mổ cho Bev Shaw (có lẽ ông sẽ bế nó trên tay, có lẽ ông làm thế cho nó), mơn trớn và vuốt lông nó ra sau để mũi kim tìm được ven, ông sẽ thủ thủ với nó, nâng đỡ nó trong lúc bốn vú nó oằn lên hoang mang; rồi, lúc linh hồn nó đã thoát đi, ông sẽ gập nó lại và đóng nó vào túi, ngày hôm sau sẽ đẩy nó trên xe, ném vào lửa và nhìn nó bốc cháy, cháy hết. Ông sẽ làm mọi việc cho nó lúc đến lượt nó. Việc đó sẽ ít đầy đủ hơn, ít hơn cả ít, sẽ chẳng có gì.

Ông đi qua phòng mổ.

- Đây là con cuối cùng? – Bev Shaw hỏi.

- Còn một con nữa.

Ông mở chuồng chó.

- Đi nào – Ông nói, cúi xuống và giang rộng cánh tay. Con chó lúc lắc cái chân sau tàn tật, người mặt ông, liếm má ông, liếm môi, liếm tai ông. Ông không ngăn nó lại – Đi nào.

Bế nó trên tay như bế một em bé, ông lại bước vào phòng mổ.

- Em tưởng anh để nó đến tuần sau – Bev Shaw nói – Anh bỏ nó à?

- Đúng thế, tôi bỏ nó.

[1] William Wordsworth (1770 - 1850): nhà thơ lớn của Anh, từ năm 1843 được lấy tên đặt cho giải thưởng thơ (ND).

[2] Nhân vật nữ chính trong cuốn tiểu thuyết *Bà Bovary* của nhà văn Pháp Flaubert (ND).

[3] Origen: một tác gia, giáo viên và cha đạo Hy Lạp (ND).

[4] William Blake (1757 - 1827): nghệ sĩ, nhà thơ, nhà thần học Anh (ND).

[5] Tagliatelle: mì ống làm bằng bột mỳ với trứng (ND).

[6] CTU: Đại học Tổng hợp Cape Town.

[7] Thần Eros: Thần Ái tình trong truyền thuyết Hy Lạp (ND)

[8] balaclava: mũ trùm kín đầu, chỉ hở đôi mắt (ND).

[9] GP: bác sĩ đa khoa (ND)

[10] René Descartes (1596 – 1690): nhà toán học và nhà triết học Pháp (ND).